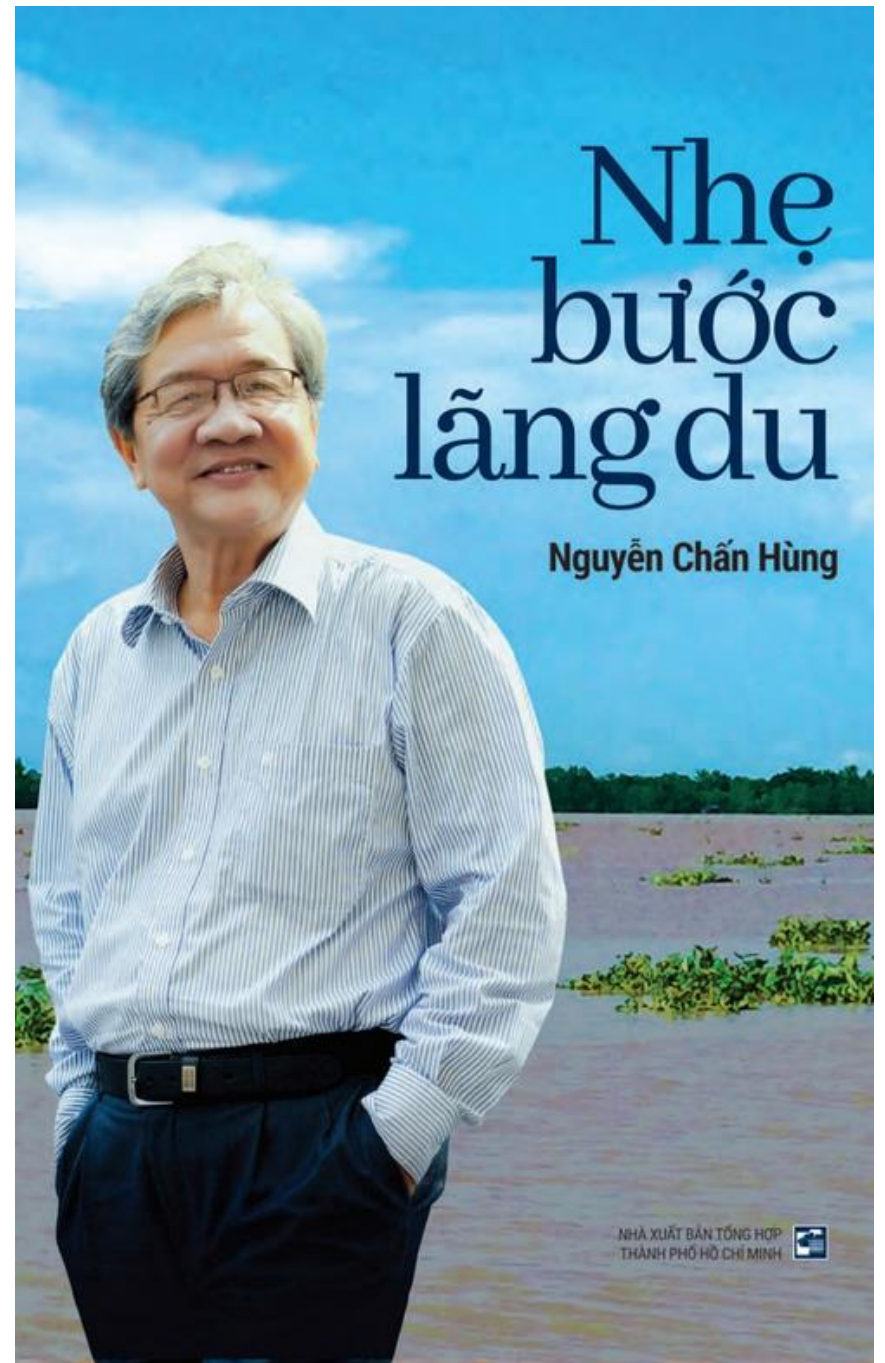






#### NGUYỄN CHẤN HÙNG

Tốt nghiệp Bác sĩ ĐH Y khoa Sài Gòn, 1970

Tiến sĩ Y khoa Quốc gia, ĐH Y khoa Sài Gòn, 1972

Giáo sư, Trưởng bộ môn Ung thư  
ĐH Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh 1990-2009

Giám đốc Bệnh viện Ung bướu  
Thành phố Hồ Chí Minh, 1990-2007

Tổng Biên tập tạp chí  
Ung thư học Việt Nam, 2010 - nay

#### Đã xuất bản:

**Tìm hiểu bệnh ung thư**  
Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1982

**Ung thư học lâm sàng**  
ĐH Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 1984

**Ung bướu học nội khoa** - Chủ biên  
Nxb. Y học, 2004

**Sương mù tan biến**  
Nxb. Tri Thức, 2010

**Nhẹ bước lãng du**  
Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2011

**Con người trong vòng vây**  
Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012

**Kỷ diệu dàn hòa tấu nội tiết**  
Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012

**Ung thư biết sớm trị lành**  
Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2013

**Cẩm nang phòng trị ung thư**  
Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2014

**Dắt dìu về thuở ấu thơ**  
Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015

**Sâu thăm sự sống**  
Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh,  
2010, 2015 (tái bản)

# Nhẹ bước lãng du

Nguyễn Chấn Hùng

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập  
ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG  
Sửa bản in : HỒNG ANH  
Trình bày : MỘNG LÀNH  
Bìa : NGỌC KHÔI

#### NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.38225340 - 028.38296764 - 028.38247225 - 028.38256713  
Fax: 028.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn  
Sách online: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

#### NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh • ĐT: 028.38256804

#### NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh • ĐT: 028.39433868

#### GIAN HÀNG M01 - ĐƯỜNG SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

In số lượng 2.000 cuốn. Khổ 15,5 x 23,5 cm

Tại: Xi nghiệp in FAHASA - 774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân Bình, TP. HCM  
XNĐKXB số: 1521-2018/CXBIPH/02-119/THTPHCM ngày 07/5/2018

QĐXB số: 1184/QĐ-THTPHCM-2018 ngày 19/10/2018

ISBN: 978 - 604 - 58 - 7789 - 0

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2018.

# Nhẹ bước lãng du

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC KHI XUẤT BẢN  
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

**Nguyễn Chấn Hùng**

Nhẹ bước lãng du / Nguyễn Chấn Hùng. - In lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - T.P.  
Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2018.

448 tr. ; 24 cm

ISBN 978-604-58-7789-0

1. Du lịch và du hành. I. Ts.

1. Voyages and travels.

910.2 -- ddc 23

N573-H94

ISBN: 978-604-58-7789-0



Nguyễn Chấn Hùng

# Nhẹ bước lặng du

*(Tái bản có sửa chữa và bổ sung)*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



## Mục lục

|                                                         |     |
|---------------------------------------------------------|-----|
| Lời Tác giả .....                                       | 9   |
| Lời Tác giả cho lần tái bản có bổ sung .....            | 13  |
| 1. Thánh địa Delphi diu đặt giữa mộng và thực .....     | 15  |
| 2. Cây ô liu tặng vật của Thần nữ Athena .....          | 23  |
| 3. Michelangelo người con của Florence .....            | 32  |
| 4. Kỳ tuyết Ba Đại Nghệ nhân Phục Hưng .....            | 39  |
| 5. Dòng sông Seine trôi chảy dưới cầu Mirabeau .....    | 50  |
| 6. Lâu đài Chenonceau vắt ngang dòng sông Thân Ái ..... | 55  |
| 7. Xem tranh Bông súng của Claude Monet .....           | 64  |
| 8. Không gian siêu thực của Salvador Dalí .....         | 72  |
| 9. Gaudí và biểu tượng của Barcelona .....              | 84  |
| 10. Một khoảnh khắc gặp nàng Carmen Flamenco .....      | 93  |
| 11. Bảo tàng Nobel, bình dị Thụy Điển .....             | 102 |
| 12. San Antonio, thành phố miền biên ải .....           | 110 |
| 13. O. Henry trôi dạt từ điểm rơi thấp nhất .....       | 117 |
| 14. Hai nhà văn lớn Jack London và John Steinbeck ..... | 122 |

|                                                     |     |
|-----------------------------------------------------|-----|
| 15. Vua Hề Sạc lộ cho thế gian rộn tiếng cười ..... | 129 |
| 16. Chim tiên Cánh cụt Khúc nhạc Yêu thương .....   | 134 |
| 17. Dương Quý Phi tắm suối ao Hoa .....             | 140 |
| 18. Tháp Đại Nhạn, ngàn năm mây trắng .....         | 149 |
| 19. Thâm Quyển, thành phố của thần Đèn .....        | 158 |
| 20. Lăng mộ Taj Mahal bên dòng Yamuna .....         | 167 |
| 21. Napa Thung lũng mộng mơ .....                   | 173 |
| 22. Nấm rượu vang trên non cao .....                | 180 |
| 23. Dòng sông Nga trên đất Mỹ .....                 | 187 |
| 24. Đến Mỹ ngắm anh đào nở .....                    | 197 |
| 25. Anh đào rộ nở trên đất Phù Tang .....           | 203 |
| 26. Hơn ngàn năm đế đô Heian - Kyoto .....          | 212 |
| 27. Con cháu Thái Dương Thần Nữ .....               | 221 |
| 28. Dòng sông Singapore huyền thoại .....           | 231 |
| 29. Ánh mắt quân vương .....                        | 237 |
| 30. Bạc thầy của muôn đời .....                     | 244 |
| 31. Giếng Trời in bóng sao Khuê .....               | 250 |
| 32. Năm nay đào lại nở .....                        | 260 |
| 33. Bác sĩ Yersin người khơi dòng chảy .....        | 266 |
| 34. Dương cầm và độc huyền .....                    | 273 |
| 35. Ông già Bến Ngự bên bờ sông Hương .....         | 285 |
| 36. Những cây cầu những dòng sông .....             | 294 |
| 37. Những dòng sông quê hương .....                 | 302 |

|                                                  |     |
|--------------------------------------------------|-----|
| 38. Nơi đâu cũng thấy dòng sông .....            | 319 |
| 39. Đậm tình sông Hậu .....                      | 332 |
| 40. Sông Tiền dấu xưa in bóng .....              | 339 |
| 41. Nơi cùng trời cuối đất quê hương .....       | 347 |
| 42. Theo các dòng sông ra biển .....             | 357 |
| 43. Cười lành Thuốc quý Trời cho .....           | 365 |
| 44. Rừng cây Sự sống Khí lành .....              | 371 |
| 45. Sống trong Tâm bão .....                     | 377 |
| 46. Cánh hồng bay bổng đường mây tuyệt vời ..... | 386 |
| 47. Cuộc tao phùng tháng sáu .....               | 395 |
| 48. Nhớ lại một chặng đường .....                | 401 |
| 49. Kim Dung dạy tôi y lý Phương Đông .....      | 406 |
| 50. Kinh Dịch và tinh thần của Giếng .....       | 411 |
| 51. Lục bình vừa trôi vừa trở bóng .....         | 415 |
| 52. Rạng danh y thuật Rạng rỡ quê hương .....    | 421 |
| 53. Nhẹ bước cùng cuộc đời .....                 | 427 |
| 54. Nụ cười luôn đồng hành .....                 | 433 |
| 55. Một người lãng mạn cổ điển .....             | 438 |
| 56. Yêu người, yêu mình .....                    | 444 |

## Lời Tác giả

**C**ó dịp đi đó đi đây, tôi thiết tha chia sẻ nhiều cảm nhận qua những bước nhẹ lẫm lẫm.

Bao cảm khái khi đến lưng chừng núi Parnassus viếng thánh địa Delphi thờ Apollo, thần Ánh Sáng, thần Thi Ca, Âm Nhạc của Hy Lạp cổ xưa. Chính nơi đây Thánh nữ Pythia của đến Tiên Tri đã xác định Socrates là người minh triết nhất. Lên đỉnh Acropolis của thành phố Athens, bồi hồi trước đền Parthenon thờ Nữ thần Athena. Ngóng trông từ phía, xa kia những dãy băng đá của nhà hát Dionysus cái nôi của kịch nghệ tôn vinh thần Rượu Vang và Kịch Nghệ. Như thấy bóng dáng Socrates ngược xuôi hỏi đáp. Đâu nào trường Academy của Plato, trường Lyceum do Aristotles sáng lập.

Nghệ nhân điêu khắc thần thánh Michelangelo đã khắc họa vua David làm biểu tượng cho thành phố Florence. Là bác sĩ phẫu thuật, mắt tôi cứ vuốt ve các đường nét của tượng David khổng lồ. Michelangelo đúng là đứa con yêu dấu của Florence.

Paris đọng lại trong tôi dòng sông Seine với cầu Mirabeau của Apollinaire, cầu Simone de Beauvoir yếu điệu thực nữ. Bảo tàng Vườn Cam với những tấm tranh Bông súng vĩ đại của nhà danh họa ấn tượng Claude Monet. Trên đồi Montmartre cạnh quảng trường Nghệ Sĩ là không gian siêu thực của Salvador Dalí. Tôi mê

Chenonceau vắt ngang dòng sông Cher hơn hết các lâu đài nổi tiếng vùng sông Loire.

Thăm công viên Güell và Gia đình Thiêng liêng (la Sagrada Família), tôi mê cuộc đời và con người của Antoni Gaudí còn hơn cả biểu tượng mà ông xây dựng cho thành phố Barcelona. Nhưng nàng Carmen Bôhêmiên bốc lửa, hoang dại, nhảy điệu Flamenco mới khiến ta ngây ngất khôn tả.

Đến Mỹ nhiều lần, thăm nhiều nơi. Đất nước rộng quá. Tôi mê thành phố miền biển ải San Antonio với Riverwalk, đường bách bộ ven sông duyên dáng kỳ lạ. Rừng hoa anh đào Nhật bên hồ Tidal thủ đô Washington thúc tôi đến đất nước Phù Tang. Con chó Buck thân thương tại quảng trường Jack London, thành phố Oakland gợi nhớ *"tiếng gọi nơi hoang dã"*.

Được đến Trung Quốc vài lần, thăm vài nơi. Ấn tượng nhất là Trường An xưa, cũng là Tây An xưa và nay. Quá khứ Trung Quốc chôn cất tại đây. Thăm Bảo tàng Binh Mã Dừng trong lăng mộ Tần Thủy Hoàng, được cùng Bạch Cư Dị ngâm ngùi cho mối tình của Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi tại Hoa Thanh Tri, đậm nét nhất trong tôi lại là Tháp Đại Nhạn với tượng Đường Tam Tạng.

Đấy trong tôi, hoa anh đào trên đất Phù Tang. Hoa buông thả trên mái đền, như mây trời cuốn cuộn chất chồng, ngàn ngàn cánh hoa bập bênh trên nước. Lễ hội Hanami (ngắm hoa anh đào nở rộ) đã dẫn tôi tới đế đô Heian - Kyoto ngàn năm. Bao cuộc đổi thay, vẫn phảng phất nét vàng son. Lại mê Minh Trị Thiên Hoàng cắt bỏ búi tóc Samourai, để râu mép kiểu Tây, thưởng thức sành điệu rượu vang Pháp. Hoàng đế trẻ con, chưa tròn 15 đã làm cuộc bút phá thần kỳ cho con cháu Nữ thần Mặt Trời.

Dòng Singapore lãng mạn vốn mang những chuyện thần kỳ, cũng mang cả những chặng đường phát triển đất nước. Tôi thích thú các chiếc cầu, cầu cổ nhất Cavenagh, cầu mới nhất Esplanade và con Sư tử biển gác cửa sông.

Đi đâu cũng thấy hình Sultan thứ 29 Haji Hassanal Bolkiah của Vương quốc Negara Brunei Darussalam, cương nghị mà văn nhã. Ngày 15 tháng 7 năm 2010, Hoàng thượng tròn 64. Mũ đạo Hồi, râu ria tía đẹp, mặt tươi vui nhân hậu. Sao ánh mắt quân vương thoảng nét âu lo.

Đi đó đi đây rồi thì càng thấy đậm tình với quê nhà. Gần như lần nào thăm Thủ đô Hà Nội tôi cũng đến viếng Văn miếu Quốc Tử Giám. Ngắm gác Khuê Văn lung linh soi bóng giếng Thiên Quang, tôi bồi hồi, nghẹn ngào và tự hào. Quần thể bia Tiến sĩ là công trình nghệ thuật văn học đạo học tuyệt vời. Dòng chảy đạo Nho tưới nhuần bao người như Thầy Chu Văn An. Các bậc quân vương Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân thấm nhuần khí hạo nhiên chí đại chí cương. Dòng chảy tiếp tục tạo hào khí Đồng Nai với Võ Trường Toản và lớp hậu học Phan Thanh Giản, Đỗ Chiểu.

Các bài viết trên các báo Doanh Nhân Sài Gòn Cuối Tuần, Doanh Nhân Sài Gòn Cuối Tháng, Sài Gòn Tiếp Thị và Người Đò Thị... được gom lại theo một thứ tự đơn giản. Ghi nhận các chuyến viếng thăm ở các nước Phương Tây bắt đầu từ Hy Lạp, các nước Phương Đông khởi đầu từ Trung Quốc. Chốn quê nhà ở phần cuối. Vài ngẫu hứng: “Các bậc thầy của muôn đời” đi chung với “Giếng Trời in bóng sao Khuê”. Cung điện Versailles với lăng mộ vua Tự Đức gắn lại thành “Dương cầm và Độc huyền”. “Đến Mỹ ngắm hoa anh đào nở” đi với “Anh đào rộ nở trên đất Phù Tang”. *Nhìn lại một chặng đường* như là phần phụ lục gói ghém đôi điều về tác giả.

Nhẹ bước lãng du, tôi chỉ có mấy ảnh nhỏ bỏ túi được, móc ra bấm thật nhanh để ghi hình ảnh minh họa thôi. Người bạn đời của tôi Trần Kim Liên thường đồng hành, giúp làm phong phú bộ sưu tập ảnh trong sách này.

Xin cảm ơn nhiều nhà báo, nhà văn thân tình Trần Trọng Thức, Nguyễn Hồ, Minh Hiến, Tâm Chánh, Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Quang Tuyền, Cao Nguyên Lợi, Võ Đắc Danh, Việt Linh, Thế Thanh, Minh Thu, Kim Yến, Ngân Hà, Vĩnh Huy, Nhất Phương, Gia Anh và Ngọc Diễm. Các bạn luôn đốc thúc và cho người viết niềm cảm hứng. Rất cảm mến Hồng Diễm và Linh Trân đã giúp soạn thảo bài vở.

Không phải là nhà du khảo, người viết chỉ mong được sẻ chia những gì mình thấy và cảm khi nhẹ bước lãng du.

*Thành phố Hồ Chí Minh*  
*ngày 15 tháng 5 năm 2011*  
**NGUYỄN CHẤN HÙNG**



## Lời Tác giả cho lần tái bản có bổ sung

**T**hưa bạn đọc thân mến,

Lần tái bản này, tác giả có bổ sung một số bài viết để *Nhẹ bước lãng du* thêm đậm tình.

*Ba Đại Nghệ nhân thời Phục Hưng* Leonardo da Vinci, Michelangelo và Raffaello liên tục với *Michelangelo người con của Florence* để làm đậm nét *Những bậc thầy của muôn đời*.

*Napa Thung lũng mộng mơ, Nếm rượu vang trên non cao, Dòng sông Nga trên đất Mỹ* gói ghém niềm say mê khám phá “xứ rượu vang” vùng đất đặc biệt bang California nước Mỹ. Các bài được gom chung với các cảm nhận lãng du nước Mỹ.

Bảo tàng Phim Câm Essanay tại vùng Niles của thành phố Fremont, California lại để gần “*Cười lành Thuốc quý trời cho*” vì *Vua Hề Sạc* lộ gieo tiếng cười cho khắp thế gian.

“Hương rừng Cà Mau” của nhà văn Sơn Nam in đậm nét trong tuổi thơ thôi thúc tác giả *Theo các dòng sông ra biển*: sông Gành Hào ra Biển Tây, sông Ông Đốc ra Biển Đông. Được theo dòng Cửa Lớn ra hai biển thăm đến Đất Mũi tại Biển Tây, đến Cửa Bồ Đề ra Biển Đông. Đến Cà Mau, Rạch Giá lòng lâng lâng qua các cầu mới sông Cái Lớn - Cái Bé, nhớ phà Tắc Cậu, xóm

Xẻo Rô. Qua cầu Đầm Cù, bồi hồi nhìn bến phà cũ - Nhưng cảm khái tốt cùng là đứng trên cầu Năm Căn nhìn dòng Cửa Lớn để lòng mình trôi ra Biển Đông Biển Tây, rồi qua cầu thẳng luôn tới Ngọc Hiển *Nơi cùng trời cuối đất quê hương*.

Tuổi thơ trôi qua bên dòng sông Thủ Thừa, con kênh nối sông Vàm Cỏ Tây với Vàm Cỏ Đông, biết bao kỷ niệm.

*Sông Tiền dấu xưa in bóng*. Tuổi học trò, tôi lớn lên tại thành phố Mỹ Tho bên bờ sông Tiền mà đến tuổi bảy mươi mới được dịp lần theo và thăm chiến tích lấy lừng Xoài Mút - Rạch Gầm anh hùng Tây Sơn Nguyễn Huệ phá tan quân xâm lược Xiêm La.

*Ông già Bến Ngự bên bờ sông Hương* đặt cạnh bài *Dương cầm và độc huyền* để nhớ Huế.

Vô vàn cảm tạ Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh giúp cho *Nhẹ bước lãng du* tái bản có bổ sung ra mắt bạn đọc quý mến.

Tác giả mong được sự góp ý của quý bạn đọc xa gần.

*Thành phố Hồ Chí Minh*  
*ngày 12 tháng 10 năm 2018*  
**NGUYỄN CHẤN HÙNG**

## 1.

## Thánh địa Delphi điều đặt giữa mộng và thực

Tôi ước mơ được đến thánh địa Delphi để chiêm ngưỡng nơi nhà hiền triết Socrates đã học được phương châm: *Hãy tự biết mình*, nơi Đại đế Alexander ép thánh nữ phán bảo người là kẻ bất khả chiến bại để mạnh tay thực hiện cuộc chinh phục vĩ đại, nơi mà từ mấy ngàn năm trước lễ hội tôn vinh thần Apollo đã phát huy rực rỡ nền văn hóa nghệ thuật đầu tiên của văn minh Phương Tây.

### Delphi, Thánh địa của thần Mặt Trời

Từ thủ đô Athens, xe buýt đi khoảng ba giờ thì đến thánh địa Delphi, đường dài 180km. Xa thấy dáng núi Parnassus lòng tôi bồi hồi. Ngọn núi Hy Lạp thần thoại đây rồi. Lưng chừng triển núi, xe dừng lại. Xa xa là biển xanh, vịnh Corinth của biển Aegea. Trên cao là di tích Hy Lạp cổ với những cây cột đá, nhìn rất thân quen. Tôi đang trong giấc mơ chăng! Biết bao nhiêu thần thoại lồng ghép khít khao với lịch sử cổ Hy Lạp. Đây là điểm sáng đầu tiên của lịch sử Phương Tây và loài người.

Theo truyền thuyết, Delphi là nơi gặp gỡ của hai chim đại bàng do thần Zeus, vị thần quyền uy nhất, thả ra từ hai nơi xa thăm bay hướng về nhau. Đây là cái rốn của vũ trụ, là nơi thờ Apollo, con của thần Zeus và Nữ thần Leto. Apollo là thần Ánh Sáng và Mặt Trời, thần Thơ và Nhạc, thần của nghệ thuật và của sự hài hòa. Mới lọt lòng mẹ vài ngày, Apollo đã rời khỏi đảo Delos đi tìm một nơi vừa ý để lập đền thờ mình. Thần đã ngao du toàn cõi Hy Lạp. Cuối cùng đến vùng đối ở lưng chừng núi Parnassus, thần rất đẹp ý. Nơi đây vốn thuộc Nữ thần Gaia (thần Đất) do Rồng thần Python trấn giữ. Apollo giết chết Python chiếm lấy đất này. Sau đó Apollo và chị Artemis (thần Mặt Trăng) phải rời núi Olympus, đến phục vụ tại triều vua Admetus để sám hối tội lỗi. Trong *Thánh ca dâng thần Apollo*, thi sĩ huyền thoại Homer kể chuyện lần đầu tiên Apollo đến nơi này dưới dạng con cá heo (Delphus) hướng dẫn các tu sĩ từ đảo Crete đến đền Tiên Tri. Từ đó có tên gọi Delphi. Dần dần, Apollo trở thành thiêng liêng, thần luôn phán bảo sự thật. Apollo được tôn vinh hơn hết các vị thần.

Thánh địa Delphi là một trong những di tích quan trọng nhất của nền văn minh Hy Lạp. Bao nhiêu quyết định chính trị quan trọng đều được hỏi Tiên Tri. Từ một làng nhỏ trở thành đất thiêng, cái nôi của kiến trúc và văn hóa nghệ thuật Hy Lạp cổ. Nhiệm vụ của đất thánh lớn dần qua nhiều thế kỷ: nhiều cuộc thi đấu thể thao, các lễ hội Delphi về văn hóa nghệ thuật. Quan trọng nhất là các lễ hội Pythia, tôn vinh thần Apollo đã giết Rồng thần Python. Để đủ sức tiếp nhận sự biết ơn của các thành - bang và tất cả các hoạt động văn hóa, thánh địa thiết kế một quần thể: nhà hát, đấu trường, các kho tàng. Các kiến trúc nổi bật gồm đền thờ Apollo, nhà hát cổ, đấu trường, kiến trúc Tholos, dòng suối Kastalia và các kho tàng dọc theo con đường thần thánh.



### Đền thờ thần Apollo, thiêng nhất toàn cõi Hy Lạp

Men theo con đường thiêng liêng, leo dốc thoải thoải quanh co, hai bên nhan nhản những tảng đá lẫn lộn, hẳn là rớt ra từ những công trình xây dựng cổ xưa. Tôi dừng lại nhìn ngắm, ngậm ngùi man mác. Đền thờ Apollo trước mắt tôi là dấu vết của một kiến trúc kiểu Doric từ thế kỷ thứ IV trước Thiên Chúa (tr.T.C.). Nó được xây trên dấu tích của một công trình vào thế kỷ thứ VII (tr.T.C.). Đền bị phá hủy do trận động đất năm 373, được xây lại lần thứ ba vào năm 330 (tr.T.C.). Đền có 6 cột theo chiều ngang và 15 cột theo chiều dài. Còn tồn tại đến nay có vài cây cột Doric làm bằng đá ong và đá vôi. Công trình đã được phục chế một phần vào các năm gần đây. Là thần Ánh Sáng, ban cho sự sống, sức khỏe và điều tốt cho loài người, Apollo được thờ phụng khắp nơi. Apollo là thần của văn minh, đạo lý. Thần chiến đấu chống lại sự man rợ, sự xấu xa. Cũng là thần Âm Nhạc, Apollo thường được thể hiện đang chơi đàn. Thần cũng tượng trưng cho sự hài hòa, trật tự và lý trí, ngược lại với



Các cột Doric của đền thờ thần Apollo  
(Ảnh: năm 2004).

Dionysus, thần Rượu, tượng trưng cho khoái lạc và lộn xộn. Người Hy Lạp cho là hai thần anh em này bù đắp cho nhau: Apollo vào mùa đông đến nơi luôn có ánh sáng, nhường thánh địa Delphi lại cho thần em Dionysus.

### Đền Tiên Tri Delphi và cuộc phế hưng

Bên trong đền Apollo, xưa kia là bệ thờ, trung tâm của đền Tiên Tri và chỗ ngồi của Thánh nữ. Delphi được coi là đền Tiên Tri thiêng nhất thời cổ Hy Lạp. Vị thánh nữ được gọi là Pythia. Một người nữ trên năm mươi, đồng trinh chọn lựa từ nông dân trong vùng. Thần Apollo truyền đạt thông qua Thánh nữ Pythia. Lời của thánh nữ thường bí ẩn, phải được tu sĩ của đền thờ diễn dịch cho người khẩn cầu. Có thể hỏi bất kỳ điều gì, từ chuyện đại sự quốc gia cho đến chuyện cá nhân riêng tư. Triết gia Hy Lạp nổi tiếng Plutarch từng là tu sĩ của đền, đã kể lại nhiều chuyện.

Đền Tiên Tri có ảnh hưởng sâu xa trên toàn cõi Hy Lạp. Trước khi có quyết định về các vấn đề sống còn: tiến hành các cuộc chiến, di khai thác các thuộc địa... phải hỏi đền Tiên Tri. Các xứ sở ở gần Hy Lạp cũng rất kính trọng đền Delphi. Ban đầu, mỗi năm đến Tiên Tri trả lời một lần vào ngày sinh của thần Apollo. Về sau, trả lời hàng tháng. Vào ba tháng mùa đông, Apollo rời thánh địa. Thần Dionysus thay thế, được cúng tế bằng các đại tiệc trên núi Parnassus và tại thánh địa.

### Chuyện về Socrates, “hãy tự biết mình”

Tôi rất thú vị khi nghe vài chuyện về đền Tiên Tri. Năm 440 (tr.T.C.) một người bạn của Socrates đến hỏi Thánh nữ Pythia: “Có ai dương thời cao siêu hơn Socrates”. Câu trả lời rất gọn: “Không”. Socrates nói ông ta hơn người khác là ở chỗ chỉ riêng ông biết sự dốt nát của chính mình. Ông thú thật

đã học được phương châm nổi tiếng của đền Delphi: “*Gnothi Seauton*” - “*Hãy tự biết mình*”. Lúc đó Socrates vào khoảng ba mươi, chưa thành danh. Phải chăng khi khuyến khích thiên bẩm triết lý của Socrates, Tiên Tri đã gây dấu ấn lớn nhất cho tương lai của nhiều nền văn minh tiếp nối nhau qua triết gia Socrates.

#### **Đại đế Alexander, người chinh phục vĩ đại**

Năm 336 (tr.T.C.), vị vua trẻ Alexander xứ Macedonia đến Delphi hỏi vận mệnh trước khi tấn công đế quốc Ba Tư. Thánh nữ vẫn nín lặng, không nói điều gì. Vua Alexander giận dữ nắm tóc thánh nữ lôi ra khỏi điện thờ, Pythia thốt lên: “*Buông ta ra, người thì bất khả chiến bại*”. Vua buột miệng: “*Ta có được câu trả lời rồi*”. Liên sau đó Đại đế Alexander đánh chiếm Ba Tư oanh liệt, chinh phục châu Á.

#### **Các kho tàng**

Leo lên theo triển núi hướng về đền thờ thì gặp nhiều kho tàng. Các kho này do nhiều thành - bang xây dựng để mừng chiến thắng và để đền ơn Tiên Tri đã cho lời khuyên thắng lợi. Ấn tượng nhất là kho tàng của thành Athens, nay đã được phục chế, ghi lại chiến công thắng trận chiến Marathon. Người Athens đã được Tiên Tri dạy tin tưởng vào “các bức tường gỗ”, ngụ ý là các chiến thuyền, họ đã thắng trận ở Salamis. Kho tàng rộng nhất và quý báu nhất là Argos.

Đến Tiên Tri trải qua nhiều cuộc thăng trầm. Các vua xứ Macedonia đã tận dụng đền, lấy kho tàng chi cho chiến trận. Các rợ thì đến xâm chiếm cướp bóc và đốt phá. Khi Nero đến Hy Lạp vào năm 66 sau Thiên Chúa (s.T.C), bạo chúa đã lấy 500 pho tượng đẹp nhất đem về La Mã. Các hoàng đế La Mã tiếp nối lại góp phần phục hồi đền thờ. Đại đế Constantine

lấy nhiều tượng và của cải đem về đế quốc Byzantium Phương Đông. Dấu vấy đền Tiên Tri vẫn tồn tại và hoạt động cho đến khi hoàng đế La Mã Theodosius I ra lệnh dẹp bỏ vào năm 395 (s.T.C.).

#### **Lễ hội Delphi và các cuộc thi đấu Pythia**

##### **Nhà hát, nơi thi thố tài năng thơ, nhạc**

Từ đền thờ Apollo nhìn lên đồi cao, tôi thấy một kiến trúc ngộ nghĩnh mà sao quen mắt quá. Nhà hát Hy Lạp thời cổ đây mà. Chúng tôi theo *con đường thiêng liêng* leo lên dốc núi thoải thoải đến hàng ghế đá cao nhất. Từ đây có thể ngắm toàn cảnh thánh địa bên dưới và cả thung lũng xanh mướt rừng ô liu. Xa hơn nữa là biển xanh, vịnh Corinth nổi tiếng của Hy Lạp xưa. Nhà hát được xây cất lần đầu vào thế kỷ thứ IV (tr.T.C.) bằng đá vôi của núi Parnassus, rồi lại thay đổi kiểu dáng nhiều lần. Với 35 hàng ghế đá xếp theo hình cánh cung, nhà hát có thể chứa đến năm ngàn người đến thưởng thức các cuộc thi diễn



Đền thờ thần Apollo cùng hàng cột Doric và nhà hát Delphi với các ghế đá (Ảnh: năm 2004).



kịch, đọc thơ, trình diễn nhạc trong các lễ hội thường kỳ ở Delphi. Các lễ hội này được tổ chức để tôn vinh thần Apollo giết chết Rong Python, dựng lên thánh địa và đền Tiên Tri. Ban sơ chỉ có các cuộc thi thơ và nhạc, rồi sau có thêm thi hát có đàn Kithara, rồi lại có thêm độc tấu sáo. Apollo cũng là thần của thơ, nhạc và nghệ thuật.

Đứng trên cao nhìn xuống nhà hát, cảm khái vô cùng. Ba ngàn năm trước, người Hy Lạp đã có sinh hoạt rất tao nhã. Nhà hát chứa hàng ngàn người nghe mà không có loa phóng thanh. Ngồi trên ghế đá mà người xưa đã ngồi, thả hồn về Hy Lạp cổ, nghe như văng vẳng tiếng đàn Kithara. Đầu dây tiếng hát quện theo tiếng sáo diu đặt.

Lễ hội Delphi hoành tráng bắt đầu vào cuối thế kỷ thứ VI (tr.T.C.), khi quyền tổ chức chuyển sang cho hội đồng gồm mười hai bộ tộc Hy Lạp vào lúc chấm dứt cuộc *chiến tranh thần thánh*. Thay vì tổ chức mỗi tám năm, thì từ đây cứ bốn năm là có lễ hội. Nội dung chính và hấp dẫn ở lễ hội là các cuộc thi. Ban đầu là các cuộc thi thơ tài năng về thơ về nhạc. Về sau mới có thêm các cuộc đua tài thể thao, tiền thân của thi đấu Olympic. Thi tài âm nhạc, thơ, kịch diễn ra tại nhà hát này, thi đấu thể thao thì được tổ chức tại đấu trường.

#### ***Đấu trường, nơi thi đấu thể thao đầu tiên của loài người***

Từ nhà hát leo dốc tiếp, theo mút con đường thiêng liêng là đấu trường Delphi. Dựa vào vách núi cao sừng sững là các dãy băng băng đá, chỗ ngồi cho khoảng sáu ngàn khán giả. Được xây vào thế kỷ thứ V (tr.T.C.), nghĩa là có sau nhà hát. Nhiều lần sửa đổi kiểu dáng, đấu trường mới có dáng dấp hiện nay: từ thế kỷ thứ II (s.T.C.), Herodotus Atticus cho xây thêm các băng đá. Đấu trường rộng 25,50m và dài 177,55m được dùng cho lễ

hội Pythia (tên khác của lễ hội Delphi) về các cuộc thi đấu thể thao. Tôi lại ngồi xuống băng đá, mơ màng giữa mộng thực. Hoạt cảnh hoành tráng như hiện ra trước mắt tôi. Các đấu sĩ thân hình cân đối tuyệt đẹp, các thiếu nữ duyên dáng trong trang phục Hy Lạp cổ xưa, các xe tứ mã tung hoành. Rồi các đấu sĩ chiến thắng được nhận cành nguyệt quế.

#### ***Lễ hội Pythia***

Sau khi đã sám hối về việc giết thần Rong Python, trên đường trở lại Delphi, thần Apollo đã dừng lại ở Tempó, ngắt lấy một cành dương liễu. Thi đấu Pythia là thi đấu danh dự. Những người thắng cuộc không hề nhận được giải thưởng bằng tiền mà được cành dương liễu, biểu tượng thiêng liêng của thần Ánh Sáng, chủ tể thánh địa. Trong suốt lễ hội Pythia thi đấu kéo dài ba tháng, người ta thông báo thời gian *hòa thuận thần thánh*, ngưng mọi xung đột. Người thi đấu và người xem được đi lại an toàn. Công chúng rất hào hứng. Toàn cõi Hy Lạp đều rộn ràng. Hội chợ được tổ chức suốt thời gian lễ hội. Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao đã có cơ hội phát huy rực rỡ.

Làm sao nói hết được niềm cảm khái trước dấu tích thánh địa Delphi. Mấy ngàn năm rồi, còn đây vết tích một thời rực rỡ. Băng khuỷu trước cuộc phẫn hưng. Lòng không ngậm ngùi mà lâng lâng. Đầu có lụi tàn. Ngọn đuốc văn minh đầu tiên được đốt lên từ nơi này, ngày càng rực sáng ở Phương Tây và toàn thế giới.

Tháng 4-2008

## 2.

### Cây ô liu tặng vật của Thần nữ Athena

Tôi đã lên tới đỉnh Acropolis. Ngần ngợ ngược nhìn phù điêu thần Athena chào đời ở mặt tiền đền Parthenon, băng khuâng ngó xuống thành phố Athens phía dưới. Socrates người minh triết nhất đã uống thuốc độc tự sát ở đâu, trường Academy của Plato ở đâu? Xa tí kia có phải là Marathon, chiến trường xưa?

#### Tặng vật của Thần nữ Athena

Ăn nằm với vợ lớn Metis, Nữ thần Nghệ Thuật, thần Zeus lại sợ hậu quả nếu có con trai thì sẽ lật đổ mình. Zeus nuốt Metis vào bụng. Nhưng nữ thần có thai và đã sửa soạn mũ áo cho con. Cái mũ của thai nhi làm thần Zeus nhức đầu dữ dội. Thần Hephaestus phải chẻ sọ của Zeus, từ vết nứt một cô gái trưởng thành xuất hiện, đẩy đủ mũ áo. Đó là Nữ thần Athena, con gái cứng của chúa tể các vị thần. Athena và người bác là thần Biển Poseidon đều muốn sở hữu vại thành phố Hy Lạp. Nữ thần đánh cuộc với thần bác. Thần Biển đập vào vách đá tạo thành dòng suối đem nước trong tới cho dân chúng, nhưng

#### 24 Nguyễn Chấn Hùng

nước biển mặn, không ai dùng. Còn nữ thần thì tặng một cây ô liu. Dân chúng rất thích vì từ đây họ có trái ô liu làm thức ăn, có gỗ để xây dựng, có bóng mát đỡ mưa đỡ nắng. Được dân chúng theo, nữ thần đặt tên thành phố là Athens.

Vào thế kỷ thứ VI (tr.T.C.) có ngôi đền to được xây để thờ Nữ thần Athena, trên đỉnh đồi Acropolis, lúc Athens vừa thắng trận chiến Marathon năm 490. Đến năm 480 lại bị người Ba Tư tàn phá. Sau đó, phần lớn các đền thờ được nhà lãnh đạo Pericles chỉ đạo xây dựng lại trong thời kỳ vàng son của đế quốc Athens (460-430 tr.T.C.), đồi Acropolis đã hoàn thành đáng vẻ ta thấy ngày nay. Phidias nhà điêu khắc thiên tài của Athens, cùng với Ictinus và Callicrates - hai nhà xây dựng tài ba đã thực hiện các công trình này.



Đền Parthenon trên đỉnh Acropolis  
(Ảnh: năm 2004).

#### Đường lên đỉnh Acropolis

Acropolis có nghĩa là nơi cao nhất của thành phố hay là Hòn đá thiêng. Ai cũng biết Acropolis của Athens từ hơn hai ngàn năm nay. Hòn đá thiêng là ngọn đồi đá vôi cao hơn mặt đất



khoảng 100 m, nổi lên giữa lòng Athens. Từ chân đồi đã thấy đến Parthenon trên đỉnh Acropolis.

Du khách nườm nượp, rất ồn ào. Theo đà của mọi người, tôi bước lên các bậc thềm để lên đến Propylaea, cửa dẫn vào đến Parthenon trên cao. Cảnh quan hết sức bề bộn, các công trình trùng tu đang tiến hành. Tôi chỉ lưu ý có rất nhiều cột Doric và nghe giải thích ngày xưa đây là nơi kiểm tra việc ra vào thánh địa. Ai chưa được thanh sạch thì không được vào để cầu nguyện Nữ thần Athena. Kho tàng của Athens cũng được cất giữ trong đền Parthenon. Mnesicles đã thiết kế Propylaea. Việc xây dựng bắt đầu vào năm 437 (tr.T.C.). Cùng với Parthenon, Propylaea còn nguyên vẹn suốt các thời Hy Lạp, La Mã và Byzantin. Đến năm 1656 thì bị hư hỏng nặng do nổ kho thuốc súng của quân Thổ đặt tại Acropolis.

### Người Athens xây đền Parthenon thờ Thần nữ Athena

Từ cổng gác Propylaea có con đường thần thánh dẫn lên đỉnh Acropolis. Trên một vùng đất phẳng, đền Parthenon như ngự trị tất cả cảnh vật. Đáng đến thân quen quá! Phải rồi từ nhỏ tôi đã thấy hình ảnh của đền. Cảm động quá! Tôi được đến nơi có dấu tích văn minh đầu tiên của nhân loại trên hai ngàn năm. Bước chậm chậm trên vùng đất thiêng quanh đền, tôi đếm thấy bề ngang có tám cột Doric, bề dài có mười bảy cột. Người hướng dẫn thêm chi tiết: bề ngang 30,9m và bề dài 69,5m. Công trình bắt đầu từ năm 447 (tr.T.C.), hoàn thành cơ bản năm 432, nhưng phần trang trí điêu khắc phải đến năm 431. Tốn kém nhất là chi phí chở đá cẩm thạch từ núi Pentellicus, cách Athens 16 cây số đem lên đồi Acropolis. Kinh phí phần lớn lấy từ kho tàng của liên hiệp các thành bang Delian mà sau này chuyển về đền Parthenon.

Tôi không biết về kiến trúc, tôi chỉ một lòng ngưỡng mộ ngôi đền thiêng của đế quốc Athens, cái nôi của văn minh loài người: triết học, nghệ thuật văn hóa và nền dân chủ đầu tiên. Trong tâm tưởng tôi đầy ắp Socrates, Plato, Aristotle, Aeschylus, Sophocles, Euripides. Nghệ nhân lừng danh Phidias, nhà điêu khắc với những công hiến nghệ thuật thần thánh cùng với số phận nghiệt ngã cuối đời.

Đến Parthenon được xây để thờ thần Athena. Nhìn bao quát tôi thấy nét đơn giản mà thanh tú lại trang nghiêm. Dãy trong lòng tôi niếm cảm phục người xưa. Đền đang được phục chế. Không được vào thăm bên trong đền. Xưa kia trong đền có tượng Nữ thần Athena vĩ đại, chính Phidias thực hiện bằng vàng trộn lẫn ngà voi. Tượng cao khoảng 9 - 11m. Tượng Thần nữ Athena ở đây cùng với tượng thần Zeus ở Olympia là hai tác phẩm điêu khắc điển hình của thiên tài Phidias, bạn thân của nhà lãnh đạo kỳ tài Pericles của Athens. Phía sau gian thờ nữ thần là nơi cất giữ kho tàng của đế quốc Athens. Cứ bốn năm, dân Athens tổ chức lễ hội Panathenaic để tỏ lòng thành kính với nữ thần. Suốt lễ hội,



Đền Parthenon  
(Ảnh: năm 2004).

đoàn diễu hành đi xuyên qua thành phố Athens lên đỉnh đồi Acropolis, tiến đến đền Parthenon. Tại đây một áo choàng lông được làm lễ khoác lên tượng khổng lồ của nữ thần. Ngày nay tượng không còn nữa.

Bên ngoài đền được trang trí bằng nhiều công trình điêu khắc. Phù điêu hình tam giác phía trên cao nhất ở mặt tiền phía Đông thể hiện *Nữ thần Athena chào đời* ra từ khe sọ nứt của thần Zeus. Mặt tiền phía Tây thì khắc cảnh tượng *đánh cuộc giữa thần Athena và thần Biển Poseidon*. Có nhiều chạm khắc sự tích theo thần thoại Hy Lạp: cuộc chiến giữa các thần và các người khổng lồ, trận chiến Hy Lạp - Ba Tư, cuộc chiến thành Troy... Tất cả đều thể hiện người Athens là ưu việt nhất. Tôi rất chia sẻ. Thế kỷ thứ V (tr.T.C.) với sự lãnh đạo kỳ tài của Pericles, Athens chỉ huy liên hiệp Delian của các thành bang chống lại người Ba Tư. Rồi Athens càng phồn vinh và trở thành đế quốc Athens. Đúng là thời hoàng kim, về tư tưởng có Socrates với phương châm *Hãy tự biết mình* và phương pháp hỏi đáp, Plato với trường Academy, Aristotle - thầy của Đại đế Alexander; về kịch nghệ có nhà hát tôn vinh thần Rượu Vang và Kịch Nghệ Dionysus bằng lễ hội hoành tráng Dionysia, Phidias nghệ sĩ điêu khắc Hy Lạp lừng danh thần thánh.

Đến nay vẫn còn gần nguyên vóc dáng nhưng Parthenon cũng đã chịu nhiều tổn hại qua bao cuộc phế hưng. Vào thế kỷ thứ V đến được chuyển thành nhà thờ Thiên Chúa. Đến năm 1460 đến lại trở thành thánh đường Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 1687 đến chịu tổn hại nặng nhất. Quân đội Thổ của Đế quốc Ottoman dùng nơi này làm xưởng chế tạo thuốc súng. Quân của thành Venice bắn pháo làm nổ tung khu trung tâm của đền, vài nơi bị sụp đổ. Đại tướng thành Venice sau khi đánh đuổi được quân Thổ vào năm 1687 đã làm hư hại đến để lấy các phù điêu trên mặt tiền phía Tây. Rồi Hy Lạp lại bị đế quốc

Ottoman chiếm đóng, đền lại bị phá hoại nhiều do đại sứ Anh tên Elgin. Được phép vua Thổ, trong hai mươi năm, “đúc ông” Elgin này đã cướp nhiều phù điêu vô giá của Acropolis, phần lớn từ đền Parthenon; sau đó bán cho Bảo tàng Anh Quốc. Elgin trở nên nổi tiếng vì hành động ăn cướp này.

Đầu tháng tư, buổi trưa, trời xanh gió mát. Rất hạnh phúc, tôi rào bước khắp đỉnh Acropolis, phần mặt bằng khoảng 300m dài và 150m rộng. Thỉnh thoảng dừng bước, nhìn xuống Athens. Ô, đằng kia là phố cổ. Nhìn theo hướng khác thì thấy đền thần Hephaestus với kiến trúc Ionic còn nguyên vẹn. Đền thờ thần Zeus dễ nhận với nhiều cột Doric, hồi sáng sớm tôi đã ngắm Acropolis từ đó. Không biết Socrates, *người minh triết nhất*, uống thuốc độc tự sát ở chỗ nào. Còn trường Academy của Plato ở đâu, nơi mà Aristotle học trò của ông đã theo suốt hai mươi năm ở đâu. Sau đó ông thấy nổi tiếng của Alexander Đại đế để lại lập trường Lyceum. Xa hơn, phải chăng là chiến trường Marathon mà Athens đã ngăn chặn được quân

Ba Tư. Nếu Hy Lạp thất bại thì sẽ chẳng có ngọn đuốc của văn minh Phương Tây.

Từ Parthenon đi vài bước là đến Erechtheum, ngôi đền nằm phía Bắc đồi Acropolis. Thật duyên dáng và độc đáo! Tôi thích thú ngắm tượng các trinh nữ đỡ một cánh cổng của đền. Hình ảnh này rất quen thuộc ở trong sách. Nhưng tận mắt thấy được tác phẩm điêu khắc mới thần phục. Đường nét sao tỉ mỉ điêu luyện mà thanh thoát. Mỗi nàng được chạm một dáng vẻ riêng. Tôi chỉ



Đền thờ thần Zeus  
(Ảnh: năm 2004).



gặp được năm trinh nữ. Xưa kia có tất cả sáu nàng. Chuyện kể là về đêm các trinh nữ khóc than thương nhớ người chị em xa vắng. Cũng chính “đức ông” Elgin gỡ lấy một tượng trinh nữ. Còn muốn lấy thêm một nàng nữa, nhưng gặp khó khăn, ông ta bỏ lại các mảnh vỡ trên mặt đất, về sau phải lắp ráp tượng lại. Bức tượng bị cướp đi được bán lại để trưng bày tại Bảo tàng Anh Quốc. Thật đáng xấu hổ cho đại sứ Elgin!

### Nhà hát Dionysus, cái nôi kịch nghệ của nhân loại

Đứng trên đỉnh của Acropolis, bà hướng dẫn chỉ về phía triển dốc phía Đông Nam: “*Xem kia nhà hát Dionysus!*”. Nhiều dãy ghế đá xếp thành hình vòng cung, dựa vào triển dốc thoải của lưng đồi, từ cao xuống thấp. Trước hàng ghế đầu là một vùng mặt phẳng tròn, nhìn biết ngay là sân khấu. Đây là nhà hát mà Nero, hoàng đế La Mã đã sửa sang và mở rộng thêm vào năm 61 gồm 64 hàng ghế, đến nay còn được 20 hàng. Kiến trúc ban đầu được xây vào thời vàng son của Athens giữa thế kỷ thứ V (tr.T.C.), khán giả ngồi trên các băng ghế gỗ. Đến thế kỷ thứ IV thì được thay bằng ghế đá.

Đây là nhà hát ngoài trời thời cổ Hy Lạp, xây dựng để tôn vinh Dionysus, thần dạy dân *cách trồng nho làm rượu vang*. Chứa được 17.000 khán giả, nhà hát là địa điểm lý tưởng cho lễ hội kịch nghệ vĩ đại nhất của Athens. Nó trở thành khuôn mẫu cho mọi nhà hát. Lễ hội Dionysia hoành tráng được tổ chức hàng năm. Tôi như thấy được cảnh nhà hát ngoài trời rộng lớn, khán giả dày đặc. Họ phải đến từ sáng sớm dự cho đến chiều tối để thưởng thức đầy đủ các vở kịch rồi bình chọn. Thật đáng khâm phục. Kiến trúc làm sao mà người ngồi ở hàng ghế cuối cùng vẫn nghe rõ lời nói từ sân khấu. Kịch sĩ phải mang mặt nạ thể hiện nhân vật để khán giả ở xa có thể hiểu được. Các kịch tác gia đầu tiên của nhân loại lần lượt thi tài tại đây. Ba nhà soạn bi kịch vĩ đại của Hy Lạp: *Aeschylus đoạt giải nhất*

*mười ba lần, Sophocles hai mươi bốn lần và Euripides năm lần*. Người hướng dẫn say sưa kể chuyện nhà soạn kịch tiên phong là Aeschylus sinh vào năm 525 (tr.T.C.). Ông nổi tiếng với vở kịch Prometheus. Zeus giao cho Prometheus tạo ra con người. Prometheus gạt thần Zeus, lấy thịt cúng tế để nuôi con người, lại ăn cắp lửa trời đem cho con người. Thần Zeus nổi giận cho xiềng Prometheus vào tảng đá, mỗi ngày chim đại bàng moi gan ăn, chuyển lặp lại hằng bữa cho đến khi anh hùng Heracles bắn chết chim và chặt bỏ xiềng cho Prometheus. Aeschylus thể hiện thần Prometheus là ân nhân của loài người sẵn sàng chịu khổ đau vì con người, sản phẩm của chính mình. Thật đẹp! Sophocles là hậu sinh của Aeschylus. Khoảng đời chín mươi năm của nhà viết kịch lừng danh này đã chứng kiến cả cuộc thăng trầm của Athens. Sophocles được dân Athens mến yêu và sùng bái. Ông đã soạn khoảng một trăm hai mươi ba vở kịch cho nhà hát. Đã đoạt giải ở hai mươi bốn lễ hội. Chính kịch của Sophocles đã làm lưu truyền ngàn đời câu chuyện thần thoại bi thương về Oedipus mắc lời nguyên giết vua cha và lấy mẹ đẻ. Sinh sau đẻ muộn nhất so với Aeschylus và Sophocles, Euripides ra đời đúng vào ngày đại thắng Salamis năm 480 (tr.T.C.). Soạn ít kịch hơn hai người tiên phong, chỉ đoạt giải nhất năm lần, nhưng Euripides để lại cho hậu thế một di sản rất quý giá về bi kịch. Các vở *Phụ nữ thành Troy*, *Nàng Iphigenia* minh họa sống động sử thi của Homer. Socrates rất mê kịch và không bỏ sót lần diễn nào của người bạn thân Euripides.

### Nhà hát La Mã Herodes Atticus

Đi xuống theo triển dốc phía Nam thì gặp một nhà hát nhỏ hơn trông còn mới, như là được gìn giữ rất kỹ. Thì ra đây là nhà hát đã hai ngàn năm tuổi nhưng được cải tạo từ năm 1950. Herodes Atticus là nhà giàu xây nhà hát bằng đá với

5.000 chỗ ngồi vào năm 161 để tưởng nhớ người vợ quá cố. Vết tích xưa mấy ngàn năm còn nguyên với bức tường cổ, cao hai tầng nằm phía sau nhà hát. Đây là đặc điểm của nhà hát La Mã. Ngày nay nhà hát được dành cho các buổi trình diễn nhạc kịch hòa tấu và khiêu vũ của lễ hội Athens tổ chức hàng năm từ tháng sáu đến tháng bảy. Ngồi trên bức tường cổ, nhìn xuống các hàng ghế mà người xưa đã ngồi thưởng thức nhạc kịch thấy thật cảm khái. Tôi chợt tưởng nhớ đến lăng mộ Taj Mahal ở Ấn Độ mà hoàng đế Phương Đông đã xây để tưởng nhớ người vợ yêu dấu.



Nhà hát La Mã Herodes Atticus với bức tường cổ  
(Ảnh: năm 2004).

Xuống đến chân đỉnh Acropolis, lại ngược nhìn Parthenon thân thiết trên nền trời trong xanh. Tượng Athena đã biến mất từ lâu. Cây ô liu thần nữ làm quà cho Athens mỗi lúc một sum suê. Ngọn đuốc văn minh nhân loại thấp lên từ đây.

Tháng 6-2008

### 3.

## Michelangelo người con của Florence

Tôi được ngắm David lần đầu năm 1974 và lần nữa hai mươi lăm năm sau, tại Bảo tàng Academia. Năm 1873, tượng được chuyển đến từ quảng trường Piazza della Signoria, để tránh mưa gió làm hư hại.



Tác giả dự Hội nghị Ung thư Quốc tế UICC lần thứ 11 tại thành phố Florence  
(Ảnh: năm 1974).





Toàn cảnh thành phố Florence  
(Ảnh: năm 2000).

Vào một ngày tháng giêng năm 1504, Ủy ban các nghệ nhân thành phố Florence, có cả Leonardo da Vinci và Sandro Botticelli họp bàn, xem sẽ đặt tượng David chỗ nào trong thành phố Florence. Tượng điêu khắc khổng lồ cao đến 5,17m bằng cẩm thạch mà nhà điêu khắc trẻ Michelangelo mới hai mươi sáu tuổi đã miệt mài trên ba năm để hoàn thành. Đa số nghệ nhân đứng đầu là Giuliano da Sangallo, được Leonardo và Piero di Cosimo ủng hộ, chọn chỗ đặt tượng trước cửa vào tòa nhà Palazzo Vecchio, trụ sở chính quyền dân sự thành phố tại quảng trường Piazza della Signoria. Kiệt tác điêu khắc vĩ đại trở thành biểu tượng bảo vệ tự do của Cộng hòa Florence, một thành ban độc lập luôn bị đe dọa từ phía bởi các thành bang thù địch mạnh hơn. Được chiêm ngưỡng tượng David này thì mới hiểu được niềm tin của người Firenze (Florence) lúc đó. Đây là niềm tự hào không chỉ của nền nghệ thuật Phục Hưng mà là của cả loài người.

Tôi như choáng ngợp trước tượng David khổng lồ trắng muốt. Sao mà từ khối đá lại ra được một chàng trai đẹp như vậy. Từ mái tóc, khuôn mặt, bụng eo cho đến ngón chân. Đây là vua



Tượng vua David  
tại Bảo tàng Accademia, Florence  
(Ảnh: tư liệu).

Do Thái trẻ David vào khoảnh khắc quyết đấu đối thủ khổng lồ Goliath. Các tượng trước đó của Donatello và của Verrocchio khắc họa David cùng Goliath. David của Michelangelo chỉ có một mình. Thay vì được thể hiện với hào quang chiến thắng kẻ địch to hơn nhiều, David này có vẻ căng thẳng và sẵn sàng chiến đấu. Các tĩnh mạch phồng lên ở bàn tay phải và dáng xoay người cho thấy thân hình đang chuyển động. Nghệ nhân thể hiện được khoảnh khắc giữa quyết chí và hành động.

Michelangelo đã tự khẳng định là nghệ nhân điêu khắc thần kỳ, đôi bàn tay và đầu óc siêu tuyệt. Chàng trai hai mươi bốn tuổi vừa tạc xong tượng Pietà lạ lùng và tuyệt diệu ở La Mã thì ba năm sau lại nhận được đơn đặt hàng thật lớn tại quê nhà: bức tượng vĩ đại khắc họa vua David làm biểu tượng cho thành phố Florence độc lập. Leonardo da Vinci đã thành danh và nhiều người khác được tham khảo, nhưng chính chàng trai Michelangelo đã chiếm được lòng tin. Khối đá khổng lồ từ một mỏ đá ở Carrara, một tỉnh nhỏ ở miền Bắc nước Ý được mang về Florence, bị bỏ quên hàng bao nhiêu năm, gió mưa đã làm mòn đi rất nhiều. Tiếp nhận khối đá, Michelangelo mê mải hơn ba năm trời. Nhà điêu khắc thấy hình ảnh David đã có sẵn trong khối đá, cũng như linh hồn đã có sẵn trong thân thể con người. Nghệ nhân chỉ cần làm cho David hiện ra. Michelangelo cho điêu khắc là hình thức tinh tế nhất của nghệ thuật vì nó mô phỏng được sự sáng tạo linh thiêng.

Là một bác sĩ phẫu thuật, mắt tôi cứ vuốt ve các đường nét. Ôi! Các cơ bắp, các đường gân. Thuở còn niên thiếu, nghệ nhân đã được mổ tử thi ở bệnh viện của một nhà thờ. Từ khi là sinh viên y khoa năm thứ hai, tôi cùng các bạn ngưỡng mộ thiên tài điêu khắc hội họa kiến trúc của thời Phục Hưng mà lại là tổ sư về cơ thể con người. Đi lại gần sát, tôi ngắm nghía bộ phận sinh dục. Nghệ nhân thể hiện tự nhiên và rất đẹp. Ừa! Vua David Do Thái chắc chắn phải theo tục lệ gặt gao cắt da qui đầu. Mà sao ở đây còn nguyên như ở các tượng Hy Lạp cổ. Chắc là nghệ nhân không muốn làm tổn hại thân thể con người.

Làm sao nghệ nhân tạo ra được chàng trai này. Vẻ đẹp của thân thể con người đã được nghệ nhân cực tả. Tôi lùi ra xa đủ để ngắm nhìn ôm trọn chàng trai. Không chỉ xinh đẹp ở hình hài, dáng thế của chàng toát ra nét đẹp từ bên trong. Thân tâm hài hòa. Chàng trai đứng với sức nặng toàn thân trên chân phải, chân kia nghỉ ngơi thư giãn. Các khớp háng và hai vai cũng hòa hợp giữa căng thẳng và buông lỏng. Toàn thân xoay nhẹ sang



Tượng David (bản sao) trên ngọn đồi ở Florence  
(Ảnh: năm 2000).

trái, tay trái gấp nhẹ lên vai, tay phải thông xuống. Tôi ngỡ ngợ một điều kỳ thú. Tôi liên tưởng đến môn võ Thái Cực Quyền, *“thuận hạ tương tùy nội ngoại tương hợp”*, trên dưới theo nhau, trong ngoài hòa nhau. Thật là siêu thần nhập hóa.

Tôi lại đến thăm nơi mà tượng David đã được đặt lúc ban đầu, tại quảng trường Piazza della Signoria, chàng trai xinh đẹp vẫn uy nghi sừng sững. Đây là bản sao của tượng David chính gốc được dời đi vào năm 1873. Tôi cũng tìm gặp một David nữa ở trên một ngọn đồi nhìn xuống thành phố Firenze, như gặp người thân quen.

Trước khi sáng tác David, Michelangelo đã là nghệ nhân điêu khắc thần thánh. Hai mươi bốn tuổi sáng tác tượng Pietà, tác phẩm để đời. Pietà được đặt ở nhà nguyện bên tay phải khi vào nhà thờ Saint Peter. Michelangelo thể hiện Đức Mẹ Maria bóng trong lòng mình thân thể của Chúa Jesus vừa đem xuống từ Thập tự giá. Tượng điêu khắc dáng hình tháp. Đầu của Đức Mẹ nằm ở đỉnh. Tượng nở lớn dần theo độ tỏa rộng của chiếc váy của mẹ cho tới đáy tháp, khối đá Golgotha. Không đúng tỉ lệ lắm vì khó thể hiện một người đàn ông trong lòng một phụ nữ. Phần lớn thân mình của Đức Mẹ được che dưới lớp vải áo và váy. Pietà được chạm khắc từ một khối cẩm thạch, ngang tầm đứng của tôi, đường nét cơ thể và các đường nếp của y phục với độ ánh ngời của đá, ánh sáng như ve vuốt khắp cả. Đáng thần phục. Sao mẹ lại trẻ quá! Nghệ nhân đã thể hiện Đức Mẹ tươi trẻ, rạng rỡ và thánh thiện thay vì người phụ nữ già nua với quả tim tan vỡ vì thống khổ theo các tượng Pietà truyền thống. Michelangelo gửi gắm ý tưởng *“Người là Đức Mẹ Đồng Trinh, con gái của con trai người”* trong tác phẩm thơ *“Hài kịch thiêng liêng”* của Dante, người cha của ngôn ngữ Ý. Về tươi trẻ tượng trưng sự thuần khiết vô nhiễm và bất hoại. Tác giả bức tượng chia sẻ với nhà điêu khắc Ascanio Condivi: *“Anh có hiểu được là các phụ nữ trinh nguyên giữ được nét tươi trẻ hơn nhiều*





Tượng Pietà  
(Ảnh: Tư liệu).

so với những ai không còn trinh trắng. Đức Mẹ Đồng Trinh thì còn hơn thế nữa, người chưa hề trải nghiệm ham muốn trần tục khiến thân thể người đổi thay”. Được hoàn thành chỉ trong thời gian một năm tại La Mã, Pietà là công trình hài hòa được giữa vẻ đẹp cổ điển và lòng yêu thiên nhiên, các ý tưởng thời Phục Hưng. Đây là tác phẩm duy nhất có khắc tên tác giả *Michaelangelus Bunarotus Florentinus Facieba*.

Ông vẫn tiếp tục cầm đục gọt đẽo cho đến cuối đời. Còn hai tượng Pietà nữa. Lần đầu xem Pietà ở Florence tại Bảo tàng Museo dell'Opera de Duomo, tôi thấy sững sờ, chỉ ngó thoáng qua. Nhiều năm sau thăm lại, tôi dừng rất lâu vì hiểu đây là tác phẩm cuối đời với bao nỗi đau dằn vặt về tâm hồn và nghệ thuật. Tượng gồm bốn gương mặt, thân hình của Chúa Jesus mới đem xuống từ Thánh giá, một gương mặt phụ nữ còn dang dở có thể là Đức Mẹ Maria buồn đau ôm thân thể Jesus trong lòng. Tôi không hiểu rõ. Tôi chỉ lưu ý một gương mặt hình như là chính người điêu khắc tự họa khuôn mặt mình. Tượng được khắc họa trong 8 năm, xong năm 1553.

Ba năm sau nghệ nhân đập gãy một chân, một tay tượng Chúa và một tay Đức Mẹ, hình như lão nghệ nhân còn chưa vừa ý tác phẩm của mình.

Một Pietà nữa còn dang dở. Rondanini Pietà tại Castello Sforzesco thành phố Milan. Đêm đêm cho đến vài ngày trước khi lìa đời với cây đèn mang trước trán, nghệ nhân gần chín mươi tuổi vẫn cố gắng khắc họa. Đức Mẹ và đấng Christ hầu như thẩm nhập vào nhau thành một hòa hợp không thể tách ra, vượt trên cả Khổ nạn và cái chết xác thân.

Tôi cảm phục và mê say Michelangelo. Phần lớn đời ông trôi qua ở La Mã, nghệ nhân luôn nhớ tưởng mình là đứa con của Florence. Ông ước mơ được yên nghỉ ngàn thu ở thành phố yêu thương. Mất ở La Mã, ông được đưa về nhà thờ di Santa Croce. Theo dấu Michelangelo tôi tới đất thánh của Florence, đến Pantheon của danh nhân Ý (Pantheon dell' Itale Glorie). Vào bên trong tôi sững sờ. Hai hàng mộ của đầy danh nhân: Dante-cha đẻ của ngôn ngữ Ý, Niccolò Machiavelli - tác giả *Ông Hoàng*. Ngôi mộ của Michelangelo đẹp nhất và ấn tượng nhất. Người thiết kế tổng thể là Vasari. Tượng bán thân của bậc thầy vĩ đại được đặt ở trung tâm mặt tiền mộ. Phía dưới có hình tượng Ba nàng Kiến trúc, Hội họa và Điêu khắc. Người ta kể lại khi Michelangelo được đưa về Nhà thờ Santa Croce, người thành phố đến đông nghịt, tưởng niệm người con của Florence, “người cha và người thầy của tất cả nghệ thuật”.

Tháng 7-2008



## 4.

### Kỳ tuyệt Ba Đại Nghệ nhân Phục Hưng

Đến Paris nước Pháp vào thăm Bảo tàng Louvre, tôi tìm ngay bức họa La Joconde. Đến La Mã viếng Tòa thánh Vatican, tôi ngược nhìn tranh Sáng thế trên vòm trần Nhà nguyện Sistine rồi bước sang phòng Raphael tấn ngắm trước bức fresco Ngôi trường Athens. Duyên may nào tôi được chiêm ngưỡng tác phẩm siêu tuyệt của Ba Nghệ nhân Phục Hưng Thần thánh Leonardo da Vinci, Michelangelo và Raphael.

#### Nụ cười La Joconde

Nhà đại danh họa Leonardo da Vinci đã cho nhân loại nụ cười để đời.

Năm 1989 đến Paris vào thăm Bảo tàng Louvre, tôi tìm ngay bức họa La Joconde. Đồng người quá, chen lấn một chút mới tới gần sát. Tranh nhỏ xiu, tranh dấu trên gỗ kích cỡ ghi là 77x53cm, lại để trong hốc sâu có kiếng dày bít lại, ánh sáng mờ mờ. Cách bảo vệ báu vật đầy mà. Cố gắng gói trọn nàng La Joconde vào lòng. Lại có nhiều người đến gần, tôi lui ra xa

một chút. Ngắm bao quát cũng thú vị, những gương mặt cảm khái, nhiều người có vẻ hả hê. Được thấy “nàng” rồi, vậy là đủ. Rời xa mà ngắm ngó.

Tôi lại tấn ngắm hồi lâu ngắm bản sao La Joconde thật to treo gần đó. Gương mặt, ánh nhìn, góc mắt, khóe miệng - hòa quyện thành nụ cười huyền ảo. Mona Lisa có tên Ý là La Gioconda, người Pháp gọi La Joconde. Thiên tài Leonardo đã tạo người phụ nữ với gương mặt phẳng phất nụ cười. Không có tác phẩm nghệ thuật nào được tôn vinh và lãng mạn hóa như thế. Cha tổ phân tâm học Sigmund Freud cho rằng “nụ cười” bộc lộ sự ham muốn của Leonardo hướng về mẹ mình. Các người khác thì cho là có cả sự ngây thơ và mời mọc. Không rõ người phụ nữ là ai. Phải chăng là Madonna Lis del Giocondo, quý bà ở Florence. Có thể không phải chân dung cụ thể của ai. Tia X phát hiện có 3 Mona Lisa ẩn sau nàng La Joconde hiện nay. Vẫn nụ cười này.



Leonardo da Vinci  
(Ảnh: Tư liệu)



Mona Lisa  
(Ảnh: Tư liệu)

### *Truân chuyên nàng Mona Lisa*

Leonardo mang tranh từ Ý sang Pháp năm 1516 khi vua François đệ nhất mời ông đến ở và làm việc tại Clos Lucé, gần lâu đài Amboise của vua. Rồi vua mua luôn bức tranh. Sau cách mạng Pháp, La Joconde về Bảo tàng Louvre. Hoàng đế Nã Phá Luân đem về phòng ngủ của mình. Sau lại về Louvre. Có một bi kịch. La Joconde bị mất. Thi sĩ tài hoa Apollinaire, tác giả bài thơ nổi tiếng *cầu Mirabeau* bị tình nghi và bắt giam vào tháng 7 năm 1911, danh họa Pablo Picasso bị thẩm vấn. Sau đó hai người được trả tự do nhờ bắt được tên trộm Vincenzo Peruggia vào tháng 8 năm đó. Peruggia lấy tranh vì tin rằng họa phẩm này thuộc về nước Ý. Sau đó, tranh được trưng bày khắp nước Ý, và trở lại Louvre vào năm 1913. Vào thế chiến I và II, nụ cười La Joconde được giấu kỹ. Có lúc phần dưới tranh hư nặng vì bị tạt axit, lại có người chơi đá. Nàng Mona Lisa đã mỉm cười với nhiều người. Năm 1960, công chúng Mỹ được ngắm nụ cười bất hủ tại New York và



Cầu Ponte Vecchio vắt ngang dòng sông Arno, Florence (Ảnh: năm 1974).

Washington D.C. Năm 1974, lại mỉm cười với người Nhật tại Tokyo, và người hâm mộ Nga ở Moscow.

### *Leonardo da Vinci - Nghệ nhân Phục Hưng số một*

Nhà phát minh, nhà khoa học, nhà kiến trúc, kỹ sư và nhiều nữa. Ra đời tại thị trấn Vinci vùng Tuscany. Một người con của Florence, Leonardo qua đời ở tuổi 67 trên đất Pháp (1519) tại lâu đài Clos Lucé, thành phố Amboise vùng sông Loire.

Chiều nào sau Hội nghị Ung thư Quốc tế lần thứ XI (1974) tại Florence tôi cũng đến nhìn dòng Arno. Hơn hai mươi năm sau tôi lại đi trên cầu Ponte Vecchio, lặng ngắm dòng sông Arno thân thương, đã tưới nhuần vùng Tuscany, nơi sản sinh bậc thầy nghệ thuật của muôn đời.

### *Họa sĩ Thần thánh*

Tượng David thành công đến nỗi nhà điêu khắc Michelangelo được Giáo hoàng Julius II gọi đến La Mã giao cho vẽ trang hoàng vòm trần Nhà nguyện Sistine của Nhà thờ Saint Peter. Nhà điêu khắc trẻ rất buồn phiền vì bị ép phải bỏ khắc tượng để vẽ tranh.



Bên trong Nhà nguyện Sistine. (Ảnh: năm 2000)

Nào ngờ, loạt tranh *Sáng thế* cho thấy Michelangelo là họa sĩ thần thánh.

Năm 2000 đến La Mã thăm Tòa thánh Vatican được chiêm ngưỡng các tranh *Sáng thế* (Chúa tạo vũ trụ muôn loài) trên vòm trần Nhà nguyện Sistine, tôi ngẩn ngơ mê say.

Nhà nguyện Sistine đầy đặc du khách. Tôi ngẩng đầu lên nhìn vòm trần, dày đặc tranh họa. Ôi trời! Làm thế nào ông vẽ tranh fresco được trong điều kiện này. Chỉ một mình dang dở bốn năm. Ba trăm bức tranh thần kỳ. Tôi mê ngón tay Chúa Trời truyền sức sống cho Adam. Tôi say sưa và thần phục vẻ đẹp cơ thể đàn ông và các gương mặt phụ nữ.



Bích họa *Sáng thế*  
(Ảnh: Tư liệu)

Tôi như thấy nghệ nhân trên giàn giáo thật cao miệt mài vẽ các bích họa fresco (tranh tường) trên trần vòm, “đầu tóc xơ xác vì bị tường liếm”.

***Michelangelo di Lodovico Buonarroti Simoni***

Michelangelo cũng là một người con của Florence nhỏ hơn Leonardo 13 tuổi và qua đời rất lâu sau ở tuổi 88 (1564).

Tượng *Pietà* được khắc họa lúc nghệ nhân mới 24 tuổi. Ba năm sau hoàn thành tượng *David*. Còn rất trẻ.



Michelangelo  
Ảnh: Tư liệu

Tôi có dịp ngắm dáng mái vòm thanh thoát của Nhà thờ Saint Peter in bóng trên nền trời La Mã. Có bàn tay người thiết kế Michelangelo đã trên bảy mươi tuổi, lúc mà Raphael và Leonardo da Vinci qua đời vài thập niên rồi.

Cùng Leonardo được cân nhắc danh hiệu Nghệ nhân Phục Hưng vĩ đại nhất. Cuộc sống thật dài lâu và cống hiến vô vàn. Đại nghệ nhân điêu khắc, hội họa và kiến trúc của muôn đời.

Đêm đêm cho đến vài ngày trước khi lìa đời với cây đèn mang trước trán, nghệ nhân gần chín mươi tuổi vẫn cầm đục gọt đẽo một tượng *Pietà* còn dang dở.





Mái vòm Nhà thờ Saint Peter  
(Ảnh: năm 2000).

### Raphael Sangio cháy lên đuốc sáng cho ngàn sau

Năm 25 tuổi đến La Mã, 27 tuổi Raphael (hay là Raffaello) bắt đầu vẽ bức tranh tường nổi tiếng Ngôi trường Athens (The School of Athens - Scuola di Atene, từ 1509 đến 1511), tại phòng Stanza della Segnatura, Thư viện của Giáo hoàng Julius II.

#### Ngôi trường Athens

Là bức họa nổi tiếng nhất của Raphael, khơi cháy lại ngọn đuốc văn minh Hy-la ngàn xưa cho ngàn sau.

Thật tài tình, Raphael dùng hình ảnh minh họa rõ ràng hai khuynh hướng khác biệt. Dù cả các hiền triết của thế giới cổ xưa. Nhà danh họa kỳ tài đặt hai hiền triết Plato và Aristotle vào phía trái và phải của một trục vô hình phân cách họ. Trên tường cao phía sau Plato có tượng Apollo, thần Mặt Trời, thần Thơ Ca và Nghệ Thuật. Phía sau Aristotle trên tường cao là Athena, Nữ thần của Lý trí. Gom hầu hết các hiền nhân từ hơn ngàn năm trước mình, Raphael sắp xếp dẫu vào đó. Các triết gia, các nhà thơ và những người suy tư trừu tượng ở về phía Plato. Các nhà khoa học và các nhà tư tưởng thực tiễn hơn ở về phía Aristotle. Chăm chút không thiếu chi tiết nào, đáng người, loại và màu sắc y phục, gương mặt.



Bức họa Ngôi trường Athens (1 và 2: Plato và Aristotle, 3. Socrates, 4. Heracitus, 5. Euclide, 6. Pythagoras)  
(Ảnh: Tư liệu).

Thấy chỉ lên trời, trò trở xuống đất. Plato và Aristotle ở vị trí trung tâm. Thấy Plato nét già dặn, tuổi cao tóc bạc chân trần, khoác y phục màu đỏ, cầm quyển *Timaeus* bằng tay trái, tay phải giơ lên trời ngụ ý các hình thể và chân lý hằng cửu, như là vẻ đẹp, điều tốt và sự thật, không có thực trong thế giới này mà ở trên kia, một thế giới đích thực của các ý niệm thuần túy, không có thời gian không gian. Trò Aristotle trẻ trung đẹp trai chính chắn, y phục màu xanh, tay trái cầm quyển *Ethics*, tay phải trở xuống đất như muốn nói đến thế giới của vật chất thực tại, thế giới của khoa học vật thể và lý luận thực tiễn. Rành rành thấy trò khác biệt. Raphael lại đặt họ kề bên nhau thể hiện sự hòa hợp đất trời, thực tế và lý tưởng, khoa học và nghệ thuật. Raphael đã đốt lên ngọn đuốc rọi sáng cho ngàn sau.



Plato và Aristotle  
(Ảnh: Tư liệu).

Trẻ tuổi nhất trong bộ ba vĩ đại của thời Phục Hưng, chàng trai Raphael Sangio duyên dáng trang nhã, mới có 27 tuổi lại biết được các tiền nhân nhiều thế kỷ trước rồi tái hiện được ánh sáng văn minh cổ xưa vốn đã lùi vào bóng tối.

### **Bánh giầy bánh chưng**

Con trai thứ 18 của vua Hùng Vương thứ sáu là Lang Liêu làm theo thần dạy, chọn gạo nếp thật tốt làm bánh, chưng chín gọi là bánh chưng, hình vuông tượng lý Đất, giã xôi làm bánh hình tròn, tượng lý Trời, gọi là bánh giầy. Vua cha nếm thử, thấy ngon, thấm ý nghĩa Trời tròn đi với Đất vuông bền truyền ngôi.

Ngôi trường *Athens* của Raphael, *Bánh giầy bánh chưng* của Lang Liêu là đuốc sáng cho ngàn sau. Trời sinh Đất dưỡng Người hòa (Thiên sinh Địa dưỡng Nhân hòa). Loài người phải biết hòa hợp với Trời Đất.

### **Raphael thiên tài văn số**

Theo lời kể của Giorgio Vasari sau lần say đắm mây mưa với người tình La Fornarina tại biệt thự Farnesina ở La Mã, nghệ nhân trẻ tuổi đẹp trai từ già cõi đời. Raphael đang ở đỉnh cao danh vọng đang say mê sáng tác. Ân ái tốt đỉnh, tranh họa xuất thần. Chỉ sống được 37 năm ngắn ngủi nhưng thiên tài đã cho nhân loại di sản hội họa kỳ tuyệt.



La Fornarina  
Raphael, 1518-1519. (Ảnh: Tư liệu).



Raphael Sanzio  
Tự họa 1506. (Ảnh: Tư liệu).



### Chuyện của hai người

Khi Raphael chết vào tuổi 37, thật đông đảo người dự lễ tang, có Giáo hoàng nữa, nhưng Michelangelo không có mặt. Tiến bối này luôn phàn nàn Raphael ăn cắp nghề.

Sử gia nghệ thuật cùng thời Giorgio Vasari có chuyện kể. Donato Bramante kiến trúc sư của Giáo hoàng và họa sĩ trẻ Raphael cùng quê Urbino gợi ý Giáo hoàng Julius II giao cho nhà điêu khắc Michelangelo vẽ trang trí vòm trần Nhà nguyện. Họ mong Michelangelo thất bại nhục nhã. Raphael thì được giao vẽ trên các bức tường Thư viện của Giáo hoàng, thật ngon xơi!

Bất mãn với Giáo hoàng, sống đời một thầy tu khắc khổ, luôn dè dặt đời sống tình dục đồng giới, Michelangelo siêng năng như một con ong, cô độc và bí mật, không để cho ai vào xem tranh vẽ. Còn Raphael tinh tinh cởi mở, ham vui, mê say các lạc thú ở đời, lại rất quan tâm công việc của đối thủ. Bramante giữ chìa khóa nhà nguyện có dịp thì cho Raphael lên vào xem các bức họa Michelangelo đang vẽ rồi trở về lo vẽ các bức họa trang hoàng các bức tường Thư viện.

Mỗi cổ ngắm các tranh Sáng thế, tôi rời nhà nguyện đi đến phòng Raphael và tần ngần tìm hiểu Ngôi trường Athens - Tôi tới lui mấy lần tưởng như theo bước chàng trai trẻ Raphael. Tay ngang như tôi thì thấy các bức họa đều thần tình nhưng đường nét hai nghệ nhân bậc thầy rõ là khác nhau. Chắc là Raphael vốn tò mò muốn xem nghề của Michelangelo thôi. Về sau có dịp xem Raphael tự họa và vẽ người tình La Fornarina thì thấy Raphael có tuyệt kỹ riêng mình mà.

Sự thành tựu của Nghệ nhân Bậc thầy Leonardo bắt đầu sau tuổi 35. Michelangelo sống thật lâu dài với nhiều thành tựu. Raphael thành danh rất sớm mà vẫn sống, được đặt trên tượng đài Nghệ thuật Phục Hưng cùng hai tiến bối.

Tháng 9-2018

## 5.

### Dòng sông Seine trôi chảy dưới cầu Mirabeau

Lần đầu tiên lên tháp Eiffel mười tám năm trước. Theo sơ đồ hướng dẫn, tôi nhìn xuống thấy cầu Iéna, ngay dưới chân tháp dẫn sang Trocadéro, lần sang trái là cầu... rồi cầu Mirabeau. Ôi, Mirabeau, cái tên gợi nhớ, bài học sử thế giới những năm đầu trung học còn lại trong tôi rõ nét là Mirabeau, nhân vật nổi bật của Cách mạng Pháp 1789, với cuộc đời đầy long đong và vinh quang. Nhà thơ thiên tài bạc mệnh Apollinaire lại làm cho cây cầu Mirabeau bắt tử với bài thơ lãng mạn và sâu lắng tuyệt cú nhất của ông.

Tôi sẽ rời Paris sáng mai, mà giờ này thì đã chiều rồi. Chẳng lẽ lại như nhiều lần trước, về đến Sài Gòn lại ước lần sau sẽ thăm cây cầu Mirabeau của Apollinaire.

Lấy Métro tuyến số 10 Boulogne-Pont de Saint-Cloud. Ngộ quá, đến trạm cuối phải vòng lại mới tới trạm Mirabeau. Sân ga thì tôi đã quen quá, nhưng sao đến sân ga này lại nao nao. Chui lên khỏi đường hầm, lại thấy đường Mirabeau. Từ trạm xe điện ngắm đến đầu cầu chỉ khoảng 30 m. Một tấm bảng cũ



trên thân cây cột đèn: Pont Mirabeau. Mười tám năm, tôi mới được thăm cây cầu trong tâm tưởng. Một bảng đá ở đầu thành cầu, nét khắc mờ mờ: Pont Mirabeau năm 1893-1896. Tôi lặng người trước bảng bằng kim loại đen cũ với mấy dòng:

Sous le pont Mirabeau, coule la Seine  
Et nos amours  
Faut-il qu'il m'en souvienn  
La joie venait toujours après la peine  
Vienne la nuit sonne l'heure  
Les jours s'en vont je demeure

...

Guillaume Apollinaire

Dưới cầu Mirabeau, trôi chảy dòng Seine  
Cùng tình ta  
Nên nhớ chẳng niềm vui luôn đến sau nỗi ưu phiền  
Rối đêm đến, rồi giờ điểm  
Tháng ngày trôi đi, tôi còn đây

...

Những dòng đầu của bài thơ *Cầu Mirabeau*

Trên cầu, bề ngang rất rộng, xe cộ nối đuôi. Tôi bước xuống chân cầu, lại có đường xe dưới gầm cầu, xe hơi nối nhau vun vút. Tiếng ồn trên cầu, tiếng ồn dưới cầu lại không hề làm phiền



Bảng đồng ở đầu cầu ghi mấy dòng đầu bài thơ *Le Pont Mirabeau* của Apollinaire (Ảnh: năm 2007).



Tháp Eiffel và tượng Nữ thần Tự do nhìn từ cầu Mirabeau, lúc nắng tắt (Ảnh: năm 2007).

tôi. Giẫm trên lá vàng bờ sông (trời đã vào thu), tôi lặng lẽ ngắm dòng nước trôi dưới chân cầu, nắng chiều sắp tắt làm loang loáng dòng sông. Không cuốn cuộn, không lặng lẽ, dòng sông Seine trôi chảy, Apollinaire đã mô tả rất tuyệt: la Seine S'écoule. Bài thơ hay nhất của nhà thơ thiên tài của Pháp được in ra năm 1912, trong tập *Alcools* (Rượu), thời điểm cuộc tình với Marie Laurencin (một họa sĩ) tan vỡ. Cặp tình nhân nghệ sĩ thường dạo qua cây cầu này. Cây cầu gợi cho nhà thơ sự suy ngẫm lãng mạn và sâu lắng về sự trôi đi của thời gian và tình yêu, nhà thơ chập chờn giữa sự đớn đau của sự đổi thay không tránh được với niềm hy vọng mạnh mẽ ở sự thường tồn. Trong bức thư viết cho Madeleine Pagès (1915), nhà thơ thổ lộ những dòng thơ là bài hát buồn của mối gắn bó lâu dài đổ vỡ. Nhà thơ thiên tài, cuộc sống truân chuyên, lận nhay quang và mệnh bạc. Sáu năm sau khi cho ra đời *Cầu Mirabeau*, ông mất tại Paris, lúc mới 38 tuổi.

Một thoáng ngắn ngủi với cảm thông man mác về nhà thơ và cây cầu. Tôi chợt tỉnh vì cảnh chiều còn le lói, tôi phải kịp ghi hình cây cầu với dòng sông, tôi phải thăm hỏi cây cầu thân



Cầu Mirabeau trong hoàng hôn  
(Ảnh: năm 2007).

thương. Tôi ngắm các nhịp cầu, tôi ghi hình các bức tượng, ghi xa ghi gần, ghi bóng nước lúc hoàng hôn, lúc nắng tắt hẳn. Tôi ngắm cầu từ phía trên nguồn, từ phía dưới nguồn, hai bờ trái sông Seine, rồi đi trên cầu ngắm dòng sông chiều tà, dáng tháp Eiffel và tượng Nữ thần Tự do mờ mờ khói sương.

Quả thật là cây cầu đẹp. Cây cầu kim loại này được xây dựng trong khoảng 1893 - 1896 theo thiết kế của Jean Résal, tổng thống Felix Faure khánh thành ngày 11 tháng 4 năm 1897. Cầu gồm ba nhịp, dài 173m, rộng 20m. Đặc biệt ở các trụ chân cầu có trang trí bốn bức tượng rất đẹp, tác phẩm của điêu khắc gia Jean Antoine Injalbert, tượng trưng cho thành phố Paris (la Ville de Paris), sự Vượt biển (la Navigation), sự Buôn bán (la Commerce) và sự Phồn thịnh (l'Abondance). Từ khi xây dựng đến nay cầu Mirabeau vẫn giữ nguyên dáng vẻ thanh thoát, nhẹ nhàng.

Cây cầu thật dễ thương trên dòng sông mỹ miều. Bài thơ tuyệt tác của Apollinaire đã làm cây cầu bất tử. Nhưng Mirabeau cũng cho cây cầu một cái tên đẹp. Một trạm métro, một con đường và một cây cầu được mang tên Mirabeau ở Paris. Mirabeau là danh



Cầu Mirabeau với bức tượng "Thành phố Paris"  
(Ảnh: năm 2007).

nhân của nước Pháp, nhân vật nổi bật trong cuộc Cách mạng Pháp 1789. Dù có nguồn gốc thật quý tộc, bá tước Mirabeau đã có những hoạt động sôi nổi, những luận điểm mạnh mẽ đứng về phía nhân dân. Mirabeau trở nên nổi tiếng khi đập thẳng vào mặt sứ giả của nhà vua: "Hãy về đi và nói với những ai đã gọi anh đến đây, là chúng tôi ở đây là do ý chí của nhân dân và chúng tôi chỉ ra khỏi đây do sức mạnh của lưỡi lê". Ông cũng góp phần soạn thảo Tuyên ngôn về các quyền của con người và của công dân. Có trùng hợp không khi hai thiên tài làm nổi danh cây cầu lại đều chết trẻ. Mirabeau chỉ mới 42 khi ông mất (1791). Nhà thờ Saint - Geneviève vừa được nghị viện cách mạng chuyển thành điện Panthéon để tiếp tro cốt của các danh nhân Pháp, thì Mirabeau là người đầu tiên được tiếp nhận, kế tiếp là Voltaire và Rousseaux.

Dòng sông mỹ miều, dòng chảy êm đềm, cây cầu đẹp, dáng cầu dễ thương. Cây cầu gợi hứng cho nhà thơ, Cầu Mirabeau làm bất tử cây cầu, cây cầu làm nhà thơ sống mãi.

Tháng 10-2007



## 6.

### Lâu đài Chenonceau vắt ngang dòng sông Thân Ái

**D**iane là một phim bi kịch lịch sử của hãng MGM về cuộc đời của Diane de Poitiers, quay vào năm 1956. Ngôi sao lừng danh Lana Turner đóng vai Diane, tình nhân của vị vua tương lai Henry II. Người phụ nữ này đã vươn lên đến vị trí cao nhất của quyền lực nhờ cách ứng xử với những người đàn ông trong đời nàng. Đối thủ chính của Diane là Catherine de Médicis. Hai tình địch tranh chấp lâu đài Chenonceau. Đây là phim cuối cùng của Lana Turner. Xem phim này từ lâu rồi. Tôi ước mong được thăm *lâu đài của quý bà*.

Lâu đài xinh đẹp soi bóng trên sông vẫn đầy trong tâm tưởng tôi. Tôi mê lâu đài Chenonceau hơn hết các lâu đài nổi tiếng vùng sông Loire.

Chúng tôi đến lâu đài Chenonceau vào buổi trưa, trời vừa sang xuân, khí hậu thật dễ chịu. Đường đi vào đầy cây xanh, hai bên là hai khu vườn thênh thang, hoa cỏ tươi tắn. Dọc theo bờ sông, đi đủ xa để nhìn toàn cảnh. Tôi đang trong giấc mơ chẳng,

56 Nguyễn Chấn Hùng

đang ở chốn đào nguyên chẳng? Một lâu đài thật đẹp, sáng tươi trong nắng, vắt ngang trọn dòng sông, soi bóng lung linh trên mặt nước gợn sóng lăn tăn. Dòng sông chảy, hay lâu đài trôi. Dòng sông đẹp, dòng chảy nhẹ nhàng, bờ sông phủ màu xanh cây cối. Một cảm giác dịu dàng và thân thương. “*Le Chenonceau enjambe le Cher*”, tôi chợt nhớ câu tiếng Pháp đã nghe đâu đó, “*Lâu đài Chenonceau vắt ngang dòng sông Thân Ái*”.



Lâu đài Chenonceau vắt ngang dòng sông Thân Ái  
(Ảnh: năm 2007).

Vào thăm bên trong tòa nhà tôi thấy chóng mặt và bị choáng. Khách thăm đông quá, đồ vật trang trí trong Château vẫn được giữ gìn gần như nguyên vẹn. Nào là phòng ngủ của Diane, thư viện, phòng khiêu vũ, nhà bếp, phòng ngủ của vua François I, phòng khách của vua Louis XIV - vua Mặt Trời, sảnh của Catherine, phòng ngủ của Catherine, phòng ngủ của năm hoàng hậu, phòng ngủ của César de Vendôme, phòng ngủ của Gabrielle d'Estrées, phòng của *hoàng hậu áo trắng* Louise de Lorraine.





Diane Poitiers  
trong bức tranh "Diane thợ săn"  
của danh họa Le Primatice  
(Ảnh: Tư liệu).

Tôi ngạc nhiên về sự trang trí huy hoàng và xa xỉ ở phòng ngủ của César de Vendôme, con trai hợp pháp của vua Henry IV và người tình Gabrielle d'Estrées. Ôi! Các cuộc tình của các vua Pháp. Tôi thích thú bức tranh *Diane thợ săn* do họa sĩ Le Primatice, nghe kể là lúc này chủ nhân Diane de Poitiers của tòa lâu đài ở tuổi sáu mươi mà trong tranh thì là phụ nữ trẻ rất duyên dáng. Tôi dừng rất lâu ở phòng ngủ của Diane và ngắm chiếc giường trong tác phẩm *Đọc theo sông Loire*, đại văn hào Gustave Flaubert diễn tả sự ngất ngây: "Nếu nó là của tôi thì tôi không dần được nổi ham muốn nằm xuống đó một lúc. Được ngủ trên giường của Diane de Poitiers, đầu là giường trống thì vui thích còn hơn là nằm ngủ trên cái giường khác mà có người thật. Hãy tưởng tượng được ngủ đầu trên gối và vui người vào mền của người tình sùng ái của Henry II." Thích nhất là đi tới đi lui ở phòng khiêu vũ thênh thang Catherine de Médicis xây dựng bằng cách làm một hành lang vắt trên cây cầu mà Diane đã nối lâu đài với bờ Nam của sông Cher. Đây là phòng khiêu vũ đầu tiên và độc đáo trên dòng sông đang chảy.

Từ đây có rất nhiều cửa sổ mở ra sông, trên dòng và dưới dòng chảy. Tôi thấy làng làng, đứng rất lâu tại đây, ngắm dòng sông Cher, ngắm hai bên bờ, nhìn xa xa tập. Ô, có một cù lao nhỏ nhỏ xinh xắn nên thơ.

Lòng đầy cảm khái. Tôi chợt thấy yêu mến và vô cùng kính cẩn các phụ nữ đã chăm lo cho Chenonceau, lâu đài, vườn hoa và dòng sông. Tôi bỗng hiểu rõ tên gọi Chenonceau là *lâu đài của quý bà*.

### Katherine Bohier cho lâu đài sự chăm sóc đầu tiên của bàn tay phụ nữ

Người chủ đầu tiên của lâu đài Chenonceau là Thomas Bohier. Là tổng quản tài chính của hoàng gia, một nhà quý tộc giàu có, ông ta đã mua một thành lũy xưa cũ vào năm 1572 và quyết định xây một lâu đài mới theo kiến trúc Phục Hưng. Vết tích cũ chỉ còn lại cái tháp, nó cũng được chỉnh sửa theo kiểu dáng mới hơn. Chồng luôn bận công tác xa, vợ phải chăm sóc mọi mặt xây dựng. Katherine Bohier tỏ ra là nhà kiến trúc thành thạo và lâu đài có sự chăm sóc đầu tiên với bàn tay phụ nữ. Lâu đài trở thành một công trình kiến trúc tuyệt mỹ và thu hút sự chú ý của nhiều người, kể cả nhà vua François I. Thomas chết ở Ý vào năm 1524. Katherine mất hai năm sau. Lâu đài thuộc về con trai họ là Antoine. Vua François I vô cùng thèm thuồng, rồi sung công lâu đài xinh đẹp này, nói rằng người cha đã biến lặn tiền của vua.

### Diane de Poitiers, mê say Chenonceau

Vua mất năm 1547 thì con trai thứ hai trở thành vua Henry II. Lâu đài Chenonceau thành quà tặng của vị vua trẻ 28 tuổi cho người tình sùng ái Diane de Poitiers. Henry say đắm tình

nhân lớn hơn mình 19 tuổi, tặng nàng nhiều quà, trao cho nàng cả vương miện. Hoàng hậu Catherine de Médicis cảm thấy tủi nhục dường nào.

Người ta nói là Diane rất đẹp và biết giữ gìn nhan sắc cho đến tuổi già. Bí quyết của Diane là bơi trong dòng nước lạnh mỗi buổi sáng, sau đó cưỡi ngựa đến cuối rừng rồi quay về ngủ đến giữa trưa. Bà luôn giữ được vẻ trẻ đẹp đến khoảng tuổi sáu mươi. Sắc đẹp của bà được các họa sĩ tôn vinh thành bất tử. Chỉ có hai bức họa của họa sĩ vĩ đại François Clouet còn tồn tại, thì một bức vẽ Diane. Nàng khóa thân trong bốn tấm. Nàng cũng ngồi cho nhiều họa sĩ khác vẽ, thường là khóa thân, hoặc ở tư thế truyền thống. Tất cả đều cho thấy một phụ nữ nóng bỏng quyến rũ. Vào tuổi 15, Diane lấy chồng lớn hơn 39 tuổi, Louis de Brézé, lãnh chúa vùng Aner. Nàng sinh hai người con. Hoàng tử Henry cưới Catherine de Médicis lúc cả hai mới 14 tuổi. Một năm sau, hoàng tử quyến luyến Diane de Poitiers ba mươi lăm tuổi, vừa thành quả phụ. Nàng trở thành người tình sủng ái nhất, người bạn tin cẩn nhất của hoàng tử rồi là vua trong hai mươi lăm năm. Rất kín đáo, rất chừng mực và thông minh, nàng làm lu mờ hoàng hậu.

Diane mê say lâu đài Chenonceau, bỏ nhiều thời gian và tiền của để biến lâu đài thành dinh thự tuyệt đẹp của hoàng gia. Cho xây một cây cầu năm nhịp nối lâu đài với bờ bên kia của dòng sông Cher. Đã tạo được một vườn cảnh vĩ đại kiểu Ý làm tăng vẻ đẹp cho lâu đài. Philibert de l'Orme là nhà thiết kế người Pháp nổi tiếng đã có ý tưởng tuyệt diệu là nối khu vườn này thông qua lâu đài và hành lang tới bờ Nam của dòng sông Thân Ái. Diane mơ ước một hành lang xây trên dòng sông nhưng đã cạn tiền.

### Catherine de Médicis, hận tình khôn nguôi

Khi vua Henry II bị thương trầm trọng trong cuộc đấu thương trên lưng ngựa thì hoàng hậu Catherine de Médicis lập tức cách ly ông với Diane de Poitiers, dẫu vua có tha thiết gặp người tình yêu dấu. Diane bị cấm dự lễ tang. Diane phải lánh mặt ở biệt thự Hotel d'Etampes trên đường Saint Antoine vô vọng chờ thư của vua Henry II. Từ một cửa sổ, Diane dõi theo lễ tang của người tình quân vương.

Catherine không bao giờ tha thứ cho vua. Bà quyết định phải nắm quyền lực, không bao giờ để bị sỉ nhục nữa. Bà áp đảo các con trai mình. Mặc dẫu họ là các vị vua (lần lượt François II, Charles IX, Henry III), bà hoàng hậu gốc Ý mới thật sự cai trị vương quốc Pháp. Catherine lập tức rửa hận. Bà đòi Diane trả lại mũ miện vua ban và lâu đài Chenonceau. Catherine đổi cho lâu đài Chaumont. Diane chỉ ở đây thời gian ngắn rồi sống những năm cuối đời tại lâu đài riêng của mình ở Anet, Eureetloir, trong tâm tối.

Chenonceau tượng trưng cho chiến thắng kẻ thù đáng cay Diane de Poitiers. Catherine rất hào phóng trong việc xây dựng và trang trí lâu đài cũng như mở rộng các khu vườn kiểu Ý và thay đổi các công trình của Diane. Bà cho xây hành lang rộng lớn trên sông theo dự định trong mơ của Diane mà còn hơn thế nữa: tầng thiết kế lên hai tầng vắt trên cây cầu của Diane. Nhánh mới của lâu đài có một phòng khiêu vũ lộng lẫy ở tầng dưới. Căn phòng thênh thang này dài 60 m, rộng 6 m, có mười tám cửa sổ, được dùng cho các lễ hội huy hoàng của Catherine. Đây là phòng khiêu vũ độc nhất xây trên dòng sông đang chảy. Nhiếp chính nước Pháp, Catherine đã chi tiêu một tài sản lớn cho lâu đài và các lễ hội về đêm tại đó. Năm 1560, lần đầu tiên lễ bắn pháo bông ở nước Pháp được thực hiện để





Hành lang nối liền bờ Nam sông Cher do Catherine de Médicis xây (Ảnh: năm 2007).

mừng lễ lên ngôi vua của François III, con trai bà. Hành lang lớn được nối rộng dựa trên cây cầu có sẵn để vắt ngang trọn dòng sông, được khánh thành năm 1577 vào dịp tôn vinh con trai Henry III của bà.

### Hoàng hậu áo trắng, một niềm tiếc liệ

Hoàng hậu Louise de Lorraine vợ vua Henry III được thừa hưởng lâu đài Chenonceau khi mẫu hậu Catherine de Médicis mất vào năm 1587. Vậy là tất cả công trình mở rộng lâu đài của vua mẹ đều ngưng trệ. Sùng đạo và trầm lặng. Nàng yêu thương chồng. Vua Henry III bị ám sát hai năm sau khi mẫu hậu Catherine qua đời. Được tin chồng chết, hoàng hậu trẻ bấn loạn cả tâm hồn, sau đó rút về ở lâu đài Chenonceau buồn khổ đau thương chịu tang người chồng quân vương yêu dấu đến cuối đời. Quả phụ hoàng hậu luôn nguyện cầu. Louise luôn mặc áo dài trắng - màu tang hoàng gia, bố thí gia sản cho người nghèo trong vùng. Mọi người yêu mến gọi Louise là “bà áo trắng”.

Đang hấp hối, vua Henry III đọc một bức thư cho vợ và dặn nàng: “Niềm yêu dấu của ta, hy vọng sẽ tốt đẹp thôi. Hãy cầu xin Thượng Đế cho ta. Đừng rời khỏi nơi đó”. Có lẽ vì vậy mà hoàng hậu Louise không bao giờ rời xa lâu đài nữa. Bà tránh xa tất cả những gì chói sáng và thay thế bằng những vật tối sẫm. Tường phòng ngủ được sơn đen với những biểu tượng tang tóc. Thăm phòng của hoàng hậu áo trắng thấy buồn quá, tôi không muốn ghi hình. Trong tôi dâng tràn lòng cảm mến tình yêu thương chồng sâu đậm, niềm tiếc liệ trung trinh của quả phụ một quân vương ở trời Tây.

### Phu nhân Dupin, người giải cứu Chenonceau

Năm 1733, lâu đài được bán cho Claude Dupin. Vợ ông, bà Louise Dupin (bà của nữ sĩ George Sand) rất đam mê nghệ thuật, đem lại sức sống cho lâu đài bằng cách tổ chức một salông quy tụ các nhà văn, nhà thơ và triết gia nổi tiếng của “Thế kỷ Ánh sáng” Voltaire, Marivaux, Buffon, Jean -Jacques Rousseau, Montesquieu và Diderot thường sinh hoạt ở đây. Chính người phụ nữ này đã tránh được sự phá hủy lâu đài trong Cách mạng Pháp bằng cách cho thấy công dụng của lâu đài như là chiếc cầu duy nhất nối hai bờ sông Cher để đi lại và bán buôn. Người dân quanh vùng rất mến người phụ nữ dịu dàng và nhân hậu này, chuyện kể là chính bà đã cắt bớt chữ “x” của tên gọi lâu đài “Chenonceaux” thành “Chenonceau” để phân biệt rõ cái gì tượng trưng cho hoàng gia và cái gì thuộc về chế độ cộng hòa. Nếu không có người phụ nữ trí thức, dịu dàng, đam mê nghệ thuật, trái tim nhân hậu với đầu óc thông minh nhạy bén này thì chúng ta đâu còn dịp để chiêm ngưỡng công trình kiến trúc, nghệ thuật, văn hóa lịch sử này. Bà sống đến 93 tuổi, qua đời năm 1799. Lâu đài lại bị bỏ bê, rơi vào cảnh hoang tàn.



Ra ngoài ngắm nhìn hai khu vườn mới thấy được hết công sức của đôi tình địch lịch sử. Catherine de Médicis không phá bỏ khu vườn của Diane mà lại làm thêm khu vườn khác để thi tài vườn cảnh với Diane. Có chút gì cao thượng đây. Nay thì hai khu vườn mang tên hai phụ nữ lừng danh giống như hai viên ngọc làm cho lâu đài thật mỹ miều.



Khu vườn cảnh Diane de Poitiers  
(Ảnh: năm 2007).

Gustave Flaubert, tác giả *Phu nhân Bovary* cảm khái: *Biết nói gì hơn về sự dịu êm, ngọt ngào kỳ thú và sự thanh thản cao quý của Chenonceau...*

Trước khi ra về, tôi lại men theo bờ sông trên dòng ngầm lâu đài rồi trở lại bờ dưới dòng ngầm Chenonceau, *lâu đài của quý bà...* Đi xa hơn, xa hơn, mắt ôm cả kiến trúc mỹ miều cùng dòng sông dịu dàng.

Tháng 02-2008

## 7.

### Xem tranh Bông súng của Claude Monet

Bước qua một khung cửa rộng thì thấy ngay bốn bức tranh thật to. Căn phòng bầu dục gồm bốn bức vách, ngăn cách nhau bằng bốn khung cửa rộng. Hai bức tranh trải suốt bề dài, hai bức chiếm trọn bề ngang của căn phòng. Tôi thấy rung động với tâm trạng mê mẩn trong một không gian thông thoáng đầy ánh sáng thiên nhiên. Ngồi xuống chiếc ghế dài để giữa phòng, ngắm cả bốn thảm tranh, một cảm giác bẽ bối như trên thuyền nhỏ giữa một hồ nước đầy bông súng. Màu sắc thật dịu dàng khiến cho lòng mình lắng đọng. Đứng dậy,



Cửa vào Bảo tàng Vườn Cam  
(Ảnh: năm 2007).

đến gần một bức tranh mới thấy bức vẽ lớn quá, tranh đặt sát chân tường mà phải ngước cổ thật cao mới nhìn hết. Nhìn kỹ thì thấy được mối ráp của các mảnh vải ghép lại với nhau thành một thảm tranh dài. Bước chậm chậm rảo quanh phòng, thỉnh thoảng dừng chân. Bông súng và hoa, bập bênh trên mặt hồ, những cây liễu rủ lá lung linh soi bóng nước, lòng cảm thấy an bình, lặng lẽ.

Kế tiếp là một phòng y hệt, từ kiến trúc cho đến cách bố trí. Ánh sáng thiên nhiên tràn đầy trên bốn bức tranh cùng cỡ với các tranh ở phòng bên. Lại lặng người trước nghệ thuật trải lòng vào thiên nhiên của họa sĩ ẩn tượng Claude Monet. Lòng lâng lâng khó tả. *Les Nymphéas* (Bông súng) gồm tám bức



Khách ngắm tranh  
ngồi trên "chiếc thuyền"  
giữa phòng  
(Ảnh: năm 2007).



Bông súng phủ kín  
phòng trưng bày  
(Ảnh: năm 2007).



Tranh *Buổi sáng*  
với các cây liễu rủ  
(Ảnh: năm 2007).



Tranh *Hoàng hôn*  
(Ảnh: năm 2007).



Tranh *Soi bóng màu xanh*  
(Ảnh: năm 2007).

tranh thật lớn (chiều cao 2 m, nếu để khít nhau thì có chiều dài tổng cộng là 91 m), tên rất nên thơ *Buổi sáng, Mây trời, Soi bóng màu xanh, Hoàng hôn, Cây soi bóng, Buổi sáng với các cây liễu rủ* và *Hai cây liễu rủ*, vẽ trong khoảng 1914 - 1918. Năm 1999, tôi chỉ có dịp thăm nhanh Bảo tàng Vườn Cam (le musée de l'Orangerie) vì đến giờ đóng cửa. Bao nhiêu là tiếc nuối, bao nhiêu là mong ước thăm lại nơi này. Năm 2004, tôi lại đến, Vườn Cam còn đang sửa chữa. Năm nay 2007, tôi mới thật có duyên được chiêm ngưỡng kiệt tác của Claude Monet tại vòm Sistine của hội họa Ấn tượng.



Vườn Tuileries lúc mới vào thu  
(Ảnh: năm 2007).

Từ quảng trường la Concorde, vào cửa vườn Tuileries, rồi ngoặt qua bên phải: Vườn Cam nằm ở góc phải, cạnh bờ sông Seine, cảnh trí u nhã, bên cạnh sự ồn ào náo nhiệt của quảng trường la Concorde. Vườn Cam được xây năm 1852 vào thời Đế chế thứ hai để thay thế Vườn Cam của cung điện Louvre. Với nhiều cửa rộng, nơi này được dùng làm nhà giữ ẩm các cây

cam vào mùa đông, các cây này sẽ được chuyển ra ngoài trời vào những tháng ấm hơn. Sau này, từ ước muốn của Claude Monet, Thủ tướng Georges Clemenceau - bạn thân của họa sĩ đã quyết định dùng Vườn Cam làm nơi trưng bày các bức tranh *Bông súng*. Trong thập niên 1920, nhà nước Pháp xây hai phòng hình bầu dục tại Bảo tàng Vườn Cam để dành riêng cho tám bức tranh tường vĩ đại les Nymphéas của họa sĩ sáng lập trường phái Ấn tượng (Impressionisme), từ Ấn tượng xuất phát từ bức tranh *Impression, le soleil levant* (Ấn tượng, mặt trời mọc) của Claude Monet. Triển lãm đầu tiên cho công chúng được mở vào ngày 16 tháng 2 năm 1927, chỉ vài tháng sau cái chết của họa sĩ thiên tài. Rồi có lúc, Vườn Cam và các tranh *Bông súng* khổng lồ cũng phải chịu nhiều long đong. Bảo tàng ngày càng nhận nhiều danh họa hiến tặng, không gian trở nên chật chội, các *Bông súng* chịu số phận hẩm hiu, phải dời vào phòng trưng bày ở tầng dưới. Năm 2000, nhà nước Pháp mới có kế hoạch hiện đại hóa tòa nhà và trả vị trí xứng đáng cho các *Bông súng*. Phải đến năm 2006, Vườn Cam mới được mở lại và các tranh *Bông súng* lại được ánh nắng từ trên trần rọi xuống. Các khách đến ngắm tranh có cảm tưởng là mình đi bách bộ ở khu vườn của Monet có hồ nước trồng bông súng tại Giverny, vùng Normandie, bên bờ sông Seine.

Chuyện kể là tình cờ Claude Monet dự một cuộc triển lãm cây bông súng do Latour - Marliac tổ chức vào năm 1889. Họa sĩ thấy loại bông súng này hết sức kỳ diệu và rất bắt mắt. Monet bèn cho xây hồ nước trong vườn nhà để trồng bông súng. Vào thời đó, ở châu Âu chỉ có giống súng trắng, chính Latour - Marliac cho lai tạo giống súng trắng với vài loại súng rừng ở Bắc Mỹ và vài nơi khác để có được loại bông súng có màu vàng lợt đến màu đỏ sẫm. Monet là người đầu tiên vẽ loại



Bông súng này. “Hốt nhiên tôi thấy ra là cái hồ nước của tôi thật kỳ diệu. Từ đó hiếm khi tôi lấy cái gì khác làm mẫu vẽ”. Ba mươi năm cuối đời mình, ông đã để hết tâm trí về *Bông súng* (les Nymphéas) trong hồ nước vườn nhà. Ông đã vẽ gần 250 bức tranh Bông súng. Năm 1922, ông hiến tặng 8 bức tranh khổng lồ les Nymphéas cho tổ quốc Pháp. Họa sĩ đã vẽ các *Bông súng* từ trên chiếc thuyền neo ở giữa hồ. Trong hai gian phòng trưng bày hình bầu dục tại Bảo tàng Vườn Cam ở Paris, các bức tường đã được các bức họa phủ lên và người xem chia sẻ được cảm hứng của người vẽ. Ông đã quên đi vẻ bên ngoài của hiện thực để thâm nhập vào chiều sâu thăm thẳm, nắm bắt cấu trúc phức tạp của nó và khám phá sự trôi chảy của thời gian. Monet đã dồn hết sức lực để khám phá mọi dáng vẻ của nước hồ, sự soi bóng và lắng sâu của nó, đời sống các cây cỏ chẳng chịt bên bờ hồ. Ông đã diễn tả điều gì? Tính chảy mềm của sự vật, vẻ đẹp cốt yếu mà con người sống với nó, vũ trụ mệnh mang giúp con người thời đại mới có thể quên đi nỗi ám ảnh bởi sự căng thẳng tới bởi về tinh thần.

Ở tầng hầm của bảo tàng có bộ sưu tập rất lớn và quý giá của Jean Walter và Paul Guillaume: 144 họa phẩm của Cézanne, Renoir, Manet, Picasso, Matisse, Modigliani và Soutine... Paul Guillaume là nhà sưu tập mỹ thuật nổi tiếng về tranh Ấn tượng và hậu Ấn tượng. Khi ông chết vào năm



Claude Monet vẽ *Bông súng* vào ngày sinh thứ 80 (Ảnh: Tư liệu).

42 tuổi, bà vợ góa Domenica xinh đẹp lấy ông trùm quặng mỏ Jean Walter, sau đó tặng sưu tập mỹ thuật này cho bảo tàng. Chính bộ sưu tập này có lúc ở tầng trên và che ánh mặt trời của các *Bông súng*.

Vừa ra khỏi cửa Vườn Cam, lòng còn vấn vương, tôi chợt thấy một bức tượng đôi nam nữ rất lớn ngay trước tòa nhà. Tôi lặng người trước *Nụ hôn* (Le Baiser), tượng nổi tiếng Rodin, nhà điêu khắc lừng danh với tượng *Người suy tư* (Le Penseur). *Nụ hôn* là bức tượng nhỏ nhắn nằm trong sưu tập ở Bảo tàng Rodin. Sao *Nụ hôn* lại ở đây, to như thế này. Chúng tôi ghi hình đủ mọi góc. Tượng đẹp quá, dễ thương quá. Trong Vườn Cam tôi có thấy tượng Clemenceau của Rodin, điều này hiểu được vì không có vị thủ tướng bạn của Monet thì *les Nymphéas* tuyệt vời không thể được tôn vinh như vậy. Còn *Nụ hôn* trước cửa bảo tàng, sự hiện diện thú vị quá, đối với tôi lại rất ngọt ngào, tôi mê nhất tác phẩm điêu khắc này của Rodin. À, Rodin cũng có phong cách “Ấn tượng”.



Tầng hầm Bảo tàng Vườn Cam với bộ sưu tập của Jean Walter và Paul Guillaume (Ảnh: năm 2007).



Tượng *Nụ hôn*  
(Le Baiser) của Rodin  
trước Bảo tàng Vườn Cam  
(Ảnh: năm 2007).

Từ khoảng tuổi năm mươi, Claude Monet mê mải với *les Nymphéas*. Tiếng Pháp *les Nymphéas* cũng tương tự *les Nénuphars* (Bông súng), nhưng có chút thi vị hơn, kỳ bí hơn (Nymphes, những nàng con gái huyền thoại của những mùa xuân và rừng cây). Claude Monet sống đủ lâu (86 tuổi) để cống hiến cho đời những tác phẩm mỹ thuật vượt thời gian. Ông vẽ không mệt mỏi cho đến năm cuối của đời ông (1926). Bị cườm mắt, ông vẫn vẽ, màu thiên nhiên đã bị biến đổi qua mắt ông. Đâu có sao! Tranh ông lại độc đáo hơn, ấn tượng hơn. Và khi ông được mổ cườm rồi thì màu sắc lại đổi thay! Ông vẫn vẽ.

Thật đúng như mong ước tha thiết của ông: *les Nymphéas* được ngắm như ở ngoài trời từ trên con thuyền neo giữa hồ, tại Bảo tàng Orangerie trong vườn Tuileries giữa lòng Paris.

Tháng 11-2007

## 8.

### Không gian siêu thực của Salvador Dalí

Đến Paris là tôi phải thăm đối Montmartre, để được ngồi trên mấy bậc thềm trước cửa thánh đường Sacré-Coeur nhìn xuống Paris phía dưới, rồi đến quảng trường Tertre, hòa vào cái không khí đặc biệt của nơi này. Lấy Métro đường số 2 đến trạm Anvers. Theo con đường nhỏ cổ xưa, lát đá cục, đầy đặc du khách, leo mấy đợt dốc nghỉ thở vài hơi thì đến thánh đường. Đông người quá. Tôi không dừng lại mà đi tiếp, quanh qua quanh lại vài con đường cổ nhỏ hẹp là đến quảng trường Nghệ Sĩ (tên khác của quảng trường Tertre). Ở đây luôn nhộn nhịp mà ấm áp, có cái gì thân ái giữa những người không quen biết. Tôi thấy thánh thoir, tận hưởng tâm trạng của khách nhàn du và như trở lại nơi chốn thân quen.

Bỗng có tiếng đàn diu dặt, *Khúc nhạc chiều* của Schubert. Tôi lần theo con đường nhỏ ra khỏi cảnh rộn rịp. Trong góc nhỏ, một nhạc sĩ vẽ phong trần đang say sưa chơi đàn, cây hồ cầm bạc màu. Paris đã vào thu, trời se lạnh. Trên đỉnh đồi





Nhà thờ Sacré-Coeur  
nhìn từ Place du Tertre (Paris)  
(Ảnh: năm 2007).

Montmartre nhìn thành phố phía dưới, thấy lòng mệnh mang. Tôi thả hồn theo tiếng nhạc. Dứt bản đàn, tôi cúi xuống để vài xu vào chiếc hộp của người nghệ sĩ lang thang.

Đứng đây nhìn quanh: Espace Montmartre Dalí ngay trước mắt, bảo tàng tác phẩm của Salvador Dalí siêu thực đây mà. Lương lự một thoáng. Cái ông họa sĩ siêu thực với các hình vẽ thấy sợ,



Quảng trường Nghệ Sĩ  
(Ảnh: năm 2007).

khó hiểu quá, coi làm gì! Tại sao Dalí nổi tiếng quá vậy? Vé vào cửa 10 Euro, tôi mua vé 7 Euro dành cho người nhiều tuổi...

Bước xuống vài bậc thang là tới ngay tầng hầm trưng bày. Tôi bắt mắt ngay tượng một thiếu nữ dáng xinh đẹp thanh thoát, với chiếc váy rộng mềm mại phủ phần thân từ bụng và đôi chân dài quá khổ. Phần thân trên từ bụng đến vai nhỏ và ngắn so với phần dưới, nhưng lại rất đẹp với đôi vú gọn gàng xinh xắn. Đến gần hơn, thì ra là *Nàng Alice ở cõi Bồng lai* (Alice in Wonderland). Nghệ sĩ đã tái tạo nàng Alice theo kiểu riêng ông. Tay và tóc nàng đều nở hoa hồng, dáng như đang nhảy dây với hai tay cầm một cái vòng.

Nàng Alice cuốn hút tôi: vóc dáng thanh thoát, nét ngây thơ hồn nhiên khó tả. Quả là nàng Alice ở cảnh tiên. Tôi nhớ đến cô bé bệnh nhân mến thương. Lúc nào em cũng có nụ cười trong sáng, đầy niềm tin, đầy vui sống. Bị bệnh ung thư hơn bốn năm rồi, thân thể không còn nguyên vẹn mà sao em như chẳng có bệnh gì, mà sao em vẫn cứ muốn lo cho các em bé khác được vui. Đúng là nàng tiên từ cõi non Bồng nước Nhục.



Tranh tượng Alice ở cõi Bồng lai  
(Ảnh: năm 2007).

Dalí hấp dẫn tôi rồi. Tôi đến xem bản tóm gọn cuộc đời của họa sĩ. Một thiên tài với hoạt động đa lĩnh vực, một sự nghiệp lớn lao, được ngưỡng mộ vô cùng và cũng bị căm ghét và khinh bỉ đủ điều. Tôi đặc biệt cảm động về một chi tiết: sau cái chết của Gala, vợ ông, 88 tuổi vào năm 1982, Dalí thấy mất



hết sức sống. Gala lớn hơn ông mười tuổi, là người bạn tâm giao, người tình, niềm cảm hứng sáng tác của ông. Tôi thấy thương mến ông.

Có vẻ thu hút dễ nhìn là bức tượng *Thần Vệ Nữ trong Không gian* (Space Venus). Nữ thần sắc đẹp là bức tượng cổ điển bằng cẩm thạch. Dalí bổ sung thêm vào bốn thứ: một chiếc đồng hồ mềm nhão, một cái trứng, hai con kiến và sự tách thân mình ra làm hai phần. Cái đồng hồ mềm được treo trên cổ nàng, muốn nói về đẹp của thân xác là tạm bợ và sẽ tàn phai, còn vẻ đẹp của nghệ thuật thì thường hằng. Hai con kiến nhắc nhở cái chết và sự vô thường. Sự rạn nứt của thân hình thể hiện tính mong manh của sắc đẹp. Tượng nứt ra để lộ ra cái trứng, sự sống đích thực, sự tái sinh, sự liên tục và tương lai, đây là biểu tượng ưa thích của Dalí vì tính nhị nguyên của nó (sự rắn chắc bên ngoài và sự mềm mại bên trong) và cũng gợi lên cả niềm hy vọng và cuộc sống. Một chút gì gợi nhớ:

*Công danh tóm lại bàn tay trắng  
Phú quý thâu về nắm mộ xanh  
Quyển uy khét tiếng như sương khói  
Sắc đẹp khuynh thành xương trắng thôi.*

Ngồi ghi hồ sơ cho bệnh nhân mới mổ xong chuyển ra phòng hồi sức của Bệnh viện Bình Dân, tôi chợt thấy mấy câu thơ ghi vào một toa thuốc được kẹp dưới tấm kiếng kế bên ảnh một giai nhân lóng trong cái xương sọ. Anh bạn tôi, nội trú Phó Đức Mẫn đã cảm khái để thơ. Hôm sau, cũng đúng chỗ cũ có bài thơ họa lại:



Thần Vệ Nữ Không gian  
(Ảnh: Tư liệu).

*Phú quý thời dành để mặc ai  
Công danh cao ngất cũng mờ phai  
Quyển uy khét tiếng chỉ cho một  
Sắc đẹp khuynh thành sát cánh vai.*

Tuyệt cú. Nét chữ đẹp thân quen của Giáo sư Phạm Biểu Tâm, ông thấy đáng kính của chúng tôi. Nhắm lại ba mươi lăm năm rồi, người để thơ xấp xỉ sáu mươi; người họa thơ đã vào cõi vĩnh hằng.

Kìa một con Ốc sên, con ốc thật lớn, vỏ ốc màu xanh cẩm thạch thật đẹp, có một cô gái đứng trên, nhỏ nhắn xinh xắn. *Con Ốc sên và Thiên thần* (Snail and the Angel) êm dịu và nhẹ nhõm. Thật ra Ốc sên làm bằng đồng. Tôi thấy có lời dẫn giải về kỹ thuật điêu khắc. Nhà điêu khắc Dalí bắt đầu với chất bột bằng sáp và đất sét mềm nhão để tạo hình tượng dùng mình họa tính siêu thực trong trí tưởng tượng của ông. Ông lại thêm vào sự cứng rắn cần thiết cho việc sáng tạo bằng cách dùng chất kim loại là đồng để mô phỏng hình tượng đó, vậy là nó có thể hiện hình ở thế giới thực. Trong bất cứ tác phẩm nào



Con Ốc sên và Thiên thần.  
(Ảnh: năm 2007).

của Dalí, các điều tưởng tượng và các ám ảnh, các giá trị trừu tượng lại hiện ra như thể là tiếp cận được bằng vật chất cứng rắn, cụ thể. Chẳng những bức tượng có tính rắn chắc ở bên ngoài mà nó còn làm cứng lại sự mềm nhão ẩn chứa bên trong, nhờ vậy mà lưu giữ được cái cốt tủy và ý nghĩa qua thời gian. Đây là kỹ thuật “chất sáp biến mất”. Khi hiểu được ý tưởng tác giả gửi gắm vào thì thấy thật kỳ thú. Gặp nhà phân tâm học Sigmund Freud, mà Dalí kính là cha tinh thần, họa sĩ chịu ảnh hưởng phân tâm học và để các suy tư này thấm vào tác phẩm của ông. Tình cờ ông thấy một con ốc sên đeo dính vào chiếc xe đạp để phía ngoài rào nhà của Freud. Nghệ sĩ bị hấp dẫn bởi sự gắn bó của thân mềm bên trong và vỏ cứng bên ngoài của ốc sên. Ốc sên vốn tượng trưng cho sự lẩn lữa chậm chạp của thời gian, lại được gắn cánh và cỡi sóng. Một thiên thần có cánh đáp xuống lưng ốc để ban thưởng nó khả năng đi mau lẹ. Cùng với cái trứng và con tôm hùm, sự sóng đôi, sự tương hợp của cái vỏ ngoài cứng và bên trong mềm của ốc sên rất hấp dẫn Dalí. Một thoáng chớp trong tôi, có cái gì phảng phất hình tượng âm dương của Thái cực đồ trong Kinh Dịch đây, dù tôi nghĩ là trong bộ nhớ Dalí chỉ có Sigmund Freud, Albert Einstein và Werner Heisenberg (thuyết cơ học lượng tử)...

Lại thấy một tranh tượng thật đẹp: *Người với Bướm* (Man with Butterfly). Đây là tranh tượng thuộc loạt Tarot nổi tiếng, đặc biệt để tặng bà vợ Gala yêu quý cũng là nàng thơ của nghệ sĩ. *Người với Bướm* gợi ý con người có thể trút bỏ cuộc sống thường ngày ở thế gian để được như con bướm,



Người với Bướm  
(Ảnh: Tư liệu).

bướm nhẹ tênh sẽ cho con người đôi cánh và giúp người đến một thế giới khác, trút bỏ mọi ưu phiền. Trang Châu hóa Bướm đây mà. Một hôm Trang Châu thấy mình là Bướm, nhờ như bay lượn, vui phận làm Bướm. Kịp khi tỉnh giấc, lại thấy mình là Châu. Không biết Châu hóa Bướm hay Bướm hóa Châu (Trang Tử *Nam Hoa Kinh*).



Nữ thần Terpsichore  
(Ảnh: Tư liệu).

Hai bức tượng sóng đôi thật hài hòa và duyên dáng: tranh tượng *Tôn vinh thần Nghệ Thuật* (*Homage to Terpsichore*). Dalí đã tạo ra hai hình tượng của chỉ một Terpsichore, một bóng một hình, một nữ thần mềm mại yêu kiều đối nghịch với một nữ thần có dáng vẻ cứng cáp. Hai gương mặt không rõ nét. Người vũ nữ cổ điển mềm mại là sự hài hòa bên trong của vỏ thức, còn hình tượng gãy góc, lập thể với các chồi nhánh thể hiện sự lớn mạnh không ngừng cùng nhịp điệu rối loạn của nếp sống hiện đại. Hai hình tượng múa nhảy sóng đôi trong mỗi người chúng ta, một đàn là sự dịu dàng và vô thức, một đàn là hiện thực đầy nhục cảm của cuộc sống. Nghệ thuật diễn tả của họa sĩ điêu khắc siêu thực rất dễ hiểu. Lão Tử nói: “Vô ngôn ngôn” (Không nói mà nói được rất nhiều).

Đã hiểu được Dalí một ít rồi. Họa sĩ phải siêu thực mới cực tả được sự vật. Đầu óc thấy nhẹ nhàng mà háo hức, tôi xem hết: *Thánh Georges*, *Con voi vinh quang*, *Một sừng*, *Con tê giác*, *Don Quixote*, *Vua Louis XIV*, *Con ngựa mang yên thời gian*... Tôi lướt nhanh các tác phẩm đồ họa, rồi tới các tác phẩm thời



trang, loạt tranh *Romeo và Juliet*. Tôi đảo đi đảo lại trước một cái đồng hồ treo trên nhánh cây, thấy chẳng có gì hấp dẫn, cũng không đẹp, lại có vẻ khô khan. Dalí thiên tài, sâu thẳm muốn nói gì? *Dáng thời gian* (Profile of Time), bức điêu khắc gồm một cành cây khô trụi lá, một “miếng” đồng hồ vắt ngang. Tác giả dùng hình tượng một chiếc đồng hồ mềm nhão (soft watch) hay chiếc đồng hồ chảy mềm (melting clock). Đồng hồ chảy mềm vắt qua hai nhánh cây của một thân cây, biến thành một dáng người, để nhấn mạnh mối liên hệ thường hằng của con người và thời gian. Sự mềm nhão của đồng hồ tượng trưng cho tính chất tâm lý của thời gian. Thời gian vốn dĩ là khái niệm chính xác mà thực ra nó có thể đổi thay qua cảm nhận của con người. Khi người ta sinh hoạt thoải mái hoặc bị công việc lôi cuốn thì thời gian qua vun vút, nhưng khi ta không vui hoặc bất ổn thì thời gian lại nhón nhờ. Chiếc đồng hồ không còn nắm giữ thời gian nữa, nó không đo được thời gian trôi đi. Tốc độ của thời gian tùy thuộc vào mỗi cá nhân. Bằng hình tượng điêu khắc *Dáng thời gian*, Dalí lập lại bức họa nổi tiếng nhất của ông năm 1931 “*Sự dai dẳng của ký ức*” (Persistence of Memory) minh họa Thuyết tương đối của Einstein: thời gian thì tương đối chứ không phải “cứng nhắc”, ở đó chiếc đồng hồ mềm và bị vụn vẹo của họa sĩ xuất hiện lần đầu tiên. Dalí kể lại một buổi tối Gala và vài người bạn rủ nhau đi xem hát. Ông bị nhức đầu nên ở lại nhà một mình. Đột nhiên ông thấy một miếng phô mai Camembert ăn đang dờ dằng chảy mềm ra. Vậy là chiếc đồng hồ mềm nhão hiện ra trong đầu ông. *Sự dai dẳng của ký ức* được vẽ xong thì Gala và bạn bè vừa về tới nhà. Bức họa hay nhất được hoàn thành trong thời gian ngắn nhất: 5 giờ đồng hồ.

Tôi may mắn được lạc vào không gian xinh xắn và ấm cúng này. Xem nhanh lời dẫn giải thì tôi không chờ xem các bức họa nổi tiếng của Dalí, các tác phẩm này được lưu giữ ở Tây Ban

Nha, quê hương ông. Đó là các bảo tàng ở Pubol và Portlligat. Ở nơi chôn nhau cắt rốn của mình, Dalí đã tự xây dựng Nhà hát - Bảo tàng Figueres (Taetro-Museo) ở Catalonia, và trải qua những ngày tháng cuối đời trong bảo tàng này năm 1989. *Không gian Dalí, Montmartre* lại chứa hơn 300 tác phẩm gốc gồm nhiều tác phẩm khắc họa, in đá và đặc biệt là bộ sưu tập điêu khắc lớn nhất của nghệ sĩ hội họa và điêu khắc siêu thực thiên tài Salvador Dalí. Tôi thích dùng chữ “tranh tượng” cho các tác phẩm điêu khắc của Dalí vì hầu hết các tượng này đều xuất phát từ các bức họa của ông. Dalí chỉ bắt đầu làm tranh tượng từ năm 1965. Tôi có cái duyên nhờ tranh tượng mới hiểu một chút Dalí siêu thực. Các tranh tượng thể hiện khả năng sáng tạo riêng của ông, siêu thực ở không gian ba chiều. Ánh sáng trong phòng trưng bày rất dịu và giọng nói của chính Dalí trên nền âm thanh nhẹ nhàng trong khung cảnh thật thi vị. Để hiểu vũ trụ của Dalí, cần nắm lấy vài ý tưởng. Dalí thường dùng một số biểu tượng: con ốc sên, những con



Tác giả bên *Dáng Thời gian* với chiếc đồng hồ mềm nhão  
(Ảnh: năm 2007).



kiến, cái trứng, con voi, con ngựa, chiếc đồng hồ mềm nhão... Chính các biểu tượng này làm mạnh thêm các điều gửi gắm vào tác phẩm. Sự đối nghịch của một cái vỏ bọc cứng với một nội dung mềm bên trong là cốt tủy tư tưởng và nghệ thuật của tổ sư siêu thực. Sự đối nghịch ngoài - trong (cứng - mềm) của cái trứng, của ốc sên lại đi với ý niệm tâm lý mà con người tạo sự tự vệ (cứng) bao che tâm trạng mong manh (mềm). Dalí hiểu rất rõ phân tâm học của Sigmund Freud. Cái đồng hồ mềm nhão minh họa sự liên tục của không - thời gian bốn chiều (chiều dài, chiều rộng, chiều cao, thời gian). Vũ trụ của Dalí phức tạp và bao la.

Được tiếp cận Dalí, tôi sửng sốt và choáng ngợp trước thiên tài và sự nghiệp của ông. Ngoài hội họa với hơn 1.500 họa phẩm, nhiều tranh tượng, ông còn là nhà làm phim, tạo mốt, làm mẫu nữ trang, nhiếp ảnh, kiến trúc, viết văn... Ở phòng bán lưu niệm, tôi vui thích khi thấy các lọ nước hoa do ông thiết kế.

Dalí đã ương bướng từ lúc còn là sinh viên. Vào trường Mỹ thuật ở San Fernando ở thủ đô Madrid năm 1922, mới 18 tuổi, Dalí bị đuổi học lúc gần tốt nghiệp, chỉ vì cậu ngạo mạn, nhận xét là không có thấy nào ở trường đủ sức chấm thi mình. Dalí lần đầu đến Paris, năm 1926, được gặp Pablo Picasso, ông này có biệt nhỡn với chàng trẻ tuổi này qua lời khen ngợi của Joan Miró. Vậy mà có lúc Dalí nhận xét là Picasso phải chịu trách nhiệm về vẻ xấu xí bao quát của hội họa đương đại. Chính nhà hội họa lập thể lừng danh đã cho Dalí mượn 500USD để đi Hoa Kỳ triển lãm tranh siêu thực lần đầu tiên và gặt hái thành công vang dội. Dalí coi Henry Matisse là họa sĩ vẽ rong rêu chỉ đủ để chiều chuộng thị hiếu ẩm thực trường giả.

Dalí nhận được nhiều lời ca tụng, có được vô số người ngưỡng mộ, hưởng nhiều vinh quang, bên cạnh rất nhiều lời dè bêu. Chính Miró nhận xét Dalí thực sự là nghệ sĩ siêu thực

tuyệt vời ở khoảng nửa đầu của sự nghiệp, ông không để cập đến khoảng nửa sau. André Breton, người sáng lập nhóm họa sĩ Siêu thực (Surrealism) mà Joan Miró và Dalí là thành viên, đã gán cho Dalí biệt danh là Kẻ ham đôla (Avida Dollars) và đã khai trừ thành viên ương bướng này ra khỏi nhóm. Có sao đâu, Dalí đáp lại: "Siêu thực chính là tôi". Ông là nghệ sĩ lúc sinh tiền đã giàu sụ, có một lâu đài và hai viện bảo tàng cho riêng ông. Những hành xử dị dờ của Dalí và những lời chửi bới cực độc dành cho ông còn làm phong phú thêm cuộc đời - sự nghiệp của nghệ sĩ siêu thực, bậc thầy nghệ thuật vĩ đại của thế kỷ XX.



Bảo tàng Không gian Dalí trên đồi Montmartre  
(Ảnh: năm 2007).

Trong lời đề tựa *Nhật ký của một thiên tài*, Michèle Deron tóm lược tính độc đáo của nghệ sĩ: *Cái điều dễ thương nhất ở Dalí là những rễ cây và những ăngten của ông ta. Những nhánh rễ lặn sâu trong lòng đất để tìm tòi tất cả những gì mà con người có thể tạo ra thật ngon lành trong bốn mươi thế kỷ của hội họa, kiến trúc và điêu khắc. Các ăngten thì đánh hơi để*

*hưởng về tương lai, thấy được và hiểu được với sự nhanh nhạy cực kỳ.*

Bước ra khỏi cửa nhìn lại, Bảo tàng Espace Dalí Montmartre thật bình dị đến đơn sơ. Đúng như lời dẫn giải, *Không gian Dalí* được đào sâu trong lòng đất của đối Montmartre, đỉnh cao của thành phố Paris. Bây giờ thân quen quá! Tôi vừa ra khỏi giấc mơ chăng? Chuyện tình Romeo và Juliet, Chàng Don Quixote, Thánh Georges, Con voi không gian, Nàng Alice ở chốn Bồng lai... như truyện thần kỳ. Con Ốc sên, Thần Vệ Nữ, Người và Bướm. Các chiếc đồng hồ mềm dẻo,... phiêu bồng giữa mộng và thực.

Người nghệ sĩ lang thang và chiếc hồ cắm bạc màu đi rồi, tiếng đàn như còn vương vấn. Nàng Alice như thấp thoáng đâu đây...



Dalí với bộ ria cá chột độc đáo  
(Ảnh: năm 2007).

Tháng 11-2007

## 9.

### Gaudí và biểu tượng của Barcelona

**C**hi được thăm nhanh công viên Güell, Gia đình Thiêng liêng (la Sagrada Família) tôi mê cuộc đời và con người của Antonio Gaudí còn hơn cả biểu tượng mà ông xây dựng cho thành phố Barcelona.

#### Công viên Güell, kiến trúc thân ái với thiên nhiên

Nắng ấm, trời se lạnh, tóc các du khách nữ bóng bẩy. Gió từ biển. Leo dốc thoải mái đến một sân thượng mệnh mông thì thấy thành phố Barcelona, xa tít là màu biển, biển Địa Trung Hải. Nhìn lên cao, triển núi giựt cấp êm ái, phủ đầy cây cỏ lau sậy với cả rừng cọ cành lá nhảy múa theo gió. Khoảng sân thượng này được viền bằng một băng ghế dài như dải lụa uốn khúc. Dải băng ghế này êm ái vô cùng và rất bắt mắt. Độ uốn lượn được thiết kế cho thấy dáng hài hòa, toàn thể được ghép mảnh bằng gốm đầy màu sắc, rực rỡ vui mắt. Đây là nhà hát Hy Lạp. Dải băng ghế này có hình cong về phía biển. Khán giả nhìn về sân khấu hình bán nguyệt dựa vào núi. Mô hình của nhà hát ngoài trời thời cổ Hy Lạp. Những hành lang đá với những thân cây cũng bằng đá mô phỏng cây cảnh, dẫn xuống phía dưới





Ngôi nhà của Gaudí:  
Nàng Alice ở chốn Bồng lai  
(Ảnh: năm 2007).

Barcelona cổ kính  
(Ảnh: năm 2007).

thấp đến một kiến trúc đồ sộ với rất nhiều cây cột đá (gần cả trăm), cao 6 m, rộng khoảng hai người ôm chống đỡ cho nhà hát Hy Lạp ở trên.

Cửa vào chính gồm hai cánh, dáng quả trứng với các đường cong mềm mại, không có đường nét thẳng hoặc gấp góc. Tiếp đến hai cầu thang, bậc thềm bằng đá, bao quanh một đảo gồm ba thiết kế: một hang động, một cái đầu rắn và một con rồng



Các cột to nâng đỡ nhà hát Hy Lạp  
(Ảnh: năm 2007).



Toàn cảnh sân thượng nhà hát Hy Lạp  
(Ảnh: năm 2007).

rực rỡ sắc màu. Tôi đi thật chậm, có khi dừng lại để ngắm các đoạn lối lồi được ghép mảnh bằng gốm đầy màu sắc của đầu rắn, con rồng và hai cầu thang. Gaudí dùng các mảnh gốm thải bỏ ở các lò gạch ngói để cần thành các kiến trúc ghép mảnh. Có một sự nhịp nhàng về hình thể, một sự hài hòa về màu sắc. Gaudí phải bỏ ra mười bốn năm. Công trình đủ lớn để thấy là vĩ đại, lại tỉ mỉ trong từng chi tiết, lưu tâm tới thiên nhiên môi trường, thể núi thể biển, rất ư phong thủy.

Eusebi Güell, doanh nhân giàu có và là chức sắc của thành phố Barcelona. Ông đặt Gaudí xây một thành phố - sân vườn dành cho các trường giả. Việc xây dựng công viên Güell bắt đầu từ năm 1900 ở ngoại ô Barcelona. Núi Trọc quả đúng với tên gọi, cây cối lơ thơ: ít cỏ hoang, vài lùm bụi và một số cây lớn. Gaudí cộng tác với thiên nhiên. Ông tạo ra một vùng tự sinh tồn với các giống cây cối vùng Địa Trung Hải, tăng trưởng mạnh mẽ hơn mà lại ít cần tưới tẩm. Gaudí nhận thấy làm các con đường sẽ phá hư vẻ đẹp của vùng đất. Ông thiết kế các cầu vượt, giữ dáng vẻ tự nhiên của núi đồi. Các cây cầu đá này được





Công viên Güell  
(Ảnh: năm 2007).



Công viên Güell:  
Một cánh cổng chính  
(Ảnh: năm 2007).



Con rồng sắc sỡ  
cân bằng các mảnh gốm  
(Ảnh: năm 2007).

nâng đỡ bằng hàng cột đá, đèo gọt giống hệt những thân cây, lõi bằng gạch, ngoài phủ bằng đá lấy tại chỗ. Đây là một thí dụ rất đẹp về việc xây dựng một công trình thân ái với thiên nhiên của bậc thầy nghệ sĩ kiến trúc Antonio Gaudí.



Cửa vào với các bậc thang, một hang động với đầu rắn và con rồng  
(Ảnh: năm 2007).

### Đôi bạn chân tình

Nhân một lần xem *Triển lãm Thế giới ở Paris*, Eusebi Güell tâm đắc tác phẩm trưng bày của Antonio. Trở về Barcelona, Eusebi đi tìm Antonio. Gaudí hiểu ra là mình cần một người đỡ đầu tốt. Güell luôn đánh giá cao và khen ngợi kiến trúc mới lạ của Gaudí, sẵn sàng đài thọ kinh phí. Nghệ sĩ rất vui được thấu hiểu và khuyến khích, toàn tâm toàn ý với các công trình mà Güell tin giao. Hai người khác nhau về điểm xuất phát nhưng lại có tâm hồn đồng cảm. Họ rất nổi tiếng trong thành phố, họ không hề khoe sự giàu sang hoặc tài ba. Hai người đều có nền tảng giáo dục cổ điển, đặc biệt là văn minh Hy Lạp. *Công viên Güell* và nhiều công trình nữa mang tên Güell: *Finca Güell* (điền trang của Güell), *Palau Güell* (lâu đài Güell), *lăng mộ gia tộc Güell* ở Montserrat, hầm rượu vang ở Garraf, *Colonia Güell* (dòng tộc Güell), là kết quả của tình bạn đậm đà Eusebi và Antonio.



Cầu vượt được nâng đỡ bằng những thân cây bằng đá  
(Ảnh: năm 2007).

### Gia đình Thiêng liêng, biểu tượng của Barcelona

Nhìn thấy *Gia đình Thiêng liêng* (la Sagrada Família), vĩ đại uy nghi như Nhà thờ Đức Bà ở Paris, tôi ngẩn ngơ. Công trình vẫn còn dở dang, nhiều cần cẩu thật to in bóng trên trời cao. Được khởi công hơn trăm năm rồi, mà dự kiến đến năm 2020 mới hoàn thành. Người cha của công trình xây dựng là Antonio Gaudí. Khi hoàn chỉnh, đây sẽ là một hệ thống gồm 18 ngọn tháp vinh danh Đức Mẹ Đồng Trinh, Chúa Jesus, 12 vị Thánh Tông Đồ và bốn vị Thánh Phúc Âm. Nổi nhất là Tháp Jesus cao đến 170 m. Những lời dạy của Chúa cùng các huyền thoại về nước Chúa được khắc lên các Tháp chuông và các chóp hình cây kim hoặc khum tròn.



La Sagrada Família:  
Mặt tiền Giáng Sinh  
(Ảnh: năm 2007).

Bốn con đường Marina, Provenza, Mallorca and Cendeña vây quanh một diện tích là 12,8 ha. Mảnh đất có vẻ không đủ rộng cho một công trình vĩ đại mà người khởi xướng (José Maria Bocabella) muốn là một đền thờ kính dâng trọn vẹn cho *Gia đình Thánh Thiện* (Templo Expiatori de la Sagrada Família). Kiến trúc sư Antonio Gaudí, chỉ mới 31 tuổi, chính thức nhận trách nhiệm xây dựng vào ngày 18 tháng 3 năm 1883. Bốn mươi ba năm miệt mài, say mê sáng tạo, nhà thờ thuộc hàng uy nghi độc đáo và vĩ đại nhất thế giới, thành biểu tượng của thành phố Barcelona.

Thánh đường sừng sững trên trời xanh, dáng lạ kỳ hơn tất cả thánh đường tôi đã thấy. Có bốn tháp cao vút giống như những mụt mềnh non hay thạch nhũ lộn ngược in trên nền trời. Đến gần mặt tiền phía Đông hướng về mặt trời mọc mang tên Giáng sinh thì thấy hơi sờ sợ, sao có nhiều lối lờm xù xì. Xem kỹ mới hiểu được quy mô đồ sộ và công phu vô cùng. Các cảnh tượng mô tả sự giáng sinh và các chặng đời của Chúa Jesus đầy nét cổ kính. Các chạm trổ với các phù điêu cây cỏ hoa lá, dày đặc các chi tiết. Tôi chợt nhớ tới các phù điêu và các tượng khắc ở đền Angkor Wat, cùng niềm thán phục các nghệ nhân. Được biết, Gaudí thiết kế tổng thể dự án vào khoảng năm 1890. Mặt tiền



La Sagrada Família: các đỉnh tháp mặt tiền Khổ nạn  
(Ảnh: năm 2007).



Giáng Sinh được bắt đầu thi công năm 1892, Gaudí chỉ giám sát thi công trực tiếp mặt tiền này. Trước khi đột ngột qua đời, ông cũng đã hoàn tất sơ đồ chi tiết mặt tiền phía Tây hướng về phía mặt trời lặn, thể hiện sự Khổ nạn của Chúa Jesus và gian giữa nhà thờ cùng chương trình mô tả bằng tranh tượng cho toàn bộ khu phức hợp của nhà thờ. Đi vòng ra sau tới hướng Tây thì đến mặt tiền Khổ nạn. Sau khi Gaudí mất, việc xây dựng gặp bao nhiêu thăng trầm rồi lại được tiếp tục. Phải đến năm 1976, mặt tiền phía Tây mới hoàn thành cùng với 4 tòa tháp. Nhà điêu khắc Josep M. Subirachs tiếp tục các tác phẩm điêu khắc từ năm 1986.

Vào bên trong, đi nhanh ngấm nhanh, thấy nhiều chi tiết kiến trúc quá, nắm bắt không kịp, không hết. Tôi chỉ ghi nhận được lời giải thích: Gaudí mô phỏng thiên nhiên, các thân cột giống như những thân cây chia ra ở một độ cao nhất định để đỡ lấy mái cung dạng vòm... Có nơi lại thấy mô phỏng theo sức chống đỡ của bộ xương với các dây chằng và gân. Là bác sĩ, tôi thấy thật thú vị.

### Trần đầy yêu thương thiên nhiên - con người

Thăm các công trình xây dựng của Gaudí, tôi say mê cuộc đời con người ông.

Nghệ nhân thiên tài này đã học hỏi thiên nhiên tuyệt vời, thể hiện được lòng yêu thương đất trời, mây nước, gạch đá, cỏ cây. Gaudí nổi tiếng với câu nói: "Cấu trúc của thiên nhiên là cấu trúc bền vững nhất". Từ tuổi thơ, Antonio bị phong thấp. Cậu không thể chơi đùa với trẻ con cùng trang lứa. Cơ đau khớp thường giữ cậu ở nhà hoặc muốn đi thì phải cưỡi con lừa. Bỏ nhiều buổi học, cậu có nhiều thời gian để quan sát các loài vật, ngấm ngấm cây cối, lá hoa, tìm hiểu đất đá.

Salvador Dalí có một nàng thơ duy nhất Gala, người vợ lớn hơn mười tuổi là nguồn cảm hứng sáng tạo của nghệ sĩ thiên tài hội họa điêu khắc siêu thực. Danh họa vĩ đại Pablo Picasso

thay đổi rất nhiều phụ nữ trong đời. Mỗi nàng là nguồn cảm hứng lai láng cho một chặng đường sáng tạo nghệ thuật. Trong đời nghệ sĩ kiến trúc bậc thầy Antonio Gaudí, không thấy bóng dáng phụ nữ, dẫu là thấp thoáng. Luôn sống chung và chăm lo cho cô cháu gái cùng người cha già, tình bạn chân tình của Eusebi Güell, có đủ chăng?

Cái chết bất ngờ thương tâm quá. Ông vội vã qua đường để đi lễ chiều, một xe điện tông vào. Không ai lo cho ông, dẫu đạp như một kẻ lang thang. Các tài xế taxi không chịu chờ kẻ bị nạn. Được đến nhà thương thì đã chậm, vậy mà khi người quen muốn chuyển đến bệnh viện tốt hơn thì ông không chịu và nói rằng "chỗ này là chỗ của tôi, cùng với người nghèo". Người dân thành phố để tang cho người con yêu dấu của Barcelona, vô cùng nuối tiếc là Gaudí chỉ mới có 73 tuổi.

Ông gắn bó với dự án Sagrada Família từ lúc 31 tuổi (1883) lúc sự nghiệp khởi sắc và tài năng nở rộ. Đến năm 1918 thì cống hiến hoàn toàn cho *Gia đình Thiên liêng*. Sau khi mất đi người đỡ đầu tri kỷ Güell, mất cô cháu duy nhất rồi đến cha già cũng qua đời, ông ở luôn trong khuôn viên nhà thờ, lập xưởng vẽ đồ án tại công trường. Thành công với nghề nghiệp, nhưng ông đã bán cả gia sản để lo cho Sagrada Família. Không mệt mỏi kêu gọi mọi người đóng góp. Những năm cuối đời ông sống nghèo nàn như một nhà tu hành. Antonio từ nhỏ đã là con chiên ngoan đạo. Lòng kính tín Thiên Chúa phải chăng là động lực sâu thẳm cho cuộc đời sự nghiệp của con người thánh thiện này?

*La Sagrada Família* còn dang dở, sự nghiệp của Antonio Gaudí đã hoàn thành. Kiến trúc sư thiên tài độc đáo, nghệ sĩ xây dựng tài hoa, con chiên chí thành đã tạo được biểu tượng tuyệt vời cho thành phố Barcelona. Một đời miệt mài sáng tạo, đầy tràn yêu thương thiên nhiên và con người.

Tháng 3-2008



## 10.

## Một khoảnh khắc gặp nàng Carmen Flamenco

Một nàng Bohemian, da ngăm ngăm, tóc đen huyền, bốc lửa, nhảy múa điệu Flamenco đầy đam mê thu hút. Đó là nàng Carmen (do Laura del Sol) trong phim *Carmen Flamenco* của Saura. Đạo diễn lừng danh người Tây Ban Nha đã thể hiện nhạc kịch *Carmen* của nhà soạn nhạc thiên tài người Pháp bằng phim ảnh. Danh cầm Paco de Lucía nhập vai như ngoài đời thường, biểu diễn ghita phiên bản giai điệu của Bizet thành khúc bi ca Flamenco. Từ đó tôi mê vũ nhạc dân tộc độc đáo Tây Ban Nha cùng nàng Carmen Bohemian bốc lửa, hoang dại.

### Nàng Carmen ở Andalucía, đất phương Nam

Nhà văn Pháp Prosper Mérimée đã viết chuyện *Nàng Carmen*. Nhân một chuyến thăm viếng Tây Ban Nha vào năm 1830, ông quen với bà bá tước Montijo và được kể lại chuyện một cô gái Bohemian bị người yêu giết chết. Nhạc kịch *Carmen* của nhà soạn nhạc Pháp Georges Bizet dựa trên chuyện kể



Nhà hát Tablao de Carmen  
(Ảnh: năm 2007).

của Mérimée. Ở Seville, miền Andalucía phương Nam, có nàng Carmen nổi tiếng, một cô gái Bohemian bốc lửa, làm trong một xưởng thuốc lá. Khi rồi rảnh nàng múa hát ở các quán rượu. Phóng túng trong yêu đương, Carmen tán tỉnh được Don José, một anh lính gác. Có được một khoảnh khắc hạnh phúc với Carmen, Don José trở nên điên dại khi nàng theo anh chàng đấu bò Escamillo. Don José giết nàng. vở nhạc kịch được trình diễn lần đầu tại Paris

vào năm 1875. Bizet đưa nhiều nhạc Flamenco dân gian Tây Ban Nha vào nhạc kịch: bài ca *Tân tình*, bài ca *Thơ tình*, bài ca *Bông hoa*. Bản El Arreglito đã trở thành Habanera. Bizet chết trong năm đó, ở tuổi 36; còn *Carmen* thì mau chóng trở thành nhạc kịch được ưa chuộng. Nàng Bohemian bốc lửa trở thành biểu tượng lãng mạn Tây Ban Nha. Có biết bao nhiêu dàn dựng *Nàng Carmen* trên sân khấu, qua phim ảnh. *Nàng Carmen* là tình sử nói lên sự xâu xé giữa sự sở hữu và sự tự do. Carmen yêu quý sự tự do của nàng trên hết. Don José ham muốn sở hữu nàng. Carmen quyết thực hiện sự tự do của mình, dù phải trả giá bằng mạng sống. Nàng nói: “Sinh ra với tự do, tôi sẽ chết trong tự do” - “Khi nào tôi còn sống, tôi chẳng bao giờ cho em tự do, Carmen à. Em phải theo tôi!”. Carmen hét lên: “Hạ gục tôi ngay, hạ tôi đi hoặc hãy để tôi yên”.

Bizet tài hoa bạc mệnh và nàng Bohemian số phận nghiệt ngã để ấn tượng sâu đậm trong tôi. Tôi luôn ước mơ được gặp

nàng Carmen hoang đại bốc lửa với điệu nhảy Flamenco ở đất phương Nam.

### Flamenco tại làng mẫu Tây Ban Nha

Vào đến cổng làng mẫu Pueblo Espanol (ở Barcelona) thì đã lên đèn. Ngoặt qua ngoặt lại nhiều ngã rẽ, nhà hát Tablao de Carmen nằm ở số 9 đường Los Arcos. Con đường này nhái hết những gì có ở Andalusía mà âm nhạc và vũ điệu là một phần của cuộc sống thường ngày. Vào cửa, tôi giật mình thú vị khi thấy tranh một nữ vũ công với chữ Carmen. Vậy là tôi đã lần theo giấc mơ đến “vùng non nước phương Nam” và “gặp” nàng Carmen. Bấy giờ đã là 9 giờ 30 tối, cuộc biểu diễn sẽ bắt đầu vào lúc 10 giờ. Flamenco là sinh hoạt của đêm khuya. Phòng biểu diễn giống một nhà hát nhỏ, sức chứa khoảng 150 khách, được thiết kế sao cho khách chọn bàn ăn nào cũng thấy được sàn diễn.



Làng mẫu  
Tây Ban Nha, đêm trăng  
(Ảnh: năm 2007).



Khung cảnh ấm cúng trong nhà hát Flamenco  
(Ảnh: năm 2007).

Có nhiều màn trình diễn. Đầu tiên cả đoàn từ sau một cánh cửa ra chào khán giả, rồi trở vào trong. Màn đầu là một nữ vũ công trình diễn. Áo màu sắc sỡ, bó sát thân hình với váy xòe nhiều lớp, tà dài phủ chân. Nàng lắc sang bên phải, xoay mình qua trái, tay cầm vạt áo dài lê thê tung lên cho uốn theo vòng xoay. Nhịp bước lúc mau lúc chậm, rào khắp sàn diễn. Lúc dừng một chỗ, cô giậm gót xuống sàn. Sao nhịp chân đẹp thế, sao tiếng gõ đế giày giòn quá! Đôi tay múa, đôi chân gõ gót giày, thân hình uốn lượn, lúc cúi đầu, lúc ưỡn ngực. Đôi mắt long lanh, sống động, nhiệt tình. Hai ba nữ vũ công khác bước ra, gia nhập vào màn diễn, chủ yếu vỗ tay, khi thì vỗ nhẹ như theo tiếng hát, khi thì đập tay mạnh mẽ để cổ vũ cho nghệ sĩ múa. Tiếng hát, tiếng vỗ tay, tiếng giậm chân hòa vào nhau mà vẫn rõ từng loại, tiếng đàn ghita như nhịp thở, như nhịp sống có lúc thúc hối, có lúc theo đuổi nhịp múa và tiếng hát. Tiếng ca có lúc như rên rỉ thống thiết, có lúc nhiệt tình đầy sức sống.



Biểu diễn Flamenco  
(Ảnh: năm 2007).

Các màn biểu diễn tiếp nối nhau. Sau một màn thì tất cả người biểu diễn đi vào trong theo một cánh cửa nhỏ. Không có buồng màn, không có tắt đèn. Ánh sáng trên sàn diễn vừa đủ, không chói chang, không đèn màu rực rỡ. Vũ công nam dáng mạnh mẽ da ngăm ngăm, râu tóc rất nam tính, rất Tây Ban Nha, tốc độ biểu diễn rất nhanh, phong cách cứng cáp đậm đà và nhịp giậm chân hết sức giòn tan, rộn ràng, khí thế sôi động bùng bùng.

Vũ điệu kết hợp các động tác của ngón tay và bàn tay, vũ công nam giơ cả hai cánh tay lên, nữ vũ công giơ một cánh tay uốn éo như con rắn, nửa thân trên ngửa ra sau gần 45 độ, cử động bàn chân rất khéo léo. Nhảy đôi gồm một nam một nữ, rực nhiệt tình và cảm xúc lứa đôi, cặp mắt của họ dán vào nhau, động tác đưa và đẩy rất mãnh liệt. Tôi nhớ ra kiểu nhảy này được thực hiện rất hay và đẹp trong phim *Carmen Flamenco* của đạo diễn Saura, với cặp đôi gồm nghệ nhân nam bậc thầy Antonio Gades và nàng Laura del Sol duyên dáng, gợi cảm.



Nữ nghệ sĩ múa Flamenco  
(Ảnh: năm 2007).

Nhạc công thì ngồi đàn, có lúc một, có khi hai người, cũng là những chàng trai trẻ đầy nét Flamenco. Họ ngồi, dáng tùy hứng buông thả. Cây đàn Flamenco nhỏ hơn đàn ghita thường, tiếng đàn như là mạnh hơn, vang hơn các âm thanh khác. Ca sĩ nam, nữ cũng thay nhau.

Tôi thấy bị cuốn hút kỳ lạ. Đã thường thức Flamenco trên đĩa, từng nghe đi nghe lại nhiều lần *Carmen* của Bizet, thích xem đi xem lại vũ nhạc này trên trang mạng, rất mê mẩn Laura del Sol trong phim của Saura, nhưng tại đây, live show mới cho tôi thật thấm Flamenco. Xem tận mắt, nghe tận tai. Vũ công với điệu múa sống động, nghệ thuật điêu luyện, rực tình. Tiếng đàn mạnh mẽ khi bắt theo khi thôi thúc người múa, tiếng vỗ tay thể hiện sự hòa nhịp tập thể của khán giả và tiếng hát. Như xa xăm huyền bí, như u uẩn thở than phảng phất giọng hát từ các vũ khúc Ấn Độ hoặc từ các điệu múa xứ ngàn lẻ một đêm. Mọi thứ quyện vào nhau.





Đánh đàn và vỗ tay  
(Ảnh: năm 2007).

Chín mươi phút trôi qua. Tôi chưa kịp tỉnh giấc mơ thì một “nàng Carmen” trong đoàn đến chào khách: “Đây là một êkíp đến từ Nam Mỹ, chúng tôi đều mang dòng máu Tây Ban Nha”.

### Nàng Carmen ở phương Bắc

Vũ công xinh đẹp này cho biết điểm biểu diễn này có tên Tablao de Carmen là để tôn vinh vũ công Flamenco lừng danh Carmen Amaya. Ở nơi mà Tablao de Carmen được xây dựng, nàng đã trình diễn vũ điệu Flamenco vào năm 1929 trước đức vua Alfonso XIII, nhân dịp khai mạc làng mẫu Tây Ban Nha. Tôi chợt nhớ ra, có nàng Carmen Bohemian thực phương Bắc, niềm tự hào của Barcelona, khác với Carmen phương Nam trong mơ.

Được coi là vũ công Flamenco vĩ đại nhất của mọi thời, Carmen Amaya đã cho Flamenco một phong cách nghệ thuật riêng. Với hình ảnh lãng mạn dịu dàng mà mãnh liệt, nét Bohemian lang thang hoang dại, và thiên bẩm nghệ sĩ, Carmen

Amaya là nhiệt tình bốc lửa và niềm tự hào Tây Ban Nha được cả vùng Mỹ La Tinh say đắm. Có sớm chăng hay đã đủ đẹp cho một nghệ sĩ thiên tài từ già cõi đời vào tuổi 50. Huyền thoại về nàng Carmen ở phương Bắc còn tiếp tục.

### Vũ nhạc Flamenco

Flamenco đã trở thành một phần không thể thiếu của văn hóa truyền thống Tây Ban Nha. Đây là một loại hình nghệ thuật vừa dân gian vừa thanh lịch, tích tụ các nguồn âm nhạc của nhiều nền văn hóa (Byzantin, Ả Rập, Do Thái và Bohemian) đã bắt rễ và phát triển ở Andalusia từ cổ xưa. Flamenco là nghệ thuật của người Bohemian, quần thể này đến định cư vào cuối thế kỷ XV sau khi bị xua đuổi khỏi Ấn Độ, lang thang sống gỏi qua nhiều xứ sở... Có thể hiểu được vì sao các lời ca bày tỏ những cảm xúc sâu lắng đau thương và yêu thương. “Khi trình diễn ở nước ngoài, tôi biết nhiều khách tham dự không hiểu lời ca, nhưng họ đã rung cảm với giai điệu. Chúng tôi hát cho tình yêu, cho hạnh phúc, cho nỗi khổ đau và cho trải nghiệm trong đời”, nghệ sĩ Carmen Linares bộc bạch.

Loại hình nghệ thuật này nở rộ vào thế kỷ XVIII. Nó có được thời hoàng kim nhờ phong trào mở các quán cà phê Flamenco. Người ta biểu diễn liveshow Flamenco. Thoạt đầu các quán cà phê này ở Cadiz và Seville miền Andalusia phương Nam, rồi nhanh chóng lan rộng. Thuở ban đầu, Flamenco chỉ có lời ca tiếng hát (cante) kế tiếp xuất hiện đàn ghita (toque), rồi tiếp theo là các bàn tay (palmas) và vũ điệu (baile), zapateado là nhịp ngón chân và đánh gót.

Flamenco in dấu lên tất cả các nghệ thuật. Các tài năng lớn García Lorca, Pablo Picasso, Salvador Dalí, Joan Miró... như đã luôn tâm mình trong dòng mạch Flamenco. Nhà thơ García



Một góc Barcelona  
(Ảnh: năm 2007).



Nàng Carmen Amaya  
ở Barcelona  
(Ảnh: năm 2007).

Lorca tán tụng: “Flamenco thì sâu thăm thẳm, sâu hơn tất cả các nguồn nước ngầm, sâu hơn tất cả đại dương phủ quanh trái đất, thăm thẳm hơn các con tim đã tạo ra nó, hơn các giọng ca đã hát nó lên. Gần như không còn bờ mí, nó vượt thời gian”.

Flamenco động lại qua bao thế kỷ, đậm nét Phương Đông. Lâng lâng kỳ lạ. Ước mơ từ lâu đến miền đất châu Âu, bên bờ Địa Trung Hải. Nay tôi đã có được khoảnh khắc sống trong hồn nghệ thuật của đất nước này.

Xuân Mậu Tý 2008

## 11.

### Bảo tàng Nobel, bình dị Thụy Điển

#### Thành phố Stockholm, Venice phương Bắc

Tôi đến Stockholm vào tháng 9 năm 2008. Thủ đô của Thụy Điển còn được gọi là Venice phương Bắc, đâu cũng thấy nước, thấy cầu. Nước mênh mông khắp nơi. Thành phố thật bình dị: kiến trúc, màu sắc và con người. Lững thững qua phố chợ, hàng quán nề nếp sạch sẽ, màu sắc trang nhã, không có gam màu rực rỡ. Rồi đến sảnh Hòa nhạc. Tôi thích Tòa thị sảnh.



Hồ Malaren thành phố Stockholm  
(Ảnh: năm 2008).



Tiệc chiêu đãi  
tại Sảnh Xanh  
(Ảnh: Tư liệu).

Kiến trúc nhẹ nhàng không cổ không tân bên hồ Malaren cho một cảm giác nên thơ bình dị. Khách du lịch được hướng dẫn thăm bên trong. Xem sảnh Xanh, thăm sảnh Vàng.

### Tuần lễ Nobel

Hàng năm, tôi nức lòng chờ mùa giải Nobel. Đầu tháng 10 đã biết những người đoạt giải. Lễ trao giải sẽ diễn ra tại Stockholm và Oslo vào tháng 12.



Tòa thị sảnh thành phố Stockholm  
(Ảnh: năm 2008).

Tuần lễ Nobel rộn ràng. Các cuộc họp báo, các diễn từ, các buổi tiệc đều được xếp lịch rõ ràng. Ngày 7 và 8 các vị đoạt giải lần lượt đọc diễn văn Nobel. Ngày 10 cử hành nghi thức trao giải long trọng tại Sảnh Hòa nhạc Stockholm lúc 4 giờ 30 chiều. Có sự chủ trì của hoàng gia: vua, hoàng hậu, các công chúa và hoàng tử. Tiệc chiêu đãi tổ chức tại Sảnh Xanh, Tòa thị sảnh lúc 6 giờ 30 chiều. Trong bữa ăn, các vị đoạt giải sẽ có diễn từ cảm tạ theo thứ tự mà Alfred Nobel đã kể trong di chúc. Tiệc sẽ chấm dứt lúc 10 giờ 30 tối. Khiêu vũ bắt đầu sau đó ở Sảnh Vàng.

### Bảo tàng Nobel, trong lòng phố cổ Gamla Stan

Khu phố cổ Gamla Stan, nằm trên một đảo nhỏ giữa thành phố, có hoàng cung, nhà thờ cổ... Quảng trường Stortorget nhỏ hẹp lát đá cục, bao quanh là các nhà cổ, thông thương bằng các con hẻm hẹp. Bảo tàng Nobel nhỏ nhắn, nằm tầng dưới của một nhà cổ hai tầng. Hàng chữ Nobel Museum đơn sơ. Bảo tàng được khánh thành tháng 01 năm 2001 Kỷ niệm 100 năm giải thưởng Nobel. Chỉ có một phụ nữ ở bảng hướng dẫn sát cửa vào. Không tốn tiền vào cửa. Thật bình dị kiểu Thụy Điển. Phòng trưng bày kỷ niệm Alfred Nobel rất giản dị, nhỏ hẹp, vài bản dẫn giải tiểu sử, vài hình ảnh và bản di chúc.



Bảo tàng Nobel  
(Ảnh: năm 2008).





Phố cổ Gamla Stan  
(Ảnh: năm 2008).

### Tủ đồ chơi trẻ em

Vào cửa gặp ngay một tủ kiếng nhỏ. “Tủ chứa đồ chơi trẻ em” sao lại ở đây. Tôi tò mò lại gần. Có vài tờ giấy cũ trên sàn tủ là mấy trang thơ bằng tiếng Sanskrit của đại thi hào Ấn Độ *R. Tagore* đoạt giải 1913. Trái bắp nhỏ xíu gắn trên một thanh kim loại: Barbara McClintock, Nobel *Y học* 1983 về *gen nhảy*. Đồi hải vân của ông Kim Dae-jung dùng trong tủ, do vợ thêu, Nobel *Hòa bình*, sau thành tổng thống Hàn Quốc. Nhiều lắm:



Tủ kỷ vật các giải Nobel  
(Ảnh: năm 2008).

kỹ vật của Röntgen, Nobel *Vật lý* đầu tiên năm 1901 vì tìm ra tia X. Bấu thủy tinh của Henry Becquerel, giải *Vật lý* về tính phóng xạ. Tôi bối hối, choáng ngợp: sâu thẳm, rộng khắp, triển miên thành tựu của con người.

### Kết tụ tinh anh

Bước sang phòng bên. Phòng chiếu phim nhỏ ấm cúng có vài bậc cấp bằng gỗ trải thảm nhỏ đơn sơ. Vài du khách đang xem phim. Phim đen trắng về cuộc đời hoạt động của bà Marie Curie. Tôi nghen ngào. Phải đến đây mới thấy được hình ảnh đã hơn trăm năm rồi. Cùng chia với chồng P. Curie nửa giải Nobel *Vật lý*, nửa kia là phần của H. Becquerel, năm 1903, bà nhận trọn giải *Hóa học* 1911. Cả đời cống hiến lớn, đặc biệt lo cho người bị ung thư, bà lìa đời vì ung thư máu. Được trao giải *Hóa học* 1935 cùng chồng, con gái bà là Joliot-Curie cũng chết vì ung thư. Rồi đến hình ảnh mực sư da đen điểm đậm, hùng hồn, lời cuốn, nền phía sau là Thánh Gandhi. Martin Luther King Jr đấu tranh đòi sự bình đẳng cho người Mỹ da đen, theo triết lý đấu tranh bất bạo động của Gandhi. Nhận giải Nobel *Hòa bình* 1964 ở tuổi 35, bốn năm sau ông bị kẻ thù sát hại. Năm 2006, Ủy ban Nobel *Hòa bình* Na Uy có sự nhìn nhận hiếm hoi và thành thật: “thành tích của chúng tôi chưa hoàn hảo... không trao giải Nobel *Hòa bình* cho Mahatma Gandhi là thiếu sót lớn”. Vậy mà lại trao giải cho Henry Kissinger.

Phòng trung tâm rộng và thoáng hơn các phòng khác, có những tấm bảng dựng đứng, mỗi bảng ghi chép các giải trong 10 năm. Mục tiêu nổi cộm của bảo tàng là tưởng nhớ các người nhận giải cùng với các thành tựu của họ cũng như Alfred Nobel và công lao của ông. Chỉ cần bấm nút là thấy hình ảnh sinh động với giọng nói của từng vị đoạt giải. Tôi lướt nhanh các giải *Văn học*. Ernest Hemingway, giải 1954, tác giả *Ông già và biển cả*; Gabriel García Márquez, giải 1982 với *Trăm năm cô đơn*. Tìm

bằng được bà Pearl S. Buck giải 1938, tôi đã học từ *East Wind*, *West Wind* (Gió Đông gió Tây), *The Good Earth* (Đất lành)... tiếng Anh đơn giản dễ hiểu, biết thêm được nếp sống người Hoa.

Ước gì có được trọn ngày ở đây. Nhưng chỉ còn kịp thấy nhanh hình ảnh Al Gore giải Hòa bình 2007, tiếc cho ông thất cử tổng thống Mỹ, vui mừng hơn với ông ngày nay vì các hoạt động thân thiện môi trường.

### Di chúc thần kỳ

Từ đầu thế kỷ XX, Alfred Nobel có một di sản thật đẹp:

Một tờ báo Pháp tại Paris đăng cáo phó: “Nhà buồn tử thần đã chết”. Tuy báo nhầm lẫn với cái chết của anh mình, nhưng Alfred Nobel vẫn như bị sét đánh khi đọc tin phân ưu chính mình và còn hiểu ra là rồi đây mọi người sẽ nhớ đến mình như là kẻ sát nhân kinh tởm. Ngàn năm bia miệng. Nhà Hóa học và Kỹ nghệ gia Thụy Điển giàu sụ nhờ thuốc nổ quyết hiến cả gia tài để thành lập giải thưởng mang tên mình.



Alfred Nobel và di chúc  
(Ảnh: Tư liệu).

Trong di chúc ngày 27.11.1895, một năm trước khi qua đời, Alfred Nobel yêu cầu thành lập một tổ chức để phát thưởng hằng năm cho năm người đã có cống hiến lớn lao cho nhân loại ở các lĩnh vực vật lý học, hóa học, y học, văn học và ngoại giao (đóng góp cho hòa bình thế giới). Ông để lại toàn bộ gia sản (32 triệu curon) lập quỹ tài trợ dùng lợi tức hàng năm để phát giải. Di chúc dặn dò xét giải không phân biệt quốc tịch. Vô vô một mình không con cái. Dòng họ kiện cáo rất lâu vì di chúc để cho họ quá ít! Các vua Thụy Điển và Na Uy phải vất vả trong bốn năm để quỹ Nobel ra đời vào năm 1900. Các giải thưởng đầu tiên được trao tặng vào năm 1901. Na Uy xét trao tặng giải Hòa bình. Thụy Điển lo các giải kia.

### Ghét toán học, rất lưu tâm y học

Thật ngộ nghĩnh. Không có giải dành cho *toán học* vì Nobel rất ghét môn này và dốt toán, cũng không biết tí gì về lợi ích của nó. Rất dễ hiểu vì sao ông chú ý đến *vật lý* và *hóa học*. Nhưng một trong năm phần thưởng cũng dành cho “người nào có sự khám phá quan trọng nhất trong lĩnh vực *sinh lý* hoặc *y học*”. Phải chăng vì Nobel cả đời đau yếu. *Giải thưởng về kinh tế* được đặt thêm năm 1966 do Ngân hàng Hoàng gia Thụy Điển để tôn vinh Alfred Nobel, bằng quỹ tài trợ khác. Các giải thưởng được thông báo vào tháng 10 hằng năm. Lễ trao giải cử hành vào ngày 10.12 để kỷ niệm ngày mất của Alfred Nobel. Mỗi người nhận giải thưởng 10 triệu curon (khoảng nửa triệu euro).

### Hồng nhan tri kỷ và giải thưởng Hòa bình

Victor Hugo, đại văn hào Pháp, gọi Nobel là “chàng lang thang giàu nhất châu Âu”. Làm việc cật lực và đi lại quá nhiều, có ít thời gian để sống cho mình. Vào tuổi 43 mà như ông lão. Nobel đăng báo: “Đàn ông lịch sự, già, có học cần phụ nữ chín





Thành phố Stockholm, Venice phương Bắc, đầu cũng thấy nước, thấy cầu  
(Ảnh: năm 2009).

chấn, ngôn ngữ trôi chảy để làm thư ký và quản gia". Công tước Bertha Kinsky làm việc cho Nobel một thời gian ngắn, trở về Áo lấy công tước von Suttner. Nobel và bà công tước Bertha von Suttner vẫn giữ tình bạn đẹp suốt đời. Suttner chống chiến tranh, chắc chắn đã ảnh hưởng Nobel viết di chúc lưu ý đến những người hoặc tổ chức phục vụ hòa bình. Ứng hộ Henry Dunant nhận giải *Hòa bình* đầu tiên năm 1901, bà Suttner được trao giải này năm 1905. Giải thưởng là niềm an ủi lớn cho Dunant vì đã sạt nghiệp do lo công tác từ thiện và sáng lập Hội Chữ thập đỏ Quốc tế.

Tháng 8-2009

## 12.

### San Antonio, thành phố miền biên ải

**T**hành phố miền biên thùy Mỹ - Mẽ mang đầy dấu ấn *Alamo Chiến thắng hay là Chết*. Riverwalk, đường bách bộ ven sông San Antonio duyên dáng thu hút kỳ lạ.

#### Dòng sông Antonio và Riverwalk

Dễ thương và thu hút Riverwalk, đường bách bộ ven sông San Antonio. Sông gì mà sông, chỉ như một con rạch, rộng bằng nửa kênh Nhiêu Lộc. Vậy mà cả nước Mỹ đến vui chơi. Hàng năm có khoảng 25 triệu du khách.

Dòng sông xinh đẹp, nước trong thấy đáy, có những đám lá vàng mới rụng trôi theo dòng chảy lững lờ. Hai bên bờ có đường đi rộng khoảng 1-2 m, có chỗ tráng xi măng hoặc bê tông, có nơi lát đá. Riverwalk cùng dòng sông dẫn khách lang thang suốt trung tâm thành phố. Cách một hai trăm thước là gặp một cây cầu, từ đây có bậc cấp dẫn lên một con đường - Cầu Travis lên đường Travis, cầu Crockett đường Crockett, cầu Saint Mary... Cầu nào cũng bình dị mà chắc chắn. Đi trên các





Riverwalk  
(Ảnh: năm 2010).



Đường bách bộ ven sông  
(Ảnh: năm 2010).

đường vùng trung tâm thành phố cứ gặp một cây cầu, theo các bậc thang là xuống tới ven sông. Thành thoàng có những cây cầu vồng chỉ nối hai bờ sông. Cầu vồng đơn sơ, kiến trúc chẳng cầu kỳ. Khách đi bộ dừng trên cầu, ngắm dòng sông, cảm giác nhẹ nhàng. Có những khúc sông vắng lặng, đường ven sông trải rộng thành một công viên nhỏ có băng đá, có vườn hoa cỏ bình dị, vài cháu bé đùa vui, văng vẳng tiếng nhạc vui từ một trường học. Nhưng phần lớn Riverwalk có những khoảng rộng đủ cho các nhà hàng bày nhiều hàng ghế cho khách thưởng thức bữa ăn. Thực đơn hải sản thật phong phú, thật ngon (đổ biển từ vịnh Mexico), có món bít tết Texas (xứ sở của cao bồi) nhiều đặc sản khẩu vị Mỹ (biên thủy Mỹ - Mỹ mà). Về đêm, khách ngập các nhà hàng, khách chen chúc hai bên bờ sông. Món nướng khói bay thơm phức, tiếng nhạc rộn ràng, bia Budweiser, bia Mỹ...

Vài chục khách ngồi trên những chiếc đò taxi chạy suốt dòng sông, vừa ăn vừa ngắm cảnh vui nhộn hai bờ sông, nghe cô lái đò thuyết minh tiếng Mỹ giọng Mỹ - Tây Ban Nha. Đèn treo suốt chiều cao các cây cổ thụ, làm cả dòng sông lấp lánh đỏ.

Mới nhìn cứ tưởng khách thưởng thức các quán nhỏ ven sông. Thật ngộ, đó chỉ là phần bờ sông của các nhà hàng khách sạn thông lên các đường phố lớn, đường Houston, đường Saint Mary, đường Navarro... Khách sạn Hilton, Marriott vĩ đại, lộng lẫy nằm bên dòng sông San Antonio nhỏ xíu. Lạ thay, Riverwalk không bị che lấp mà còn cho các kiến trúc đồ sộ tân thời nét thư giãn lạ lùng. Kiến trúc sư Robert H.H. Hugman sinh trưởng tại San Antonio hiểu vai trò quan trọng của dòng sông trong lịch sử của thành phố. Năm 1929, ông trình bày một kế hoạch bắt nguồn cảm hứng kiểu Tây Ban Nha, thiết kế dòng chảy với các bậc thêm đá và các đường đi bộ, những cây cầu vồng và các cửa hàng, quán ăn nằm ngang mực nước. Thiết kế tạo nên nét mới lãng mạn duyên dáng cho San Antonio. Mãi đến năm 1939 dự án của Hugman mới được chấp thuận. Hai năm xây dựng, Riverwalk được chính thức khánh thành vào ngày 21 tháng 4 năm 1941.



Sinh hoạt trên sông  
(Ảnh: năm 2010).

Tôi mê Paris. Những cây cầu kiến trúc đa dạng mỹ miều, mang đầy lịch sử. Đã đành, dòng sông Seine đủ rộng, đủ lâu lớn lên cùng kinh đô ánh sáng. San Antonio mới lạ. Làm sao một con rạch nhỏ tạo một sức sống kỳ thú làm cả thành phố trở nên dịu dàng tươi tắn. Dòng sông đẹp, dòng sông sạch, không thấy một vỏ chai, một mảnh giấy. Đặc biệt không mùi hôi, dòng chảy hẹp, dòng nước cạn, dân số cả triệu và hàng ngày cả rừng du khách. Sông San Antonio vốn nhỏ xíu với Riverwalk mới chỉ từ 1941, thật thần kỳ.

### Hãy nhớ lấy Alamo

Không biết từ lúc nào, trong các bài học lịch sử Hoa Kỳ câu chuyện *Alamo*, *chiến thắng hay là Chết* phảng phất trong đầu óc tôi lúc là học sinh trung học. Nay tôi đứng tại quảng trường Alamo, trước tượng đài kỷ niệm, hai bên có khắc chữ nổi các anh hùng liệt sĩ. Tôi dò được tên Crockett, Travis, Bowie. Nhiều người Mỹ thường nhắc lại mười ba ngày chiến đấu của một nhóm người để bảo vệ chiến lũy Alamo. Vậy là thánh địa Alamo ở tại San Antonio. Di tích gồm mặt tiền của một nhà thờ với các bức tường đá vôi quanh. Bên trong một phần tường đá còn để lộ nham nhở, có hàng chữ “không được đụng vào”. Vài lưỡi dao, vài cây súng trường thời đó bày trong tủ kính. Thú vị nhất là cái áo khoác của Crockett.

Mỗi phía tường đá bao quanh khoảng 150 m, vuông vức. Vậy mà khoảng 200 binh sĩ và nhóm tình nguyện chống cự được lực lượng áp đảo gần 1500 lính Mỹ trong mười ba



Đài tưởng niệm Alamo  
(Ảnh: năm 2010).



Di tích chiến lũy Alamo  
(Ảnh: năm 2010).

ngày đêm. Nguyên là trong trận đánh Bexar vào tháng 12 năm 1835, lực lượng Texas cướp lại San Antonio từ quân Mỹ. Tháng giêng 1836, tướng Santa Anna hùm đưa quân Mỹ tràn tới để chiếm lại. Bắt đầu cuộc chiến lịch sử, lực lượng Texas cố thủ Alamo. Giáo đường bỏ hoang của truyền giáo Tây Ban Nha, thành pháo đài chống Mỹ. Trung tá William Barrett Travis và James Bowie quyết tâm tử thủ Alamo. Davy Crockett cùng nhóm tình nguyện đến tăng cường. Cuộc chiến kéo dài 13 ngày từ 23 tháng hai. Cuối cùng Santa Anna cũng đánh quỵ, giết không sót ai. Đây là thành tích chiến đấu cho tự do của người Texas, chấm dứt bằng *Chiến thắng hay là Chết*. Họ được tôn thờ là anh hùng. “Hãy nhớ lấy Alamo” trở thành khẩu hiệu chiến đấu của quân đội Texas dẫn tới chiến thắng bên bờ sông San Jacinto ngày 21 tháng 4 năm 1836. Santa Anna bị bắt dẫn đến trước mặt tướng Sam Houston.

### Thành phố của Thánh Anthony

Một đoàn di dân và truyền đạo người Tây Ban Nha đến một con sông và nơi ở của người da đỏ bản xứ vào ngày 13



tháng 6, ngày vía của Saint Anthony. Họ đặt tên San Antonio cho nơi này và con sông để vinh danh Thánh.

San Antonio phát triển thành nơi định cư lớn nhất của người Tây Ban Nha tại Texas, trở thành thủ đô của người Tây Ban Nha, sau đó thành đất người Mễ Tây Cơ, rồi lại thành tỉnh của người Tejas (Texas). Năm 1845, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ quyết định thu nhận Texas thành một bang, chuyện này dẫn tới cuộc chiến Mỹ - Mễ. Mỹ thắng nhưng San Antonio bị tàn phá, dân số giảm còn 1/3 với 800 cư dân. Sau cuộc nội chiến Bắc Nam, nơi đây trở nên phồn thịnh. Năm 1877, khi đường sắt thông tới, San Antonio không còn là thành phố miền biên thùy nữa, mà nhập vào dòng chảy lớn của xã hội Mỹ.

Nay San Antonio là thành phố lớn hàng thứ bảy của nước Mỹ và lớn thứ hai của bang Texas với dân số 1,4 triệu. San Antonio nổi tiếng với Hội nghị Thế giới hàng năm về Ung thư vú. Trời mát lạnh, nắng chan hòa. Thật thú vị, các đường phố xinh xắn, dễ thương ở từng góc phố đường Crockett, đường Travis, Bowie, Houston nhắc lại cuộc chiến vì tự do của Texas.



GS. Nguyễn Chấn Hùng và BS. Nguyễn Hồng Long  
(Ảnh: năm 2010).



Nhà của O. Henry  
(Ảnh: năm 2010).



Bảng đồng nhà O. Henry  
văn phòng đầu tiên, nhật báo  
Rolling Stone của O. Henry  
(Ảnh: năm 2010).

Đường Navarro, Dolorosa nhắc quá khứ Tây Ban Nha... Ít thấy người Mỹ đen mà thấy nhiều người gốc Mễ. Vóc người trung trung, bụng phệ phệ, da ngăm ngăm, mặt vui tươi, cười cởi mở, giọng Mỹ Tây Ban Nha. Họ làm taxi xe buýt, làm gác cửa khách sạn. Phải rồi, đây vốn là đất của họ mà! Một phút qua mà làm lòng tôi rộn ràng. Đường Dolorosa tiếp nối đường Market có một ngôi nhà đơn sơ, khác hẳn xung quanh. Ngôi nhà gạch nhỏ cửa sổ bằng gỗ, có hàng chữ nhà của O. Henry, vào xem tự do. Ban đêm cửa đóng kín. Tôi chỉ dòm qua khe cửa. Bàn ghế đơn sơ, vài tờ báo cũ có tựa Rolling Stone (Hòn đá lăn). Nơi đây O. Henry lập ra tờ báo cười. Có một bảng đồng dẫn giải cuộc đời phù trầm của nhà văn lừng lẫy. Ông thành danh trong tù. Lòng bàng khuâng mà rộn ràng. O. Henry - *Chiếc lá cuối cùng*.

Xuân Tân Mão 2011



## 13.

O. Henry trôi dạt  
từ điểm rơi thấp nhất

Vào khoảng giữa tháng 12 năm 2006, tôi đến San Antonio, bang Texas - Mỹ để tham dự một Hội nghị Quốc tế về Ung thư. San Antonio là thành phố đông dân thứ bảy của Mỹ, nổi tiếng với kỳ quan thắng cảnh Riverwalk (đường bách bộ ven sông) và đài tưởng niệm Alamo về trận chiến hào hùng của người Texas. Tôi lại xúc động với một tạo ngộ khác. Buổi sáng, đi bộ trên đường đến Trung tâm Hội nghị, tôi thấy một căn nhà gỗ cổ lỗ nhỏ xíu nằm ở góc đường Laredo và Dolorosa. Giữa một đô thị hiện đại và sầm uất, căn nhà thật cô đơn, mà nổi bật. Tò mò, tôi dừng lại để nhìn tận mắt. “Túp lều” chỉ rộng chừng 2,5m x 4m, một cánh cửa sổ nhỏ mở. A! O. Henry... Tôi đứng đó bối rối, nhìn sâu vào căn nhà đơn sơ chỉ có chiếc bàn và mấy tờ giấy cũ vàng, tôi tả, lòng chợt lặng đi, vừa mừng rỡ, vừa xót xa, chuyện đời bi thảm của O. Henry hiện lên trong tâm tưởng tôi.



Tác giả tại ngôi nhà O. Henry ở thành phố San Antonio  
(Ảnh: năm 2006).

Nhìn gần hơn tờ ghi chép: căn nhà được bán cho một hội đoàn bảo vệ nhà cổ, rồi lại chuyển qua một tổ chức khác với giá tương trưng một đô la, cuối cùng mới được di dời tới góc đường Laredo và Dolorosa. Mãi đến cuối tháng 5 năm 1999, căn nhà mới được trùng tu lại để mở cửa cho công chúng tới xem. Đó là khoảng thời gian đặc biệt của cuộc đời William Sydney Porter, tên thật của nhà văn O. Henry. Nơi ở chính của ông là Austin, thủ phủ của bang Texas. Thời gian ngắn ngủi ở San Antonio chính là lúc ông đã sáng lập tuần báo hài *Rolling Stone* (Hòn đá lăn). Tờ báo phá sản, ông lại chuyển sang làm phóng viên và viết bình luận cho tờ *Houston Post*, đồng thời công bố những tác phẩm đầu tiên của mình trên báo chí. Sau này, một ban nhạc đã lấy tên tờ báo để đặt tên cho mình, và rất thành công...

Tôi nhớ ngay tới *Chiếc lá cuối cùng*, một câu chuyện đầy thương cảm, đầy ấp tình người, mang cả sự vô vọng và niềm tin. Tôi không nhớ mình đã đọc *Chiếc lá cuối cùng* bằng

nguyên bản khi nào, chỉ nhớ *The Last Leaf* gắn với những kỷ niệm tuổi thơ học trò của đời tôi, gợi lại nỗi nhớ nhung, dịu dàng mà mãnh liệt... rồi bồi hồi thương cảm số phận của người viết truyện ngắn yêu thích nhất của nước Mỹ, người được Hội Nghệ thuật và Khoa học Hoa Kỳ lập ra giải thưởng *Tưởng niệm O. Henry*. Cuộc đời quá truân chuyên động lại cho chúng ta những tác phẩm tuyệt cú.

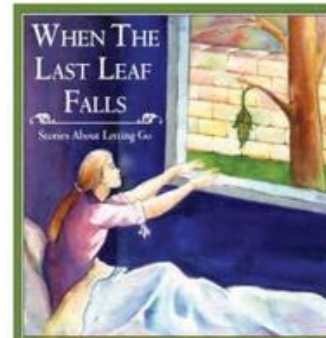


O. Henry  
(Barnes & Noble Classics Series)  
(Ảnh: Tư liệu).

William S. Postersinh ngày 11 tháng 9 năm 1862 tại Greenboro, Bắc Carolina trong một gia đình có cha là bác sĩ. William 3 tuổi, mẹ qua đời, cậu lớn lên trong vòng tay của bà và các cô chú. Giáo dục duy nhất mà cậu bé được hưởng là từ một người dì. Nhờ bà, cậu bé có thói quen đọc sách. Năm 15 tuổi, cậu bỏ học và nhận được một việc làm tại hiệu thuốc của người chú ruột ở Texas và trở thành một dược sĩ. Ở tuổi 20, William rời bỏ nơi ở thời ấu thơ đến Texas... Suốt cuộc đời ông khổ sở vì căn bệnh lao lây từ người mẹ, phải tránh né vụ kiện cáo vì biển thủ khi đang làm thủ quỹ cho một ngân hàng, rồi bỏ trốn đến Honduras, sau đó lại bị vào tù khi tuổi

đời còn rất trẻ... Chính lúc này, văn tài của ông bột phát. Trong tù, Porter viết truyện ngắn để kiếm tiền nuôi cô con gái Margaret. Thay vì nhận án tù 5 năm, ông đã được giảm xuống còn 3 năm vì hạnh kiểm tốt. Ba năm trong tù ông viết được khoảng 10 truyện ngắn. Cũng từ chốn tù đầy, ông đã xuất hiện với bút danh O. Henry. Một số giai thoại cho rằng, bút danh này là tiếng mà ông hay kêu con mèo yêu quý của mình là "Oh, Henry". Căn bệnh lao và bệnh xơ gan đã hành hạ tận cùng cuộc đời ông, phải chăng là để ông dâng hiến cho đời 400 truyện ngắn vô giá.

Vì sao ông có thể viết được những tác phẩm đầy lòng thương yêu con người như thế? Chắc hẳn cuộc đời ba chìm bảy nổi, luân lạc lắm than là chất liệu sống. Từ điểm rơi thấp nhất của cuộc đời mình ông bắt đầu một cuộc trỗi dậy lừng lẫy. Càng đọc O. Henry, càng thấm thía phong cách của riêng ông. Những chi tiết tả chân được khai thác bất ngờ, một con người bị dồn đuổi đến tận cùng vẫn tràn đầy tình nhân ái. Ông nắm bắt cuộc sống bằng sự nhạy cảm độc đáo của riêng mình.



Chiếc lá cuối cùng  
(Ảnh: Tư liệu).

Bao nhiêu năm rồi, nhớ lại lần đầu tiên trong giờ học văn chương Anh, cảm xúc trong tôi về *Chiếc lá cuối cùng* không hề giảm, mà lại càng sâu xa. Bỗng khuâng thật nhiều. Càng thấm thía O. Henry hơn dưới cái nhìn của một người thấy thuốc về vai trò quyết định trong điều trị: sự chiến thắng của sức mạnh tinh thần. Khi người ta buông xuôi, phó mặc cho số phận như nàng Johnsy tuyệt vọng nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng trong đồng bão và nghĩ rằng mình cũng sẽ đi theo chiếc lá ấy, thì chẳng có thấy thuốc nào chữa được. Nhưng chiếc lá cuối cùng đã không rụng sau một cơn bão tới bởi vì Johnsy đã có thời gian tĩnh lại, cơ thể dần hồi phục. Khắc họa hai yếu tố thể chất và tinh thần song hành trong việc chống chọi với bệnh tật, tác giả đồng thời hé mở một thế giới chứa chan tình yêu thương, đơn sơ nhưng thật xót xa của những người nghệ sĩ nghèo như ông họa sĩ già lỡ thời và sự hy sinh nhẹ nhàng mà thật lớn lao. Chính điều đó đã cứu rỗi và hồi sinh cô bệnh nhân mảnh mai yếu đuối. Ông chết ngay trong đêm mưa bão vì cảm lạnh, để vẽ nên kiệt tác có ý nghĩa nhất của đời mình, đó là chiếc lá úa vàng ông buộc lên cây với cái cuống vẫn còn xanh. Chiếc lá thường xuân cuối cùng không chịu rơi rụng. Kết cục bất ngờ nhưng hết sức thi vị, người đọc thấy thật thành thơi.

Cuộc sống giang hồ lắm than, lại là người bệnh tật nên O. Henry hẳn suy nghĩ làm sao để con người chiến thắng bệnh tật, khổ đau. Và cách của ông bao giờ cũng ngộ nghĩnh, đầy éo le nhưng kết cục thật hạnh phúc trong vẻ đẹp của sự hy sinh.

Tháng 9-2007

## 14.

### Hai nhà văn lớn Jack London và John Steinbeck

#### Tiếng gọi nơi hoang dã

Tôi có dịp đến Bắc Cali nhiều lần và những ngày đầu năm 2007, lại có dịp đến đây.

Sau mỗi lần dạo chơi ở thành phố San Francisco, chúng tôi thường rủ nhau sang Oakland - một thành phố cảng lớn của bang California - để thưởng thức món mì xào giòn và hủ tiếu của quán Viễn Hương trên đường Franklin, trong khu phố Tàu.

Lần này có một bất ngờ đầy thú vị.

Chúng tôi rủ nhau ra bến cảng dạo chơi. Khi vào một quảng trường khá rộng cặp bờ biển cạnh con đường Marquez, bất chợt tôi thấy một con chó bằng đá đứng chơ vơ bên vòi nước phun. Tôi dừng lại ngắm nghía con chó, sao đứng đây một mình. Con trai tôi giải thích: Nó là con chó Buck trong "Tiếng gọi nơi hoang dã" của Jack London, và đằng kia, cặp với bờ biển là bức tượng ông. Thì ra đây chính là quảng trường Jack London, nơi tưởng niệm nhà văn nổi tiếng, một thần tượng của tôi từ tuổi





Con Buck và căn lều  
(Ảnh: năm 2006).

học đường. Tôi chụp hình với con Buck, đứng kế bên nó, ôm nó, cười lên mình nó, đủ các kiểu. Thương quá, Buck đây sao! Tôi ngắm Jack London, đúng là ông, đáng người trai trẻ, đầy nét ngang tàng mà vui sống. Không biết có thật như vậy không; hay tôi ngắm bức tượng qua tâm tưởng tôi, xây đắp từ lâu rồi qua nhiều tác phẩm, nhiều nhân vật của ông và cuộc sống gian truân, sôi nổi, nhiệt tình đầy phong vị của chính Jack London? Thật ra thì trong quảng trường chẳng có gì ngoài hai bức tượng ấy, nhưng trong tôi cứ ngổn ngộn, cả một cuộc đời đầy bi tráng và những nhân vật đầy số phận của Jack London. Tôi dừng lại vuốt ve bức tượng con chó rất lâu, nó không phải là một khối đá, mà tôi đang gặp lại chính Buck, phải, Buck đây rồi! Một chú chó khôn ngoan trong một gia đình quý tộc bị bọn trộm bắt cóc và bán đi làm chó kéo xe cho dân tìm vàng, Buck bị hành hạ, bị dọa dẫm giữa vùng Alaska băng giá. Nhưng với bản lĩnh và trí thông minh, Buck đã biết cách để tồn tại và trở thành thủ lĩnh



Con chó Buck tại quảng trường Jack London, thành phố Oakland  
(Ảnh: năm 2006).

của đàn chó. Và rồi tiếng gọi nơi hoang dã đã đưa Buck trở lại với nguồn cội của mình.

Ngay từ tuổi học trò, trong những giờ học Anh ngữ, tôi đã được học trích đoạn những tác phẩm nổi tiếng của Jack London. Sau này sang Mỹ, tôi vào hiệu sách để tìm mua những nguyên tác của ông như *Tiếng gọi nơi hoang dã* (*The Call of the Wild*), *Nanh trắng* (*White Fang*), *Sói biển* (*The Sea-Wolf*), *Ánh sáng ban ngày* (*Burning Daylight*), *Tình yêu cuộc sống* (*Love of Life*)... Thành phố Oakland và con đường Marquez này, nơi ông được sinh ra và lớn lên, chính là nơi tôi “gặp lại” người đã sản sinh ra con chó Buck tuyệt vời giữa quảng trường mang tên ông. Đứng cạnh bức tượng của ông, tôi có cảm giác như mình đang nhìn thấy rõ cuộc đời ông, một cuộc đời lang thang cơ cực đi tìm vàng với những buồn vui, cay đắng và cũng ngời sáng những vinh quang. Đi tìm cuộc mưu sinh thì cuộc đời ông vô cùng khốn khó, nhưng khi ông từ bỏ tất cả để đến với văn chương thì chính những trang



Tác giả "chào hỏi" Jack London  
(Ảnh: năm 2006).

viết của ông lại mang đến cho ông cả sự giàu có lẫn vinh quang. Một nhà văn trẻ mà giàu có đến mua cả một trang trại bằng tiền viết văn như Jack London, một nhà văn chết trẻ ở tuổi bốn mươi mà để lại cho nhân loại hơn năm mươi tác phẩm vô giá như Jack London. Thật không thể nào diễn tả hết cảm xúc khi đứng trên mảnh đất chứng kiến tuổi thơ ấu của nhà văn mà mình yêu mến.

### Chùm nho uất hận

Trong chuyến đi nếm rượu vang Mỹ ở California, vừa đến thị trấn Salinas cách San Francisco khoảng 2 giờ lái xe về phía Nam, xe chạy chậm để mọi người ngắm nhìn phong cảnh chợ quê, người nông dân Mỹ ở đây cũng bày ra những phiên chợ nhỏ để bán những sản phẩm trong vườn của họ như rau cải, cà chua, cam, quýt, táo, nho... Bất chợt, tôi nhìn thấy một tòa nhà với hàng chữ *John Steinbeck Memorial Institute*. Thú vị

quá, chùm nho uất hận! Quên sao được! Lần đầu tiên tôi biết *Chùm nho uất hận* qua bản tiếng Pháp *Les raisins de la colère*, tôi là cậu học sinh trung học Nguyễn Đình Chiểu - Mỹ Tho đang du học Pháp, rồi mới thưởng thức qua bản tiếng Việt *Chùm nho uất hận*, sau này sang Mỹ mới đọc được nguyên tác *The Grapes of Wrath*. Đây là viện kỷ niệm nhà văn Mỹ nổi tiếng thế giới John Steinbeck, giải Nobel Văn học năm 1962, tác giả *Chùm nho uất hận* (*The Grapes of Wrath*), một tác phẩm đã trở thành một biến cố lịch sử và văn chương không chỉ ở Hoa Kỳ mà cả châu Mỹ La Tinh. Năm 1939, "*Chùm nho uất hận*" ra đời đã tạo ra một cơn sóng gió, hơn nửa triệu bản in đã được bán sạch và sau đó được dịch ra nhiều ngôn ngữ để phát hành trên toàn thế giới. Nhà đạo diễn Darryl Zanuck đã mua bản quyền và cho thám tử đi điều tra tính chính xác của câu chuyện tại thung lũng Central Valley trước khi dựng thành phim. Bằng ngòi bút tố cáo những bất công của xã hội đương thời, *Chùm nho uất hận* đã bị Quốc hội Hoa Kỳ lên án, bị cấm đoán tại tiểu bang Oklahoma và bị sự phản đối dữ dội của nhà cầm quyền California. Nhưng bên cạnh đó là những vinh quang cho John Steinbeck, ông được trao giải thưởng Pulitzer,



Viện tưởng niệm John Steinbeck tại Salinas, bang California  
(Ảnh: năm 2006).



giải thưởng Sách Hoa Kỳ và được mời làm hội viên Viện Nghệ thuật và Văn chương Quốc gia trước khi được trao giải Nobel.

Thật là hạnh phúc! Mấy hôm trước đứng giữa quảng trường Jack London, bây giờ được viếng thăm John Steinbeck. Tôi đứng bên ông với tư thế đang ngồi viết, sau lưng ông là những kệ sách, trưng bày nhiều tác phẩm của ông. Thật vui một số tác phẩm đã được dịch sang tiếng Việt: *Chùm nho uất hận* (The Grapes of Wrath), *Về Chuột và Người* (Of Mice and Men), *Ngôi làng bị bỏ quên* (The Sea of Cortez), *Ngọc Trai* (The Pearl), *Ngày Thứ Năm ngọt ngào* (Sweet Thursday), *Phía Đông của Vườn Eden* (East of Eden).

Tại đây, ngoài những tác phẩm văn học, những tạp chí, những hiện vật, những văn bản lưu trữ, những hình ảnh... khách tham quan có thể tự tay ấn nút để xem những bộ phim tài liệu có liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn hoặc những bộ phim truyện được xây dựng từ: *Chùm nho uất hận*, *Ngôi Làng bị bỏ quên*, *Câu chuyện của một đội phi hành trên oanh tạc cơ* (Boms Away: The Story of a Bomber Team), *Xuống cứu hộ* (Lifeboat)... Trên các bức tường của nhà lưu niệm là những bức tranh hoành tráng, trong đó người ta phục hiện những bối cảnh có liên quan, những bối cảnh nền trong những tác phẩm văn học của ông: những đồng cỏ, đồng lúa, đồng rau, đồng tỏi, đồng nho... Trong đó có một bức tranh mô tả vùng Salinas xa xưa với những ngôi làng cổ kính, đó là nơi cất tiếng khóc chào đời của cậu bé John - ngày 27 tháng 02 năm 1902 (cách nay vừa đúng 105 năm). Lúc thân sinh của nhà văn - ông John Ernst Steinbeck - tới đây định cư khi cuộc nội chiến Hoa Kỳ chấm dứt và kết hôn với cô giáo làng Olive Hamilton. John Steinbeck là sự kết tinh của mối tình lãng mạn với một phong cảnh đầy nên thơ của vùng Salinas trù phú này.

Những tác phẩm của ông đã lấy chất liệu văn học phong phú từ đây.

Học xong Trung học Salinas, John Steinbeck ghi danh vào Đại học Stanford, nhưng cái máu phiêu lưu đã làm cho ông không thể ngồi yên trên chiếc ghế giảng đường. Suốt cả cuộc đời ông là những tháng ngày lang thang, đi, nghỉ và viết. Có lúc người ta thấy ông làm việc trong một đồn điền, khi thì làm công nhân xây dựng, khi thì theo một đoàn di dân lang bạt khắp nơi, lúc lại theo một đoàn khảo sát sinh vật biển, lúc khác lại làm một phóng viên chiến trường giữa làn tên mũi đạn... Cứ thế, cả hai người vợ đều phải ly dị vì không chịu nổi cảnh phòng không chiếc bóng. Năm 1962, khi nhận giải Nobel, người ta tưởng ông sẽ dừng bước giang hồ vì tuổi cao sức yếu, tiền bạc dư thừa. Nhưng ông lại làm cuộc thám hiểm lục địa châu Mỹ bằng một chiếc xe tải. Sáu năm sau, ngày 20 tháng 12 năm 1968, ông trút hơi thở cuối cùng tại New York vì bệnh tim.

Sự nghiệp của John Steinbeck, trên sáu mươi tác phẩm để lại cho nhân loại, có dấu ấn hành trình của một đời người.

Thông thường những chuyến đi nước ngoài của tôi là để tiếp cận những tiến bộ về y học. Lần này có duyên được thăm viếng hai nhà văn Mỹ mà cuộc đời và tác phẩm đã in dấu trong tôi và chắc cũng trong nhiều người chúng ta, lòng tôi lâng lâng khó tả...

**Xuân Đình Hội 2007**



## 15.

### Vua Hề Sạc lô cho thế gian rộn tiếng cười

Mấy năm trước, tôi có dịp vào Bảo tàng Phim Câm Niles Essanay nơi khởi đầu sự nghiệp của thiên tài điện ảnh Charlie Chaplin. Bảo tàng nằm trên đại lộ Niles, thành phố Fremont bang California. Thật cảm khái.

#### Bảo tàng Phim Câm Essanay Niles

Xuống xe, tôi háo hức thăm Essanay Niles Silent Film Museum (Bảo tàng Phim Câm).

Một tòa nhà bình dị, mặt tiền bằng kính nhìn thấu bên trong thấy ngay The Tramp (*Chàng Lang thang*) thân quen. Trên các bức tường đầy các bích chương phim ảnh xưa hàng chục năm. Còn vài vết tích của nhân vật The Tramp: đôi găng tay, cây gậy, đặt trên vài cái ghế xưa



The Tramp trong bảo tàng  
(Ảnh: năm 2013).



Bảo tàng Phim Câm Essanay tại Niles  
(Ảnh: năm 2013).

cũ. Các máy quay phim cũ ở phòng riêng phía sau. Tôi thích quá bảo tàng khá đơn sơ. Sao làm được tác phẩm đầu đời lừng lẫy của Charlie Chaplin.

Bảo tàng Phim Câm Niles Essanay đặt trong Nhà hát Edison, có từ một thế kỷ ở quận Niles thuộc thành phố Fremont bang California.

*“Hollywood đầu tiên của nước Mỹ”*. Vùng Niles ngoại ô thành phố Fremont, bang California mang nhiều dấu vết của Charlie Chaplin hơn là Hollywood, theo suy nghĩ của một cộng đồng nhỏ vùng cư dân ở Đông San Francisco. Những người nổi tiếng như Chaplin và Broncho Billy góp phần biến thành phố bé nhỏ này thành cơ sở buổi ban sơ của kỹ nghệ phim



Găng tay của Sạc lô  
(Ảnh: năm 2013).



Tác giả bên các máy quay phim xưa  
(Ảnh: năm 2013).

ảnh tại California. Bảo tàng Phim Câm Essanay Niles được đặt tên theo lịch sử công ty sản xuất phim ảnh.

Công ty sản xuất phim Essanay (ban đầu gọi là hình ảnh chuyển động), được thành lập năm 1907 trụ sở chính đặt ở thành phố Chicago. Năm 1912 thiết lập thêm cơ sở Essanay miền Tây ở Niles, chỉ cách bảo tàng hiện nay một khu phố. Ngày nay được biết nhiều nhờ loạt phim hài của Charlie Chaplin vào năm 1915. Trong thời gian ngắn tại xưởng phim này Charlie Chaplin làm ra được năm bộ phim trong đó có phim *The Tramp* (Chàng Lang thang) nổi tiếng nhất.

### Vua hề Sạc lò làm thế gian rộn tiếng cười

Khoảng tuổi 20, Chaplin sang Mỹ, rồi tìm ra đất dụng võ. Vào mùa xuân năm 1915, lộ diện với nhân vật Chàng Lang thang trong phim *"The Tramp"*. Không thể nào quên nhân vật ngây ngô dễ thương. Anh Chàng Lang thang bé nhỏ râu mép rậm, áo quần rách sờn, chống gậy và bước đi xiên xẹo ngộ nghĩnh. Phim câm hay quá, không có tiếng nói thì có sao đâu!

Các phim hài *Chàng Lang thang*, *Ánh sáng đô thị*, *Thời hiện đại* đầy ắp trong tôi từ tuổi thơ cho đến nay. Tôi cùng các bạn nhỏ cười đã đời, bể bụng luôn. Tụi tui chỉ biết đó là hề Sạc lò. Rồi sau biết là Vua hề. Vua hề Sạc lò đem tiếng cười lành, cho thế gian buông xả... Sạc lò đem tiếng cười lành, giữ niềm tin cho dân chúng Mỹ đang ngụp lặn trong cơn Đại khủng hoảng kinh tế năm 1929 - 1930. Chính Charlie Chaplin soạn nhạc đệm cho phim *Thời hiện đại* (1936). John Turner viết lời. Bài hát mang tên *Nụ cười* nhắc gọi mọi người hãy vui lên để có ngày mai tươi sáng. Ông tiên Sạc lò làm thế gian rộn tiếng cười.



Nhân vật The Tramp  
(Ảnh: Tư liệu)

Ông tiên ban phát tiếng cười lành làm cả thế gian buông xả. Lớn lên, tôi hiểu là phim chọc cười của ông rất cao siêu, chứ không rẻ tiền. Cảnh trong phim *Thời hiện đại* người thợ máy thật tức cười, nhưng ẩn vào trí não mọi người sự khổ sở lệ thuộc vào máy móc. Hiểu thêm nữa tôi mê vua hề Ông là *bạc thấy điện ảnh*. Ông theo dõi uốn nắn từng diễn viên. Ông đòi hỏi nguyên ê-kíp phải làm việc hài hòa để có sự thống nhất. Ông là đạo diễn "cầu toàn". Mặc dù thuộc về thời phim câm, nhưng người ta coi thành tựu của ông xuyên suốt cả điện ảnh ngày nay. Chaplin tốn nhiều thời gian để hoàn thành các phim của mình hơn là các đối thủ. Một phụ tá thân cận kể lại việc ông ghi hình một cảnh hơn cả trăm lần, cho đến khi nào thật vừa ý. Bao nhiêu ngày miệt mài và bỏ đi hàng ngàn thước phim. Tốn kém để có sự hoàn thiện! Tôi bắt chước lập ra cách làm việc của mình. Phải chịu cực



Charlie Chaplin trong phim *Thời hiện đại*.  
(Ảnh: Tư liệu)

chịu khó, chi li từng khâu của công việc để được kết quả vừa ý. George Bernard Shaw gọi Chaplin là “*thiên tài độc nhất nổi lên từ kỹ nghệ điện ảnh*” thần phục công việc và cách vua hề làm phim, là đạo diễn, nhà sản xuất, viết kịch bản, soạn nhạc phim...

Vua hề bị cấm trở về Mỹ từ năm 1952 khi chủ thuyết McCarthy bài Cộng sản lên đỉnh cao. Ông chỉ trở lại Mỹ một thời gian ngắn ngủi để nhận giải thưởng Viện Hàn lâm (*Academy Awards*) sau 2 thập niên. Ngôi nhà của Charlie Chaplin ở Thụy Sĩ thành nơi hành hương thường trực của những người ái mộ diễn viên đã biến “Chàng Lang thang nhỏ bé” thành bất tử. “*Cha tôi đã rất hạnh phúc ở nơi đây*”. Michael Chaplin đã nói về lâu đài mà cha mình đã sống hơn 20 năm và nuôi nấng 8 đứa con cho đến khi ông qua đời năm 1977.

Tháng 02-2013

## 16.

### Chim tiên Cánh cụt Khúc nhạc Yêu thương

#### Khúc nhạc yêu thương

Phillip Island là đảo cách thành phố Melbourne gần 150km về phía Đông Nam. Loài chim cánh cụt tí hon, cư dân của đảo đã thu hút hàng ngàn du khách đến xem cảnh đàn chim từ biển trở về khi trời chập tối. Cuộc diễu hành của Chim tiên



Chim tiên Cánh cụt trên bãi biển sắp diễu hành lúc nắng tắt  
(Ảnh: Tư liệu).



Cánh cụt là một hoạt cảnh thật độc đáo. Tùy theo mùa, có khoảng từ 300 đến 700 con chim đẹp dễ mượt mà từ biển đổ bộ vào bãi biển Summerland lúc bóng đêm vừa buông xuống. Các Chim tiên Cánh cụt trời nhanh khỏi mặt biển, đi lúc lác thành hàng theo các lối mòn trên bãi biển về các đụn cát trong các bụi cây rậm.

Chúng tôi ngồi trên bậc thềm bằng đá ở bãi biển Summerland đảo Phillip, ngó ra biển ngóng trông. Khoảng vài trăm người ngồi, không khí lặng yên. Nắng tắt, đêm xuống, bãi cát ánh lên một vùng sáng mờ, sóng biển lặn tấp. Gió biển lạnh khiến tôi phải luồn hai bàn tay vào trong túi áo khoác. Háo hức chờ xem các chim cánh cụt. Đột nhiên, có tiếng kêu là là “hít hít hít” từ mặt biển. Có tiếng như gọi rồi thêm nhiều tiếng đáp vọng lại. Những cái đầu chim bé nhỏ chọt ngoi lên mặt biển, rồi lộ cả thân mình. Nhiều bóng chim muông tượng như con gà giò, như chim bồ câu lồ nhỏ trên bãi cát gần mé nước. Trong chốc lát, trên bãi cát sóng vỗ, trên các gộp đá rải rác chỗ này chỗ nọ, chúng tụ có cụm vài con, có cụm khoảng mười con, có cụm dày đặc lối hai ba mươi con. Từng nhóm các con chim xếp thứ tự hàng



Trong phòng triển lãm  
(Ảnh: năm 2000).



Dáng đứng thẳng, hai cánh như mái chèo,  
chân như vịt, bụng phủ lông trắng loáng  
(Ảnh: Tư liệu).

một. Nhỏ tựa con gà nhưng các chú chim đứng thật thẳng, đầu ngẩng cao, dáng vẻ đường bệ. Khi đi con nào cũng ngó qua ngó lại chung quanh như cảnh giác về nỗi hiểm nguy rình rập, thỉnh thoảng dừng lại rìa lông. Khắp bãi biển nhiều hàng lính tí hon nhắm hướng bờ, bước đi chậm rãi, khoảng cách đều nhau, vùng lông bụng trắng ánh lên lấp loáng. Thêm những bóng chim tiếp tục trời lên khỏi mặt biển, bước lên các gộp đá, rồi lại xếp hàng một. Như có đoàn quân đổ bộ lên bãi biển, các hàng quân đẹp, dễ thương tiến bước nhịp nhàng trật tự. Đây là *cuộc diễu hành của Chim Tiên Cánh cụt*. Hàng đầu đến gần thì mọi người bỏ chỗ ngồi trên các thềm đá, chạy đến ngắm nghía. Không được rọi đèn pin, không được chụp ảnh có flash làm chim sợ hãi. Các chim tí hon nhưng dáng đi giống hệt các chim cánh cụt Hoàng đế cao lớn tôi vẫn thấy trên tivi. Đi như người, mình thẳng, bụng lông trắng sáng, đầu và lưng phủ lông xanh thẫm mượt mà, hai bàn chân giống chân vịt, hai cái cánh như hai mái chèo gọn gàng gắn vào thân mình. Chúng hướng đến các bụi rậm và các đụn cát nhỏ trên bờ. Từng con, từng con tách hàng rẽ phải rẽ trái,

con nào vào đúng nhà của mình. Khách tham quan theo các cầu vượt bằng gỗ phía trên các bụi rậm, theo xem tận ổ. Tôi theo một con tách hàng đi đến một đụn cát, lúi vào miệng hang. Có thêm một chim nữa vào hang. Vậy là cả chim cha chim mẹ đều về tới nhà. Nghe như hai tiếng chim con gọi, cha mẹ nói lời âu yếm. Thương quá, các chim con chắc mừng lắm, đói lắm. Khắp cả vùng, tiếng kêu nhau rõ lên. Tôi chạy tới chạy lui để nhìn nhiều tổ ấm, lắng nghe vợ chồng trò chuyện, hỏi han các con. Thật ngộ nghĩnh, thật ấm lòng được thấy loài Chim Tiên Cánh cụt sinh hoạt. Đi từ sáng sớm, bơi lặn dưới biển kiếm mồi cho con, cực nhọc suốt ngày đến tối đỏ đèn mới về... Tối nhà vợ chồng con cái tíu ta tíu tít, chim cha chim mẹ ới mỗi mớm cho các con.

Có chim đã về tới hang ổ, dưới bãi biển các chú chim khác vẫn tiếp tục cuộc diễu hành. Tôi lại đi theo dõi một hàng chim. Mấy chú lại rẽ qua rẽ lại đi tới hang ổ của mình, có chim đi giữa có chim ở cuối lại tách hàng trước, ra về như tạm biệt, chúc các bạn ngủ ngon. Thỉnh thoảng mấy chú dừng lại trò chuyện một lát, lại rù rề thêm được một chú, từ bụi rậm ra nhập cuộc giống như là rù đi cà phê đêm. Mấy con cuối cùng rồi cũng vào nhà cách hang ổ đầu tiên khoảng trăm mét. Gần một tiếng đồng hồ sau thì bãi biển hoàn toàn vắng lặng, trời đã tối đen. Ngoài xa tiếng sóng biển rì rào, gió biển lạnh. Trên khoảng đất dài khoảng một trăm mét, ngang năm chục, tiếng kêu tiếng gọi rộn ràng khắp các hang ổ, bao trùm một không khí gia đình ấm áp. Tôi như thấy rõ cha mẹ chim âu yếm nhau, triu mến vui đùa cùng các con sau bữa ăn ngon. Nhiều loại tiếng kêu, tiếng hát vang lên làm thành *khúc nhạc yêu thương*.

Khi một người bạn ở Melbourne hỏi tôi có thích xem chim cánh cụt thì tôi hết sức bất ngờ. Loài chim dễ thương này phải ở vùng lạnh miền Nam cực mà. Làm sao chúng lại ở vùng biển miền Nam nước Úc này? Đảo Phillip cách Melbourne khoảng hai giờ lái xe có giống chim biển nhỏ xíu, gọi là *chim cánh cụt*



Áo lông xanh  
thẫm mượt mà  
(Ảnh: Tư liệu).

*tí hon*, loại nhỏ nhất của loài cánh cụt, cao khoảng 40cm, nặng trộm trộm một ký, tên khoa học là *Eudyptula minor*. Họ hàng to nhất là loài chim *Hoàng đế cánh cụt* ở vùng quanh Nam cực, đứng thẳng cao đến 130cm. Thật ra tất cả các loài chim cánh cụt đều chỉ thấy ở Nam bán cầu, chúng ta không thể nào thấy chim cánh cụt và gấu Bắc cực cùng một lúc trong cảnh thiên nhiên. Loài chim biển nhí còn được gọi là *chim cánh cụt xanh*, do bộ lông mượt ở đầu cổ lưng có màu xanh thẫm. Tôi thích nhất tên gọi *Chim tiên Cánh cụt*, fairy penguins, dành cho loại chim này ở Úc và đặc biệt ở đảo Phillip này. Rất dễ thương! Chim tiên Cánh cụt không bay được, nhưng bơi lặn dưới biển thì tuyệt vời, có thể bơi 15-20km mỗi ngày để săn mồi, có con lập kỷ lục 100km/ngày và lặn sâu 65 m. Bộ lông không bị ướt vì được tẩm dầu mỡ tiết ra từ đuôi chim, chim có thể ngủ thả nổi như cái phao trên mặt biển. Màu lông xanh thẫm ở đầu cổ lưng giúp chim ngụy trang tránh kẻ thù trên mặt biển, màu lông trắng sáng trước ngực giúp che mắt kẻ thù dưới biển như cá mập, chó biển... Kẻ thù nguy hiểm nhất lại là con người. Chim chết vì bị các túi nylon quấn, vì dầu tràn trên biển, xe cán trên đường và các loài vật người nuôi như mèo, chó, chồn.

Phần mình, chim cánh cụt lại săn cá và mực làm thức ăn và mồi cho con. Sáng sớm chúng kéo nhau ra biển săn mồi, khi đêm





Bơi lặn dưới biển săn mồi  
(Ảnh: Tư liệu).

đến mới lên bờ, bóng tối giúp tránh các kẻ thù sát hại. Hầu hết chúng sống một vợ một chồng suốt đời kéo dài khoảng bảy, tám năm. Chim Tiên chung sống thành bầy đàn, bắt cặp nhau và đẻ trứng trong khoảng tháng tám đến tháng hai năm sau. Chim cha chim mẹ thay nhau ấp trứng và cho con ăn. Chim con thay lông và bắt đầu làm quen với biển khi được 50 - 60 ngày tuổi. Là chim không bay, chúng không làm ổ trên cây mà đào sâu trong đụn cát để làm hang, dưới các bụi rậm. Loài chim nhí này thường tụ họp và sinh sống ở vùng bờ biển phía Nam nước Úc (đảo Philip, đảo Tasmania) và New Zealand (đảo Chatham). Ước chừng có khoảng 500.000 Chim tiên Cánh cụt.

Đây là loài chim hay kêu hay hát, dù loại âm thanh: tiếng thì thầm, tiếng the the, tiếng găm gừ, tiếng gào rú..., kể cả tiếng meo meo như mèo kêu. Chúng dùng tiếng hát và điệu bộ để lôi cuốn bạn tình trong cuộc song tấu trống mái. Bài hát được khởi đầu bằng tiếng kêu vang tiếp theo là điệu múa bằng bàn chân, bằng cái mỏ và cả thân mình chuyển động. Các tiếng kêu và điệu múa thay đổi từng lúc. Cả một quần thể chơi khúc vũ nhạc về đêm kỳ thú. Tôi tưởng đến tiếng vỗ tay, điệu giậm chân giòn tan khúc hát trầm bổng kêu than rên rĩ của các vũ công Flamenco xứ Tây Ban Nha.

Tháng 8-2008

## 17.

### Dương Quý Phi tắm suối ao Hoa

Ngon Ly Sơn cách thành phố Tây An (để đo Trường An xưa) khoảng ba mươi cây số. Dưới chân Ly Sơn có dòng suối nóng. Tương truyền Tần Thủy Hoàng trong chuyến du ngoạn đã gặp một nàng tiên và có cử chỉ sỗ sàng, tiên nhổ nước miếng vào mặt, một vết lở hiện ra. Bị đau đớn, vua Tần khẩn cầu xin nàng tiên chữa vết lở. Theo lời tiên dạy, vua Tần rửa mặt bằng nước suối này thì vết lở biến mất. Sau này, các vua đời



Đông đảo khách ngắm  
tượng Dương Quý Phi  
(Ảnh: năm 2008).

Hán, Đường đều đến chơi suối nóng và xây cất cung điện để thưởng ngoạn, tránh lạnh vào đông, xuân. Vua Đường Minh Hoàng lại xây dựng cung điện to thêm đặt tên Thanh Hoa



Cung và suối nóng là Thanh Hoa Trì (Tần Đà Nguyễn Khắc Hiếu gọi là ao Hoa). Ròng rã suốt năm, nhất là vào đông, vị vua si tình vui thú cùng ái phi họ Dương trong cảnh xa hoa. Vua quên hết việc trị nước, xây dựng cung điện huy hoàng để thỏa lòng yêu đương mỹ nhân. Dương Quý Phi thường tắm suối ở ao Hoa.

Chúng tôi háo hức thăm nơi Dương Quý Phi tắm suối. Cung Thanh Hoa như khu vườn mê mông. Cảnh trung tâm là một hồ nước rộng, có những tòa lầu kiêu cổ, có những chiếc cầu đá bắc ngang. Hồ đầy sen nở, quanh hồ liễu rủ thướt tha. Một bức tượng trắng toát vượt lên cao. Tượng phụ nữ khỏa thân. Dương Quý Phi đây rồi. Tôi thông thả hưởng đến mục tiêu. Đứng trên bậc đá cao cũng không thể lấy ảnh bức tượng mà không dính hình nhiều người. Gần tượng mỹ nhân luôn có đông người vây quanh, phụ nữ xô qua đẩy lại mím cười lấy dáng để có hình đẹp, vài gã đàn ông cao to với tay sờ ngực mỹ nhân.



Tượng Dương Quý Phi tắm suối. Phía sau là núi Ly Sơn (Ảnh: năm 2008).

Tôi ngần ngại. Bức tượng trắng toát không biết bằng đá gì, đứng trên một bệ đá, giữa một vùng trống trải như là cái hồ cạn nước. À ra là *Dương Quý Phi tuyến dục*. Tượng cao to khoảng gấp hai người thường. “*Dày dầy sẵn đúc một tòa thiên nhiên*”. Thi hào Nguyễn Du tả Thúy Kiều tắm hay là đã ngầm một trong bốn mỹ nhân đẹp nhất nước Tàu xưa. Lưng choàng một khăn tắm rộng dài phủ xuống tới đất, tay phải đã cời trang phục đến bên, cả thân người lồ lộ, ống quần bên trái thì đã tụt xuống khỏi đầu gối khá xa. Mỹ nhân chuẩn bị tắm suối. Thân hình phô bày một vẻ đẹp khỏe mạnh, người trông rất đầy đặn. Đôi gò bồng đảo nảy nở vừa đẹp, vai tròn lẳn, cánh tay thon, bàn tay xinh xắn, eo thon, mông nở, đùi hơi to khiến chân bớt vẻ thon dài. Tóc không xõa, hình như búi gọn cho tiện tắm suối. Người ta vây quanh bức tượng đông quá, rộn ràng giành chỗ đứng chụp ảnh lưu niệm. Tôi rảo quanh ngắm mọi đường nét của bức tượng; quả thật ba vòng đều lý tưởng, da thịt đầy đặn, mịn màng. Bộ ngực nảy nở mà săn chắc, núm vú nhỏ đẹp, eo nhỏ bụng phẳng. Phải rồi, đây là thân hình của người vũ nữ luôn múa khúc Nghê Thường, với làn da của tiên tử thường ngấm mình trong suối nóng vào đông. *Da mỡ đông kỳ tắm ao Hoa*. Thi sĩ Tần Đà quá tuyệt!

Thật là bất ngờ thú vị, được chiêm ngưỡng thân thể của một trong tứ đại mỹ nhân Trung Hoa cổ. Nghệ sĩ điêu khắc bậc thầy Michelangelo của thành phố Florence tạc tượng David, thể hiện nét đẹp tuyệt mỹ của đàn ông. Tượng Dương Quý Phi này không phải tác phẩm nghệ thuật của một nhà điêu khắc lừng danh, lại phô bày được vẻ đẹp thân thể vốn kín đáo của người đẹp Phương Đông truyền thuyết. Cô gái họ Dương xuất thân từ trong bóng tối mà chiếm trọn con tim của vua Đường. Đường Minh Hoàng vốn là vị vua hiền trong những năm đầu trị nước. Cô gái họ Dương được gả cho một hoàng tử vào tuổi

mười tám. Vua Đường ở tuổi năm mươi mê mẩn con dâu, sắp xếp cho nàng bỏ chồng, rồi sủng ái thành Quý Phi của mình, lúc nàng chỉ mới hai mươi hai. Từ đây quân vương si tình quên cả việc nước.

Tôi còn ngờ ngợ. Một nghệ nhân nào đấy cứ tưởng tượng rồi làm bức tượng cho mỹ nhân này chăng? Tôi được giải thích ngọn ngành. Tượng điêu khắc này thực hiện dựa vào mười bức vẽ Dương Quý Phi và vua Đường Minh Hoàng tắm suối ở một nơi núi non hiểm trở và hoang vắng. Ông vua lăng mạn cho nghệ nhân khéo tay ghi lại *Dương Quý Phi tuyển dục diễm tích*, nghĩa là *Quý Phi họ Dương khỏa thân tắm suối*. Các bức vẽ được nghệ sĩ tài hoa chạm khắc vào vách đá minh họa nhiều cảnh người ngọc tắm suối. Nhà thơ Lý Bạch khi làm ba bài *Thanh bình điệu* ca tụng vẻ đẹp tuyệt vời mỹ nhân của vua Đường: xiêm y như mây, dung mạo như hoa - *vân tương y thường, hoa tương dung*. Thi tiên nào đâu có được chiêm ngưỡng tòa thiên nhiên của nàng. Nhà thơ đã so sánh sủng phi của vua Đường với mỹ nhân Triệu Phi Yến, người yêu dấu của vua Hán, tưởng rằng thật đắc sách. Chắc nhà thơ không biết được sau này người Trung Quốc phân biệt hai vẻ đẹp: Phi



Tứ đại mỹ nhân Trung Hoa  
(Ảnh: Tư liệu)

Yến đáng gầy mình hạc xương mai, sủng phi của Đường Minh Hoàng có vẻ đẹp cân đối đầy đặn. Lý Bạch vẽ sau bị thất sủng, lang thang đến cuối đời vì thái giám Cao Lực Sĩ gièm pha là đã ẩn ý ví Quý Phi với Phi Yến, người đẹp nhưng có số phận tàn khốc và bị nguyên rủa.

Tượng Dương Quý Phi trắng toát in lên nền xanh thẫm của dãy núi sừng sững phía sau. Thấy tôi hay hỏi về chuyện xưa người hướng dẫn khẽ tôi, chỉ tay: “Kia núi Ly Sơn. Các cây thông và tùng luôn xanh tươi quanh năm, xa nhìn núi giống như con ngựa đen tuyển nên gọi là Ly Sơn (núi ngựa ô). Núi này có cảnh trí tuyệt đẹp nên còn có tên là Mỹ Sơn. *Hoàng hôn trên Ly Sơn* là bức tranh thiên nhiên nổi tiếng khi con ngựa đen ánh lên dưới ánh chiếu vàng. Ấy, trên lưng chừng núi này ngày xưa nhà Tây Châu đã đặt Phong hỏa đài phòng khi giặc Hung Nô đến thì đốt lửa báo cho các nước chư hầu đến bảo vệ Thiên tử. Châu U Vương, vị vua cuối cùng của nhà Tây Châu mê say mỹ nhân Bao Tự, muốn được thấy nàng cười nên đã cho đốt lửa phong hỏa đài. Bao Tự nổi lên tràng cười bất tận. U Vương vô cùng ngây ngất. Quân vương si tình không đếm xỉa đến nỗi buồn giận của các vua chư hầu đến do báo động “rơm” chỉ nhận được ly rượu vua ban *chỉ vì lâu nay nhớ và muốn gặp chư khanh*. Sau đó giặc phương Bắc đánh tới Ly Sơn, Thiên tử ra lệnh đốt lửa Phong hỏa đài thì chư hầu chẳng thèm tới. Giặc giết U Vương, bắt Bao Tự đem đi. Đây, nụ cười của mỹ nhân làm nghiêng thành đổ nước.

Nơi khách đến thăm đây chỉ là một phần nhỏ của Cung Thanh Hoa xưa. Khách đông nghẹt. Tôi có chen vào xem hồ tắm của Dương Quý Phi, được phục chế, hồ như cái ao nhỏ nằm trong tòa nhà rộng lớn. Kế bên là nhà tắm của vua Đường cũng rộng như vậy, cũng có ao tắm ở giữa nhà. Chuyện kể là vua và mỹ nhân tắm suối riêng, không biết gặp nhau lúc nào.





Bồn tắm của Dương Quý Phi  
(Ảnh: năm 2008).

Bên bờ hồ, cạnh hàng liễu rủ xanh mướt, nhiều du khách lom khom nhìn xuống đất. Tôi men đến gần. Mọi người đang đọc một bảng khắc chữ Hán. Anh hướng dẫn chỉ cho tôi biết đó là *Trường hận ca* của Bạch Cư Dị. Bảng đá khắc bài thơ khoảng  $3 \times 5$  m, toàn chữ Hán. Tôi chẳng biết đọc, nhưng khi nghe nói bài thơ và tác giả thì lòng tôi rộn lên. Từ khi là học sinh trung học, tôi đã thuộc lòng bản dịch *Tỳ bà hành*. “*Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách; Quạnh hơi thu, lau lách đìu hiu*”... còn *Trường hận ca* tôi chỉ lờ mờ. May quá, một anh bạn cùng đoàn cười túm tụm đọc chậm chậm, giọng nhỏ, nét say sưa: “*Hán hoàng trọng sắc tư khuynh quốc, ngự vũ đa niên cầu bất đắc*”. Bỗng đâu một người trong đoàn ngâm nga bản dịch của Tần Đà. “*Đức vua Hán mến người khuynh quốc, Trải bao năm tìm chuốc công toại. Nhà Dương có gái mới choai, Buồng xuân khóa kín chưa ai bạn cùng... Thăm chi trời đất dài lâu, Giận này dằng dặc dễ hấu có người*”. Anh bạn đọc hai câu cuối mất u buồn, giọng nghẹn ngào. Nhờ anh tôi



Bài thơ *Trường hận ca* của Bạch Cư Dị khắc trên đá  
(Ảnh: năm 2008).

mới thấm ba chữ *Trường hận ca*. Chỉ có Giang Châu Tư Mã phong lưu rất mực mới cực tả *tình sầu muôn thuở* và phải đủ lịch lãm tay chơi như Tần Đà mới chuyển hết được hơi thơ *Trường hận*. Thi hào Bạch Cư Dị (772-846 (s.T.C.)) chỉ sống sau Đường Minh Hoàng một thế hệ, hiểu rõ và cực tả chuyện tình đẹp, bi thảm này.

Thăm ao Hoa Thanh, thấy Ly Cung dưới chân núi Ly Sơn, nghe *Hận tình muôn thuở*, tôi mới thật thấm chuyện Đường Minh Hoàng sủng ái Quý Phi họ Dương. Bạch Cư Dị đã thuật lại trọn cuộc tình. *Trường hận ca* càng về sau càng hay. Dương Quý Phi gây ra vài chuyện rối rắm do liên hệ với An Lộc Sơn, một tướng gốc Hung Nô nàng nhận làm con nuôi. Về sau, An Lộc Sơn nổi loạn. Vua Đường bỏ kinh đô chạy về đất Thục. Tướng sĩ nổi dậy giết thừa tướng là anh của Quý Phi. Đổ cho họ Dương làm rối loạn triều đình, quân lính lại ép hoàng đế ra lệnh Quý Phi thắt cổ tại Mã Ngõ. Ôi! *Thúy Kiều ngọc nát*



*vàng phai. Quân vương bừng mặt cho rồi. Quay đầu trông lại máu trời lệ dần.*

An Lộc Sơn chẳng cầm quyền được bao lâu. Nhà Đường lại khôi phục quyền uy. Đường Minh Hoàng trở về kinh đô Trường An đau khổ vô cùng, luôn thương tiếc ái phi. Lời thơ Bạch Cư Dị cực tả được dạ sầu thui thui của quân vương hận tình. Sau cơn loạn, vua trở lại Trường An, tuổi hồ nước ấm vẫn còn đó với hoa sen với liễu rủ mà người yêu dấu đâu rồi. Không thiết sống nữa, quân vương si tình chỉ mơ gặp nàng trong mộng, nhờ một đạo sĩ giúp gặp người yêu dấu ở cõi tiêu dao. Đạo sĩ gặp được Quý Phi, đem về cho vua nửa chiếc lược vàng của nàng và một tin nhắn lời ước riêng hai người: “*Xin kết nguyện chim trời liền cánh; xin làm cây cảnh nhánh liền nhau*”. Chu Mạnh Trinh vịnh Thúy Kiều hay Đường Minh Hoàng khóc mình cùng Dương Quý Phi: *Ta cũng nói tình thương người đồng điệu. Cái kiếp không hoa lấm cấm, con hồn xuân mộng băng khuâng. Đã toan dứt sẵn nhà vàng chờ người quốc sắc, lại muốn mượn chùm phượng thảo hú vía*



“Xin làm cây cảnh nhánh liền nhau”  
(Ảnh: năm 2008).



Mộ Dương Quý Phi ở Mã Ngôi  
(Ảnh: Tư liệu).

*thuyền duyên.* Người đời nhắc Bao Tự thì trách mỹ nhân. Bao Tự đã làm nghiêng thành đổ nước của U Vương. Đường Minh Hoàng vốn là vua hiền mà trở nên hôn ám là si mê Quý Phi họ Dương. Có công bình chẳng, đạo lý chẳng. Chẳng qua *nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản.*

Chuyện kể rằng khi Quý Phi họ Dương chết rồi, xác bị vùi lấp sơ sài ở thôn Mã Ngôi. *Đất bùn chỗ chết còn tro. Thấy đầu mặt ngọc, bấy giờ Mã Ngôi.* Các thôn nữ quanh vùng cứ đến ngày mùng 3 tháng 3 thì lấy đất gần mộ để thoa lên mặt mình mong được đẹp như mỹ nhân. Ở Nhật, người ta rất ái mộ Dương Quý Phi. Nàng không chết ở Mã Ngôi, nàng đến nước Nhật sống trọn cuộc đời và có tên là Yokihi.

Ly Sơn vẫn xanh, Thanh Hoa Tri vẫn đầy, mỹ nhân Dương Quý Phi còn đó đang kỳ *tắm ao Hoa*.

Tháng 02-2009

## 18.

### Tháp Đại Nhạn, ngàn năm mây trắng

**Q**uảng trường mệnh mông,  
tượng Đường Tam Tạng  
nổi bật từ xa. Tôi đến gần. Đồng  
người quá nhưng dễ nhìn vì  
tượng Đường Tăng to và cao.  
Mọi người chỉ đứng tới mí dưới  
áo cà sa. Tượng chắc bằng đồng  
đen. Nhà sư dáng người tằm  
thước, mặc áo cà sa, bàn tay  
trái xòe ra chấp trước ngực, cổ  
tay đeo chuỗi bồ đề, cánh tay áo  
quây một túi vải rất lớn thông  
đến đầu gối. Tay phải cầm một  
thiền trượng. Đầu cạo trọc, hai  
vành tai to đẹp như tai Phật, nét  
mặt điểm đậm hiền hòa nhưng ẩn chứa sự cương nghị quyết  
tâm. Tuổi khoảng năm - sáu mươi. Khó đoán chính xác. Chắc



Tượng Đường Tam Tạng,  
và Tháp Đại Nhạn  
(Ảnh: năm 2008).

150 Nguyễn Chấn Hùng

đây là tượng của sư lúc thỉnh kinh trở về. Không thấy nét khắc  
khổ phong trần của con người vượt bao nhiêu hiểm nguy trắc  
trở đi cầu đạo, không thấy nét răn rỗi hiển hiện của con người  
trải qua bao cuộc gian lao, đấu tranh trí tuệ. Chỉ thuần một nét  
điểm đậm bình an.

Trí nhớ của tôi thuở ấu thơ in đậm hình ảnh Tam Tạng,  
người trắng trẻo đội mũ, nét mặt thật thà, da thịt thơm tho mà  
yêu quái nào cũng muốn ăn một miếng để được trường sinh.  
Thấy Đường Tăng cưỡi con ngựa bạch, cùng ba đệ tử Tôn Ngộ  
Không vốn là con khi sinh ra từ đá, Trư Bát Giới Ngộ Năng  
mỏ heo là Thiên Bồng Nguyên Soái bị đày xuống phạm trần  
và Sa Tăng Ngộ Tịnh. Sau này lớn lên tôi biết Ngộ Thừa Ân  
viết truyện *Tây Du ký* dựa vào cốt truyện có thật về sư Trần  
Huyền Trang đời Đường bên Tàu sang Ấn Độ nghiên cứu học  
hỏi và đem nhiều kinh Phật về Trung Quốc. Đường Tăng thật  
chỉ một mình, không có ba học trò, không thấy con ngựa bạch.  
Xúc động, tôi chấp tay chiêm bái hình ảnh huyền thoại của tuổi  
thơ, nhà sư tài ba vĩ đại của đạo Phật Trung Quốc và toàn cõi Á  
Đông. Cậu bé Trần Vỹ sinh ra tại đất Lạc Dương, đời Tùy Văn  
Đế Dương Kiên, 13 tuổi đã sớm xuất gia. Quy y năm 20 tuổi  
tại Trường An, nơi đây đã thành đế đô của nhà Đường. Nhiều  
năm đi đây đi đó, viếng nhiều cảnh chùa tu học kinh sách Phật  
pháp với nhiều bậc thầy. Càng học càng rối vì thấy có nhiều  
điều không nhất quán. Ngày càng nung nấu trong lòng tâm  
nguyên cầu đạo gốc ngay đất Phật, sư đã phải trốn đi, vì thời  
đó lệnh vua cấm dân chúng ra khỏi biên giới phía Tây, bởi vua  
Đường Thái Tông mới nắm quyền trị nước, mối quan hệ với  
Tây Vực đang căng thẳng. Ngộ Thừa Ân đã hư cấu vua Đường  
Lý Thế Dân kết nghĩa với Ngự đệ Trần Huyền Trang và giao  
nhiệm vụ thỉnh kinh Phật ở Thiên Trúc.



Tôi đứng rất lâu ngắm nhìn Đường Tam Tạng, vô cùng cảm khái. Đứng đây là Trường An trong sử sách để đồ nhà Hán, nhà Tùy, nhà Đường. Trong đầu tôi rõ mồn một các nhân vật trong truyện *Thuyết Đường*. Lý Thế Dân sau này là Đường Thái Tông đánh Nam dẹp Bắc với các tướng tài Tần Thúc Bảo mặt vàng như nghệ gọi là Tần Huýnh, Trình Giảo Kim tài nghệ chỉ được ba bữa mà có số hên, quân sư Từ Mậu Công lỗ mũi trâu. Em Lý Thế Dân là Lý Ngươn Bá người gầy nhom mà sức mạnh vô cùng được xếp là anh hùng số một. Nhân vật giang hồ hảo hớn nhất là Đôn Hùng Tín. Nhà Tùy sụp đổ, nhà Đường tiếp nối. Trong thời buổi tao loạn này, sư trẻ Huyền Trang mãi mê học đạo, bỏ công tu học kinh sách Tiểu thừa (theravāda) lẫn Đại thừa (Mahāyāna).

Hai mươi tám tuổi, sư Huyền Trang trốn ra khỏi nước. Hành trình gian khổ, trèo non lặn suối vượt sa mạc mênh mông, nhiều lúc tưởng đã chết dọc đường. Sư chỉ đi một mình với con ngựa già đỡ chân. Trong Hồi ký *Đại Đường Tây Vực ký* do sư Huyền Trang soạn thì hành trình đến đất Phật còn nguy hiểm hơn các chuyện giả tưởng trong *Tây Du ký* của Ngô Thừa Ân. Có lúc lạc trong sa mạc, hoàn toàn kiệt lực và đói khát, sư vẫn tiến tới phía trước và tự nhủ: Trước kia đã thế nếu không qua đến Tây phương cõi Phật quyết không trở về Đông đô. Thà đến Tây phương mà chết hơn quay về sống hèn. Rồi như có phép màu. Một vùng xanh tươi hiện ra giữa sa mạc hoang vắng, sư uống nước suối và thoát chết. Sư kể trong hồi ký: “Không thấy con chim nào trên trời, không thấy con thú nào dưới đất. Không có cây cỏ nào mọc, không có dấu vết của con người. Không có nước và thức ăn. Tôi thấy hàng đồng xương và vũ khí. Chập chờn bóng ma quái”. Có lúc bị bọn mọi bắt và sẵn sàng ăn thịt nhà sư. Rốt cuộc sư đã cảm hóa được chúng. Hai



Tác giả bên tượng Đường Tăng  
(Ảnh: năm 2008).

năm qua 110 nước để đến Ấn Độ, sư theo con đường tơ lụa phía Bắc. Đến đất Phật, sư thăm viếng mọi nơi thiêng liêng và tham khảo mọi Kinh sách, lưu học 5 năm tại Na Lan Đà tu viện Phật học lớn nhất thời đó, dưới sự dìu dắt của pháp sư Giới Hiền, người có trên mười ngàn tín đồ học đạo.

Về sau, vượt trội trong cuộc tranh luận Phật học lớn nhất thời bấy giờ, sư Huyền Trang trở nên lừng lẫy, được lòng tin yêu của các sư Ấn Độ và các tín đồ. Đặc biệt Sư được sự khâm phục và quý mến của vua Harsha, tín đồ Phật giáo cuối cùng uy quyền nhất. Vua này nài lưu lại nhưng sư Huyền Trang cương quyết trở về. Năm 643, sư lên đường về quê nhà. Năm 644 khi qua sông Indus thì năm mươi bản kinh bị rơi và trôi mất. Sư cùng đoàn phải dừng lại cho người đi thỉnh lại các Kinh đã mất. Chuyển thỉnh kinh cả lượt đi lượt về của Huyền Trang mất 17 năm. Năm 645 về đến Trường An, đoạn đường ông qua tính ra khoảng 25.000 cây số. Ông mang về nhiều tượng Phật, 150 xá lợi và 657 bộ kinh bằng tiếng Phạn. Ngày về Trường An

thật vinh quang. Vua Đường Thái Tông còn bận ở Lạc Dương, phải nhiều đại thần ra đón cách xa kinh thành. Dân chúng và tín đồ đông nghịt. Vua Đường Thái Tông rất kính trọng sư Huyền Trang, thường cầm tay hỏi han mọi sự, giao ông tường trình chuyến đi kỳ thú và vĩ đại. *Đại Đường Tây Vực ký* có được là do sư soạn theo lệnh vua. Vua ban cho ông pháp danh Tam Tạng (tiếng Phạn là Tripitaka) vì là người tinh thông kinh sách cả Ba Tạng, gồm Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng.

Suy nghĩ miên man về con người thám hiểm vĩ đại, người cầu đạo kiên trì, nhà hành hương đỉnh ngộ học hỏi không mệt mỏi, tôi chợt nghĩ nếu tới được Tây phương mà không đem kinh về được Đông đô thì sao? Và nếu kinh còn nguyên gốc tiếng Phạn thì sao? Đường Tam Tạng đã miệt mài dịch kinh. Nhà sư đứng đây trước mặt tôi đã làm sự nghiệp vô tiền khoáng hậu tại ngôi Tháp Đại Nhạn từng sừng uy nghi vút lên trên trời xanh, mây trắng bay bay đằng xa kia, trong vòng thành của đền Từ Ân. Vòng thành của đền nhìn đến mù mắt. Từ tượng Đường Tăng đến cổng chính của đền khoảng 200m. Vào cửa mất mười lăm nhân dân tệ. Đến được thái tử Lý Trị (sau lên ngôi là Đường Cao Tông) xây để tưởng niệm mẫu hậu. Khuôn viên của đền rộng khoảng 30.000m<sup>2</sup>. Ban đầu đền rộng gấp nhiều lần. Tôi thành thói đi ngắm nhiều căn phòng, nghe nói ngày xưa có cả ngàn phòng.

Có một ngôi chùa lớn ở trung tâm đền, khói nhang nghi ngút, đông nghệt người kính tin. Tôi nhắm hướng ngôi tháp cao đằng xa mà đi tới. Tháp cao quá, đứng gần ngước nhìn mỏi cổ. Tháp bảy tầng, bằng gạch. Được biết hiện nay tháp cao sáu mươi bốn thước. Tôi lại lặng người chiêm bái. Sư Huyền Trang thỉnh kinh về, tấu xin vua cho xây tháp theo kiểu Ấn để cất giữ kinh Phật. Vua Đường Thái Tông rất vui chuẩn tấu. Tháp được



Tháp Đại Nhạn và ngôi chùa trung tâm của đền Từ Ân  
(Ảnh: năm 2008).

xây có năm tầng trong khuôn viên đền Từ Ân. Năm mươi năm sau tháp bị sụp. Nữ hoàng Võ Tắc Thiên cho tu sửa lên thành mười tầng. Trận động đất năm 1557 tháp bị lún ba tầng, còn lại bảy tầng và có chiều cao hiện nay, rồi được trùng tu vào đời nhà Minh và mới đây vào năm 1964. Tôi khâm phục vua Đường Thái Tông, ông trân trọng con người và sự cống hiến của Đường Tam Tạng biết bao. Tôi hơi ngạc nhiên về thiện ý tu sửa Tháp Đại Nhạn của Võ Hậu, người vốn sùng bái Đạo Lão có tài trị nước nhưng cũng đầy nhân tâm. Qua bao nhiêu năm tháng mà Tháp Đại Nhạn vẫn còn đó, uy nghi thanh thoát. Các tiền bối kiến trúc cổ xưa thật đáng khâm phục.

Tại sao lại có tên là Tháp Đại Nhạn. Tên thật đẹp, thật hay. Sư Huyền Trang giống như con chim nhạn lớn bay đi thật xa, rồi lại quay về. Có người gọi là Tháp Đại Ưng, còn tên tiếng Anh là Wild Big Goose Pagoda. Gần một ngàn năm trăm năm trước, bậc Đại Tăng của Đại Đường đã dịch kinh Phật từ Phạn



sang tiếng Hán tại Tháp Đại Nhạn này. Tháp in trên nền trời xanh, mây trắng bay bay, nhớ câu thơ trong bài *Hoàng Hạc lâu* của Thôi Hiệu: *Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay* (Tần Đà dịch). Các bản dịch của Đường Tam Tạng đã đem lời dạy của đức Phật đến khắp cõi Á Đông. Còn thú vị nữa là, sau khi sư Huyền Trang rời đất Phật thì chẳng lâu sau, Ấn giáo mạnh lên, làm lu mờ đạo Phật, rồi các vua Hồi giáo đến hủy hoại cả Ấn giáo và Phật giáo. Nhờ kinh gốc và bản dịch của Đường Tam Tạng mà lời dạy của Phật còn nguyên. Sư Huyền Trang là người dịch kinh Phật từ tiếng Phạn ra Hán số một trong bốn vị uy tín nhất thuở ấy. Các bản dịch của ông đồ sộ nhất, chuẩn nhất và có ảnh hưởng lớn nhất. Sức làm việc của sư thật kinh khủng, miệt mài dịch bảy mươi lăm bộ kinh, một ngàn ba trăm ba mươi lăm quyển. Sư là một học giả vĩ đại, từ nhỏ thông Nho học, trước khi sang Tây phương, sư đã bỏ công học nhiều ngoại ngữ và nắm vững tiếng Phạn. Ở đất Phật, sư lại tinh luyện tiếng Phạn đến mức thăng lợi trong các cuộc tranh luận và được các học giả và tín đồ ở đó tâm phục khẩu phục. Vững tiếng Hán, giỏi tiếng Phạn, thông kinh điển: Tội hiểu vì sao ông là người dịch chuẩn nhất.

Thăm Bảo tàng Rừng Bia vốn xưa kia là miếu thờ Khổng Tử ở ngay cửa Nam thành cổ Tây An, tôi quá bất ngờ và rất thú vị. Bên các tấm bia đá cổ



Rùa chớ kinh  
tại Bảo tàng Rừng Bia  
(Ảnh: năm 2008).



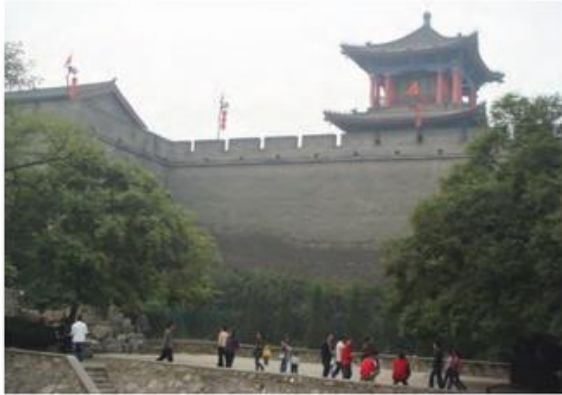
Tháp Đại Nhạn  
Ngàn năm mây trắng  
(Ảnh: Tư liệu).



"Những lời dạy thiêng liêng  
của sư Tam Tạng"  
(Ảnh: 2008).

xưa khắc các kinh sách Nho giáo cổ điển như Hiếu Kinh, Tứ Thư Ngũ Kinh từ đời Đường, tôi cảm khái tấm bia khắc bài *Giới thiệu các lời dạy thiêng liêng của sư Tam Tạng, nước Đại Đường* do vua Đường Minh Hoàng đích thân soạn. Người hướng dẫn chỉ bức tượng đá hoa cương trắng tạc Lão Tử và hỏi tôi có biết là Đường Tam Tạng cũng là người dịch bản *Đạo Đức kinh* sang tiếng Ấn Độ để giới thiệu văn hóa Trung Hoa. Thật sòng phẳng, có đi có lại.

Taxi đưa tôi từ Tháp Đại Nhạn trở về đến cửa Nam thành cổ Tây An, giá mười lăm nhân dân tệ, đường dài khoảng 4km. Tôi chợt nghĩ đến điều thú vị, tháp nằm bên ngoài thành cổ Tây An, mà xưa kia Tháp Đại Nhạn và đền Từ Ân nằm bên trong thành Trường An, thì ra đế đô của nhà Đường được xây trên vị trí hiện nay của Tây An, nhưng rất rộng lớn ước tính chu vi là 35km, rồi khi hoàng đế Võ Tắc Thiên cho dời đô về Lạc Dương



Cổng Nam thành cổ Tây An  
(Ảnh: năm 2008).

thì cho phá hủy Trường An. Tại sao bà chữa lại và trùng tu Tháp Đại Nhạn? Vua Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương cho xây thành Tây An vững chắc, còn y nguyên cho đến ngày nay, nhưng nhỏ hơn nhiều, chu vi chỉ có 12km.

Lòng tôi rộn ràng và ngậm ngùi. Tôi được thăm đất Trường An xưa, thăm Tây An xưa và nay. Quá khứ Trung Quốc chống chọi tại đây: đế đô Phong, Hạo của nhà Chu, kinh đô Hàm Dương của vua Tần, đế đô Trường An của Hán Cao Tổ nằm hai bên bờ sông Vị Thủy. Tôi được thăm Bảo tàng Bình Mã Dũng trong lăng mộ Tần Thủy Hoàng, được cùng nhà thơ Bạch Cư Dị ngậm ngùi cho mối tình của Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi tại Thanh Hoa Trì - nơi mỹ nhân thường tắm suối.

Tháp Đại Nhạn với tượng Đường Tam Tạng lại đậm nét nhất trong tôi.

Tháng 02-2009

## 19.

### Thâm Quyến, thành phố của thần Đèn

**K**ý ức tuổi thơ của ai cũng có câu chuyện phiêu lưu của Aladdin và cây đèn thần. Những ước mơ trở thành hiện thực nhờ quyền năng của thần Đèn.

#### Cây đèn thần có thật

Tháng 8 năm 2010 thành phố Thâm Quyến (Shenzhen) tổ chức mừng tuổi 30. Ba mươi năm thôi, ông thần làm phép, một thành phố hiện đại trên trời rơi xuống. Thường trú 14 triệu dân. Đại lộ Shennan, mỗi bên năm làn xe, dài gần cách rộng khoảng 10 m, bên rìa gồm 2 làn để taxi, xe buýt rước khách. Đây nhà chọc trời, cây xanh mọi nơi. Như Singapore, nhưng so ra thì Singapore nhỏ xíu. Nghe nói năm 1979 nơi đây là làng chài nghèo 30.000 dân, cách Hồng Kông một "cái khe". Nay thì năng động ngang Hồng Kông, bỏ xa về dân số và sự thênh thang. Thanh niên nam nữ, thái độ dễ mến, dàng hoàng ở hội nghị, trong khách sạn, trên xe điện ngầm, tại quán cơm trưa. Thành phố trẻ của những người trẻ. Không thấy sinh hoạt của



một phố Tàu ở các nước ngoài, một Chợ Lớn xưa. Không xí xỏ xí xào, không khạc khạc nhổ nhổ. Trung tâm hội nghị và triển lãm thấy tốt hơn nhiều nơi. Trong hội nghị thì không hề nhớ ra đây là đất Tàu.

### Gom trọn tinh hoa của bốn phương

Phát triển nhanh thần kỳ, ba mươi năm là tuổi trẻ. Chỉ bấy thời gian thì lịch sử mỏng quá. Thần Đèn lại làm phép. Công viên “Cửa sổ Thế giới” gom tinh hoa lịch sử văn hóa trọn hành tinh về đây. Công viên “Trung Quốc rặng rờ” kể chuyện năm ngàn năm đất nước vĩ đại. Bấy nhiêu đủ dẫn túi quá khứ vốn nhẹ tênh.

Xe điện ngầm màu đỏ, theo đường số 1 đến trạm Sheijezhi-chuang tới “Cửa sổ Thế giới” (Window of the World). Ló lên mặt đất thì gặp ngay mái che hình tháp bằng kính của Bảo tàng Louvre, Paris. Cạnh bên là tượng cậu bé đứng tè của Brussels, nước Bỉ. Thấy hấp dẫn rồi! Vé vào cửa 120 nhân dân



Một góc thành phố Thẩm Quyến  
(Ảnh: năm 2010).



Mặt tiền “Cửa sổ Thế giới”  
(Ảnh: năm 2010).

tệ (20 USD). Mặc quá! Không đâu! “Xin bạn dành cho một ngày, chúng tôi sẽ cho bạn xem tinh hoa cả thế giới”.

“Cửa sổ Thế giới” là công viên rộng 48ha được chia theo năm châu lục. Có sự mô phỏng tinh vi và chính xác. Sự thu nhỏ theo các tỉ lệ 1:1 đến 1:100.

Biết bao cảm xúc trước ngôi đền vĩ đại của Abu Simbel Ai Cập. Mô hình thu nhỏ tỉ lệ 1/3. Cửa vào đền mỗi bên có một đôi tượng nam nữ, tượng nam của vua Ramses II, 1300 năm (tr.T.C.) Tượng nữ chắc là hoàng hậu. Gương mặt tươi sáng, làn môi khoe miệng thật đẹp. Đúng vẽ rêu phong của tượng 3.500 năm trước. Bội phục điêu khắc cổ Ai Cập. Nghệ nhân bắt chước cũng thật hay. Lại hình ảnh Ai Cập. Nhiều Kim tự tháp và tượng nhân sư nổi bật trên sa mạc ánh chiều vàng. Vui quá! Chỉ tại đây mới ghi được hình gần các Kim tự tháp khoảng 5.000 năm với tháp Eiffel, mới 300 năm tuổi. Góc nào cũng thấy tháp Eiffel, đáng y thật, cao 108 m. Nhớ Paris! Ước gì ở đây có dòng sông Seine uốn lượn dưới những chiếc cầu đẹp.



Đền Abu Simbel, Ai Cập  
(Ảnh: Phạm Xuân Dũng, năm 2010).

Nàng tiên cá y như tượng thật ở Copenhagen Đan Mạch, có bản ghi tỉ lệ 1:1. Nắng chiều, nước hồ loang loáng. Nàng tiên thật mỹ miều. Thật thích, ghi được ảnh nàng tiên của Copenhagen ngực trần lóng bóng nước, in lên hậu cảnh là nhà



Nàng tiên cá (Copenhagen),  
Nhà hát Con Sò (Sydney) và thành phố Venice  
(Ảnh: năm 2010).

hát Con Sò của Sydney ở đầu hồ bên kia. Cảnh khác của bờ hồ có thành phố Venice thu nhỏ. Kỷ niệm xưa ủa về. Tôi nhận ra quảng trường Saint Marc lần tôi đến triều dâng ngập. Thành phố nước, nhà hát và nàng tiên cá được sắp xếp quanh hồ rộng nước xanh. Thật công phu.

Hơi tiếc là mô hình thu nhỏ đỉnh Acropolis của Hy Lạp cổ không có độ cao tương ứng. Có đến Parthenon, nhưng ít ấn tượng. Thử ví là trên đỉnh Acropolis ngó xuống thấy ngay mô hình Giác đấu trường La Mã, kết cấu y như thật. Gắn Hy Lạp - La Mã gần nhau là có dụng ý. Dòng chảy văn minh Hy Lạp còn được thể hiện qua hình nhái thành phố Florence, với quảng trường Piazza della Signoria, điểm rực sáng văn minh Trung cổ. Tòa thánh Vatican ở nơi trang trọng. Hàng cột vĩ đại độc đáo, quảng trường uy nghi của Nhà thờ Saint Peter.

Kia lăng mộ Taj Mahal trắng toát bên cạnh Pháo đài Agra đỏ. Vua Hồi giáo Shah Jahan lừng lẫy của Ấn Độ, xây đến để nhớ hoàng hậu vợ yêu. Rồi bị con soán ngôi, nhốt trong Pháo đài đỏ. Tôi thăm và nhớ Taj Mahal trắng toát lung linh trong nắng soi bóng bên dòng sông Yamuna. Nghe kể những năm cuối đời từ Pháo đài đỏ qua khe cửa vua chỉ thấy mộ vợ lặng soi bóng nước. Tiếc là ở đây không có dòng sông.

Hoa Kỳ có nhiều điểm: Disneyland, Nữ thần Tự do, Điện Capitol... Nhiều lần viếng đến tưởng niệm Abraham Lincoln ở thủ đô Washington nhưng tại



Tòa thánh Vatican (Ý) -  
Cung điện Versailles (Pháp)  
(Ảnh: năm 2010).





Lăng mộ Taj Mahal và Pháo đài đỏ  
(Ảnh: năm 2010).

“Cửa sổ Thế giới” tôi lại bắt được một ý rất đẹp. Nếu không có vị tổng thống Mỹ thứ 35 giải phóng nô lệ da đen thì ngày nay không có tổng thống Obama trong Nhà Trắng đang kia.

Mô hình Angkor rất đàng hoàng. Núi Phú Sĩ hơi đơn sơ. Sư tử biển của Singapore đơn độc phun nước. Chùa một cột tuy nhỏ nhưng đàng hoàng xinh đẹp. Nhiều nhiều quá. Trời nắng tôi vẫn đi thăm, thỉnh thoảng dừng lại bên lùm cây có dòng suối. Các di sản nằm cạnh kề, không gian gắn kết lịch sử. Thật hay!

### Rạng rỡ Trung Quốc

*Trung Quốc rạng rỡ (Splendid China)*. Trải rộng trên diện tích 30 hecta, đây là công viên có chủ đề. Lịch sử Trung Quốc 5.000 năm đọng lại với 83 đền đài, cung điện, danh lam thắng cảnh thu nhỏ theo tỉ lệ trung bình 1:15. Cảnh vật thu gọn trong vùng cây cỏ tươi xanh, có hồ, có suối. Nổi bật là Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành, Đền thờ Khổng Tử, đập Tam Hiệp ngăn sông Dương Tử.



Trường Thành  
(Ảnh: năm 2010).

Mô hình thu nhỏ mới cho thấy toàn cảnh sự vĩ đại của bức Trường Thành dài 6.700km, xây dựng vào đời Tần, rồi có sửa chữa từng lúc đời Minh. Ba đoạn của Trường Thành bọc quanh các cảnh trí của công viên, biểu dương được uy thế đại Hán. Xưa chẳng ngăn được Mông Cổ và Mãn Thanh phương Bắc, nay là niềm tự hào của Trung Quốc. Đáng suy ngẫm về lẽ thịnh suy và sự thâu hóa của đất nước vĩ đại này. Lăng mộ hoành tráng cùng với đoàn quân đất nung của Tần Thủy Hoàng, lăng mộ 13 vua nhà Minh ở Bắc Kinh đúng là thuộc dòng Hán tộc. Cảnh trí cung điện của Càn Long nói lên sự hòa nhập êm ru của Mãn Thanh, kẻ chiến thắng và kẻ thù thuở nào.

Lặng người trước mô hình đền thờ Khổng Tử ở tỉnh Sơn Đông. Tôi mong ước có dịp thăm nơi này. Nay coi như gút xong các chuyến thăm thấy giáo họ Khổng. Nhớ ở Tây An có Rừng Bia xưa là miếu thờ Khổng Tử. Những con rùa đá to đội trên lưng một tảng đá hoa cương cao thật lớn, khắc Tứ Thư Ngũ Kinh, tinh tú của đạo Nho.



Thăm viếng đền thờ Khổng Tử  
(Ảnh: năm 2010).

Tên Tháp Đại Nhạn thật đẹp thật hay. Sư Huyền Trang giống như con chim nhạn lớn bay đi thật xa, rồi lại quay về mang não tủy của đạo Phật gieo hạt trên toàn cõi Phương Đông. Hơn một ngàn năm trăm năm trước, bậc đại tăng Tam Tạng của nhà Đường đã dịch kinh tại tháp này, để đô Trường An xưa, nay là Tây An.

Mở rộng vòng tay. Thật sững sốt, lăng mộ Thành Cát Tư Hãn sao ở đây? Tiên tổ Nguyên Mông nay cũng góp phần rạng



Lăng mộ Thành Cát Tư Hãn  
(Ảnh: năm 2010).

rõ lịch sử này. Một công chúa Hương Hương ghi dấu chuyện tình vương giả đau thương. Công chúa xứ Hồi có mùi thơm tự nhiên được vua Càn Long bắt về sủng ái làm phi, sấu thương ử đột rồi chết trẻ. Chiếc nón và y phục được đưa về quê nhà chôn ở Tần Cương. Gần cuối lộ trình, tôi dừng lại dưới bóng cây, nghe gió mát rượi, ngắm nhìn một kiến trúc đẹp trên một đồi cao, bảng dẫn giải cho biết đây là cung điện Potala ở Tây Tạng, nơi trú ngụ của Đạt Lai Lạt Ma. Vòng tay... thật rộng.

Sở sợ... thần Đền. Gom hết tinh hoa thế giới về đây, thật hay. Năm ngàn năm lịch sử thể hiện rõ ràng. Dòng chảy Nho học, nào tủy Phật học chuyển xuống phương Nam, thăm dạm mọi nơi. Thật đẹp!



Cung điện Potala  
(Ảnh: năm 2010).

Thành phố hiện đại, đâu cũng nhà chọc trời. Sao không thấy kiến trúc nghệ thuật! Chắc mục tiêu thực dụng là trên hết. Cây xanh phủ khắp, phượng đỏ, bằng lăng tím, cau vua... ngay hàng thẳng lối. Không được mọc bậy! Khang Hy, Thành Cát Tư Hãn của Mông Cổ, Càn Long của Mãn Thanh, Hương Quý Phi xứ Hồi Cương, đến cung điện Potalma của Tây Tạng đều gom vào Trung Quốc. Quá sợ thần Đền.

Tháng 9-2010



## 20.

### Lăng mộ Taj Mahal bên dòng Yamuna

Từ những năm trung học, khi học tiếng Anh trong bộ sách *English for today* tôi đã thấy hình lăng mộ Taj Mahal và biết câu chuyện cảm động về vị vua hùng danh ở Ấn Độ và người vợ yêu dấu. Hơn hai mươi năm trước, nhân dịp dự một Hội nghị Y học Quốc tế tại New Delhi, tôi đã thực hiện ước mơ thăm kỳ quan thế giới này.

Xe buýt chở một nhóm khoảng mười lăm du khách đến thành phố Agra, cách New Delhi khoảng 500km. Vào gần thành phố thì xe đã phải chạy chậm để tránh những con bò thông thả đi trên đường phố hẹp, có chàng hoặc nàng điem nhiên thả vật quý xuống đường. Tôi thấy bối rối. Agra đã từng là kinh đô của triều đại Mughal của các vua Hồi giáo trên tiểu lục địa Ấn Độ (1526-1658). Lúc đó thành phố mang tên hoàng đế Akbar: kinh đô Akbarabad.

Tôi còn nhớ như in nỗi xúc động khó kể. Ánh nắng gay gắt và không khí nóng ẩm cho thấy một ngôi đền mờ ảo. Từ



Đàn bò đi thông thả trên đường phố Agra  
(Ảnh: năm 1994).

cổng chính, đường vào rất dài, hai đường lát đá màu hồng nhạt, được viền bằng thảm cỏ hai bên và hai hàng cây. Giữa hai con đường, một hành lang nước in bóng da trời xanh phản chiếu lâu đài trắng muốt lung linh. Vậy là đã đủ rồi, thỏa lòng mơ ước rồi. Cứ đứng ngắm từ xa, ôm lấy toàn cảnh, ngất ngây với sự kỳ diệu của kiến trúc thần thánh, cảm thông tâm tình của người



Taj Mahal trong nắng chiều  
(Ảnh: năm 1994).

chống vương giả mất người vợ yêu tri kỷ. Vua Tự Đức thì “xếp tàn y để dành hơi”. Lòng thương nhớ của Shah Jahan mà thể hiện được như thế này.

Vua Shah Jahan sinh năm 1592, hoàng tử được ông nội là hoàng đế Akbar đặt tên là Khurram, tiếng Ba Tư là *đầy niềm vui*. Lên 15 tuổi hứa hôn với Arjumad Banu Begum, nàng 14 tuổi. Chờ 5 năm mới thành vợ chồng. Begum đẹp người đẹp nết. Khurram có hai người vợ khác, cưới trước Begum nhưng chàng chỉ coi là vợ nghi lễ. Chàng gọi nàng là vợ yêu dấu (Mumtaz Mahal) với bao nhiêu quyến luyến, chăm sóc và ưu ái, hơn cả ngàn lần đối xử với ai khác. Mặc dầu có thai liên miên, Mumtaz vẫn luôn theo Shah Jahan suốt các cuộc chinh chiến. Bà rất thuận thành với chồng, luôn là bạn đồng hành tin cậy của vua.

Hoàng đế Shah Jahan vô cùng đau xót về cái chết của Mumtaz Mahal, lúc sinh nở đứa con thứ mười bốn, năm 1631. Chuyện kể là nhà vua mặc đồ tang suốt hai năm, bạc tóc rất



Trước lăng mộ Taj Mahal  
(Ảnh: năm 1994).

nhANH. Để tưởng nhớ, Shah Jahan xây cất nơi yên nghỉ cuối cùng cho vợ. Công trình xây dựng bắt đầu ngay sau cái chết của Mumtaz, lăng chính hoàn thành vào năm 1648, các công trình lân cận và khu vườn hoàn tất 5 năm sau đó.

Lâu đài cẩm thạch trắng này được xem là kiến trúc duyên dáng mỹ miều nhất ở Ấn Độ. Tác phẩm kiến trúc hết sức cân xứng này kéo dài trên hai thập niên. Người ta kể là phải cần đến 20.000 công nhân, gồm thợ hồ thợ đá, nghệ nhân điêu khắc đá quý, nghệ nhân trang trí cảnh quan và vườn cây. Có lúc phải cần đến 1.000 con voi để vận chuyển vật liệu xây dựng.

Tôi đi thăm nhanh, len lỏi hầu hết các ngõ ngách, thán phục nghệ thuật điêu khắc và cân chạm của nghệ nhân Ấn Độ Ba Tư. Những câu kinh Koran được khắc vào cửa vào chính và trên các cửa của 22 nóc vòm nhỏ, cũng là con số năm xây dựng lâu đài. Taj Mahal trên một nền cẩm thạch, chống lên một nền sa thạch. Vòm thanh thoát nhất có đường kính 60 feet, cao



Chiều trên sân thượng Taj Mahal  
(Ảnh: năm 1994).



vượt khỏi tòa nhà 80 feet. Ngay phía dưới của đỉnh vòm này là ngôi mộ của Mumtaz Mahal. Mộ của vua Shah Jahan được con trai của ông xây gần mộ hoàng hậu.

Khách nước ngoài phải chen chân cùng khách hành hương từ khắp nước Ấn Độ tới. Chẳng bao lâu tôi chẳng chịu nổi hơi người, hơi quần áo, mùi Ấn. Tôi thoát ra ngoài và lên tầng trên, một sân thượng quanh tháp có mái vòm chính. Trên cao thật thoáng mát, luồng gió mát hơi nước dẫn tôi đi vòng ra sau. A, đây là dòng sông Yamuna nổi tiếng, chảy qua các thành phố New Delhi, Agra trước khi đổ vào sông Hằng linh thiêng. Tôi cố gắng ngó trông xa để tìm Pháo đài đỏ mà không thấy, nghe kể là từ đó vua Shah Jahan bị giam cầm thường ngóng về nơi vợ yên nghỉ, Taj Mahal soi bóng và thường cho ảo ảnh trên sông nước Yumna (tên khác của Yamuna).

Lăng Taj Mahal được coi là công trình tuyệt mỹ nhất của nghệ thuật kiến trúc Mughal, kiểu cách xây dựng phối hợp



Dòng sông Yamuna  
(Ảnh: năm 1994).

nhiều phong cách Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ và Hồi giáo. Vào năm 1987, lăng này được trở thành di sản thế giới UNESCO và được coi là hạt ngọc của nghệ thuật Hồi giáo ở Ấn Độ và là kiệt tác được cả thế giới chiêm ngưỡng.

Tên Shah Jahan có nguồn gốc từ Ba Tư mang ý nghĩa là “vua của thế giới”. Ngay khi còn là hoàng tử, ông đã cho thấy tài thao lược qua bao lần chiến thắng quân sự. Thuở thiếu thời ông ta đã là người học rộng cả văn hóa lẫn nghệ thuật. Dưới sự cai trị của ông, các thành tựu nghệ thuật và kiến trúc đạt tới đỉnh cao nhất. Ông có khiếu đặc biệt về xây dựng. Ngoài kiệt tác Taj Mahal, ông còn xây dựng nhiều công trình vẫn còn tồn tại tới ngày nay, trong đó trở trêu thay có Pháo đài đỏ (hay Pháo đài Agra), nơi giam hãm ông những năm cuối đời. Có đáng thương chăng một hoàng đế đa tài quyền uy khét tiếng mà những năm cuối đời bị chính con mình giam cầm trong lâu đài chính mình xây dựng? Người con trai thứ ba Aurangzeb đã thắng trong cuộc tranh giành quyền lực khốc liệt với người anh Dara Shikoh được vua cha phong làm thái tử. Ngày lên ngôi chính thức, Aurangzeb đã xử tử Dara và gửi chiếc đầu lâu đẫm máu cho Shah Jahan. Phải chăng đó là truyền thống bạo tàn khát máu của các vua triều đại Mughal và chính Shah Jahan đã từng tạo phản chống lại cha là hoàng đế Jahangir? Phải chăng nhờ quyền uy và khát máu mà hoàng đế đa tài, nặng tình mới có tác phẩm nghệ thuật tuyệt đỉnh cho ngàn đời sau?

Xuân Mậu Tý 2008

## 21.

### Napa Thung lũng mộng mơ

**B**ang California nước Mỹ có xứ rượu vang. Vùng núi Santa Cruz có các vườn nho rộng chênh vênh giữa trời. Hạt Sonoma có rừng nho trải dài theo dòng sông Nga. Thung lũng Napa có rượu vang Mỹ nổi tiếng.

#### Napa, thung lũng trời cho

Từ San Francisco qua cầu Golden Gate, đi lên hướng Bắc theo xa lộ 101, đi tiếp xa lộ 121 rồi sang xa lộ 29. Xa lộ 29 dẫn vào rồi theo khách suốt thung lũng Napa.



Thung lũng Napa mời chào  
(Ảnh: năm 2011).

*Cuộc nếm rượu vang Paris năm 1976 xếp Chardonnay và Cabernet Sauvignon thung lũng Napa ở hạng đầu, đứng trên vài hiệu Pháp nổi tiếng. Một cú hích, Napa được sánh vai trong thế giới sản xuất rượu vang. Thung lũng Napa dài 30 dặm, nơi rộng nhất gần thành phố Napa địa đầu, hẹp lại dần còn một dặm ở thành phố Calistoga. Có hơn 450 vườn nho trồng nhiều loại như Cabernet Sauvignon, Chardonnay, Pinot Noir, Zinfandel... Đi dọc xa lộ 29, thấy rõ hai rặng núi Mayacamas phía Tây Bắc và Vaca hướng Đông luôn ẩn hiện và che chắn thung lũng trời cho này. Khoảng trống ở phía Nam ở gần vịnh San Pablo trời lạnh hơn vào vụ mùa, còn phía Bắc có núi che thì ấm hơn. Phía Đông của thung lũng khô hơn, vì gió đông mùa đông mang bụi cát đổ xuống nhiều hơn các núi đối phía Tây. Lại có dòng sông tưới nhuần thung lũng. Bắt nguồn từ đỉnh Saint Helena trong dãy Mayacamas, dòng sông Napa dài 89km chảy vào phía Bắc Calistoga, lượn qua Saint Helena, Rutherford, Oakville rồi xuyên Napa ra vịnh San Pablo. Có những tiểu vùng khí hậu do thời tiết thay đổi và ảnh hưởng địa hình giúp Napa thành một trong những vùng sản xuất rượu vang Mỹ nổi tiếng thế giới.*



Phòng nếm rượu vang ở Opus One  
(Ảnh: năm 2011).

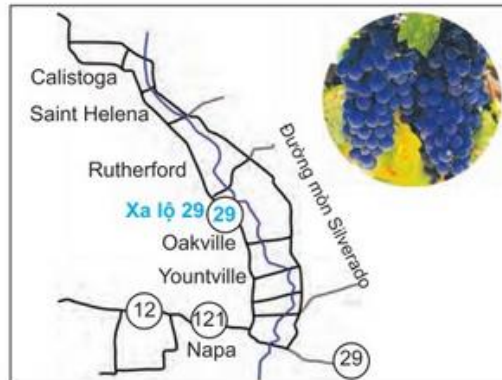


Đâu chỉ có vườn nho và rượu vang. Thung lũng còn nhiều điều hấp dẫn nữa. Thành phố nào cũng nho nhỏ, kiến trúc đơn sơ mà trang nhã. Từ Napa và Yountville đến Saint Helena và Calistoga, đâu đâu cũng thấy vô số món thơm ngon vừa miệng. Có các tiệm ăn rất nổi tiếng như Bouchon, Bottega, Auberge Du Soleil và French Laundry. Thiên đường du ngoạn cũng là đây. Nam nữ, người lớn tuổi, thanh niên, trẻ thơ, chạy xe đạp, chạy bộ, theo đường dốc nhẹ dưới nắng ấm. Calistoga, xa nhất về phía Bắc, nổi tiếng là thành phố an dưỡng với nghệ thuật tắm bùn và spa.

### Vào cõi mộng mơ

Chúng tôi đi bằng xe hơi từ Nam lên Bắc. Xa lộ 29 huyết mạch phân hai từ Napa đến Yountville rồi nhập lại thành xa lộ hai làn xe suốt từ Yountville đến Calistoga. Các thành phố nhỏ nhỏ xinh xinh đều nằm dọc xa lộ 29 này, làm ngắt quãng màu xanh ngút ngàn của các rừng nho.

Thành phố Napa cửa vào thung lũng, có nhiều kiến trúc xưa từ thời Săn vàng và Săn bạc những năm 1800. Các vườn nho



(Ảnh: Tư liệu).



Xa lộ 29  
(Ảnh: năm 2011).

nối tiếp. Một bảng to mời thăm thung lũng - Tuyến xe lửa Napa Valley Wine Train có lộ trình suốt vùng.

Yountville có dân số khoảng 4.000, rất nhộn nhịp. Chính George C. Yount khai phá rồi định cư và trồng nho rất sớm ở đây. Đường chính Washington, có các phòng thử rượu của tám vườn nho, ba tiệm rượu vang. Đây là cái rốn ẩm thực của thung lũng Napa. Quán ăn nổi tiếng French Laundry, phải đặt chỗ trước hai tháng bằng điện thoại, giá cao ngất trời. Xe chạy trên xa lộ thì thấy bảng chữ to Robert Mondavi Winery. Trời! Phải quay xe lại thăm vườn nho lừng danh này. Vang Mondavi có ở Sài Gòn. Vườn nho bao la. Chính Robert Mondavi nâng cấp rượu vang Mỹ lên tiếng tầm hàng thế giới. Vào dịp đại hội châu Âu nếm vang năm 1997, vang Robert Mondavi Chardonnay Reserve được xếp hạng nhất. Chắc rượu vang thuần và khí hậu lành của Yountville giúp ông thọ đến tuổi 94 (năm 2008).

Oakville, thành phố Cây Sồi gợi nhớ các thùng gỗ sồi cho vang mùi vị khó quên. Nhưng không thấy cây sồi nào ở đây. Opus One Winery thì nổi tiếng do Robert Mondavi cùng với

Philippe de Rothschild thành lập. Chỉ vào thăm thôi. Giá cao lắm. Thử rượu hơi hao tiền.

Nhỏ xíu chưa tới 1.000 cư dân, *Rutherford* dễ bỏ sót trên đường đi. Năm 1864 khi cháu gái lấy *Rutherford*, George C. Yount làm quà 4km<sup>2</sup> đất để trồng nho và làm rượu vang. Rồi *Rutherford* thành tên của thành phố. Có vài hiệu vang nổi tiếng ở đây. *Rutherford* cũng là xứ của rượu Cabernet Sauvignon. Các nhà trồng nho và các người làm rượu tự hào về đất đai và khí hậu riêng vùng này. Gần *Rutherford* có BV (*Beaulieu Vineyard*). Năm 1900 đến nơi này, George de la Tour, kêu lên bằng tiếng Pháp “*Quel beau lieu*” (nơi này đẹp thật). Những năm 1930, de la Tour thuê André Tchelistcheff, nhà nghiên cứu đất đai môi trường từ Viện Pasteur Paris để làm vang BV. Tôi thích sự tích kiểu Pháp này. Khách được mời một ngụm vang của bộ sưu tập BV Maestro. Sau đó tùy thích. Có thể chọn trong bộ sưu tập tám loại. Ném Cabernet thì có bốn loại để so sánh. BV Cabernet nổi tiếng vang chuẩn.

*Saint Helena*, thành phố nhỏ xinh xắn cách *Rutherford* bốn dặm. Dày đặc vườn nho. Nhà hàng và cửa tiệm. Có vang thuộc loại ngon nhất thung lũng. Xa lộ 29 khoảng này được gọi là đường chính. Miệt phía Tây là các vườn nho và các nếp núi của dãy *Mayacamas* ẩn hiện đằng xa. Giữa đường chính và đường mòn *Silverado* là dòng sông *Napa*, lòng sông đủ nhỏ để thành nên thơ. Thích quá. Có đồ du lịch, có canô lướt sóng, có hành trình dọc sông. *Vittorio Sattui Winery* cách *Saint Helena* hai dặm về phía Nam. Một nơi nếm rượu vang khó quên. Người đông đặc và vui nhộn, tiếng cười tiếng nói ồn ào. Chỉ bán rượu vang bằng hiệu tại chỗ. Những người phục vụ vui vẻ bất thiệp. Tôi hỏi đủ thứ các loại vang, được dẫn giải và chỉ cách nếm rượu tận tình. Có nhiều loại vang, giá cả tùy thích. Đặc biệt bình dân. Lại có sẵn nhiều loại thức



Phòng nếm rượu vang của *Beaulieu Vineyard*  
(Ảnh: năm 2011).

ăn và đủ loại phô mai. Khó thấy kiểu này ở các vườn nho khác. Đi xa quá *Saint Helena* một đôi có *Beringer Vineyards*, vườn nho lâu đời nhất liên tục từ năm 1875. Đường hầm dài rộng có cơ man nào là các thùng gỗ sồi nằm cao hơn đầu tôi. Ô! Các ngôi sao Hollywood như *Clark Gable*, *Charles Laughton* và *Carole Lombard* còn lưu dấu.

Ở cuối lộ trình có *Calistoga*, thành phố nghỉ dưỡng nổi tiếng. Ngộ quá, suối phun cà giết. Suối nóng đặc biệt phun từng hồi, cứ mỗi 30 - 45 phút, cao đến 60 - 100 feet. Chỉ có hai nơi khác trên thế giới có suối nóng như vậy. Trời nhá nhem tối, không kịp thưởng thức thú tắm bùn độc đáo của thành phố này.

### Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi

*Rượu với ly*. Trong truyện chương *Tiểu ngạo giang hồ*, Kim Dung cho tay Tổ Thiên Thu ép Lệnh Hồ Xung uống rượu để trị bệnh, nhắc câu thơ cổ *Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi*, nghĩa là rượu bồ đào ngon uống bằng ly dạ quang. Rượu phải đi với ly.



Ly uống rượu vang thường có dạng bầu, như là cái trứng rộng phía dưới, miệng hơi nhỏ. Miệng túm lại để giữ mùi, ly đủ rộng để tỏa mùi và đưa được cả mùi vào bắt mùi.

*Bài học nếm rượu vang.* Nhìn ngửi và nếm nhiều loại, thật đã đời. Màu sắc, độ sánh, mùi thơm, vị chát và ôm trọn hương vị của rượu nho. Nhìn màu rượu và độ trong. Vang đỏ có màu marông, tím, đỏ gạch... Vang trắng có sắc vàng lợt, hổ phách... Xoay và lắc nhẹ, rượu đỏ lâu năm trong hơn rượu mới. Lắc nhẹ làm bốc hơi vài mùi cồn, vài hương thơm tự nhiên. Hít nhẹ một hơi lấy cảm giác ban đầu. Thò mũi vào ly rượu, hửi tiếp, hít sâu. Mùi gỗ sồi, mùi hoa, mùi vani hay mùi chanh. Lắc và xoay ly lần nữa để các mùi trộn nhau, hít sâu nữa. Cuối cùng thì nếm rượu. Một ngụm nhỏ để rượu trôi quanh lưỡi. Thường thức vị rượu, độ tannin, độ acid và lượng đường sót lại. Nếm vang đỏ thì ghi nhận vị trái cây, đào, táo, thậm chí vị tiêu cay hoặc vị gỗ sồi hay mùi khói. Nếm vang trắng có mùi táo, chanh, bưởi hay mật, bơ, cỏ. Cuối cùng, xem coi hương vị giữ được bao lâu sau khi nuốt. Lãng lãng với chút vang còn dính phía sau miệng và cổ họng. Tôi học là học vậy, biết còn lâu mới nhuyễn bài.

*Quyển năng của Dionysus.* Đứng trên đỉnh Acropolis, thành phố Athens, thấy được nhà hát ngoài trời cổ nhất. Tại đây thời cổ Hy Lạp hàng năm có lễ hội Dionysia tôn vinh Thần Rượu Vang Dionysus. Thần dạy dân trồng nho và làm rượu vang. Thần có quyền năng đưa con người khỏi những ưu phiền trong cuộc sống. Rượu vang là biểu tượng tự nhiên và thích hợp nhất của quyền năng này.

Rời Thung lũng Thần Tiên, tôi như còn mơ thấy thần Dionysus ở đâu đó, luôn để mắt tới từng loại vang Cabernet Sauvignon, Chardonnay, Zinfandel, Pinot Noir...

Xuân Quý Tỵ 2013

## 22.

### Nếm rượu vang trên non cao

**X**ứ rượu vang Cali (California) sản xuất khoảng 95% rượu vang Mỹ, chủng loại và chất lượng theo sát các loại vang uy tín của Pháp. Thung lũng Napa, thung lũng sông Nga và vùng non cao Santa Cruz đều có vang ngon.

#### Trời cho đất trồng nho

Vùng núi Santa Cruz có hơn 200 vườn nhỏ để chăm sóc và sản xuất thủ công cho nhiều vang ngon. Thật là trời cho. Trái từ vịnh Bán Nguyệt và Woodside ở phía Bắc cho đến núi Madonna và Watsonville ở phía Nam. Có chỗ cao đến 700m, thay đổi từ 240m ở hướng Đông (vịnh San Francisco) xuống còn 120m ở hướng Tây (vịnh Monterey). Sương mù đôi khi lượn đến vào trưa xế hoặc chiều xuống rồi tan dưới nắng mai hôm sau. Nhiều ổ khí hậu khác biệt, ảnh hưởng của biển, của đất núi tạo ra các điều kiện tuyệt diệu trồng nho làm rượu. Hầu hết giống nho là từ châu Âu. Giống Pinot Noir và Chardonnay mọc thật tốt ở vùng này. Còn có Cabernet Sauvignon, Merlot, Shiraz.

*Nâng niu chiều chuộng.* Chủng loại nho tạo ra đặc trưng của rượu vang, điều kiện trồng trọt và cách làm rượu ảnh hưởng kết quả rất cùng.



Bản đồ vùng núi Santa Cruz  
(Ảnh: Tư liệu).

Pinot Noir như cô gái nhà giàu đồng danh, mong manh với thời tiết, khó trồng. Khó thu hoạch nhiều. Chardonnay, loại nho trắng phổ cập nhất gốc Burgundy (Pháp) chịu được mọi điều kiện nuôi trồng. Chardonnay đồng nghĩa với vang trắng ở Mỹ.

Zinfandel được coi là giống nho của Mỹ dễ trồng, kháng sâu. Tôi đặc biệt mê các gốc lão Zinfandel trên 100 tuổi. Syrah (Shiraz) thích vùng đất ẩm áp, cho vang màu đen đậm, tuổi thọ dài, nhất là giữ trong bốn gỗ sồi. Cần để lâu ít nhất ba năm, dùng với thức ăn thì tuyệt. Cabernet Sauvignon vua của mọi loại nho ở Cali, gốc Bordeaux (Pháp), được trồng thành công ở vùng đất mới (Hoa Kỳ, Nam Mỹ, Úc...). Từ các sườn đồi, các vườn nho cho vang thơm mùi khói, mùi đất, mùi dâu.

### Vào cõi Bồng lai

Vườn Ridge Vineyards - Monte Bello. Từ San Francisco đi miết xuống phía Nam, theo xa lộ 280 rồi qua đường 35. Đường

nhỏ đủ cho hai làn xe, đường núi đẹp, uốn lượn giữa cây cối xanh tươi. Lên dốc, lên dốc, cuối cùng đến vườn nho Ridge Vineyards - Monte Bello số 17100. Ở tầm cao 700m trên đỉnh Monte Bello, tầm mắt mở ra trước không gian kỳ thú bao trùm bao nhiêu đồi và thung lũng. Bầu trời trong xanh, không khí mát lạnh, ánh nắng vàng tươi. Những dây nho lá xanh mướt ngay hàng thẳng lối. Nhìn ra xa, mút mắt mờ mờ biển xanh. Phòng nếm vang rộng rãi, đông nghẹt khách. Chúng tôi chọn thử Cabernet Sauvignon nổi tiếng. Vang đỏ đậm màu. Nho chứa nhiều chất tannin nên vang để càng lâu càng ngon, nhất là đựng trong thùng gỗ sồi.

Ridge chuyên sản xuất các loại vang Cabernet Sauvignon, Zinfandel và Chardonnay hảo hạng. Vang đỏ Ridge tiếng tăm thế giới. Cabernet Sauvignon Monte Bello 1971 đoạt hạng 5 tại Đại hội Nếm rượu Paris năm 1976. Trong khi đó Cabernet Sauvignon Napa của Cali xếp hạng trên các vang Pháp cùng loại của Bordeaux và Burgundy. Cuộc bút phá thần kỳ của vang Mỹ. Kỷ niệm 30 năm cuộc thi Paris được tổ chức ở Mỹ và Anh nếm lại cùng loại vang nếm năm 1976, Cabernet Sauvignon Monte Bello đứng đầu, trên vang Pháp. Vang Mỹ lên đời.



Phòng nếm rượu vang Ridge Vineyards  
(Ảnh: năm 2011).





Sương mù và vườn nho (Ridge Vineyards - Monte Bello)  
(Ảnh: năm 2011).

Vườn nho của bác sĩ nằm trên độ cao 670m nhìn xuống thung lũng Silicon. David khám phá ra rượu vang khi còn là một sinh viên y khoa sành ăn uống và nấu nướng. Tốt nghiệp năm 1961, bác sĩ đa liễu David Bruce mua đất trên đường sương mù núi Santa Cruz. Tin rằng độ cao và khí hậu phù hợp với vang Pinot Noir và Chardonnay, một mình dọn đất và trồng nho theo lối thủ công. Trong 25 năm đầu, vừa hành nghề ở Los Gatos vừa lo cho vườn nho mãi đến khi nghỉ hưu nghề y vào năm 1985.

Vườn nho David Bruce là một trong 12 vườn ở California tham gia cuộc bình chọn Paris năm 1976, Chardonnay David Bruce xếp hạng 10, cũng vinh dự rồi. David Bruce tiếp tục được uy tín trong các cuộc thi nếm rượu.

Vườn nho Thomas Fogarty nằm trên đại lộ Skyline thuộc Woodside ở độ cao 700m, tầm nhìn rộng mở về phía vịnh San Francisco. Tôi ngỡ ngàng "tên quen quá!". Đúng là tiền bối lừng lẫy của tôi đây mà. Ông đã phát minh ống thông Fogarty hơn 50 năm trước để giúp điều trị chứng cục máu đông trong mạch máu để gây chết người. Đang dạy ngoại khoa ở Đại học Stanford, Thomas Fogarty làm quen nghề rượu vang, mua đất ở rẻo cao Santa Cruz



Phòng nếm rượu vang  
David Bruce  
(Ảnh: năm 2012).



Vườn nho  
David Bruce  
(Ảnh: năm 2011).

trồng nho từ năm 1978. Một động cơ thôi thúc bậc sư phẫu thuật mạch máu: "có vài yếu tố trong chất chiết xuất từ vỏ trái nho làm mạch máu mềm đi và giúp giảm nguy cơ máu đông cục".

Phong cảnh thần tiên. Nơi này tiếp nhận được hơn hai trăm khách vào các tiệc cưới, các buổi họp mặt. Phòng nếm rượu rộn ràng. Không thể lỡ dịp thưởng thức Chardonnay. Vang này hòa hợp được độ acid và khoáng chất, có mùi bơ, mùi trái cây nhiệt đới và mùi sồi. Nay con trai cả Tommy 47 tuổi thay cha quán xuyến vườn nho.

Ngày 20-11-2014 Giáo sư Fogarty nhận huân chương do tổng thống Obama trao tặng. Danh dự cao quý nhất cho thành tựu khoa học và kỹ thuật.

*Picchetti đáng cổ xưa* là một trong các vườn lâu đời nhất ở Cali (những năm 1800) đã vào danh mục các điểm lịch sử



Phòng nếm rượu vang Picchetti Bros  
(Ảnh: năm 2011).

quốc gia. Bên ngoài có những bồn củ bằng gỗ sồi cao khỏi đầu người, có bức tường đỏ củ mềm. Hàng năm sản xuất thủ công khoảng 9.000 thùng vang gồm Zinfandel, Leslie Chardonnay và Cabernet Sauvignon. Bên ngoài cổ xưa, bên trong phòng nếm rượu lộng lẫy nhộn nhịp - tôi chọn vang Zinfandel đỏ làm từ nho của các gốc lão hơn 110 năm tuổi, thật ngất ngây.

Byington có từ 1987, chuyên vang Pinot Noir. Ở độ cao 700m nhìn về vịnh Monterey, không gian bao la, núi đồi ẩn hiện, như cõi thần tiên. Như nhiều vườn nho ở non cao, Byington dành sẵn khoảng sân rộng phục vụ tiệc gia đình và tiệc cưới. Tôi



Các gốc Zinfandel hơn 100 năm tuổi  
(Ảnh: năm 2013).

được nếm Pinot Noir để lâu năm. Vang đỏ Pinot Noir màu nhạt, có mùi dầu. Khí hậu lạnh và độ cao của vùng này cho vang có độ acid cao và mức tannin giúp rượu để lâu thêm đậm đà. Thật tuyệt.

Lần sau đến Mỹ lại nếm vang trên non cao Santa Cruz, cõi Bồng lai.

### Dịp may

Ngày hội Sở thông hành Santa Cruz. Thật may, chúng tôi gặp đúng ngày hội. Hiệp hội trồng nho vùng núi Santa Cruz gồm hơn 50 vườn nho mở cửa tiếp đón khách Sở thông hành đúng vào ngày thứ bảy tuần lễ thứ ba của tháng giêng, tháng tư, tháng bảy và tháng mười. Với một sở thông hành 40 đôla Mỹ có thể vào thăm tất cả vườn nho của Hiệp hội, kể cả các vườn không mở cửa đón khách ngày thường. Tha hồ thăm cơ sở, gặp gỡ những người trồng nho và thưởng thức các loại vang, hưởng giá đặc biệt kể cả các loại vang đoạt giải, khó kiếm ở các quán rượu. Có vài nhà hàng ăn uống giảm giá đặc biệt.

Trong phòng nếm rượu. Cần thận cần ăn một ít trước. Bụng trống dễ say, rồi không còn nhận biết mùi vị rượu vang. Nhớ uống thêm nước giữa hai nơi nếm rượu. Đừng xúc dầu thơm, để dành thưởng thức hương vị của rượu. Đừng hút thuốc, khói sẽ làm hại rượu, làm rối bầu không khí chung. Để điện thoại theo chế độ rung và nên ra ngoài nói chuyện để khách trong phòng chú tâm thưởng thức rượu.

Xuất Ất Mùi 2015



## 23.

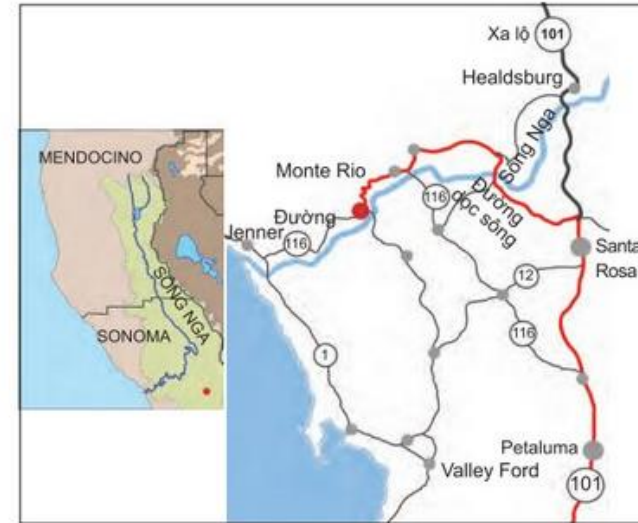
### Dòng sông Nga trên đất Mỹ

**X**ử rượu vang ở phía Bắc bang California gồm thung lũng Napa và hạt Sonoma. Thấy “Russian River” trên bản đồ, tôi ngần ngại: “Sông Nga trên đất Mỹ”. Đầu thế kỷ XIX người Nga đã tạo lập một vùng buôn bán tại đây. Dòng sông Nga có tên từ đó. Rồi người Pháp, người Ý di cư mang theo truyền thống trồng nho châu Âu. Rượu vang được sản xuất tại Sonoma trên 130 năm. Đã thăm thung lũng Napa thì mới thấy Sonoma rộng mênh mông: có đến sáu thung lũng rượu vang.

#### Dòng sông Nga

*Dòng sông uốn lượn.* Sông dài 177 cây số, tưới nhuận hai hạt Mendocino và Sonoma, vùng Bắc Cali. Từ Mendocino dòng sông Nga chảy xuống hướng Nam, song song với thung lũng Dry Creek, xuyên qua thành phố Healdsburg, rồi chuyển hướng về phía Tây ra biển Thái Bình Dương tại cửa Jenner.

*Thật là trời cho.* Nhiều thung lũng giống như một biển nho. Các thung lũng và các ngọn đồi chạy dài hai bên. Các sườn đồi hứng nắng nhiều hướng khác nhau. Biển thật sát sườn, chỗ gần nhất chỉ khoảng 10 dặm. Có những luồng gió lạnh từ



biển thổi vào hàng đêm. Sương mù sớm mai lan tràn rồi tan dần trong ngày. Những “túi nhỏ khí hậu” khác biệt, địa hình nhiều thay đổi, thật là trời cho để trồng nhiều loại nho khác nhau. Có khoảng 40 giống nho. Chardonnay và Pinot Noir nổi trội nhất, hai giống này chịu lạnh nhờ các túi thời tiết lạnh và nhờ vụ mùa kéo dài, trái nho có đủ thời gian để chín muối. Các túi nhỏ thời tiết ấm lại phù hợp với giống nho Zinfandel. Thung lũng Chalk Hill (Đồi Phấn Vôi) thì hợp với Cabernet Sauvignon và Merlot.

#### Healdsburg xinh xinh

Ước muốn men theo dòng sông từ nguồn ra tới biển. Sức đầu mà đi. Chúng tôi bắt đầu từ Healdsburg, theo một đoạn xa lộ 101, rồi men theo dòng sông cho đến biển tại cửa Jenner. Cũng đã rồi.

*Healdsburg nhỏ nhắn ấm áp.* Thành phố dễ thương quá, sinh hoạt êm đềm, nhìn đâu cũng thấy các phòng nếm rượu vang nho nhỏ, các quán ăn ấm cúng, có bàn ghế ngoài trời. Đây là trung tâm thương mại của hạt Sonoma mà cũng là một điểm hội tụ rượu vang vùng Bắc Cali: từ ba vùng chủ chốt nhất sản xuất vang thung lũng sông Nga, thung lũng Dry Creek và thung lũng Alexander. Có khoảng ba mươi vườn nho, các phòng nếm và quán rượu vang dày đặc trong thành phố khoảng 10.000 dân này. Cầu Healdsburg Memorial vắt ngang sông Nga. Rộn rịp xe hơi, xe đạp người đi bộ qua lại trên cây cầu dạng hiếm thấy ở xứ Mỹ này, gần đầu cầu có công viên bãi tắm Healdsburg. Đi tới đi lui trên bãi sông đầy cát sỏi của dòng sông trong mơ. Mùa khô dòng nước nhỏ trong vạt chảy nhẹ nhàng. Cầu sắt rõ dáng cổ xưa (từ năm 1921). Nhớ cầu Trường Tiền trên sông Hương. Cảm khái quá, được ngắm khúc sông Nga chảy ngang thành phố Healdsburg.



Cầu Memorial trên sông Nga  
(Ảnh: năm 2011).

*Các gốc lão nho Zinfandel.* Rời xa lộ 101, rẽ sang đường nhỏ Lytton Springs là đến Pine Ridge Vineyards. Vườn nho đẹp quá, các gốc nho trải dài trên các sườn đồi đến các nếp núi xa. Mới vào xuân, vài lá non xanh mướt tỏ rõ sức sống của các gốc nho trụi sù sù to bằng bắp tay bắp chân. Ô! Các lão nho Zinfandel này có đến 125 năm tuổi, càng già càng dẻo càng dai. Rượu vang đỏ Zinfandel từ các gốc lâu đời có hương vị đặc biệt.



Bên gốc lão nho Zinfandel  
(Ảnh: năm 2013).

Nơi nếm rượu là tòa nhà cao, rất thoáng rộng. Khách được tiếp đón thật lịch sự. Tôi toàn tâm thưởng thức Zinfandel. Vang đỏ Lytton Springs 2010 có 71% Zinfandel, 23% Petite



Các gốc Zinfandel 125 năm tuổi, vườn nho Ridge, Lytton Springs  
(Ảnh: năm 2013).



Sirah, 6% Carignane, giữ lâu 14 tháng trong thùng gỗ sồi Mỹ (18% mới). Vị tannin đậm đà làm nền cho vị dâu đỏ, với mùi hoa cỏ ngọt ngào. Được chỉ dẫn, mũi tôi cũng ngỡ ngỡ nhận ra mùi dâu đen blackberry, dâu raspberry. Cuối lưỡi và trong họng cảm nhận như là vị tiêu, thuốc lá.

### Trung tâm rượu vang Kendall-Jackson

Tiếp tục hướng Nam theo đại lộ 101 rồi rẽ vào đường nhỏ một chút là tới trung tâm rượu vang Kendall-Jackson. Một ngôi nhà đáng xưa, kiến trúc không cầu kỳ. Nơi có rượu vang hảo hạng, nổi tiếng với vang trắng Chardonnay và vang đỏ Pinot Noir.

*Chardonnay và Pinot Noir.* Chuyện kể năm 1974, Jess Jackson thấy các vườn nho của vùng bờ biển lạnh Cali có đủ loại trái nho mùi vị đa dạng. Làm thế nào gom trộn sự phong phú cả chất lẫn lượng vào một mẻ thật tuyệt. Ước mơ thành hiện thực vào năm 1983, Jesse cho ra đời Vintner's Reserve



Phòng nếm rượu vang Kendall - Jackson  
(Ảnh: năm 2011).

Chardonnay, loại vang giàu hương vị, sản xuất bằng tay, để tồn lại một chút đường.

Kendall-Jackson Grand Reserve, Chardonnay 2009 pha trộn nho vùng Santa Barbara 51% và vùng Monterey 49%. Tôi được học cách nếm vài loại vang. Rót vào ly thủy tinh loại to, có chân, bầu tròn, phình ra, miệng hơi túm lại. Lắc xoay tròn ly, ngửi rượu vang sóng sánh, đưa mũi vào ly, thấy hương vị thơm thật dễ chịu. Người giới thiệu hướng dẫn phân biệt mùi trái cây nhiệt đới đu đủ, xoài, bưởi. Nhưng tôi chịu Chardonnay 2010 100% được để lâu 9 tháng trong thùng gỗ sồi Pháp.

Pinot Noir 2009 chứa 60% nho Mendocino vùng đất đầu nguồn sông Nga, 6% nho Sonoma vùng dưới nguồn. Hương vị các loại trái cây như dâu (cherry, strawberry, raspberry) hòa với đất, cola và vị cay nhẹ. Nhiều mùi vị quá, mũi và lưỡi tôi không đủ sức nhận ra có sự pha trộn hài hòa các hương vị nhiệt đới như thơm, xoài và đu đủ với vị chanh. Rồi còn mùi thơm vani và mật ong. Ngày nay Kendall-Jackson khai thác 14.000ha vườn nho ở các bờ biển lạnh của Cali.

*Cặp đôi rượu vang và thức nhắm.* Nhà trưng bày và nếm rượu Kendall-Jackson rộng mà đầy người ra vào, xem rượu, thử rượu, mua về. Một người Mỹ ngồi một mình trên ghế cao, trước mặt là cái bàn có mấy ly vang. Độ tuổi năm mươi. Nét mặt vui tươi, thỉnh thoảng nâng ly vang, nhâm nhi sành điệu, rồi lại thưởng thức một món gì trong đĩa. Chốc chốc một đầu bếp bưng một đĩa thức ăn phục vụ khách. Họ cười nói thân tình như đôi bạn cũ. Tôi mon men lại gần xin chụp chung một tấm hình, rồi vui như gặp bạn nhậu thân quen. Thì ra ông bạn đang thưởng thức cặp đôi món ăn và rượu vang: nếm vang gi



Rượu nào mời nấy  
(Ảnh: năm 2011).

thì nhầm món gì. Hai ông bạn Mỹ thay nhau chỉ dẫn, rồi mời tôi nhập cuộc. Trộn bộ bảy cặp rượu vang - món nhầm. Pinot Noir và thịt vịt, ngon tuyệt. Theo màu thì Sauvignon trắng có màu vàng lợt, cặp với chanh. Chọn cặp dựa theo màu, độ acid, thức ăn vị cay... Zinfandel đỏ độ tannin cao và độ cồn cao hợp với thịt: trườn, bò và vài loại cá (nướng, hấp). Rượu vang và món nhầm thật lắm công phu.

Được trời cho trống được nho làm vang ngon, xứ sở này còn hưởng đủ mọi thứ để nấu ăn khoái khẩu như các loại rau, thịt, sản phẩm từ sữa, hải sản tươi sống từ biển. Khí hậu tuyệt diệu, các thức ăn khoái khẩu và vang ngon. Khởi thác mắc tại sao có nhiều tiệm ăn uy tín. Xứ này thu hút các đầu bếp danh tiếng thế giới. Nghệ thuật ẩm thực thành truyền thống văn hóa sâu thẳm và văn nhã. Rượu nào mời nấy, bắt được ý này mà sướng rân.

## Mỹ cũng có sâm banh: vườn nho Korbel

Đường dọc sông dẫn tới Korbel Champagne Cellars, vườn nho thuộc vùng Guerneville hạt Sonoma. Đã có dịp thưởng thức sâm banh Korbel, lần này vào nhà nếm rượu tại gốc tôi đã thấy làng làng. Trên các kệ, đầy đầy sâm banh thung lũng sông Nga hoặc sâm banh California. Korbel chủ yếu làm và bán ra số lượng nhiều nhất rượu vang sủi bọt làm theo phương pháp champagne truyền thống Pháp. Hai anh em gốc Tiệp tên Korbel gây dựng vườn nho từ 1882. Chủ hiệu nay mua lại mà vẫn giữ tên xưa. Vang sủi bọt Korbel được dùng chiêu đãi trong tiệc mừng tân tổng thống Mỹ sáu lần trở lại đây. Ngày 20-01-2009 tiệc nhậm chức của tổng thống Obama cũng đãi Korbel Natural.

Quầy nếm rượu vui nhộn, khách lũ lượt đến và đi. Hai người đàn ông sồn sồn vui vẻ, một thiếu nữ xinh đẹp liên



Phòng nếm rượu Korbel Bros  
(Ảnh: năm 2011).



tục rót rượu theo yêu cầu của khách. Mỗi người được nếm miễn phí bốn loại. Nhiều thứ quá, mỗi thứ nếm một chút mà cũng thấy phê. Có nước sạch, ly sạch để súc miệng trước mỗi lần nếm.

Được biết rượu vang sủi bọt này làm từ nho Pinot Noir và Chardonnay trong vùng thời tiết lạnh của thung lũng sông Nga. Có nhiều loại: Korbel Brut Rosé, Sweet Rosé, Korbel Extra Dry, Korbel Rouge... Ham quá, tôi thử qua Korbel Sweet Rosé, Korbel Rouge rồi dừng lại nhâm nhi Korbel Natural, sâm banh tổng thống. Mùi thơm nhẹ thật dễ chịu. Anh rót rượu đã có thời gian ở Việt Nam nheo nheo mắt: “Ở Việt Nam ăn cá hoặc tôm nướng uống sâm banh này thì tuyệt”. Từ biệt anh bạn Mỹ, tôi cặp theo một chai Muscato nhỏ, một chai Korbel Natural 750ml. Nói ra mắc cỡ, không phải sành điệu, tôi tay ngang thích Muscato, sủi bọt nhiều và có vị ngọt dễ uống.

Tới đây mới biết người Mỹ học hỏi từ lục địa châu Âu rồi xây dựng được truyền thống rượu vang lâu đời trên trăm năm.

### Theo mút dòng sông ra biển

Ra khỏi cổng vườn nho Korbel, chúng tôi tản bộ đến bờ sông Nga cách đó khoảng 100m. Dòng sông không lớn, dòng chảy mạnh. Hai bên bờ đầy cây gỗ đỏ (red wood), thẳng tắp, cao đẹp. Xe rời Korbel tiếp tục Đường Dọc sông, phong cảnh thật ngoạn mục. Bạt ngàn rừng cổ thụ gỗ đỏ. Tôi ngắm dòng nước chảy mà cảm khái: từ Việt Nam đến đất Mỹ men theo sông Nga.

Các bãi cát, các rừng gỗ đỏ và các vườn nho đủ loại tiếp nối nhau hai bên bờ sông. Thỉnh thoảng bên đường có bản chỉ

dẫn danh mục dài các vườn nho, các nhà hàng, các quán cà phê, các tiệm bánh và các quán ăn. Ghé vài vườn nho khách nghe thoang thoang hương thơm. Nhiều du khách đi canô trên sông, chạy xe đạp trên đường, leo dốc trong những khu rừng. Như ở chốn Bồng lai của nàng Alice.

*Cầu Monte Rio trên đường 116 bắt ngang sông Nga.* Xe ngừng ở bên bờ sông, chúng tôi tản bộ trên bãi sông. Tôi đi qua đi lại trên cầu ngắm sông. Nước cạn, sông phơi bờ, dòng chảy khá mạnh. Thành phố Monte Rio nhỏ xíu nằm bên bờ sông chắc là mang tên gốc Tây Ban Nha nghe dễ thương. Tôi thích phố nhỏ con cầu và dòng sông.

*Thành phố Jenner và Hòn Đá Dề.* Con đường 116 cặp mãi dòng sông. Đường nhỏ sương mù lẩn lẩn, hai bên hoang sơ rất dễ thương. Có lúc dòng sông lấy dáng của dòng suối, nước leo lên những tảng đá văng tung tóe. Đường số 1 dẫn cửa sông ra biển Thái Bình Dương. Thành phố Jenner nhỏ, bình dị chạy dài đến cửa biển. Nghi dưng đôi ngày ở đây chắc là rất thú vị. Xa xa là Hòn Đá Dề. Dòng sông chảy ra biển, sóng nhấp nhô xô vào bãi cát chạy dài xa tít.

Lần sau sẽ thăm sông Nga từ thượng nguồn Mendocino cho đến Healdsburg, lại thăm các gốc lão nho Zinfandel.

**Xuân Bình Thân 2016**

## 24.

### Đến Mỹ ngắm anh đào nở

Đã lâu rồi, tôi không còn cái cảm giác háo hức, đợi chờ trước mỗi chuyến đi xa... Tôi đã đến Mỹ năm lần, vậy mà lần đi thứ sáu này lại làm tôi xao xuyến, chộn rộn. Hy vọng được ngắm nhìn hoa anh đào nở giữa lòng nước Mỹ bỗng dưng gây ra trong tôi một dự cảm mơ hồ thật đẹp, và điều đó kích thích tôi mãnh liệt... Lần này tôi tham dự hội nghị hàng năm



Anh đào nở rộ tại thủ đô Washington D.C.  
(Ảnh: năm 2006).

198 Nguyễn Chấn Hùng

lần thứ 97 của Hội Nghiên cứu Ung thư Hoa Kỳ tại Washington D.C. từ ngày 01 đến 05-4-2006. Người Mỹ quả là tinh tế khi đã kết hợp một sự kiện y học hiện đại với một lễ hội hoa. Bên cạnh những cuộc tiếp xúc, học hỏi những kiến thức, thành tựu mới của nhân loại, điều tôi chờ đợi nhiều nhất là đến với Lễ hội Quốc gia Hoa anh đào nở (National Cherry Blossom Festival 2006).

#### Một lễ hội của tình hữu nghị

Đó là cả một câu chuyện dài thú vị và đầy ý nghĩa. Năm 1912, bà Helen H. Taft, đệ nhất phu nhân nước Mỹ cùng phu nhân đại sứ Nhật Bản trồng hai gốc anh đào trên bờ hồ Tidal trong đợt tiếp nhận đầu tiên 3.200 gốc gồm 12 giống khác nhau do đại sứ Nhật Bản trao tặng, trong đó giống Yoshino Cherry Tress là nhiều nhất.

Những giống cây này được mang từ vùng đất tổ tiên của anh đào trên dòng sông nổi tiếng Arakawa gần thủ đô Tokyo. Hai gốc anh đào đầu tiên ấy đến giờ vẫn còn sống. Năm 1944, số phận của rừng hoa đào trên hồ Tidal cũng bị ảnh hưởng của sự kiện Nhật tấn công Trân Châu Cảng. Bốn gốc anh đào đã bị đốn ngã để trả thù cho việc nước Nhật bỏ bom cảng này, nhiều người Mỹ đã đổi cả tên anh đào thành “hoa Phương Đông”. Đến 1952, rừng đào tại dòng sông Arakawa bị rụi đi do hậu quả chiến tranh để lại, phía Nhật Bản lại phải nhờ Mỹ lấy giống để gây dựng lại rừng anh đào này. Một chuyến tàu lớn đã chở những cây anh đào con phát xuất từ Mỹ trở về nước Nhật. Cả trong những khúc quanh tối tệ nhất của mối quan hệ Mỹ - Nhật, 3.200 gốc anh đào trên hồ và dọc bờ sông Potomac vẫn nở hoa.

Ngày 30-3-1954, nhân kỷ niệm 100 năm Hiệp ước hòa bình hữu nghị đầu tiên giữa hai nước, đại sứ Nhật tại Mỹ đã làm lễ trao tặng một cây đèn đá có 300 năm, nặng 20 tấn cho Washington D.C.. Lễ thả sáng cây đèn này đã được nước Mỹ





Bên bờ hồ Tidal - Thủ đô Washington, nước Mỹ  
(Ảnh: năm 2006).

chọn để chính thức khai mạc *Lễ hội quốc gia mừng hoa anh đào nở*. Lễ hội kéo dài một đến hai tuần lễ, với nhiều hoạt động nghệ thuật dân gian phong phú của hai nước Nhật, Mỹ, đến nay đã trở thành điểm đến của du khách toàn thế giới. Tháng 4-1958, một ngôi chùa bằng đá của Nhật đã được xây ở bờ Tây hồ Tidal. Ngày 27-3-1996, ngày hoa anh đào nở rộ nhất đã được chọn để làm lễ kết nghĩa hai dòng sông Potomac và dòng sông Arakawa phát xuất từ ngọn núi kỳ vĩ Kobushi. Năm 1999, rừng anh đào tại Washington D.C. được tăng cường thêm 50 gốc anh đào nữa thuộc giống quý Usuzumi phát xuất từ làng Itasho Nhật Bản, được trồng ở công viên Potomac. Đây là giống anh đào mà vị hoàng đế thứ 26 của Nhật đã từng trồng từ 1.500 năm trước để làm lễ mừng cuộc lên ngôi của mình. Từ năm 2002 - 2005, 400 gốc anh đào còn sống từ những cây anh đào gốc nhận được từ 1912 đã nở hoa, bảo đảm giống di truyền không bị mất đi. Cho đến hôm nay thì Washington D.C. đã có tới 3.700 gốc anh đào.



Người và hoa  
(Ảnh: năm 2006).

Người ta đã ghi nhận lại thời điểm nở hoa của từng năm, để đoán định trước thời điểm hoa nở rộ, tổ chức lễ hội cho kịp thời. Khi nọ bắt đầu phát triển vào tháng 2, dựa vào thời tiết và theo dõi sát từng cây để canh và tính toán cho được ngày đầu tiên hoa nở, cũng là ngày đánh dấu một mùa xuân bắt đầu.

### Điều kỳ diệu từ một loài hoa

Tôi đến Washington D.C. ngày 30-3-2006, khi anh đào trên hồ Tidal Basin bắt đầu nở. Thời tiết lúc này khoảng 20°C, chỉ se lạnh như Đà Lạt, những cây khô bắt đầu nảy lộc, mùa xuân đang trỗi dậy một sức sống kỳ lạ từ những chồi non. Thiên nhiên đang chuyển mùa rõ rệt, nắng bắt đầu ấm dần nhưng buổi trưa ở đây rất dịu. Buổi trưa là lúc đẹp nhất trong ngày. Du khách đổ về hồ Tidal Basin đông như trẩy hội, xe hơi rất khó có thể tìm được chỗ đậu. Mãi đến chiều tôi mới tới được bên hồ. Nắng đã tắt, tôi nhớ mãi cái cảm giác sững sờ, bàng hoàng

trước vẻ đẹp của một rừng đào trắng muốt trong cái lạnh dịu dàng của thủ đô Washington hôm ấy. Những cánh hoa trên nền trời xanh sẫm bùng lên và có sức thu hút cực mạnh, tôi ước gì có thể giữ mãi khoảng khắc ấy. Tôi có cảm giác mình thực sự hòa vào thiên nhiên, hòa vào cái đẹp không thể diễn tả bằng lời, đột ngột, choáng ngợp, hạnh phúc vô biên...

Ngày 31-3, anh đào nở rộ trời. Tôi thức dậy thật sớm. Lần này đã có kinh nghiệm, chúng tôi đậu xe rất xa và đi tản bộ dọc bờ sông Potomac. Lúc này tôi mới thường thức được trọn vẹn vẻ đẹp của anh đào. Có một điều gì đó thật thiêng liêng làm lòng tôi ghen lại. Một loài hoa mùa xuân của Nhật Bản



Đài tưởng niệm tổng thống Washington, xuyên qua rừng đào (Ảnh: năm 2006).



Trắng xóa anh đào bên đài tưởng niệm Thomas Jefferson (Ảnh: năm 2006).

lại được nâng niu đến thế giữa lòng nước Mỹ và không còn một cách biệt nào giữa hai dân tộc, hai nền văn hóa. Những cánh hoa đã đi thật xa để đến với tình người, để nối liền mọi khoảng cách và xóa đi biết bao hận thù. Những cánh hoa vượt thời gian.

Đến ngày 04-4 đột ngột có một trận mưa đông. Khi tôi đến nơi thì trời đã chuyển màu đen kịt, cơn đông từ đầu thổi tới làm những cánh hoa tả tơi. Tôi đã đưa máy ảnh lên để ghi lại cái khoảnh khắc trước, trong và sau cơn mưa ấy. Nó hoàn toàn khác hẳn, biến đổi một cách ngoạn mục. Gió thổi mạnh từng đợt, những cánh hoa xoay tròn thành cơn lốc hoa, dâng cao rồi rơi ào xuống mặt đất thành một tấm thảm hoa. Trong khoảng giữa mây đen và rừng anh đào xơ xác, cơn mưa đổ xuống. Những cánh hoa đào tan tác trong dòng bão ấy sao mà thương đến lạ lùng.

Lúc nào tôi cũng muốn ngắm những dòng sông. Bây giờ ước mơ của tôi là đến nước Nhật để nghe chim hót và ngắm hoa anh đào trôi trên dòng sông Arakawa như thơ văn Nhật thường ca tụng... Trong cảm khái về hoa anh đào, lòng lâng lâng, tôi nghĩ nhiều đến những thăng trầm của lịch sử, nghĩ về tình hữu nghị Việt - Mỹ và thấy một viễn cảnh tươi đẹp. Lại ước gì hồ Xuân Hương một ngày nào đó sẽ rợp cánh hoa đào Đà Lạt...



(Ảnh: năm 1995).

Tháng 5-2006



## 25.

### Anh đào rộ nở trên đất Phù Tang

Mấy năm rồi, tôi vẫn còn như trong giấc mơ thấy cảnh sắc mây hoa anh đào bên hồ Tidal, thủ đô Washington D.C., nước Mỹ. Canh cánh bên lòng nỗi thiết tha ngắm hoa anh đào nở rộ ngay trên đất Phù Tang.

#### Ngất ngây với anh đào tại Cố đô Kyoto

Kyoto từng là thủ đô lâu đời trên ngàn năm của Nhật. Kyoto rất may mắn. Cố đô Nhật đã được xếp vào danh mục ưu tiên ném bom nguyên tử của Mỹ trong thế chiến II, nhằm gây sốc mạnh. May thay chính Bộ trưởng chiến tranh Hoa Kỳ Henry L. Stimson đã phản đối kế hoạch này. Kyoto còn nguyên vẻ cổ kính với nhiều đền đài và nhiều anh đào.

Anh đào dáng buông thả như liễu rủ. Heian là đền Thần đạo nổi tiếng, thờ vị vua sáng lập và vua cuối cùng của triều đại Edo ở Kyoto. Phía sau đền có một vườn hoa anh đào cảnh rủ đầy hoa trĩu xuống dáng buông thả như liễu rủ. Đó là giống đào Shidare-zakura. Tôi ngẩn ngơ trước rừng anh đào, chỉ kịp ghi trong lòng màu hồng thắm, rực trong nắng, rồi ra đi vội vàng để theo kịp mọi người đến điểm ngắm hoa Okazaki.



Shidarezakura, hoa hồng thắm, buông thả như liễu rủ  
(Ảnh: năm 2008).

Mây anh đào lồng bóng trên dòng Okazaki. Kênh Okazaki ở gần kề bên đền Heian. Kênh Okazaki nối hồ Biwa với sông Kamo. Dọc bờ kênh nhiều cây anh đào nở rộ. Cả rừng hoa trắng muốt, thỉnh thoảng điểm một vùng hồng phấn. Tôi như choáng ngợp, mê mẩn với những đám mây trắng, vài mảnh mây hồng. Ánh nắng làm các đám mây ánh lên rực sắc màu, soi bóng nước lung linh. Đây là loại anh đào Somei Yoshino thường gặp nhất. Tôi đếm, đúng là hoa năm cánh. Một màn mưa đầy cánh hoa trắng nhuyển theo gió cuộn bay là tả. Trên mặt nước muôn ngàn mảnh hoa nhẹ hẫng bập bềnh theo dòng chảy. Thật dịu dàng, thật mong manh, thật nên thơ! Có những chiếc thuyền nhỏ, chạy chậm chậm chờ khoảng vài chục khách ngắm hoa. Đứng trên cầu vắt ngang dòng kênh, muốn dừng thật lâu để lắng lòng trong cảnh sắc này. Xe buýt chở chúng tôi dọc theo kênh rất dài, hoa thành thoi khoe sắc, liên miên bất tận. Kênh Okazaki là điểm ngắm hoa nổi tiếng của Kyoto với hàng ngàn gốc anh đào.



Mây anh đào trên dòng Okazaki  
(Ảnh: năm 2008).

Trên đồi Higashiyama. Đúng mùa lễ hội, người viếng đền Kiyomizu đông ngợp. Phải leo dốc, leo dốc mãi. Đến lúc bước lên các bậc thềm đầu tiên thì đã thấy khá cao, tầm nhìn bao quát được thành phố Kyoto. Một quần thể nhiều đền nhỏ dẫn đến đền chính. Tôi không vào bên trong các đền. Tôi ngắt ngay với hoa. Những cây đào trắng muốt, cành phất phơ trong gió, cùng với mái ngói đỏ sẫm, rường vàng chói in lên nền trời xanh. Dễ nhận ra màu trắng thanh khiết của đào Somei Yoshino. Còn các mảng hồng lợt, chắc là giống anh đào rừng Yamazakura. Lên cao thêm. Kia một dãy cây anh đào đầy hoa màu hồng thắm, cành đầy chùm hoa trĩu xuống, lắc lư trong gió, lồng lên trời xanh mây trắng. Đúng là giống Shidarezakura rồi, hoa năm cánh, dáng buông thả như liễu rủ. Người thăm viếng đông, khung cảnh tôn nghiêm, trời se se lạnh. Đến ở trên cao, hoa anh đào trắng muốt, hoa anh đào hồng thắm, cảnh sắc thanh thoát thần tiên. Đến Kiyomizu nổi tiếng là nơi thờ Phật cổ đẹp nhất cố đô. Mùa xuân, đây là nơi ngắm hoa tuyệt vời với trên ngàn gốc anh đào.



Đền Kiyomizu: Yoshino trắng muốt in trên trời xanh  
(Ảnh: năm 2008).

Hoa ở hai bên đường, hoa bên hồ. Bữa ăn đầu tiên ở Cố đô Kyoto là bữa trưa cơm chay tại nhà hàng Jusei. Vào trong nhà, giấy để ngoài, ngồi xếp bằng bên các bàn ăn thấp nhỏ. Cố đô còn giữ truyền thống ăn chay, có món đậu hủ cổ truyền. Ra khỏi quán ăn, chúng tôi đi bách bộ trên con đường nhỏ. Hai bên rợp hoa anh đào. Vài chung Sakê cho tôi chút chệnh choáng, thêm say hoa. Đứng rời nhau ở hai bên đường, mỗi cây mang dáng dấp riêng. Hoa phủ trắng từng cây. Thỉnh thoảng



Anh đào ven đường núi Ikaho  
(Ảnh: năm 2008).



Một góc anh đào bên ngôi nhà miền núi Ikaho. (Ảnh: năm 2008).





Mặt hồ đầy cánh hoa li ti trắng bạc  
(Ảnh: năm 2008).

có cây hoa đã thưa thớt, các chồi xanh hoặc đỏ bầm trộn lẫn với màu hồng phớt của cánh hoa, tạo một gam màu thật dễ thương. Một cơn gió thoảng, các cánh hoa trắng mảnh mai bay lượn trong nắng, rơi trên mái tóc, đậu trên vai, điểm trắng mặt đường. Tôi dừng lại bên một hồ nhỏ. Chỉ một gốc anh đào, hoa ôm các cành và soi bóng nước. Các cánh hoa mỏng manh thành thoi lượn nhẹ. Không có gió thoảng, chỉ hơi xuân khẽ động, hoa sẵn lòng gieo cánh. Mặt nước hồ đầy cánh hoa li ti trắng bạc.

### Hụt hẫng vì hoa anh đào rơi rụng tả tơi ở Tokyo

Tôi đã ngắt ngây với Sakura ở Kyoto, cổ đô dịu dàng, cổ kính. Còn chờ mong ngày hôm sau 9 tháng 4 đến Đông Kinh để thăm công viên Ueno, điểm hanami nổi tiếng với hơn ngàn gốc anh đào. Cô hướng dẫn người Nhật đón tại ga Tokyo thông báo: “Không cần thăm công viên Ueno nữa vì hôm trước mưa to gió lớn, hoa đã rụng hết. Các điểm hanami khắp Đông Kinh đều như vậy”. Tôi thấy thật hụt hẫng.

Đâu nào, những cánh hoa đào trên dòng Sumida. Tôi luôn ước mơ một lần thăm dòng sông Sumida để xem những cánh đào mong manh trôi theo dòng nước. “Khi đến thăm đền Sensoji ở khu Asakusa, ông có thể ngắm dòng Sumida!”, cô hướng dẫn nói. Khi đoàn đang thăm đền thì tôi đến con cầu bắc ngang sông. Dòng Sumida rộng như sông Sài Gòn. Tôi rào bước đến công viên, nhiều gốc anh đào lắm. Chỉ còn thấy vài bông hoa héo hắt. Đâu nào muốn ngàn cánh hoa trên dòng nước, đâu nào bán Sakura truyền thống. Công viên Sumida trải dài hai bên bờ sông, có trên ngàn gốc anh đào, là điểm hanami nổi tiếng ở Đông Kinh từ xưa.

Còn vài lão đào trở bông tại đền Yasukuni. Đền Thần giáo này thờ anh hùng liệt sĩ của đất nước Nhật, kể cả các tội nhân chiến tranh của đồng minh. Yasukuni nổi tiếng vì gây xáo trộn ngoại giao giữa Trung Quốc, Hàn Quốc với Nhật Bản khi Thủ tướng Kozumi viếng đến hàng năm. Tôi háo hức thăm nơi này vì biết có trên một ngàn gốc anh đào tại đây, có những lão anh đào rất to mà tôi đã thấy vào dịp viếng thăm lần trước. Giấc mơ ngắm rừng hoa ở đây chỉ là giấc mơ. Còn vài gốc lão đào đầy



Hoa buông thả trên mái đền, cảnh sắc thanh thoát  
(Ảnh: năm 2008).

bông, cũng một chút ảm lờng. Các lão đào này nằm chỗ khuất gió khuất mưa, hay là nở muộn?

### Sakura và Hanami

Tiếng Nhật, Sakura là *cây anh đào*, còn có nghĩa là *hoa anh đào nở rộ*; zakura là tiếng nhại sakura khi đi chung với từ khác để chỉ loại anh đào, thí dụ như Yamazakura. Hana là hoa và mi là ngắm xem, hanami là ngắm hoa anh đào nở rộ.

*Hoa anh đào nở lúc nào và ở đâu* là chuyện nghiêm túc, nhất là đối với những người chịu trách nhiệm dự báo. Đào nở hoa di chuyển từ miền Nam ấm bắt đầu ở Okinawa rồi đến Kyoto và Tokyo vào cuối tháng ba hoặc đầu tháng tư. Lịch dự báo được hàng triệu người Nhật dựa vào để sắp xếp các buổi họp mặt. Cơ quan dự báo hoa nở rộ nhất ở Tokyo khi nào cây anh đào chuẩn ở đền Yasukuni nở hơn 80 phần trăm. Hanami vào tháng ba và tháng tư là lúc đẹp nhất. Trên khắp nước, các cây anh đào rộ lên nở hoa trong khoảng bảy đến mười ngày. Người người tổ chức tiệc ngoài trời để mừng hoa. Sakura chấm dứt một mùa đông khắc nghiệt, mở đầu mùa tựu trường và năm làm ăn mới.

*Hãy thưởng thức độ nở mạnh mẽ của hoa* theo cách xem từng cây hoặc một cụm nhiều cây. Xa xa ngắm hoa trên nhiều cây như mây trời cuộn cuộn chất chồng, xem gần thì ngắm vẻ đẹp từng cây. Còn có những thâm dày ngập cánh hoa trắng và hồng cuốn theo gió. Hoa anh đào lại còn mỹ miều đặc biệt khi lồng ghép với cảnh đền, chùa và lầu đài cổ. Nhiều nơi hoa rực lên dưới ánh chiếu thật kỳ thú. Lớp lớp mây anh đào soi bóng bước, ngàn ngàn cánh hoa bập bênh, réo rắt bản sakura là cảnh được thi nhân Nhật ca tụng từ xưa.

*Có cả trăm loại cây anh đào.* Phần lớn cây anh đào thuộc loại Somei Yoshino nở vào cuối tháng ba, đầu tháng tư, hoa năm cánh màu hồng nhạt gần như trắng muốt. Kể đến là

Yamazakura, loại cây rừng, mọc ở vùng núi, hoa năm cánh nhỏ. Cây anh đào rũ có những nhánh mềm đầy hoa hồng thắm trĩu xuống, như liễu rủ có tên là Shidarezakura. Vài loại có đến mười, hai mươi hoặc cả trăm cánh. Một số người Nhật đi du lịch chỉ cốt thăm các lão anh đào. Jindaizakura (thành phố Hokuto, tỉnh Yamanashi) là cây anh đào bành tổ gần 2.000 năm tuổi, lão nhất ở Nhật. Lão anh đào Usuzumizakura (tại Ichinomiya-Ch, Gifu) sống trên 1.100 năm. Tên gọi theo dáng giống con rồng nằm. Cổ thụ Miharu Takizakura (tại Miharu-cho Fukushima) hơn 1.000 năm tuổi, một trong ba cây anh đào đẹp nhất nước.



Shidarezakura như liễu rủ  
(Ảnh: năm 2008).

*Người Nhật yêu thích hoa anh đào vì dáng hoa và màu hoa* gợi tưởng sự thanh khiết. Họ cũng rung cảm về tính mỏng manh và phù du của mùa hoa nở. Nở rộ được vài ngày rồi rụng rơi. Một làn gió thoảng cũng tạo một làn mưa dày đặc cánh hoa mong manh. Một trận mưa lớn gió to làm hoa đào rơi tả, cả rừng hoa xơ xác. *Hoa gợi ý cho những hành động bí ẩn.* Đời hoa nở quá ngắn ngủi, hoa lượn hoa rơi nhẹ tênh





Hoa đẹp mỹ miều, dáng hoa thanh khiết  
(Ảnh: năm 2008).

yêu kiều với võ sĩ Samurai thuở xưa và chiến binh trong thế chiến thứ hai, không có gì vinh quang hơn là chết trên chiến trường như các cánh hoa anh đào nhẹ rơi. *Hoa làm trầm tĩnh hữu nghị.* Nước Nhật tặng cho Hợp chủng quốc Hoa Kỳ 3.020 cây anh đào vào năm 1912. Các cây này được trồng dọc theo bờ hồ Tidal ở thủ đô Washington D.C. Mùa hoa nở rộ là lễ hội Sakura ở Mỹ.

Ngất ngây với hoa anh đào khoe sắc ở Kyoto, hệt hăng với hoa anh đào rơi rụng ở Tokyo. Tôi có duyên được ngắm mọi dáng hoa, thấy được trọn đời hoa. Hoa đẹp mỹ miều, dáng hoa thanh khiết, đời hoa phù du. Đây trong tôi, hoa anh đào trên đất Phù Tang.

Tháng 5-2008

## 26.

### Hơn ngàn năm đế đô Heian - Kyoto

**X**uống sân bay Osaka lúc 7 giờ sáng, xe buýt sẽ đưa về Kyoto trong hai giờ. Tôi chỉ có một ngày thăm viếng Cố đô Kyoto. Ngồi trên xe buýt, háo hức nhìn các cây anh đào đầy hoa trắng trên triền núi hai bên đường. Vào đến trung tâm Kyoto, chúng tôi trầm trở về sự ngăn nắp, sạch sẽ dễ thương rất Nhật. Nhiều nhà nhỏ dáng cổ xen kẽ với những cao ốc kiến trúc hiện đại. Đường phố thoáng đãng. Các cây anh đào thấp thấp đầy hoa e ấp trong khuôn viên các căn nhà nho nhỏ. Cố đô ngàn năm, thân ái với thiên nhiên, đượm đầy quá khứ.

#### Hơn ngàn năm bao cuộc đổi thay, không suy tàn, vẫn phảng phất nét vàng son

Theo truyền thuyết, các quần đảo Nhật Bản do các vị thần (kami) tạo ra. Nữ thần Mặt Trời Amaterasu Omikami chiến thắng thần Sấm Susano-o, giành được các đảo, giao cho thần cháu Ninigi cai quản. Jimmu, cháu nội của Ninigi,

lập ra đất nước Mặt Trời Mọc vào thế kỷ thứ VII (tr.T.C.), là hoàng đế người phàm đầu tiên, rồi truyền suốt một dòng hoàng tộc.

Hoàng đế thứ năm mươi Kanmu lên ngôi năm 781, dời đô từ Nara đến Nagaoka. Sau đó năm 794 lại dời đô về vùng Uda, lấy tên là Heian-Kyo. Kinh đô mới rất đẹp về phong thủy, nằm trong một thung lũng, ba phía có núi che, ba sông đổ vào, theo mô hình kinh đô Trường An xưa của Trung Hoa. Heian là kiểu mẫu sớm nhất về quy hoạch đô thị. Đến thế kỷ thứ XI có tên mới là Kyoto. Hơn ngàn năm, Heian - Kyoto là đế đô phồn vinh, là mảnh đất màu mỡ gieo mầm rộ nở chính trị, kinh tế và văn hóa. Khi kinh đô được chuyển đến Tokyo năm 1868 bắt đầu cuộc Phục hưng Minh Trị, Cổ đô Kyoto không lỡ nhịp trong cuộc hiện đại hóa. Cổ đô rất may mắn tránh được bom nguyên tử trong thế chiến thứ hai mà Mỹ đã dự trù. Bao cuộc đối thay, không suy tàn, vẫn phảng phất nét vàng son. Các đền đài cổ kính như sẵn sàng kể lại lịch sử trên ngàn năm phể hưng. Anh đào lại đang rộ nở.

### Đền Heian Jinju thờ kami xây dựng đế đô ngàn năm

Shintō (Thần đạo) có gốc tiếng Hán Shendao, *shin* chỉ các vị thần (kami), *tō* là con đường minh triết hay là Đạo. Shintō là con đường minh triết của các kami. Con người phải tránh xa điều xấu bằng cách thanh lọc tâm thân, nguyện cầu và cúng vái kami. Các đền shintō là chỗ ở của kami. Nữ thần Mặt Trời Amaterasu, kami tối thượng được thờ phượng nhiều nhất. Người phi thường thành kami được thờ ở các đền. Hoàng đế Kanmu có công xây dựng đền hoàng một kinh đô. Nhân kỷ niệm 1.100 năm Heian - Kyoto, năm 1895, đền Heian Jinju được dựng lên để thờ kami Kanmu. Rồi đến năm 1937, anh



Heian Jingu thờ hai kami hoàng đế Kanmu và Komei  
(Ảnh: năm 2008).

linh hoàng đế cuối cùng ở Kyoto cũng được đưa vào thờ ở đền. Chính vị hoàng đế thứ 121 của dòng Thái dương Thần nữ đã đắp nền cho cuộc phục hưng của con trai Minh Trị. Thật vậy, sau hoàng đế Kanmu, hơn ngàn năm quyền hành các vua bị hạn chế tối đa, có lúc chỉ còn là tượng trưng. Lần lượt các nhiếp chính họ Fujiwara, họ Hojo đến các tướng quân dòng Minamoto, Ashikaga và Tokugawa nắm quyền trị nước. Thật giống như vua Lê, chúa Trịnh, nhưng mà dài đằng đẳng. Chính hoàng đế Komei đã vùng lên, rồi con là Minh Trị đầu tóc quyền lực hoàn toàn.

Đền Heian là đền Thần đạo thờ hai kami hoàng đế nổi bật với màu đỏ tươi sáng. Cổng đền rất lớn, rất cao gọi là torii. Torii gồm hai cột thẳng và hai thanh ngang, ranh giới giữa người thế gian và các kami. Gà trống thần đậu trên cổng torii gây báo hiệu trời sáng để Thái Dương Thần Nữ Amaterasu ra khỏi hang động. Trước khi vào viếng đền, phải tẩy rửa





Cổng torii trước đền Heian Jingu  
(Ảnh: năm 2008).

thần tâm. Đến một cái hồ nhỏ có nước trong, lấy một cái gàu nhỏ bằng gỗ có cán dài, mức nước đổ vào lòng bàn tay trái, rồi tay phải, bụm nước trong tay để súc miệng, không được đụng môi vào gàu nước. Rượu sakê, muối hoặc nước giúp thanh lọc mình trước khi cầu các kami. Sân đền thênh thang. Đền chính cùng các kiến trúc khác là bản sao của kiến trúc cung điện Heian ban đầu năm 794 của hoàng đế Kanmu. Shin-en là vườn với hồ nước rộng mênh mang tạo cảnh sắc lung linh trong nắng. Sau đền, anh đào đang nở rộ. Vườn nổi tiếng với khoảng 150 gốc Shidarezakura dáng buông thả như liễu rủ. Một đám mây màu hồng thắm, rực trong nắng xuân. Kênh Okazaki ở gần kề bên đền Heian. Anh đào dọc bờ kênh nở rộ. Những đám mây hoa trắng, soi bóng nước lung linh. Cánh hoa theo gió bay lá tả. Ngàn mảnh hoa bập bềnh trên dòng chảy. Đứng trên cầu vắt ngang dòng kênh, muốn dừng thật lâu lắng lòng trong cảnh sắc này.

### Đền Vàng Kinkakuji, vườn cảnh truyền thống Nhật

Trước mắt tôi, một hồ thật rộng, mặt nước phẳng lặng, một đền đài in bóng lung linh. Đền có ba tầng, tầng dưới kiến trúc Heian, giữa theo kiểu Samourai, trên hết là một đền



Đền Vàng và hồ Gương  
(Ảnh: năm 2008).



Vườn cảnh đền Kinkakuji  
(Ảnh: năm 2008).

Zen. Dưới nắng xuân, đến ánh sắc vàng. Thi ra tên Kinkakuji đến Vàng là do hai tầng trên được dát vàng. Năm 1397, Yoshimitsu, tướng quân dòng Ashikaga xây một tòa nhà làm nơi an dưỡng. Khi tướng quân qua đời thì nơi này trở thành một đền Zen theo ý của chủ nhân. Nhiều lần bị phá hủy, đền được xây lại vào năm 1957.

Tướng quân đã tạo lập mô hình truyền thống vườn cảnh, trọng tâm văn hóa Ashikaga, thời kỳ Kitayama cuối thế kỷ XIV: vườn rộng hồ lớn soi bóng lâu đài. Hồ trải rộng, phản chiếu trọn cả ngôi đền, nên gọi là hồ Gương. Đến vườn lên trời, bóng soi xuống đất, *đất trời hòa hợp*. Trong hồ, đó đây nhiều tảng đá và các cù lao nhỏ tượng trưng cho núi và biển: *hình ảnh vũ trụ thu nhỏ*. Vườn rộng nằm phía Nam sau đền. Cách bố trí cảnh vật thật công phu tỉ mỉ có lối nhỏ quanh co theo triển đối. Hai bên phủ toàn rêu, không thấy một cọng cỏ, nhà gỗ nhỏ, suối đá, cây kiểng, tất cả hài hòa. Thăng trầm qua bao thế kỷ, kiến trúc



Vườn cảnh đền Kinkakuji  
(Ảnh: năm 2008).

đẹp dễ, tác phẩm tín ngưỡng tiếp tục phô bày nét duyên dáng của vườn cảnh nghệ thuật.

### Đền Nước Trong Kiyomizu-dera, trên đồi Higashiyama

Đền Otowa-san Kiyomizu-dera thờ Quan Âm Bồ Tát có từ năm 778 nằm trên đồi Higashiyama, là một trong những cảnh trí đẹp nhất ở Kyoto. Đúng mùa lễ hội, người viếng đến đông nghập. Phải leo dốc, leo dốc mãi. Đến lúc bước lên các bậc thềm ở khá cao, thì thấy được thành phố Kyoto phía dưới. Một quần thể nhiều kiến trúc: nhiều tháp, nhiều điện thờ, nhiều tượng Bồ tát, phần lớn do Lemitsu, tướng quân Tokugawa xây lại từ thế kỷ XVII. Đền Tạ ơn Zuigu-do là nơi tướng quân Toyotomi Hideyoshi thường đến lễ Bồ Tát. Điện thờ Asakura-do do hoàng tử Akakura Sadakaga cúng dường vào năm 1633 với tượng Quan Âm Bồ Tát 11 khuôn mặt. Chính điện Hondo ở nơi cao nhất. Vào năm 794, khi dời đô về Heian (Kyoto), hoàng đế Kanmu ban cho công thần Tamuramaro cung điện cũ Nagaoka. Vị tướng cúng dường quà cho vua để xây chính điện của đền thờ Quan Âm Bồ Tát. Năm 1629 điện bị thiêu rụi. Hondo được xây lại có mái bằng gỗ bách như cung điện xưa. Từ hành lang gỗ nhìn xuống bên dưới là Kyoto trên 1.200 năm tuổi. Tôi cảm khái về bao cuộc phế hưng, thần phục Cố đô Kyoto luôn giữ nét vàng son của đế đô.

Kiyomizu-dera có nghĩa là đền *nước trong*. Kiyomizu-dera có ngọn thác Otowa-no-taki đổ vào một cái hồ. Khách hành hương tin là uống nước trong ở đây thì được sống lâu và thịnh vượng. Có một đền Thần đạo cạnh các đền Phật. Jishu-Jinja thờ Okuninushino-Mikot, thần Tình yêu và Se duyên. Có một cổng torii và có hai tầng đá to cách nhau 18 m. Khách còn





Vài ngôi đền thuộc Kiyomizu-dera  
(Ảnh: năm 2008).

*phòng không chiếc bóng nhắm mắt đi từ tầng đá này đặng được tầng kia thì sẽ có người yêu.* Vào thế kỷ thứ VI khi có sự du nhập của đạo Phật, thì có chút ít mâu thuẫn Shinto-Bụt; nhưng chẳng bao lâu hai tín ngưỡng lại hòa hợp và bổ sung cho nhau. Tôi ngất ngây với hoa khắp đến. Những cây đào trắng muốt, các cành phất phơ trong gió, cùng với các mái ngói đỏ sẫm, các rường vàng chói in lên nền trời xanh. Có cả ngàn gốc anh đào. Khung cảnh tôn nghiêm, trời se se lạnh, cảnh sắc thanh thoát thần tiên.

### Chénh choáng rượu saké, hoa anh đào

Bữa ăn đầu tiên ở Cố đô Kyoto là bữa cơm chay tại nhà hàng Jusei. Được thưởng thức vườn cảnh Nhật: đường đi nhỏ hẹp quanh co, rêu viển hai bên, cầu đá vắt ngang dòng suối, hồ nhỏ trong veo, cá màu nhơn nhợt, bon sai cây cảnh xanh tươi. Giày để ngoài, vào trong nhà, ngồi xếp bằng bên bàn ăn thấp nhỏ. Ảnh hưởng đạo Phật sâu đậm, cố đô còn giữ truyền thống



Ngàn cánh hoa trên mặt hồ  
(Ảnh: năm 2008).

ăn chay, món đậu hủ cổ truyền, rượu saké hâm nóng. Chúng tôi bách bộ trên con đường nhỏ rợp anh đào. Ở hai bên đường, mỗi cây mang dáng dấp riêng. Các cánh hoa trắng mảnh mai lượn trong nắng, rơi trên tóc, đậu trên vai. Tôi dừng lại bên một hồ nhỏ. Chỉ một gốc anh đào, hoa ôm các cành soi bóng nước. Mặt hồ đầy mảnh hoa trắng bạc. Tôi chénh choáng, rượu saké và hoa anh đào.

Trên ngàn năm Heian Kyoto là đế đô phồn vinh. Cố đô không lỗi nhịp trong cuộc hiện đại hóa mà luôn hòa hợp với thiên nhiên. Kiểu mẫu rất sớm về quy hoạch đô thị bảo tồn được lịch sử. Bao cuộc đổi thay, không suy tàn, hoa anh đào nở rộ cùng nét vàng son cổ kính.

Tháng 4-2008

## 27.

### Con cháu Thái Dương Thần Nữ

Tôi mê ông vua Nhật cắt bỏ búi tóc Samourai và để râu mép kiểu Tây. Nay lại biết hoàng đế thường thức rượu vang sành điệu, mà phải là rượu vang Pháp, đáng yêu quá! Hoàng đế trẻ con, tuổi chưa tròn 15, đã làm cuộc bút phá thần kỳ cho con cháu Thái Dương Thần Nữ. Tôi lại còn ngắt ngây với hoa anh đào rộ nở trên đất Phù Tang.

#### Con đường minh triết của các kami

Theo truyền thuyết thì quần đảo Nhật Bản do các vị thần tạo ra. Các vị thần được gọi là kami. Rất nhiều kami: kami Biển, Sông, Gió, Mưa, Rừng Núi, Tình yêu... Hai kami quyền uy nhất là Nữ thần Mặt Trời Amaterasu-Ōmikami và người anh là thần Sấm Susano-o đã đánh nhau để tranh giành các đảo. Kami Amaterasu chiến thắng, giao cho thần cháu Ninigi trên đảo Kyushu cai quản quần đảo thiêng này. Jimmu, cháu nội thần Ninigi là hoàng đế người phạm đầu tiên. Từ đảo Kyoshu đến hòn đảo chính Honshu, hoàng đế Jimmu lập ra đất nước Mặt Trời Mọc vào thế kỷ thứ VII (tr.T.C.) và truyền suốt cho đến nay, Akihito là hoàng đế thứ 125. *Chỉ một dòng hoàng tộc.*

Thần đạo, tiếng Nhật shintō, có gốc tiếng Hán Shendao, *shin* chỉ các vị thần, các anh linh, *tō* là con đường minh triết hay là Đạo. Thần đạo, con đường minh triết của các kami không có người sáng lập cũng không có kinh sách như Kinh Phật hay Kinh Thánh. Shintō bắt rễ sâu từ con người và truyền thống. Không có gì là thật đúng hoặc sai và chẳng có ai toàn hảo. Thần đạo là niềm tin lạc quan, con người vốn là thiện. Con người phải tránh xa điều



Cổng torii chính, đền Meiji jinja (Minh Trị Thiên Hoàng), Tokyo (Ảnh: năm 2008).

xấu bằng cách *thanh lọc tâm thân, nguyện cầu và cúng vái kami*. Các đền là chỗ ở của kami. Cổng vào rất lớn, rất cao gọi là torii. Torii gồm hai cột thẳng và hai thanh ngang, ranh giới giữa người thế gian và các kami. Gà trống thần đậu trên cổng torii gây báo hiệu trời sáng để Thái Dương Thần Nữ Amaterasu ra khỏi hang động. Nữ thần Mặt Trời Amaterasu, kami tối thượng của shintō được thờ phượng nhiều nhất. Đền thờ chính của thần là đền Ise, lớn nhất và thiêng nhất. Có khoảng 90.000 đền Thần đạo trên nước Nhật. Shintō được coi là tôn giáo riêng của Nhật. Các tập tục và các giá trị gắn chặt với văn hóa Nhật Bản. Rất nhiều sinh hoạt nổi tiếng của Nhật đều bắt nguồn từ đó. Sự hòa hợp với thiên nhiên ẩn dấu sâu đậm vào nghệ thuật cắm hoa, kiến trúc truyền thống, thiết kế vườn cảnh và các phong cách văn nhả như dùng đĩa cây ăn cơm và cời giầy trước khi vào đến...

Nhiều Phật tử xem kami là hiện thân của Bụt. Vào thế kỷ thứ VI khi có sự du nhập của đạo Phật, có chút ít mâu thuẫn,



nhưng chẳng bao lâu hai tín ngưỡng lại hòa hợp nhau và còn bổ sung cho nhau. Tôi ngắt ngắt với hoa anh đào nở rộ khắp nơi bên cạnh nhiều kiến trúc tại đền Kiyomizu-dera, Kyoto. Cũng kịp dừng lại thăm Jishu-Jinja cạnh các đền Phật. Đền Thần đạo này thờ Ōkuninushino-Mikoto, kami Tình yêu và Se duyên. Có hai tầng đá to cách nhau 18m, khách còn phòng không chiếc bóng nhấm mắt đi từ tầng đá này đến tầng kia thì sẽ có người yêu. Con người trở thành kami sau khi lia trăn và được con cháu cúng bái. Người phi thường thì thành kami được thờ ở các đền. Đền Thần đạo Asakusa jinja được xây vào năm 1649 để thờ kami là hai anh em ngư phủ lưới được tượng Quan âm. Đền này nằm cạnh đền Phật Sensoji, cùng trong khuôn viên. Có hướng dẫn người Nhật đáng rất tự tin: Chỉ có ở nước Nhật mới thấy được đền thờ hai tôn giáo kề bên nhau. Hai anh em ngư phủ chài được một tượng Quan Âm Bồ Tát trên dòng sông Sumida. Kỳ lạ là nhiều lần trả lại dòng sông, tượng vẫn quay lại lưới. Xây xong năm 645, lâu đời nhất ở Tokyo, đền Sensoji thờ



Thanh lọc tâm thân trước khi viếng đền Thần đạo  
(Ảnh: năm 2008).

Quan Âm Bồ Tát. Các đền shintō được gọi là jinja, nhưng các đền Hoàng gia thì được gọi là jinju. Các jinju là dấu ấn đậm đà lịch sử đất nước Phù Tang. Đền Heian ở Cố đô Kyoto thờ hai kami: hoàng đế Kanmu, người xây dựng thủ đô Heian-Kyoto và hoàng đế Komei, vua cuối cùng ở kinh đô Kyoto. Đền Meiji thờ anh linh hoàng đế Minh Trị và hoàng hậu. Đền Yasukuni phong thần các anh hùng liệt sĩ. Viếng các jinju mà hiểu thêm lịch sử nước Nhật.

### Cuộc bút phá thần kỳ của Minh Trị Thiên Hoàng

Meiji jinju là đền thờ hoàng đế Minh Trị và hoàng hậu Shoken ở vùng Shibuya thủ đô Tokyo. Đền xây vào năm 1915 trên khu vườn bóng diên vĩ lúc sinh thời hai vợ chồng vương



Rượu vang Pháp tặng  
(Ảnh: năm 2008).



Rượu saké dâng cúng  
(Ảnh: năm 2008).

giả thường đến dạo chơi. Hoàn thành năm 1921, bom đồng minh phá huỷ trong Thế chiến II. Được xây lại và hoàn thành năm 1958. Đến năm trong một rừng cây rộng 700.000 m<sup>2</sup>, có 120.000 gốc cây luôn xanh tươi gồm 365 loại khác nhau từ khắp nước dâng cúng. Cổng torii thật cao thật rộng làm bằng gỗ bách 700 năm. Đường vào thềm thang, cây cao bóng mát, khách thăm đông nhưng thấy như đến một nơi u nhàn. Cách cổng torii vài trăm mét, hai bên đường được trang trí hai dây thừng. Một dây rất nhiều thùng có ghi tiếng Nhật. Có hướng dẫn giải thích đây là tập hợp các thùng saké khắp nước Nhật dâng cúng Hoàng đế. Bên kia đường chắt nhiều thùng rượu vang. Thú vị quá! Hoàng đế Phương Đông mê uống rượu vang, rất sành điệu và phải là vang Pháp. Tôi tò mò đến gần xem, đủ các loại, quả của nước Pháp. Một torii nữa, nhỏ hơn cổng ngoài. Trước khi qua cổng thì tạt qua bên trái, có một hồ nước nhỏ xây bằng đá, mọi người múc nước làm nghi thức tẩy rửa thân tâm. Qua khoảng sân thoáng mát thì đến đền chính. Nhiều gốc cây to tàng lớn phủ trước đền. Đền có hai phần,



Meiji Jinju (đền thờ Minh Trị Thiên Hoàng), đền ngoài  
(Ảnh: năm 2008).



Meiji Jinju, đền trong với kiến trúc truyền thống Nagarezukuri  
(Ảnh: năm 2008).

khách viếng dừng ở đền ngoài. Nhìn vào trong thấy một ngôi đền trang nhã theo kiến trúc truyền thống Nagare-zukuri, không có sơn màu, bằng gỗ cây bách, nóc lợp đồng. Không nhang đèn, không khói hương mờ mịt, không tiếng trống tiếng chuông. Thật nhẹ nhàng, thanh tịnh trang nghiêm. Thấy một đồng xu vào thùng “cúng dường”, hướng vào đền trong khom mình hai lần, rồi đứng thẳng người vỗ tay hai lần, thành kính khấn vái, rồi khom lưng cúi đầu. Đó là nghi thức nguyện cầu các kami.

Hoàng đế đã làm cuộc bút phá thần kỳ cho nước Nhật. Hoàng hậu sát cánh cùng chống hết lòng vì dân vì nước. Cảm phục, tôi chấp hai tay, như hướng về bàn thờ ông bà, cúi đầu ba lần. Lúc còn là cậu học trò trung học, bài sử thế giới làm chúng tôi xúc động nhất là chuyện về *Hoàng đế lãnh đạo rực sáng*. Thấy tôi còn trẻ, chắc là chưa tới ba mươi, sôi nổi truyền cho chúng tôi niềm phấn khích. Lên ngôi lúc chưa tròn 15 tuổi, xấp xỉ tuổi chúng tôi, hoàng đế trẻ con dời đô từ Kyoto đến Tokyo



(vốn là căn cứ Edo của tướng quân Tokugawa) tập trung quyền lực và canh tân đất nước. Tự tay cắt bỏ búi tóc, biểu tượng của Samurai, ông để râu mép như Tây, mặc Âu phục trong các lễ nghi chính thức. Hoàng hậu cũng làm gương cải cách cho phụ nữ. Bãi bỏ tục lệ phụ nữ lấy chồng phải cạo lông mày và nhuộm răng đen. Nhưng cũng như thần dân, vợ chồng vương giả vẫn mặc quần áo truyền thống lúc sinh hoạt tư riêng. Sau này, tôi càng mê vua Minh Trị. Dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, các chí sĩ Việt Nam đã chăm chăm về đất Phù Tang. Cả châu Á hướng về Nhật, người anh cả, cứu tinh của dân tộc da vàng. Cụ Phan Bội Châu tổ chức phong trào Đông Du. Cụ Phan Chu Trinh tìm đường sang Nhật chứng kiến bài học Duy Tân. Học giả Nguyễn Hiến Lê ngưỡng mộ cụ Tây Hồ: "...gây tư tưởng mới ở Quảng Nam là cụ, đi khắp nơi diễn thuyết là cụ, khuyến dân cắt tóc là cụ..., bỏ tục nhuộm răng, vận Âu phục bằng nội hóa, thì người đầu tiên cũng là cụ...". Ở đền, có 15 bài waka được lựa để trưng bày. Thì ra, hoàng đế và hoàng hậu vừa miệt mài học hỏi theo kinh sách của Nhật, Trung Quốc vừa tìm hiểu văn hóa Phương Tây. Vua sáng tác gần 100.000 bài thơ truyền thống waka và hoàng hậu khoảng 30.000 bài. Các bài waka này là lời khuyên dạy đạo đức cho toàn dân.

Thái tử Mutsuhito kế vị vua cha Komei đầu năm 1867, đặt tên triều đại là Meiji, *sự lãnh đạo rực sáng*. Cuộc Phục hưng Minh Trị bắt đầu. Dẹp tan chế độ tướng quân Tokugawa, hoàng đế tóm thâu trọn vẹn quyền lực, ra tuyên ngôn năm điểm về tính chất của nhà nước, bãi bỏ chế độ lãnh chúa. Cũng như các nước châu Á khác, người Nhật bị ép buộc phải ký những hiệp ước bất bình đẳng với các cường quốc Phương Tây. Thái tử Mutsuhito chào đời tám tháng trước cuộc thăm viếng của đô đốc Mỹ Galbraith Perry với hạm đội đen ở vịnh Edo, và hai năm trước hiệp ước bất bình đẳng đầu tiên ký với

Perry. Để lấy lại chủ quyền và tạo lập một quốc gia đáng nể trọng, nước Nhật của Minh Trị đã cải cách quyết liệt ở mọi lĩnh vực. Tổ chức lại quân đội theo kiểu Đức, hải quân theo kiểu Anh. Người tài được gửi đi học hỏi khoa học và ngôn ngữ Phương Tây, các chuyên gia từ khắp nơi đến dạy ở Nhật. Giáo dục được cải cách theo kiểu Pháp rồi theo kiểu Đức. Đáng lưu ý là sau vài thập niên cải cách mạnh mẽ theo Phương Tây, có khuynh hướng trở về với các giá trị dân tộc. Khổng giáo và Thần đạo được ưa chuộng và giảng dạy tại các trường. Đáng thán phục. Tích cực hiện đại hóa nhưng vẫn giữ được gốc nhà. Tranh giành quyền lực ở bán đảo Triều Tiên đưa đến cuộc chiến Trung-Nhật. Nhật đánh bại đàn anh Trung Hoa. Chiến tranh Nga-Nhật (1904-1905), Nhật lại thắng. Năm 1912, hoàng đế Minh Trị mất đi sau khi làm *cuộc bút phá thần kỳ của con cháu Thái Dương Thần Nữ*.

### Đền Yasukuni thờ anh linh các liệt sĩ

Đền Shinkosha được dựng lên ở vùng Kudan thuộc Tokyo năm thứ hai đời Minh Trị theo ý vua. Thăm đền lần đầu năm 1874, hoàng đế cảm hứng: "Trăm đoan chắc rằng những ai hy sinh vì tổ quốc thì mãi mãi lưu danh ở đền này". Năm 1879, hoàng đế đổi tên thành đền Yasukuni, là *nguyện cầu cho đất nước thái bình*. Ban đầu, đền nhận anh linh của những chiến sĩ hy sinh trong các cuộc chiến Boshin, cuộc nổi loạn Saga và cuộc chiến Seinan, vào thời điểm khởi đầu cuộc Phục hưng. Danh sách nhiều thêm từ các cuộc chiến Trung-Nhật, Nga-Nhật, Thế chiến I và II. Hơn 2.466.000 kami. Đây là nơi tỏ lòng tôn kính những ai đã chết vì đất mẹ của mình.

Hai năm trước tôi đã viếng đền này. Khung cảnh tĩnh lặng, cây xanh tươi. Có rất nhiều cổng torii cao bằng đồng, bằng đá và bằng gỗ. Trong bảo tàng của đền, có trưng bày các phi



Yasukuni Jinju: anh đào bên cổng torii  
(Ảnh: năm 2008).

công kamikaze với hoa anh đào. Thật bí trắng. Hoa đẹp mỹ miều, dáng hoa thanh khiết. Đời hoa ngắn ngủi, cánh hoa mong manh, lượn rơi nhẹ tênh. Với phi công trong thế chiến II, không có gì vinh quang hơn là chết trên chiến trường như cánh hoa anh đào nhẹ rơi. Quanh đền có trên ngàn cây anh đào. Cơ quan khí tượng quốc gia dự đoán là anh đào nở ở Tokyo dựa vào ba cây anh đào chuẩn ở đây. Lần trước, tôi đã thấy nhiều gốc lão anh đào thân rất to và mong trở lại để ngắm hoa nở rộ. Buồn thay ngày hôm trước mưa to gió lớn, khắp cả Đông Kinh hoa anh đào đã rơi rụng tả tơi. Vậy mà ở đây còn vài cây anh đào đơm bông, không dày đặc, nhưng có vẻ đẹp riêng. Các lão đào này chắc là ở chỗ khuất mưa khuất gió hay là nở muộn. Có được tấm ảnh đến Yasukuni với hoa anh đào cũng ấm lòng rồi.

Mãi lo anh đào, tôi không mức nước làm nghi thức thanh lọc, chỉ đứng nghiêm trang trước đền. Giọng nói của một phụ nữ lớn tuổi phía sau tôi: “Tôi không muốn thăm chỗ này, hồi

năm 1945 mấy triệu người mình chết đói vì quân Nhật tàn ác. Người Hoa, người Hàn, rất giận Thủ tướng Nhật tới thăm đền này lắm!”. Trong lòng, tôi có chia sẻ với bà bạn cùng đoàn. Năm 1978, 14 tử tội chiến tranh do đồng minh xử được nhận vào đền. Các cuộc thăm viếng của Thủ tướng Koizumi làm dậy lên các mâu thuẫn ngoại giao. Các nước châu Á đã chịu đựng các hành vi tàn bạo cho rằng đền này đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa quân phiệt và quốc gia cực đoan của Nhật Bản. *Thăm đất nước này thấy hay quá, văn minh nề nếp lịch sự và rất lễ độ. Sao trong chiến tranh họ lại...!* Tôi thoáng nhớ chuyện khác. Tại một đền thờ ở Hàng Châu, tôi há hê vào cửa thấy tượng vợ chồng gian thần Tấn Cối bị khách nhổ nước miếng đến móp đầu, và thành kính trước tượng nguyên soái Nhạc Phi. Ngăn ngor xuất thần thì có người vỗ vai: “Nếu không bị Tấn Cối hãm hại thì có khi ông đem quân Tống đánh mình mệt lắm. Trung thần của người ta!”.

Có một tượng đài thật cao, trước torii chính. Có một bản ghi tiếng Nhật và tiếng Anh. Omura Masujirō (1824-1869) là cha già của quân đội Nhật Bản hiện đại. Ông quyết tâm đẩy mạnh việc xây dựng quân đội Nhật theo mô hình Phương Tây. Phe bảo thủ samourai chống đối đã sát thương ông. Mới 45 tuổi đời. Tôi đứng yên hồi lâu, chấp tay cúi mình.

Khi còn là cậu học trò 15 tuổi, tôi đã mê Minh Trị Thiên Hoàng rồi thêm kính yêu cụ Phan Sào Nam và cụ Phan Tây Hồ. Nửa thế kỷ sau tôi mới được thăm đất nước của con cháu Thái Dương Thần Nữ. Đầu có trẻ. Càng thăm thía. Ngắm được anh đào nở rộ, hiểu được con đường Đạo của các kami, vãi được người lãnh đạo rực sáng. Không diễn tả hết bao điều suy tư, bao niềm phấn khích, bao nỗi cảm hoài.

Tháng 5-2008



## 28.

### Dòng sông Singapore huyền thoại

**D**òng Singapore lãng mạn vốn mang những chuyện thần kỳ, cũng mang cả những chặng đường phát triển đất nước.

Có một lần, đến đảo Sentosa, thăm nơi tái hiện lịch sử Singapore, tôi bị cuốn hút bởi dòng sông êm đềm huyền thoại. Người chèo thuyền giữa dòng sông nhỏ và vài người khác đang đứng trên bờ có dáng vẻ khác nhau - Tây, Hoa, Mã và Ấn. Sông Singapore và bốn chủng tộc đã làm nên phép màu đảo quốc. Dòng sông nhỏ mang cả những chặng đường phát triển đất nước này. Sông dài 11km tính từ cầu Kim Seng. Cửa sông là cảng Singapore xưa.

#### Sư tử biển trông chừng cửa sông

Thong thả trên phần đường đi bộ của cầu Esplanade, một bên là bông giấy màu hường, một bên là nước biển xanh, gợn sóng lăn tăn, tôi đi từ phía nhà hát Esplanade hình trái sấu riêng, ngắm Sư tử biển (Merlion) phun nước về phía cửa sông và bao quát được cảnh đô thị, thật thú vị. Sư tử biển này được dời đến chỗ mới, công viên Merlion, vào năm 2002. Tôi được thấy tượng phun nước khi còn ở chỗ cũ, ngày mũi de ra của

232 Nguyễn Chấn Hùng

công viên Fullerton. Thủ tướng Lý Quang Diệu làm lễ đặt Sư tử biển năm 1972. Tượng cao 8,6m. Một lần tôi thấy sư tử tịt ngòi, không phun nước nữa. Thì ra máy bơm nước bị hư từ năm 1998. Đúng 30 năm sau, Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu lại khánh thành tượng ở chỗ mới. Nghe nói đời tượng cũng có lý do phong thủy. Giờ thì Sư tử tha hồ phun nước với hai máy bơm. Vào đầu tháng 2 năm 2009, Sư tử biển bị sét đánh, vài mảnh vỡ trên đầu rơi xuống mặt đất. Thiếu hệ thống chống sét đánh!



Sư tử biển phun nước (công viên Merlion)  
(Ảnh: năm 2009).

Merlion là hình tượng với cái đầu của một sư tử và mình của một con cá. Merlion kết hợp chữ “mer” (biển) và “lion” (sư tử). Thân hình con cá bắt nguồn từ tên xưa của Singapore “Temasek”, tiếng Nhật có nghĩa là thành phố biển. Con sư tử là tên gốc của Singapore: Singapura - thành phố Sư tử.

#### Những chiếc cầu xưa

Khúc dòng sông hẹp lại, một chiếc cầu bắc ngang. Xe qua lại vùn vụt. Tên cầu đặt theo Đức ông John Anderson thời thuộc địa, người khánh thành cầu năm 1910. Công việc buôn bán trở



Cầu cổ Cavenagh trên sông Singapore  
(Ảnh: năm 2009).

nền phồn thịnh trên sông vào những năm 1880, cầu Anderson được xây dựng để gánh bớt cho cầu cũ Cavenagh. Tôi thấy lòng dịu hẳn khi ngắm cầu Cavenagh. Cái gì cũng gợi nhớ xa xưa, như thoát khỏi cái rộn rịp của thành phố. Hai đầu cầu có bản cảnh báo của cảnh sát “cấm xe nặng hơn 3wt (120kg), xe bò và xe ngựa” từ năm 1910 còn giữ nguyên đến nay. Đây là cầu treo và cầu cổ nhất ở Singapore còn nguyên gốc từ năm 1870. Đến 1910 thì cầu Anderson phải gánh vác thế. Cầu Cavenagh chỉ dành cho người đi bộ qua lại giữa bờ Nam thương mại và bờ Bắc văn hóa. Bên bờ Nam, gần đầu cầu có tượng đồng mấy em bé trần truồng đang nhảy xuống sông tắm, gợi tôi nhớ hình ảnh cùng các bạn lúc còn nhỏ bên dòng sông quê hương. Gần bên là khách sạn Fullerton sừng sững. Ven sông gần đó là tượng đồng một người Anh thương lượng với một thương nhân người Hoa, đuôi sam rõ ràng và một người Mã ngay dưới chân ngân hàng May Bank, kỷ niệm của một chặng đường phát triển.

Bên kia cầu, bờ Bắc là quảng trường Empress (Nữ hoàng). Có một đài tưởng niệm, có Bảo tàng văn hóa châu Á. Tôi lại cảm khái trước một bản đá ghi nhớ người anh hùng yêu nước,



Cửa sông Singapore  
(Ảnh: năm 2009).

cha đẻ của nước Philippines hiện đại, Bác sĩ José Rizal. Ông có sang thăm Singapore nhiều lần tại nơi đây. Lần cuối ông bị thực dân Tây Ban Nha bắt cầm tù trên tàu, chờ ngang chỗ này.

Thành thơi trên băng đá công viên, tôi ngắm cầu nhìn sông. Vài chiếc tàu dạng ghe nhỏ chở du khách, có chiếc theo hướng cầu Anderson, đi dưới chân cầu Esplanade, ra cửa sông có Merlion đứng chờ đó. Có tàu đưa khách dọc theo sông đi xa phía thượng nguồn, dòng sông nhỏ lại, nhưng hai bên bờ thì đầy các tòa nhà cao.

### Từng là huyền thoại

Dòng Singapore vốn là nơi của các chuyện thần kỳ, lãng mạn muôn màu muôn vẻ. Tại đây người Hoa sinh sống ở bờ Nam, người Mã xa hơn trên bờ Bắc thượng nguồn và người Ấn cư trú cho đến khi người Hoa đẩy họ đến Rochor, Kallang và Geylang. Đức ông người Anh Stamford Raffles từ sông Singapore, cập bến lên bờ năm 1819 - nơi đầy sợ người, nạn nhân của bọn cướp trên sông - thương lượng với thủ lĩnh Johor thổ dân để rồi xây dựng lần lượt bờ Bắc bờ Nam. Xa xa về phía trung tâm





Cầu Esplanade  
(Ảnh: năm 2009).

Marina vút lên trời cao là khách sạn mang tên ông 72 tầng, cao nhất. Một thời là huyết mạch của đất thuộc địa, trung tâm hoạt động thương mại, dòng sông lịch sử chứng kiến sự cai trị của người Anh, sự chiếm đóng của người Nhật và gồng gánh những năm phát triển kinh tế cùng người Hoa, Mã, Ấn...

### Dòng sông thanh lịch

Theo sự phồn thịnh thương mại là sự dày đặc dân số và sự ô nhiễm. Do thiếu hiểu biết hoặc không nhìn xa, các chiếc cầu xây quá thấp hoặc quá hẹp. Cầu Esplanade, hoàn thành năm 1997, được xây vì lượng giao thông tăng vọt giữa hai bờ Bắc Nam của dòng sông, giúp lưu thông nhanh hơn giữa. Trung tâm Marina và Khu tài chính đường Shenton.

Năm 1977, Thủ tướng Lý Quang Diệu có kế hoạch đẩy tham vọng: "Rửa sạch dòng sông Singapore và hồ Kallang. Mười năm nữa chúng ta lại có thể câu cá trên sông hồ này". Năm 1987, dòng sông sống lại, đã rửa sạch dòng chảy. Lòng sông nhỏ nhưng là dòng sông sạch đẹp. Hai bên bờ kè ngay



Tượng người Anh, Hoa và Mã trước ngân hàng May Bank  
(Ảnh: năm 2009).

ngắn, dòng chảy êm đềm, mặt sông không có lục bình cũng không có vỏ chai, giấy rác, bao bì. Ngày nay thuyền đẹp, thuyền rồng, ghe tam bản thoải mái chở khách thưởng lãm sông nước. Buổi đầu, thành phố lớn lên quanh cảng, cửa sông trở thành trung tâm buôn bán, tài chính. Đến nay, vùng quanh cửa sông xưa, Downtown Core, vẫn là khu thương mại trù phú nhất.

Đêm đến, dòng sông khác hẳn. Như cô dâu vừa thay áo trong tiệc cưới. Các bờ sông ngập ánh đèn màu. Tại các bến sông Boat Quay, Clark Quay, các quán bar, các nhà hàng phục vụ đủ mọi loại thức ăn thức uống, không khí êm đềm. Du khách Á, Âu tận hưởng khung cảnh thanh lịch. Dòng sông không được rọi sáng. Nhiều thuyền nhỏ đưa khách dọc dòng sông. Nhiều thuyền nhỏ đưa khách dọc dòng sông. Văng vẳng một giọng thuyết minh quen quen. Đồ đến gần, rõ ràng một giọng nữ Việt. Phải rồi, đoàn du khách nước mình...

Tháng 9-2009

## 29.

### Ánh mắt quân vương

Đi đâu cũng thấy hình Sultan thứ 29 Haji Hassanal Bolkiah của Vương quốc Negara Brunei Darussalam. Cương nghị mà văn nhã. Ngày 15 tháng 7 năm 2010, Hoàng thượng tròn 64 tuổi. Lễ phục Phương Tây đầy huân chương, mũ đạo Hồi, râu ria tía đẹp, mặt tươi vui nhân hậu. Sao ánh mắt quân vương thoáng nét âu lo.



Vua Haji HasAsanal Bolkiah.  
(Ảnh: Tư liệu).

Theo truyền thuyết Awang Alak Betatar người khai sáng vương quốc Brunei đến một cửa sông, ông kêu lên Baru nah (tuyệt vời!), từ đó có tên Brunei. Negara Brunei Darussalam là *Brunei đất nước bình yên*. Rộng 5.765km<sup>2</sup>, gấp bốn lần Singapore. Dân số chỉ có 398.000 (năm 2008), gồm 66% Mã Lai, 75% Hồi giáo. Tiếng Mã Lai là ngôn ngữ chính. Thủ đô Bandar Seri Begawan - gọi gọn là Bandar hoặc BSB nằm bên bờ sông Brunei chiếm 2/3 dân số. Sultan hiện nay là vua cuối cùng của vương triều liên tục từ năm



Đài tưởng niệm  
thùng dầu thứ một tỉ  
(Ảnh: 2010).

1363. Quân vương nắm quyền cai trị tối cao. GDP 14,1 tỉ USD (2008) - 35.400 USD/ người, nhà nước không đánh thuế, bao luôn giáo dục, y tế cho dân.

*Trời thương.* Brunei nhỏ xíu chiếm 1% diện tích đảo Borneo, ở bờ Tây Bắc. Bờ biển chỉ dài 161km mà có dầu lửa. Thành phố dầu lửa và khí đốt Seria cách thủ đô khoảng 80km. Đường đi trải nhựa rất tốt. Thật là thơ mộng những bãi cát trắng và những cánh đồng ở Tutong. Đến thăm *đài kỷ niệm thùng dầu thứ một tỷ* được xuất khẩu từ Brunei, tôi thấy vui cùng đất nước nhỏ bé này. Thật là trời thương. Nhờ dầu khí, mà có thủ đô hiện đại, đường sá khang trang. Rạng rỡ nhất là giáo đường. Ngõa đền Omar Ali Saifuddin mang tên phụ hoàng của Sultan hiện nay, sơn trắng nổi bật trên nền trời với các vòm dát vàng, phát màu xanh lá cây vào đêm. Giáo đường này là dấu hiệu đầu tiên của sự thịnh vượng từ dầu khí. Ba triệu mảnh kiếng từ Venice được dùng trang hoàng nóc vòm chính. Năm 1992, Jame' Asr Hassanil Bolkiah Mosque, đền Hồi giáo lớn



nhất tại ngoại ô Gadong, dấu ấn của đương kim Sultan, được khánh thành. Một cuốn kinh Coran cổ lớn nhất trên thế giới đặt trên một tảng đá hoa cương Ý. Đây là ngôi đền đạo Hồi lộng lẫy nhất Đông Nam Á. Nơi cầu kinh nam chứa được 3.000 và nữ 1.000 cách biệt nhau hoàn toàn.

### Venice phương Đông

Antonio Pigafetta, thành viên trong đoàn thám hiểm của Ferdinand Magellan kể lại ngày 8 tháng 7 năm 1521 đã thăm Brunei. Đó là một vương quốc Hồi giáo quyền lực, phồn thịnh. Thành phố Brunei thịnh vượng gồm 25.000 gia đình, mọi người sống trong những ngôi nhà sàn xây trên các cây cọc cắm trên sông Brunei. Ông đặt tên là Venice Phương Đông, theo tên quê hương mình. Nghe nói lúc nhà thám hiểm từ Venice đến thì ngôi làng trên nước này đã có từ 1.300 năm. Năm thế kỷ trôi qua, Venice Phương Đông trên sông nước còn đó trước mắt tôi. Mười người chúng tôi vừa đủ một chiếc đò taxi. Dòng sông Brunei xấp xỉ sông Sài Gòn. Đò chạy theo hướng thượng nguồn, cây cối hai bên bờ xanh tươi. Từ trên đò thấy được đáng



Venice Phương Đông Kampong Ayer, cái nôi phát triển của đất nước (Ảnh: năm 2010).



Kampong Ayer, ngôi làng trên sông Brunei với 30.000 cư dân (Ảnh: năm 2010).

một ngôi đền Hồi giáo in rõ lên nền trời và hoàng cung nghe nói rộng tới 1.700 phòng. Khi đò quay lại thì nắng chiếu le lói trên một vùng dày đặc các ngôi nhà cao cẳng giữa dòng sông. Đò chạy chậm chậm bọc quanh Kampong Ayer (ngôi làng trên nước) khoảng hai cây số chiều dài, nửa cây số chiều ngang. Ở dưới đò nhìn rõ các cây cừ đủ loại, có thứ bằng gỗ cũ xi, có thứ



Jame' Asr Hassanil Bolkiah Mosque, đền Hồi giáo lộng lẫy nhất Đông Nam Á (Ảnh: năm 2010).



Có 36km đường ván gỗ nối liền 3.000 kiến trúc đủ loại  
(Ảnh: năm 2010).

là cột bê tông. Nhà phần lớn bằng cây, vách ván, mái tôn cũ, chẳng khác một khu nhà ổ chuột, có nơi dầy rác. Khi lên bờ, đi dọc theo con đường ván gỗ thì ngạc nhiên thấy trong nhà đủ tiện nghi: máy điều hòa, TV, internet, đèn điện sáng sủa. Được biết có 36km đường ván gỗ nối liền 3.000 kiến trúc đủ loại: nhà ở, giáo đường, tiệm ăn, cửa hàng, một trường học, một bệnh viện. Vào thăm một gia đình, chúng tôi được tiếp đón niềm nở, thưởng thức vài loại bánh đặc sản, người nhà nói tiếng Anh. Chỗ cao quý nhất có treo hình ảnh đức vua và hoàng gia.

Pigafetta liên tưởng Venice với Kampong Ayer, rất nên thơ. Tôi thấy mền khu ổ chuột trên sông này. Cái nôi phát triển của đất nước có lịch sử thăng trầm này đang tồn tại và thích ứng rất tuyệt vời đà tiến bộ. Thật tức cười, hai bên bờ sông các loại xe hơi đời mới Mercedes, Lexus, Audi đậu đầy các bãi. Sau giờ làm việc, các cư dân đậu xe, rồi lấy taxi về tổ ấm trên sông. Nay Kampong Ayer là một quận của thủ đô Bandar Seri Begawan. Có 30.000 người sống ở đây, chiếm khoảng mười phần trăm dân số cả nước. Làng trên nước là một nét văn hóa độc đáo, cấu nối quá khứ ngàn năm với Brunei khởi sắc hôm nay.

### Ánh mắt quân vương

*Cuộc thịnh suy.* Chúa tể của Brunei, Awang Alax Betatar theo đạo Hồi vào năm 1363, trở thành Sultan Muhammad Shah dựng nên triều đại truyền liên tục đến nay. Trong quyển *Chuyến du hành đầu tiên quanh thế giới* Pigafetta mô tả một hoàng triều uy nghi trong một cung điện lộng lẫy. Ông đã diện kiến vì vua thứ năm. Sultan Bolkiah trị vì từ 1485 đến 1524 đưa đất nước lên đỉnh vàng son. Brunei là quốc gia hùng mạnh từ thế kỷ thứ XVI đến XIX, thống trị phần Bắc đảo Borneo và các chuỗi đảo lân cận kể cả Philippine. Rồi suy tàn, mất Sarawak năm 1841, chịu sự bảo hộ của đế quốc Anh từ 1888, bị Nhật Bản chiếm đóng trong thế chiến II, được nước Úc giải phóng năm 1945.

*Bày lại cuộc cờ.* Brunei có Empire Hotel and Country Club nơi nghỉ dưỡng lộng lẫy sang trọng với 523 phòng và biệt thự, diện tích khu nghỉ dưỡng 180 ha, sân gôn 18 lỗ. Dành cho người giàu sang tới cỡ. Nhưng tôi lại thích nhiều bảo tàng, nhất là Bảo tàng Hoàng gia Regalia. Lịch sử vương quốc được kể lại rõ ràng. Tôi đặc biệt yêu thích Sultan thứ 28, người đã bày lại cuộc cờ. Chính Omar Ali Saifuddin đã khéo léo nhận sự bảo hộ của người Anh, để tránh phải gia nhập Liên bang Đại Mã Lai, nếu không sẽ như bọt nước tan trong biển rộng. Cùng ngôn ngữ, phong tục, cùng đạo Hồi, còn gì Brunei nhỏ xíu lọt thỏm trong đất Sarawak và Sabah của Malaysia. Con ông còn bé đã được tham dự các cuộc họp triều chính. Thái tử trước hết học ở quê nhà Brunei, rồi lên trung học ở Kuala Lumpur và tốt nghiệp đại học ở Luân Đôn. Ông rèn luyện thái tử rất chu đáo để tiếp ông lên ngôi con thuyền. Brunei lấy lại quyền tự trị từng bước sau thế chiến II, đến năm 1959 cho ra bản hiến pháp đầu tiên. Năm 1967 chắc yên tâm con đã trưởng thành ông truyền ngôi cho thái tử 21 tuổi.





Khu trung tâm thương mại Brunei  
và ngôi đền Omar Ali Saifuddin  
(Ảnh: năm 2010).

*Ảnh mắt quân vương.* Quả vậy vị Sultan thứ 29 giữ vững liên tục vương triều Hồi giáo vốn có hơn năm thế kỷ. Sultan Haji Hassanal Bolkiah tiếp tục vững tay lái Brunei qua bao ghềnh thác. Brunei đã có tuyên ngôn độc lập vào năm 1984. Việc khai thác được dầu khí làm vương quốc Hồi giáo trở nên thịnh vượng. Bình quân thu nhập theo đầu người cao nhất ở châu Á và quân vương là một trong những người giàu nhất thế giới.

Vốn đã hiểu được chông gai của đất nước cùng vua cha, rồi lo chèo chống tổ quốc sánh cùng năm châu. Chỉ 1% diện tích Borneo và lọt thỏm trong đất Malaysia. Một dóm dân bên cạnh các lân bang cực mạnh. Trời cho dầu khí để lo cho thần dân no ấm. Nhưng rồi đây dầu cũng có lúc cạn. Trong ánh mắt vị vua nhân hậu ở tuổi 64 như còn vương nỗi niềm lo cho dân cho nước.

Tháng 10-2010

## 30.

### Bạc thầy của muôn đời

**B**ị nhà cầm quyền thành phố Athens kết tội chối bỏ các vị thần, dạy dỗ làm hư hỏng lớp trẻ, Socrates phải chọn lựa hoặc từ bỏ những niềm tin của mình hoặc bị xử lưu đày hay là chết. Ông chọn cái chết bằng thuốc độc.

#### Phương châm Gnothi Sauton

##### *Thánh địa Delphi*

Từ thủ đô Athens, xe buýt đi khoảng ba giờ thì đến ngọn núi Hy Lạp thần thoại Parnassus. Thánh địa Delphi nằm lưng chừng núi, điểm sáng đầu tiên của lịch sử Phương Tây và loài người. Đây là nơi thờ Apollo, thần Ánh Sáng, thần Văn minh Đạo lý, tượng trưng cho sự hài hòa và lý trí. Trong đền Apollo xưa kia có bệ thờ của Tiên Tri, thiêng nhất Hy Lạp cổ. Thần truyền đạt thông qua Thánh nữ Pythia.

##### *Người minh triết nhất Hy Lạp*

Chairephon hỏi Thánh nữ Pythia: “Có ai đương thời minh triết hơn Socrates?” Câu trả lời gọn là “Không”. Socrates nói



Đền thờ thần Apollo tại thánh địa Delphi  
(Ảnh: năm 2004).

ông ta hơn người khác ở chỗ ông biết sự dốt nát của mình. Ông cho biết là đã học được phương châm “*Gnothi Sauton - Hãy tự biết mình*” khắc trên tường đền Apollo. Vết tích đền chỉ còn vài cây cột Doric. Phương pháp của Socrates thì truyền đến muôn đời. Lúc đó, Socrates chỉ vào khoảng ba mươi, chưa thành danh. Theo đuổi mục tiêu xem ai có thể mình triết hơn mình, Socrates đặt câu hỏi với những người được coi là hiền minh của thành phố Athens: “Tôi thấy những người có tiếng tăm thì gần như là những người thiếu sót, còn những người được coi là thấp kém thì lại hiểu biết hơn”.

### Từ trên đỉnh Acropolis

#### Đâu đây bóng dáng người xưa

Lên tới đỉnh Acropolis, tôi dạo quanh đền Parthenon rồi băng khuâng ngó xuống thành phố Athens. Xa xa ở triền dốc phía Nam là vết tích nhà hát Dionysus, xây dựng để tôn vinh

thần Dionysus, thần Rượu, thần Khoái lạc. Các kịch tác gia đầu tiên của nhân loại lần lượt thi tài tại đây: Aeschylus đoạt giải nhất 13 lần, Sophocles 24 lần. Euripides năm lần, ít hơn hai tiền bối nhưng có một di sản bi kịch quý giá, nghe đâu Socrates có giúp biên soạn: các vở *Thành Troy*, *Nàng Iphigenia* minh họa sống động sử thi của Homer. Socrates không bỏ sót buổi diễn nào của người bạn thân Euripides. Nhiều dây ghế đá xếp hình vòng cung dựa vào triền núi thoải thoải của lưng đồi, từ cao xuống thấp. Phảng phất bóng dáng người minh triết nhất đầu đây.

Hướng Đông Bắc có ngôi đền Hephaestus với các cột Doric gần như nguyên vẹn. Nhìn gần lại, định vị được quảng trường Agora của Athens cổ, tôi như thấy bóng dáng Socrates chân trần, áo hở ngực đầu hói mập mạp xuôi ngược, đặt câu hỏi cùng những ai hứng thú, các chàng trai trẻ vây quanh lắng nghe. Gần Agora có tòa án. Hỡi ơi nhà tù nằm phía sau.



Các cột Doric còn nguyên vẹn  
(Ảnh: năm 2004).





Đền Parthenon trên đỉnh Acropolis  
(Ảnh: năm 2004).

## Cái chết của Socrates

### Một bức tranh

Thăm Bảo tàng Nghệ thuật New York tôi tìm cho được bức họa *Cái chết của Socrates* do Jacques - Louis David người Pháp vẽ năm 1787 (ảnh). Họa sĩ lột tả khoảnh khắc cuối đời của Socrates. Qua phân phối các độ sáng tối, David lột tả sự trái biệt giữa nét điềm tĩnh của Socrates trước sự thất sắc của các đệ tử. Bấy mười tuổi, mình trần, dáng khỏe mạnh, người tù hiền nhân của Hy Lạp truyền đạt lời kêu gọi lòng cao thượng và sự tự chủ lúc đối mặt với cái chết. Triết gia tiếp tục nói lúc giờ tay để cầm chén *độc cần*, nét bình thản và trung thực với lý tưởng. Góc trái, đằng xa là Xanthippe người vợ ra dấu già tử. Ngồi gần đầu giường, Plato vẽ bình tĩnh buồn rầu. Plato là chàng trai tuổi hai mươi chín. Chắc họa sĩ muốn thể hiện hình ảnh già dặn hơn của một triết gia. Người thi hành án, má đỏ ửng quay mặt đi, tay phải đưa chén thuốc độc cho người tù đặc biệt. Socrates như đang nói về sự bất tử của linh hồn, tay trái giờ cao, ngón trỏ chỉ lên trên, nơi trú ngụ của những linh hồn

chân thiện. Crito ngồi cạnh giường thân ái vuốt chân người bạn già. Nhiều người đã so sánh tranh *Cái chết của Socrates* với *Nhà nguyện Sistine* của Michelangelo. Bức tranh không vẽ được óc khôi hài và tính sòng phẳng. Câu nói cuối cùng: “Crito, tôi thiếu Asclepius một con gà trống, nhớ trả giùm món nợ này” - “Món nợ sẽ được trả, còn chi nữa không?”. Im lặng. Crito vuốt mắt người bạn thân thiết.

### Plato kể chuyện

Crito, người bạn thân thiết giàu sang đến báo là đã sắp xếp cuộc đào thoát. Socrates hỏi vì sao phải trốn đi. Lời đáp là yêu mến bạn, không để bạn chết, phải sống nuôi con khôn lớn. Socrates không chịu. Ông chỉ ra là luật pháp không sai mà hội đồng xét xử sai. Chính luật pháp như người cha đã nuôi Socrates khôn lớn, chọn lựa ở lại là tuân theo luật pháp. Đào thoát hóa ra là có tội đáng chết. Chính con người chớ không phải luật pháp đã làm sai. Lúc nào và ở đâu cũng theo chân lý hướng dẫn điều tốt và đạo đức.



Tranh *Cái chết của Socrates*, 1787 (Jacques - Louis David),  
Bảo tàng Nghệ thuật New York  
(Ảnh: Tư liệu).

### ***Các thầy của muôn đời***

Nếu ông rời nhà tù thì chắc không có triết gia Plato. Plato dùng ngôn từ của Socrates, dưới dạng *hỏi - đáp, hỏi - đáp, hỏi - đáp*. Chúng ta học Socrates từ Plato. Sự phát triển khoa học và các ý tưởng cải cách chính trị đều xuất phát từ Plato. Không có Plato thì mọi việc sẽ khác đi. Cái chết của Socrates đã thay đổi lịch sử toàn thế giới. Socrates đã truyền đạt sự minh triết cho con người.

### **Người vợ của thiên tài**

#### ***Bệnh tật và thiên tài***

Socrates bị kết tội đã nói đến các thần mới và không kính tin các thần của Athens. Ông cho biết là nhận được sự mặc khải về cách hành xử của mình. Ngày nay các nhà khoa học xác định sự mặc khải đó cùng giọng nói ngăn Socrates làm một số việc có thể là triệu chứng bệnh động kinh nhẹ thùy thái dương. Chẩn đoán hồi cứu 2.400 năm sau.

#### ***Vợ triết gia cực lắm***

Trẻ hơn chồng nhiều, chỉ khoảng bốn mươi, thuộc gia đình sang hơn nhà chống, mồm miệng sắc bén, nghe kể là người duy nhất cãi dè được Socrates. Một hôm chống ở ngoài đường trò chuyện với nhiều người thì Xanthippe xuất hiện, trách chống vô tích sự, bỏ bê gia đình, con cái đói rách... Socrates chẳng đếm xỉa. Xanthippe điên lên gọi thùng nước vào chống. Socrates chịu trận, vì "Sau sấm sét thì đến cơn mưa". Chống chẳng làm gì, không đem xu nào về nhà. Tuổi sáu mươi vẫn làm vợ mang bầu. Đáng ngạc nhiên nếu người vợ không trách cứ. Nàng không xứng tầm với người chống. Nhưng làm vợ Socrates không dễ.

Tháng 7-2010

## 31.

### **Giếng Trời in bóng sao Khuê**

**G**ác Khuê Văn giản dị hai tầng tám mái. Tầng dưới, bốn cột trụ bằng gạch ở bốn góc, tứ phía trống không. Vách gác có cửa sổ hình tròn và những thanh gỗ tỏa ra bốn phía, sao Khuê tỏa sáng. Mặt ngoài, có tấm bảng sơn son thếp vàng Khuê Văn Các. Sao Khuê chủ văn chương. Xưa kia những bài văn hay của các sĩ tử chờ thi Hội được bình tại đây. Bài ký bia niên hiệu Quang Thiệu thứ 4 (1463) ghi *Thánh thiên tử lên ngôi báu đã 4 năm, vận hội văn chương sáng tựa Sao Khuê, nhân tài như mây họp*. Gác đơn sơ tao nhã, soi bóng giếng Thiên Quang. Theo con đường nhỏ lát gạch tôi chầm chậm dạo quanh giếng. Thiên Quang Tỉnh là giếng Trời. Đây rồi quẻ Thủy Phong Tỉnh trong Kinh Dịch. Tỉnh dạy về tinh thần của giếng. Cụ Phan Bội Châu có bàn hào Thượng quẻ này. Nước đã lên miệng giếng rồi, thời nên để cho tắt thảy người dùng, chớ nên che trùm lại. Hễ ai muốn múc thời tùy ý múc. Quân tử đem tài đức ra gánh vác việc đời. Hễ lợi ích cho thiên hạ thời cứ làm, mà chẳng bao giờ tiếc công việc. Đã xuất lực nhậm lao, lại chí công bác ái dầu trăm năm cũng như một ngày.





Khuê Văn Các  
(Ảnh: năm 2009).

Giếng Thiên Quang đầy nước, lung linh phản chiếu gác Khuê Văn. Tôi hiểu ra rồi. Giếng hình vuông tượng lý Đất, cửa tròn của gác tượng lý Trời, ấy là tập hợp được đức của cả Trời Đất (Thiên Địa hợp kỳ Đức). Tôi ngất ngây về sự kết hợp gác Khuê và giếng Trời hài hòa tuyệt đỉnh, ý cao vời vợi.

Thăm Văn miếu Quốc Tử Giám tôi dừng lâu nhất ở vườn bia Tiến sĩ hai bên giếng Trời. Lần đầu thăm viếng tôi đã đếm thấy đủ 82 tấm bia, mỗi bên 41 bia. Đầu biết là vị trí của bia không theo thứ tự thời gian, triều đại hoặc kích cỡ lớn nhỏ, tôi vẫn cố dò cho ra bia nào, rùa nào thuộc nhóm nào theo các nhà nghiên cứu đúc kết. Các bia được dựng trong thời gian gần ba trăm năm mà đều làm bằng một loại đá thanh (núi An Thạch, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa). Tôi rất thích xem các con rùa đá, xem đầu xem mắt xem cổ, lưng và móng chân. Tôi cảm thấy các con rùa rất thân thiết, thương chúng kiên trì công bia. Hay quá, vua Lê Thánh Tông đã cho dựng bia tiến sĩ thật có ý nghĩa vô cùng. Tôi đã viếng Tháp Đại Nhạn. Vua Đường



Thiên Quang Tĩnh  
(Ảnh: năm 2009).

Thái Tông cho cất tháp này để giữ kinh Phật mà sư Trần Huyền Trang thỉnh về từ Ấn Độ. Tên tháp là để tôn vinh đại sư giống như con chim nhạn lớn bay cao bay xa rồi lại quay về chốn cũ. Trong bia ký, Đông Các đại học sĩ Thân Nhân Trung, có nói: “Lại nêu tên ở Tháp Nhạn” là muốn nhắc đến sự tích các khoa thi Tiến sĩ đời Đường, tên người thi đậu được khắc ở Tháp Đại Nhạn. Nhìn di tích khắc tên này, tôi thật cảm động. Triều đại Đường chuộng Phật trọng Nho. Các vua triều Lý của ta cũng trọng Phật chuộng Nho, vua Lê Thánh Tông cho ghi tên các tiến sĩ lên bia đá. Rùa là một trong tứ linh (long, lân, qui, phụng) có phải được chọn công bia đá vì nhờ cái mai rất lớn. Viếng Bảo tàng Rừng Bia đá ở thành Tây An, tôi thấy thật ngạc nhiên, kỳ thú. Các sách, Tứ Thư Ngũ Kinh cùng nhiều sách khác của đạo Nho được khắc trên các tấm bia thật lớn được các con rùa lớn công. Bia và rùa đều bằng đá hoa cương. Bia khắc Hiếu Kinh do vua Đường Minh Hoàng viết theo kiểu chữ Vương Hi Chi đời Tùy, rồi cho nghệ nhân khắc chữ vào đá. Hơn ngàn năm,



Rùa chỡ bia đá kinh sách đạo Nho tại Bảo tàng Rừng Bia đá Tây An  
(Ảnh: năm 2009).

tinh túy đạo Nho bày trước mắt tôi. Người ta cho rằng đây là thư viện nặng nhất trên thế giới. Tôi thấy không chỉ nặng ký mà còn nặng về tinh thần. Nho học đã thấm sâu vào đầu óc con người trên toàn cõi Á Đông. Các bậc tiền nhân của chúng ta, các vua Lý - Trần sớm biết trân trọng đạo Nho, xây miếu thờ Văn Tuyên Công Khổng Phu tử, người thầy của muôn đời, lập Quốc Tử Giám cho đạo ngấm vào lòng hàng trăm người, rồi lan ra muôn người. Có lúc thấy cảm thương các con rùa, lúc nào cũng có tảng đá nặng nề trên mình. Nay tôi lảng lảng với cảm nghĩ mới. Bia đá mang ý nghĩa rất thanh cao vô cùng. Đây là bia Thánh. Vua hiền Lê Thái Tông “lấy trọng đạo, tôn Nho làm việc đầu, coi việc kén chọn nhân tài tôn trọng hiền sĩ làm mưu lược tốt”. Rùa là linh vật, *Rùa thần công Bia thánh, thật là nhẹ nhàng phiêu phất*.

Tôi thích xem cận kề tên của các tiến sĩ, vui nhất là tìm ra các vị đã trở thành danh nhân trong suốt chiều dài lịch sử. Bia niên hiệu Đại Bảo thứ 3 (1442) ghi Ngô Sĩ Liên đồ Phụ bảng.



Rùa thần công bia  
thánh Bi đình tại Văn miếu  
Quốc Tử Giám  
(Ảnh: năm 2009).



(Ảnh: năm 2009).

Còn đi học tôi đã biết Ngô Sĩ Liên là đại sử gia. Bia ký niên hiệu Hồng Đức thứ 9 (1478) thì thấy Triều liệt đại phu kiêm Quốc Tử Giám Tư nghiệp kiêm Sử quan Tu soạn Tu thiện doãn Ngô Sĩ Liên. Lê Quý Đôn đồ Đề nhất giáp Tiến sĩ cấp đệ niên hiệu Cảnh Hưng thứ 13 thì soạn bài ký cho ba bia tiến sĩ niên hiệu Cảnh Hưng thứ 15, 24 và 30. Bao nhiêu điều tâm đắc không nói hết được.

Tôi đã đến thành phố Florence, ngắt ngay trước tượng David khổng lồ trắng muốt được Michelangelo đẽo gọt từ tảng đá hoa cương khổng lồ mang từ mỏ đá Carrara miền Bắc nước Ý. Cùng với tượng Pietà, tượng David đã làm cho Michelangelo thành nghệ sĩ điêu khắc số một của nhân loại





Văn miếu Huế  
(Ảnh: năm 2009)

trong mọi thời đại. Nay đứng ngẫm gác Khuê Văn lung linh soi bóng nước giếng Thiên Quang, tôi bối hồi, nghẹn ngào và đầy tự hào. Quần thể bia Tiến sĩ này là công trình nghệ thuật văn học đạo học thật tuyệt vời. Tám mươi hai bia là tổng hợp nghệ thuật điêu khắc qua nhiều thời kỳ. Đá thanh là đá vôi mịn, sắc óng ánh như ngọc lam chất biếc xanh như khói nhạc. Thợ khắc bia nổi tiếng là thợ đá xã Kính Chủ, thợ khắc chữ ở hai làng Hồng Lạc, Liễu Chàng, gốc tỉnh Hải Dương. Phải chọn người viết chữ đẹp nhất. Tôi trầm trồ tượng David đá trắng muốt, tôi đã sờ vào đá hoa cương và chữ khắc ở rừng bia đá Tây An, nay tôi rất thích sờ đi sờ lại bia tiến sĩ và rùa, lần theo các nét khắc rồng, khắc chữ. Một tấm bia cũng là công trình của bao nghệ sĩ, chứa nội dung văn học, đạo lý vô cùng quý báu. Văn miếu Quốc Tử Giám lại có cả một vườn bia.

Trong Bảo tàng Bia đá Tây An. Thần Quy chở sách Nho trên ngàn năm. Trong Văn miếu Quốc Tử Giám, thần Rùa kê lưng gánh nhẹ bia làm sáng đức của những nho sinh, thành toàn



Tượng Đức Khổng Tử  
(Ảnh: năm 2009).



Tượng Thầy Chu Văn An  
(Ảnh: năm 2009).

ý nguyện trị nước an dân ẩn chứa trong giếng Trời. Qua bao cuộc thịnh suy của đất nước mà hầu như triều đại nào cũng có khoa thi, cũng dựng bia tiến sĩ. Triều nhà Mạc cũng mở khoa thi, Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm công thần triều Mạc vẫn là bậc thầy của vua Lê, chúa Trịnh. Chúa Trịnh Tráng cho khắc một lúc 26 bia thời Lê Trung Hưng, chúa Trịnh Cương cho truy dựng 21 bia. Vua Gia Long mới lập quốc đã lưu tâm xây Văn Miếu vào năm 1808. Trước sân tòa miếu chính có 34 tấm bia đá, gồm hai tấm bia Ngự chế và 32 tấm bia Tiến sĩ ghi 293 vị Tiến sĩ. Tôi xúc động khi biết trên bia đá có tên các danh nhân: Phan Thanh Giản, Phan Đình Phùng, Dương Khuê, Nguyễn Khuyến, Ngô Đức Kế, Huỳnh Thúc Kháng... rất gần với chúng ta. Văn miếu Huế được dân gian gọi là Văn Thánh: *Văn Thánh trông thông, Võ Thánh trông bàng.*

Tôi lần khân ở vườn bia hai bên, lặng người ngẫm Giếng Trời - Sao Khuê, rồi mới đến chiêm bái Khổng Tử. Tôi làm quen với đạo Khổng nhờ sách Nho giáo của Trần Trọng Kim từ những năm đầu trung học. Thấy dạy văn bảo soạn bài thuyết

trình về *Lếu Chông* của Ngô Tất Tố để hiểu cách thi cử ngày xưa. Tôi kiếm được *Nhà Nho* của Chu Thiên và bộ *Nho giáo*. Ông ngoại cho tiền mà cười nói: “Trời ơi, còn nhỏ quá, đọc nổi không, ông còn thấy khó mà!”. Sách *Nho giáo* của nhà Tân Việt gồm quyển *Thượng* và quyển *Hạ*. Tôi đọc từ từ, đọc rì rả. Sách viết dễ đọc. Viết về đời Khổng Tử và các học trò như kể chuyện, chỗ nào khó hiểu thì nhảy qua. Vậy là tôi biết tên sách *Tứ Thư Ngũ Kinh* gồm cái gì, đại ý nói gì, biết Nhan Hối chết trẻ, Tăng Sâm hiểu dễ. Lớn lên có nhiều sách hơn, tôi hiểu đạo *Nho* thêm, tôi mê hơn. Tôi thích học giả Nguyễn Hiến Lê đặt tựa sách *Nhà giáo họ Khổng*. Còn gì đẹp và cao quý bằng. Nhang khói làm không khí thêm tôn nghiêm. Tôi không đốt nhang, thành tâm chấp tay xá. Làm sao nói hết được lòng kính ngưỡng nhà giáo họ Khổng, thầy của muôn thầy, thầy của muôn đời. Trần Trọng Kim tóm về Khổng Tử: *Đạo của Ngài thì có phần rất giản dị bình thường mà vẫn có phần rất quảng đại cao viễn không mấy người linh hội hết được*.

Tôi rào một vòng vái *Tứ phối* Nhan Hối, Tăng Sâm, Khổng Cấp, Mạnh Tử. Nhan Hối chỉ sống có 31 tuổi Khổng Tử thương tiếc lắm. Một gương sống đẹp! Tôi có bản khoân, sao lại thờ thầy Nhan như một ông lão râu dài. Khổng Tử khen trò Tăng Sâm có chí hướng giống mình: ngày xuân cùng năm sáu thanh niên, sáu bảy đồng tử dắt nhau đi tắm ở sông Nghi rồi lên hóng mát ở đền Vũ Vu, vừa đi vừa hát rồi kéo nhau về nhà. Tôi tâm đắc lắm vì thấy nhà chính trị Khổng Tử bốn ba, soạn sách dạy khuôn mẫu cho đời nhưng rất bình dị. Thấy Tăng diễn giải mấy lời của Khổng Tử mà thành sách *Đại Học*: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức tại thân dân tại chi ư chí thiện...*”. “*Cái đạo của bậc đại học là ở sự làm cho sáng cái đức sáng, ở sự thân yêu người, ở sự đến chí thiện mới thôi*”. Chữ đại học mang ý nghĩa hay quá.

Sau khi chiêm bái Khổng Tử và *Tứ phối*, tôi ra xa để ngắm. Thấy trò thân ái mà nghiêm kính. Tôi miên man suy nghĩ về sự tương đồng Đông Tây. Bậc thầy tư tưởng Phương Tây triết gia cổ Hy Lạp Socrates là thầy của Platon, ông này lại dạy Aristotle. Khi Socrates uống thuốc độc chết thì Platon ở gần kề thầy. Chính Platon viết sách làm rõ tư tưởng của Socrates qua lời dạy của thầy. Các trò của Khổng Tử đã ghi lại lời thầy thành sách *Luận Ngữ*, Tăng Sâm diễn giải mấy ý của Khổng Tử thành sách *Đại Học*, Khổng Cấp (*Tử Tư*) cháu đích tôn của Khổng Tử làm ra sách *Trung Dung* là đệ tử chân truyền của Tăng Tử. Mạnh Tử học với *Tử Tư*. Thăm đến Delphi thờ thần Apollo ở Hy Lạp xưa, tôi nghe được giai thoại về Socrates. Tiên Tri ở đền này nói rằng Socrates là người thông tuệ nhất, Socrates giải thích là ông đã làm theo châm ngôn khắc trên vách đền: “*Hãy tự biết mình*”. Còn thầy Khổng thì dạy *biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, ấy là người biết*. Hai bậc thầy, gần như cùng thời, sống cách xa nhau mà phảng phất những điểm tương đồng kỳ diệu.

Tôi cung kính trước tượng Thầy Chu Văn An lâu nhất. Sách *Quốc văn Giáo khoa thư* lớp Đồng Ấu có bài *Ông Chu Văn An*. Nhớ hoài cái hình ông thầy mặc áo dài khăn đóng ngồi trên sập, học trò già trẻ áo quần chỉnh tề, có cả người mặc áo nhà quan, đứng dưới khoanh tay kính cẩn. Tôi đã thuộc lòng nay còn nhớ một câu: “*Người trong nước ai cũng khen ông là bậc cao hiền. Khi mất vua cho đem thờ trong Văn Miếu*”. Nhớ chuyện ông có học trò rất đông, có người làm đến thượng thư, tể tướng nhưng đối với ông phải giữ lễ học trò. Khi nào đến thăm thầy vẫn phải đứng hầu. Sau này đọc sách tôi mới biết thêm là vua Trần Minh Tông mời thầy dạy học cho Hoàng Thái tử (sau là vua Trần Hiến Tông) và cử giữ chức *Tư nghiệp Quốc Tử Giám*,





Bàn thờ nhà Nho Nguyễn Đình Chiểu (Bến Tre)  
(Ảnh: năm 2010).

dạy dỗ sĩ tử và tế lễ tại Văn Miếu. Bái tượng ông Chu Văn An tới mới thật ấm lòng. Đạo Nho từ phương Bắc, lan khắp cõi Á Đông, hun đúc tinh hoa cho đất Việt trời Nam mẫu người quân tử đầy đủ đức nhân, ông Lê Quý Đôn kính là: *“không chịu ở trong vòng ràng buộc, trên thời quân vương tôn kính, dưới thời công khanh khâm phục, thật là bậc cao sĩ hạng nhất”*. Dòng chảy của đạo Nho tưới nhuần bao người như Thầy Chu Văn An. Các bậc quân vương Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân chắc hẳn đã thấm nhuần khí hạo nhiên chí đại chí cương.

Một câu ở bài kí trên bia *“Ôi, kẻ sĩ ở chốn trường ốc lều tranh...”* phải chăng muốn nhắc đến những kẻ sĩ như Đồ Chiểu. Tú tài Nguyễn Đình Chiểu một tấm lòng một ngọn bút *chờ bao nhiêu đạo thuyền không khẳm*, trở thành ngọn đèn văn học đạo lý tỏa rạng xóm làng, rồi rộng khắp.

Tháng 4-2009

## 32.

### Năm nay đào lại nở...

**T**rang Tử có nói *chí nhân vô kỷ, thần nhân vô công, thánh nhân vô danh* (bậc chí nhân không thấy có mình, bậc thần nhân không nhớ đến công mình, bậc thánh nhân không nghĩ đến danh mình). Ông đồ Võ Trường Toản đúng là vô kỷ, vô công, vô danh.

#### Thầy của các bậc thầy

Từ chợ Ba Tri (Bến Tre) đi khoảng 15 cây số, vòng vo mới tới đến thờ Võ Trường Toản. Đến thờ cùng khuôn viên mộ phần thật bình dị. Có bức tượng đẹp. Y phục của một ông đồ, không rõ mang đôi dép hay đôi guốc, gương mặt nghiêm trang dung dị. Một bảng nhỏ gắn trên tường, tóm lược đời ông, không biết gốc gác nhưng là thấy có nhiều học trò danh nhân. Lại gắn sát tượng thầy, tôi thấy hai trang giấy vi tính dán vào tường. Đây là bài văn bia do Phan Thanh Giản làm khi cải táng cụ từ huyện Bình Dương tỉnh Gia Định về làng Bảo Thạnh, Ba Tri. Kẻ hậu học thể hiện thật khúc chiết công đức và sĩ khí của bậc thầy. Mấy dòng dẫn giải thấy Võ Trường Toản chủ yếu dùng *Tứ thư* để dạy học trò và một lời của thầy *“Sách Đại Học một ngàn bảy trăm chữ,*



Tượng Võ Trường Toản  
trong đền thờ  
tại làng Bảo Thạnh, Ba Tri  
(Ảnh: năm 2010).

la. Không ham danh lợi, không thích quan cao lộc cả, không thiên Tây Sơn, không thờ chúa Nguyễn, làm thấy gieo hạt tốt cho đời là đủ.

### Những hình tượng đẹp

*Nước giếng trong.* Khi tôi trở thành giảng viên chuyên ngành ung thư học, thấy tôi, Giáo sư Đại học Y khoa Sài Gòn Đào Đức Hoành đã truyền sức cho tôi để bước vào một lĩnh vực bệnh khó cho một bác sĩ - thấy giáo trẻ. “Hãy học tinh thần của giếng. Nước giếng trong ai cần thì cứ múc. Giếng không sợ cạn. Càng múc nước lên càng trong. Đấy mà không tràn, không được đầy lại, phải để mọi người dùng. Theo đó mà lo cho người bệnh, chỉ dạy cho sinh viên đàn em”. Ông lật ra đúng quẻ Thủy Phong Tỉnh, trong sách *Chu Dịch* của Phan Bội Châu. Thành thạo sau những buổi bàn luận về y học, tôi lại được thấy điểm xuyết vài quẻ Dịch, ông đã khơi dòng cho tôi. Tôi càng kính phục cụ Sào Nam Phan Bội Châu và trân trọng quyển kinh gói ghém tinh hoa Nho học.

giờ ra gồm vô số sự vật, tóm lại còn hai trăm chữ, lại tóm nữa thì một chữ cũng không”. Tôi choáng người, đây là tinh túy dạy dỗ của thầy. Sách *Đại Học* có bấy nhiêu chữ mà bậc thầy muốn đời đã dùng đào tạo bao nhiêu trò tốt. Tôi có hiểu chút chút, thấy một vài ý hay, giờ vẫn dùng được. Từ thiên tử đến thường dân ai cũng phải lấy đức sửa mình làm gốc, đổi chữ “thiên tử” thành “người lãnh đạo” thì rất hợp; nước Sở không lấy gì làm báu, chỉ lấy người thiện làm báu. Nghĩa sách rất bao

*Trên núi có chằm nước.* Quê Trạch Sơn Hàm, hình tượng trên núi có cái chằm nước, “vì Sơn có vũng thũng xuống mà dựng được Trạch, Trạch vì trong lòng trống không mới chứa được nước”. Lòng mình trống không, chẳng có định kiến, mới tiếp nhận được người. Hàm nghĩa là cảm, là chứa. Cảm chân thật thì lâu dài.

### Những người muôn năm cũ

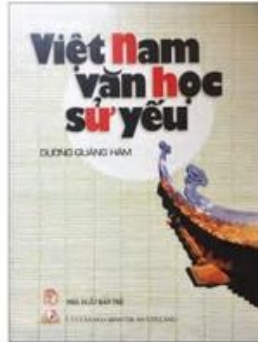
*Quốc văn Giáo khoa thư, tuổi thơ ulla về.* Lật từng trang, thấy từng hình trong *Quốc văn Giáo khoa thư* lớp Đồng ấu, Nhà xuất bản Trẻ. Các tác giả Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận soạn sách thật tuyệt. Bài ngắn gọn, tôi còn nhớ nằm lòng. Hình minh họa đơn giản. Bài *Kẻ ở người đi* có hình cả nhà đưa tiễn, mấy chiếc thuyền nhỏ, chấm dứt bằng câu: “Ôi! Cái cảnh biệt ly sao mà buồn vậy!” Sách giản dị dành cho con nít. Xem lại thì giật mình. Sách cho người lớn! Nội dung bao quát hết.

*Nho giáo của Trần Trọng Kim.* Ông ngoại cho tiền mua sách mà cười: “Trời ơi, còn nhỏ quá đọc nổi không?”. Tôi nhấp nhấp từ từ, chỗ nào khó hiểu nhảy qua, mỗi ngày một chút, nhai đi nhai lại. Nhờ vậy mà biết *Tứ Thư Ngũ Kinh* là bí kíp của học trò ngày xưa ngày xưa, thi đậu ra làm quan cũng xài bấy





nhiều. Tác giả Trần Trọng Kim có cái tài viết sách dành hoàng lại diễn giải dễ hiểu. Viết *Nho giáo*, soạn *Giáo khoa thư lớp Đồng ấu*, thật là đáng khâm phục.



Thấy đồ Dương Quảng Hàm. Hai cuốn sách gối đầu giường là *Việt Nam văn học sử yếu* và *Việt Nam thi văn hợp tuyển*. Tôi tưởng như ông trực tiếp giảng bài. Nhớ bài *Tỳ bà hành* của Bạch Cư Dị, mở sách ra, có bản dịch của Phan Huy Vịnh. *Nhớ rừng* của Thế Lữ, *Tiếng thu* của Lưu Trọng Lư. Sách hay quá. *Thấy Tây mà vẫn là đồ Nho*. Thuở nhỏ học chữ Nho, sau học Quốc ngữ. Thấy dạy, viết sách bằng tiếng Việt, tiếng Pháp. Là thầy giáo, ăn mặc, nói năng, đối xử với học trò theo lễ nghĩa Khổng Mạnh. Chết trẻ lúc mới 48 tuổi, Sao mà thấy làm được nhiều việc quá.

*Ước mơ chuyển tải*. Năm đệ lục, tôi vớ được cuốn *Kim chi nam* của học sinh, rồi cuốn *Tự học để thành công*. Từ đó, tôi theo miết sách của Nguyễn Hiến Lê. Sao mà tôi thích *Hồi ký Nguyễn Hiến Lê*, kể chuyện đời mình lồng ghép khít khao vào sự nghiệp biên khảo, phê bình, dịch thuật, thể hiện rõ nhân sinh quan và ước mơ chuyển tải khối lượng đồ sộ kiến thức của nhân loại cho lớp thanh niên. Sanh sau thấy Dương Quảng Hàm 14 năm, học giả Nguyễn Hiến Lê trong 72 năm đã để lại cho đời 120 đầu sách.

### Chảy về phương Nam

Vào Văn miếu Quốc Tử Giám ở Hà Nội, tôi thành tâm chấp tay xá nhà giáo họ Khổng cùng Tứ phối Nhan Hối, Tăng Sâm, Khổng Cấp, Mạnh Tử. Rồi tôi lại cung kính rất lâu trước tượng

Thầy Chu Văn An. Sách *Quốc văn Giáo khoa thư* có bài ông *Chu Văn An*. Tôi nhớ hoài hình ông thấy mặc áo dài khăn đóng ngồi trên sập, học trò già trẻ áo quần ngay ngắn, có người mặc áo nhà quan, khoanh tay kính cẩn. Sách ghi: “*Người trong nước ai cũng khen ông là bậc cao hiền, khi ông mất, vua cho đem thờ trong Văn miếu*”. Đạo Nho từ phương Bắc, lan khắp cõi Á Đông, hun đúc tinh hoa cho đất Việt trời Nam. Dòng chảy tiếp tục tạo hào khí Đồng Nai Gia Định với Võ Trường Toản và lớp hậu học Phan Thanh Giản, Đỗ Chiếu.

Những người muôn năm cũ, các bậc hiền thánh vẫn mãi trong tâm tưởng chúng ta.

*Những con đường và những ngôi trường*. Nguyễn Đình Chiếu theo học nghề Chiêu, nghề Trúc, học trò của Võ Trường Toản. Ông Đỗ Chiếu, truyền đạt tinh thần *chờ bao nhiêu đạo thuyền không khẳm*. Ông đồ yêu nước được tôn vinh đúng mực. Đến thờ uy nghi ở Ba Tri, nhiều trường, nhiều con đường mang tên ông.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh có đường Lê Quang Định, Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tịnh. Mang tên các học trò thành danh của thầy Võ Trường Toản. Quận 3 có đường Nguyễn Thông. Chính ông và Phan Thanh Giản tổ chức di dời mộ phần thầy Võ Trường Toản về Ba Tri vì không muốn để giặc Pháp làm ô uế. Lại cùng Phan Thanh Giản xây Văn Thánh miếu Vĩnh Long để đề cao đạo Nho, các bậc tiên hiền. Thật là đẹp, dòng chảy đạo Nho. Về sau



Bàn thờ cụ Phan Thanh Giản  
(Ảnh: năm 2010).



Tuy Văn Lâu trong Văn Thánh miếu tỉnh Vĩnh Long  
(Ảnh: năm 2010).

trong miếu có Tuy Văn Lâu thờ bài vị hai kẻ sĩ đứng đầu đất Gia Định: Võ Trường Toản và Phan Thanh Giản - vị đại nho, danh sĩ tròn tiết tháo, *bỏ thân để giữ tâm*.

Mới đây có rước tượng Thầy Chu Văn An vào Văn Thánh miếu.



Tượng Thầy Chu Văn An tại Văn Thánh miếu (tỉnh Vĩnh Long)  
(Ảnh: năm 2010).

Tháng 02-2010

## 33.

### Bác sĩ Yersin người khơi dòng chảy

**N**gày 15-7-2009, một tượng đồng của Alexandre Yersin được dựng trong khu vườn Bảo tàng Y học Hồng Kông. Năm 2008, tượng Bác sĩ Yersin, được khánh thành, đặt ở vị trí trang trọng trong công viên Yersin, nhân kỷ niệm 115 năm Đà Lạt.



Yersin trên logo triển lãm  
"Từ bệnh dịch hạch đến  
những bệnh mới xuất hiện"  
từ tháng 5-7-2008  
tại Hồng Kông  
(Ảnh: năm 2001).



### Bảo tàng Yersin và ngàn cánh thư gửi mẹ

Trên đường Trần Phú (Nha Trang) có Viện Pasteur, trong khuôn viên có Bảo tàng Yersin, vốn là thư viện phòng làm việc của ông, rất bình dị. Tủ sách của ông không chỉ có sách y học mà còn nhiều sách đủ loại, đã lâu mà bìa còn tốt. Chắc ông nâng niu lắm. Tôi ngần ngại, kính cẩn và bái phục. Gắn cửa lại có một kính thiên văn cũ. Hóa ra ông học hỏi và nghiên cứu đủ thứ. Những trang giấy bạc màu, nét chữ đẹp, rõ ràng của Yersin gợi trong tôi dào dạt kỷ ức thời sinh viên y khoa. Yersin là học trò của Louis Pasteur, người khai sáng kỷ nguyên vi trùng học, là phụ tá cho Émile Roux trong nghiên cứu bệnh bạch hầu. Mơng phiêu lưu mạo hiểm cùng với nỗi ngán ngấm chỉ miệt mài nghiên cứu đã thôi thúc thấy thuốc trẻ hướng về chân trời xa, đến tận vùng Viễn Đông. Cặp bến Nha Trang, ông gắn bó với mảnh đất và con người nơi đây.



Tượng Bác sĩ Yersin tại nơi ông cặp bến Nha Trang (Ảnh: năm 2013).

Tôi dừng lại đọc vài trang thư thăm mẹ, thật thấm thiết. Trời ơi! Cả ngàn bức thư gửi cho mẹ ở Thụy Sĩ, nơi chôn nhau cắt rốn của ông. Thật xúc động, Yersin mất cha từ nhỏ. Mẹ đã bươn chải nuôi con.

### Dấu chân khắp nơi

Đứng trên đỉnh Langbiang ngóng mong tứ phía, tưởng như thấy dấu chân Yersin khắp nơi. Nhiều tháng gian nan lặn lội từ Sài Gòn đi Phan Thiết, băng rừng núi Tánh Linh, Phan Rí, Phan Rang mới tìm ra Đà Lạt. Thành phố Đà Lạt trong mơ, có Trường Đại học dân lập Yersin, có Bệnh viện Hoàn Mỹ trên đồi thông, nơi nghỉ dưỡng chắc là vừa ý Bác sĩ Yersin. Con đường Lê Hồng Phong có lúc đầy hoa mimosa nở rộ vàng tươi. Lại có mai anh đào quanh bờ hồ Xuân Hương, còn vài gốc lão đào.

Ngày 25-7-2009, một tượng bán thân của Alexandre Émile Jean Yersin được dựng lên ở Bảo tàng Y học Hồng Kông, với nghi lễ long trọng tri ân A. Yersin, nhà khoa học - thầy thuốc



Tượng Bác sĩ Yersin, nhà điêu khắc Phạm Văn Hạng công viên Yersin Đà Lạt. (Ảnh: năm 2012)

đã tìm được vi khuẩn gây ra bệnh dịch hạch, từ đó mở đường cho việc trị khỏi bệnh vào năm 1896, tránh tử vong cho hàng triệu người. Nơi dựng tượng là địa điểm dịch hạch bùng phát năm 1894. Nay vi trùng gây bệnh dịch hạch mang tên ông: *Yersinia pestis*.

### Ân nhân của nhân loại

Năm 1902, Yersin ra Hà Nội thành lập Trường Y khoa Đông Dương. Ông hết sức tích cực và thành hiệu trưởng đầu tiên. Một thành viên của trường năm 1906 sau trở thành Đại học Y Hà Nội. Tồi lớn lên từ Đại học Y khoa Sài Gòn, học với các GS. Phạm Biểu Tâm, Nguyễn Hữu, Ngô Gia Hy... Các thầy tôi đều xuất thân từ Trường Y Hà Nội. Từ điển Pháp *Petit Larousse* có logo với hình một thiếu nữ lưng mang gùi, tay vung lên gieo hạt giống với hàng chữ “je sème à tout vent” (tôi gieo hạt trước gió). Rõ rồi, Yersin bậc thầy của các thầy đã thực hiện theo phương châm này.



Ngôi nhà là của A. Yersin tại Nha Trang năm 1984  
(Ảnh: Tư liệu).

Dễ gì được đào tạo danh môn chính phái như Yersin. Học Y tại Đại học Marburg và Paris, học trò của Louis Pasteur, nghiên cứu vi khuẩn học với Émile Roux và Robert Koch. Yersin tiếp tục khơi dòng chảy Pasteur. Tại Nha Trang, Yersin xây phòng thí nghiệm, điều chế huyết thanh cho bệnh bạch cầu, nghiên cứu bệnh gia súc uốn ván, tả, đậu mùa. Thành lập Viện Pasteur Nha Trang, ông làm đủ thứ chuyện. Năm 1904, Yersin được cử làm đại diện Viện Pasteur Paris tại Đông Dương và giám đốc hai Viện Pasteur Sài Gòn và Nha Trang. Ông là một thiên tài, phát huy được tầm hoạt động và định hướng cho các viện Pasteur. Ngày 27-5-2009, Viện Pasteur Paris và CDC (các Trung tâm Kiểm soát và Phòng bệnh Hoa Kỳ) đã ký bản ghi nhớ. Hai tổ chức y học công cộng hàng đầu thế giới đã đề ra các hướng hợp tác cho vấn đề an toàn sức khỏe toàn cầu. Nền



Viếng mộ  
danh nhân Yersin  
(Ảnh: năm 2013).



nhớ năm 1934, khi Roux và Calmette đều qua đời, Yersin được bầu là Giám đốc danh dự của Viện Pasteur Paris. Từ đó, mỗi năm ông về Pháp họp một lần cho đến khi ông mất năm 1943.

Nói sao cho hết các công việc Yersin đã làm: khơi dòng y học khoa học, đặt nền tảng y học công cộng, xây dựng môi trường thân thiện. Mọi dòng đều chảy.

A. Yersin sinh ở vùng quê miền núi, sau nhận quốc tịch Pháp để dễ dàng học tập và nghiên cứu. Hấp thụ hết tinh hoa y học khoa học của nước Pháp thời vàng son rồi đem cống hiến toàn tâm toàn ý cho đất nước ta. Nói tiếng Việt, nguyện gởi xương cốt tại nơi sống gần trọn đời người 80 tuổi. Thấy thuốc ân nhân của nhân loại, thấy giáo của muôn đời, Yersin là người con yêu dấu của đất Việt.

### Những con đường mang tên Tây

*Đường Pasteur* có lúc đổi tên nhưng sau trở lại như cũ. Thật mừng! Pasteur là danh nhân thế giới, là ân nhân của cả loài người mà. Thỉnh thoảng ăn phở trên đường Pasteur, nhìn khoảng sân u nhàn rợp bóng cây của Viện Pasteur, tôi thấy ấm áp. Tên tuổi của Louis Pasteur sừng sững trong lịch sử y học. Sự khám phá vi trùng đã biến đổi cả y học và làm tên ông trở thành bất tử. Pasteur đã chứng minh các vi trùng (vi sinh vật) là nguyên nhân gây bệnh. Không khí chứa các sinh vật tí ti, chúng gây ra sự thối rữa. Các vi trùng này có thể bị giết bằng cách đun nóng chất lỏng chứa chúng. Đó là phương pháp Pasteur tiệt trùng. Ông còn dựa vào công trình của Edward Jenner (người chế tạo vắc xin ngừa đậu mùa) để chế tạo nhiều loại vắc xin.

Sinh viên y khoa chúng tôi ai cũng biết chuyện ly kỳ về Joseph Meister. Cậu bé bị một con chó dại cắn và sẽ chết nếu

Pasteur không dùng loại vắc xin chưa được thử nghiệm trên người. Cậu bé sống và Pasteur chắc chắn là mình tìm ra được vắc xin ngừa bệnh dại. Chuyện xảy ra lâu lắm rồi, từ năm 1885. Vắc xin này đã cứu sống biết bao người.

*Hai con đường kề nhau* từ lâu mang tên Yersin và Calmette ở vùng chợ Cũ Sài Gòn. Bao nhiêu xáo trộn, tên hai đường vẫn vậy. Sao Calmette lại sánh đôi với Yersin. Bác sĩ người Pháp Albert Calmette, 28 tuổi được Pasteur giao nhiệm vụ xây dựng và điều hành một trung tâm vắc xin và một labo nghiên cứu tại Sài Gòn, chi nhánh của Viện Pasteur Paris. Ông đã tổ chức sản xuất được vắc xin chống dại (theo phương pháp Pasteur). Calmette còn chỉ đạo nghiên cứu các bệnh dịch tả, kiết lỵ, các độc tố của rắn, cách nấu thuốc phiện, cách nấu rượu đế.

Bao nhiêu là việc chỉ trong mấy năm từ 1891 đến 1894. Sau đó về Pháp, Bác sĩ Calmette tiếp tục nghiên cứu, chế tạo thành công huyết thanh kháng nọc rắn đa hiệu đầu tiên. Lại góp sức nghiên cứu các huyết thanh kháng dịch hạch cùng A.Borrel và A.Yersin. Calmette - Yersin quả là gắn bó trong việc cùng lo xây dựng Viện Pasteur Đông Dương, cũng nhờ Calmette vận động từ Paris, Yersin mới được cử sang Hồng Kông nghiên cứu tìm ra thủ phạm gây bệnh dịch hạch.

Cùng với Bác sĩ Guérin, Calmette chế tạo vắc xin kháng lao BCG (viết tắt của Bacillus Calmette-Guérin). Năm 2009, cầu Calmette nối liền quận 1 và quận 4, con đường dài thêm và rộng thêm.

Tháng 5-2013

## 34.

### Dương cầm và độc huyền

**C**ung điện Versailles tại Paris nước Pháp với vườn cảnh mệnh mang, như trong tranh, lâu đài đồ sộ mà duyên dáng. Khiêm lăng ở Cố đô Huế u nhàn thanh thoát, hòa cùng trời đất. Ký ức vẫn sống động về những chốn tôi qua.

#### Louis XIV, vua Mặt Trời, nhạc sĩ dương cầm vĩ đại

Ai cũng nói đến Paris phải thăm cung điện Versailles. Lần đầu gần hai mươi năm rồi vào lâu đài này, gần nửa ngày tôi chỉ thích lang thang theo những con đường thẳng tắp, thưởng thức những hồ nước, những vôi phun, những bức tượng. Phong cảnh như tranh vẽ. Khách tham quan đông quá mà không gian này vẫn thênh thang. Vào bên trong cung điện, tôi bị choáng ngợp. Đông người quá, tranh nhiều quá, đẹp quá, nhiều phòng quá, của vua, của hoàng hậu, vô số thần Hy Lạp.

Năm năm sau thăm lại Paris, được anh bạn Pháp hướng dẫn, anh say mê dẫn giải, tôi như được nhấp nháp vào sự vĩ đại của kiến trúc, vẻ đa dạng của nghệ thuật, lịch sử rục rịch của Pháp dưới thời Louis XIV. Tôi bắt đầu thấy thú vị. Nhưng đầu óc tôi vẫn òm không hết.

Năm 1999 lại đến Paris. Lần này tôi thật muốn hiểu thêm Versailles. Ông anh tôi sống ở Pháp rất lâu, sẵn sàng đưa tôi đến Versailles; nhưng anh chỉ muốn dạo vườn chơi, anh bỏ mặc tôi vào “nghiên cứu” bên trong cung điện. Lần này tôi lại dừng rất lâu ở vài điểm, Đại Sảnh Kiếng, ngưỡng cổ ngậm tranh của LeBrun và tấn ngăn cầm khải ở phòng của hoàng hậu Marie Antoinette.

Năm 2007, tôi thăm Versailles lại. Paris mới vào thu. May quá chị hướng dẫn là người Việt, đang chuẩn bị luận án tiến sĩ tại Pháp. Chị thật tận tình, chị hiểu thật rõ Versailles, nước Pháp và lịch sử Pháp.

Louis XIV làm vua lúc mới lên năm khi vua cha Louis XIII mất. Mẹ ông làm nhiếp chính. Thời kỳ này bị nhiều cuộc phản loạn từ các nhóm quý tộc. Cậu bé không bao giờ quên nỗi nhục. Đến khi người đỡ đầu cũng là thủ tướng, Hồng y Mazarin chết đi thì nhà vua 23 tuổi tuyên bố tự mình lãnh đạo đất nước. Hai mươi năm đầu của triều đại Louis XIV hết sức rục rịch. Nhiều thành tựu huy hoàng trên mọi lĩnh vực tài chính, quân sự và đặc biệt về văn hóa (âm nhạc, kịch nghệ, kiến trúc, hội họa, điêu khắc) và khoa học (thành lập các viện hàn lâm quốc gia). Tất cả được vinh quang ghi lên trần của Đại Sảnh Kiếng của Cung điện Versailles.



Vua Mặt Trời Louis XIV  
(Ảnh: năm 2007).

Louis XIV chọn mặt trời làm biểu tượng cho mình. Mặt trời được gắn kết với Apollo, vị thần của hòa bình và nghệ thuật, và cũng là chúa tể tối thượng ban sự sống cho muôn loài, khi mọc lên và chiếu rọi. Cũng như thần Apollo, vị vua hiệp sĩ đem đến thái bình an lạc, là chúa tể của các nghệ thuật.





Cảnh quan chung của khu vườn Versailles  
(Ảnh: năm 1999).



(Ảnh: năm 2007).

Vua thức giấc và đi ngủ đều đặn như mặt trời mọc lặn. Apollo là phòng chính của vua làm việc. Cung điện được thiết kế cùng với huyền thoại và mặt trời.

Không thể hình dung cung điện Versailles không có vườn cảnh. Nghệ nhân André Le Nôtre đã thiết kế khu vườn này. Le

Nôtre quả là bậc thầy. Vua đã chọn rất đúng người. Le Nôtre thật cũng may mắn khi được dịp thi thố tài năng về cây cảnh lẫn kiến trúc và hội họa.

Đã từng có gần nửa ngày lang thang đây đó ở khu vườn thênh thang này, tôi thấy mê say tất cả. Cả rừng cây, bao nhiêu bồn hoa, bao nhiêu bức tượng. Nhưng nước kết nối tất cả. Nước từ sông Seine được bơm vào theo con Kênh Lớn, bao nhiêu là hồ, bao nhiêu vòi phun. Vòi phun nước bố trí nhấn mạnh sự kết hợp của Vua Mặt Trời với thần Apollo: hai vòi phun chính vẽ nên đường đi của Mặt Trời, thần Apollo ở phía Tây và thần Mẹ Latona ở phía Đông. Louis XIV rất vừa lòng với vườn cảnh này nên chính nhà vua đã làm bản hướng dẫn lộ trình thăm vườn này.

Tôi thật bái phục vua Louis không chỉ đã chọn đúng từng người để giao việc mà còn tạo được êkíp gồm Le Nôtre, Le Brun, Le Vau và Hardouin - Mansart. Nét hài hòa lớn của toàn cảnh cung điện: lâu đài và khu vườn, ngoại cảnh và nội thất, là kết quả của sự phối hợp nhịp nhàng của những thiên tài nghệ nhân này.

Từ khu vườn nhìn vào mặt sau lâu đài cũng là mặt phía Tây, mặt đẹp nhất và tinh tế nhất thì không thể không thán phục: Le Vau thiết kế phần trung tâm, Hardouin - Mansart bố trí xây dựng hai cánh bên, ở phía sau, tạo nên hòa điệu thật duyên dáng.

Từ 1669, chính kiến trúc sư Louis Le Vau và kiến trúc sư cảnh quan Le Nôtre đã bắt đầu tái thiết lâu đài cũ dành cho việc săn bắn của vua Louis III, vua cha của Louis XIV. Chính Louis XIV muốn có một trung tâm cho triều đình. Năm 1678, cả triều đình bắt đầu dời về Versailles. Triều đình chính thức được thiết lập ở cung điện Versailles vào năm 1682.



Mặt trước cung điện Versailles  
(Ảnh: năm 1995).

Le Vau đã bố cục và xây dựng cả lâu đài. Sau khi Le Vau chết, Hardouin-Mansart tiếp nối việc xây dựng. Chính ông đã cho Versailles diện mạo ngày nay. Đại Sảnh Kiếng (Galerie des Glaces) là tác phẩm xây dựng của ông, trang trí nội thất là công lao của Le Brun. Mansart cùng thiết kế nhánh Bắc nhánh Nam của lâu đài và Vườn Cam.



Đại Sảnh Kiếng  
(Ảnh: năm 2004).

Charles Le Brun, họa sĩ trưởng của nhà vua, đã chỉ huy một đội ngũ họa sĩ trang trí các trần nhà ở cung điện. Tất cả các họa sĩ đều là thành viên của Viện Hàn lâm Hội họa và Điêu khắc Hoàng gia, mà Le Brun là chủ tịch. Ông chỉ huy luôn các xưởng thủ công ở Les Gobelins, từ đó ông có thể

thiết kế việc trang trí nội thất trọn một căn phòng, lưu ý cả đến chi tiết của một khóa cửa. Tôi mỗi cổ ngược nhìn các bức họa trên trần. Thật không biết làm sao diễn tả hết lòng thần phục các nghệ nhân. Vô số tranh đẹp và hoành tráng khiến tôi liên tưởng đến các tranh trang hoàng vòm Sistine ở Tòa thánh Vatican của bậc thầy Michelangelo. Đại Sảnh Kiếng được xây dựng để tôn vinh vua Mặt Trời, rộng thênh thang, dài 73 m, rộng 10,5m và cao 12,3 m. Nguyên cả trần đều tràn ngập tranh họa. Le Brun đã thể hiện tất cả thành tựu vinh quang của vua Mặt Trời: là hoàng đế La Mã, là vị lãnh đạo vĩ đại của vương triều và là người chiến thắng các cường quốc khác.

Khi dời đô về cung điện này, vua Louis XIV có ý đồ thu tóm lại uy quyền từ giới quý tộc và ở cách xa dân chúng Paris. Cung điện Versailles được xây dựng là để phục vụ ý đồ chiến lược. Ngày nay ai cũng thấy được đây là công trình kiến trúc và nghệ thuật vô tiền khoáng hậu. Louis XIV đã thành công, ông thật sự là vua Mặt Trời. Versailles là một tuyệt tác, Versailles góp phần làm vua Mặt Trời bất tử.

### Vua Tự Đức người chơi độc huyền siêu tuyệt

Hơn năm mươi năm rồi, theo chương trình Trại hè toàn quốc, tôi được đến Cố đô Huế thăm nhanh các lăng mộ. Nhiều năm tôi vẫn còn giữ cảm giác mơ hồ về một lăng mộ rất u nhàn thanh tịnh. Hai mươi lăm năm sau tôi có dịp thăm lại cố đô. Khiêm lăng thu hút tôi vô cùng. Lòng ước mơ trở lại Huế thăm nơi an nghỉ của vị vua văn nhã đa tài mà khổ tâm nhọc trí với vận nước long đong. Hai năm trước tôi lại được thăm lăng vua Tự Đức.

Lần này vào viếng lăng, tôi đã dọn lòng mình. Đầu óc thanh thoi, bước đi thông dong. Nhẹ nhàng lần theo con đường gạch Bát Tràng từ cửa Uy Khiêm qua trước Khiêm Cung môn. Con



đường uốn khúc ở phía trước lăng mộ rồi hút bóng sau những hàng cây lão sứ gần lăng hoàng hậu. Tôi không phải là khách du lịch tham quan. Tâm trạng tiêu dao, muốn thì đi, thích thì dừng. Dừng thật lâu lặng ngắm hồ Lưu Khiêm. Thật là tài tình, các nhà xây dựng đã uốn nắn đào sâu con suối nhỏ để dẫn nguồn nước thiên nhiên vào hồ và lại đắp đảo Tự Khiêm ngộ nghĩnh. Mùa này lá súng bồng bóng trên mặt nước hồ trong xanh. Bông súng đỏ và trắng làm cho cảnh hồ thật nên thơ. Đến Xung Khiêm Tạ, ngôi nhà gỗ đơn sơ trang nhã, tôi dựa cột ngắm cây lá soi bóng nước hồ. Đến đây ngắm hoa làm thơ đọc sách, ngắm quân vương quả là tao nhân mặc khách. Theo cầu Thần Khiêm, tôi lững thững qua hồ và lặng người trước đôi thông bạt ngàn. Đà Lạt đây sao? Lòng thấy mệnh mang.

Trong vòng la thành rộng khoảng 12 ha, gần 50 công trình kiến trúc lớn nhỏ dàn trải thành từng cụm trên những thế đất phức tạp cao thấp khác nhau. Hệ thống các bậc cấp lát đá thanh, các lối đi quanh co lót gạch Bát Tràng đã nối kết tất cả.



Hồ Lưu Khiêm  
(Ảnh: năm 2012).



Xung Khiêm Tạ  
(Ảnh: năm 2012).

Làm sao mà kết hợp thật tài tình, nơi chốn dành cho sự thư giãn với chỗ làm việc. Điện Hòa Khiêm ở chính giữa để vua xử lý các công việc. Hai bên tả hữu là Pháp Khiêm vụ và Lễ Khiêm vụ dành cho các quan văn võ theo hầu và nào là điện Lương Khiêm, An khiêm đường. Vua rất mê xem hát ở Minh Khiêm đường.

Các công trình kiến trúc ở Khiêm cung thì bằng gỗ còn công trình xây dựng ở khu lăng mộ thì bằng chất liệu gạch đá. Vua muốn thể hiện lý âm dương chẵn, gỗ mềm đá cứng. Tôi đã nghe nhiều về tấm đá độc đáo khắc bài Khiêm cung ký gần 5.000 chữ, chính vua viết năm 1871. Tấm bia cao khoảng 5 mét làm bằng đá Thanh Hóa nặng 20 tấn. Tôi đứng rất lâu, ngắm ngó về công phu và nghệ thuật tạo dựng Bi đình. “Trăm năm bia đá thì mòn”. May thay, qua bao nhiêu tang thương, bia vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt để giải bày “tâm sự buồn” của vị vua thấm nhuần đạo Nho, uyên thâm văn nhã, đa tình, hiếu thảo với mẹ, tận tụy với dân. Thương cảm một đấng quân vương trần tình về cuộc đời mình, nghiệp làm vua, bệnh hoạn, công



Bi đình và các cây lão sù  
(Ảnh: năm 2012).

và tội trước tổ tiên, trước lịch sử, “làm mất đất, mất dân, không mặt mũi nào mà vào chốn miếu đường”. Tôi hiểu được nỗi lòng của nhà vua, mến thương sâu xa, cảm phục vô cùng. Con người nhân hậu, mẫu mực được đạo Nho hun đúc: hiểu đạo trời đạo người, lầu thông thơ văn nghệ thuật. Phía trước Bi đình là Bái đình với hai hàng quan viên văn võ uy nghi. Các cây lão sù vây quanh, cảnh tôn nghiêm mà thanh nhàn trong không khí đầy mùi thơm đậm đà của bông sù.

Làm sao có được công trình xây dựng này, công sức nào, đầu óc nào. Mỗi góc là một tác phẩm nghệ thuật mang đủ thiên nhiên, tình người. Toàn cảnh là khu vườn mệnh mang, hòa hợp với đất trời: mây xanh và rừng thông thanh thoi, nước hồ trong và sen sùg thắm tươi, không có đường nét thẳng băng hay gãy góc mà êm ái uốn lượn, chìm hẳn vào thiên nhiên.

Gần 50 công trình của lăng và tấm đều có gắn chữ Khiêm trong tên gọi. Khi vua còn sống thì đây là Khiêm cung; khi

vua mất, tên gọi Khiêm lăng. Thoạt đầu muốn thể hiện ước vọng được trường tồn, vua Tự Đức đặt tên Vạn Niên Cơ. Tuy nhiên, việc xây lăng quá cực khổ, lại bị quan lại đối xử tàn nhẫn nên mới có cuộc nổi loạn Chảy Vôi của dân phu xây lăng. Dân chúng ta thán: “Vạn niên là vạn niên nào. Thành xây xương lính, hào đào máu dân”. Chắc là cuộc nổi loạn do nỗi khổ của dân đã làm thức tỉnh tâm thức của vị vua vốn không phải là bạo chúa khát máu, mà là học trò của Khổng Mạnh và có bà mẹ dịu hiền mà nghiêm khắc, thương dân. Ông dùng chữ Khiêm thật là hay. Vị vua này rất uyên thâm Dịch học. Quẻ Địa Sơn Khiêm có thoán từ *Khiêm: Hanh, quân tử hữu chung*. Dịch là: Nhún nhường: hanh thông, người quân tử giữ được trọn vẹn tới cuối. Giảng: Trên là đất, dưới là núi. Núi cao đất thấp, núi chịu ở dưới đất là cái tượng nhún nhường khiêm hạ. Vì vậy mà được hanh thông. Khổng, Lão rất đề cao đức Khiêm vì luật trời hễ đầy rồi thì vơi, trong lúc đầy phải nghĩ tới lúc sẽ vơi, phải khiêm hạ đừng tự phụ (Nguyễn Hiến Lê, *Kinh Dịch - Đạo của người quân tử*).



Viếng mộ vua Tự Đức  
(Ảnh: năm 2012).



Theo sử ghi thì chính vua đã lựa chọn cách kiến trúc Khiêm cung theo ý mình. Các thầy địa lý mất 6 năm để tìm ra cuộc đất. Nguyên làng Dương Xuân đã sống trên quả đồi này được đời đi và được đến bù vùng đất phía sau Kinh thành Huế. Bi ký đã ghi: “Ta nằm đây, đầu được gối lên chùa Thiên Mụ, bên hông là Văn miếu thờ Đức Khổng - ông thầy đạo Nho, và các bìa tiến sĩ. Trước mặt ta là đàn Nam giao, nơi tế trời. Trăm năm nơi có thánh có trời để đem về vọng tưởng”.

Nhà vua tự tay vẽ đồ án thiết kế. Vua không chọn vùng bằng phẳng mà lựa một cuộc đất có cao có thấp, non nước hữu tình. Đường lối đi lại uốn lượn nhẹ nhàng. Từng công trình xây dựng đều mang đường nét riêng, sinh động, không có tính cân xứng cổ điển. Thật ra thì nhà vua đã thể hiện đạo Nho “hình nhi thượng”: âm dương đẩy đưa nhau, cao thấp đi với nhau, mềm với cứng theo nhau, trời đất - người hòa nhau.

Lần này tôi viếng thăm Khiêm lăng là được gặp vị vua nhân hậu, tài hoa, thấm nhuần đạo Nho. Thơ thời vô cùng. Ra gần tới cổng, tôi lại chậm rãi trở vào thăm lại Bửu Thành, giữa một rừng thông, đến ngôi nhà nhỏ bằng đá thanh nơi vua yên nghỉ. Tôi chấp tay vái, với lòng kính ngưỡng bậc quân vương Nho sĩ.

Kiến trúc sư tài hoa của vua Louis XIV đã có công trình vô tiền khoáng hậu trong lịch sử, khi bơm nước sông Seine vào vườn Versailles bằng con Kênh Lớn thật dài, một hệ thống nước gồm hồ và vòi phun tuyết vời. Có khác gì khơi nguồn từ dòng suối nhỏ để nước tụ về hồ Lưu Khiêm.

Versailles có nhà hát Opera hơn 700 chỗ ngồi, chỗ ngồi, công trình tuyệt mỹ thì Tự Đức có nhà hát Minh Khiêm, một trong những nhà hát cổ nhất còn lại ở nước ta.

Thăm cung điện Versailles, nhất là khu vườn cảnh, ta thấy rõ những người thiết kế đã tôn trọng chặt chẽ luật cân xứng.

Khiêm lăng bên tấm vật liệu gỗ, bên lăng chất liệu đá cứng; đất bên cao, bên thấp, nhưng sự hòa hợp đất trời người thể hiện rất hay.

Một chị hướng dẫn du lịch người Việt tại Paris, rất duyên dáng, kiến thức lịch sử rất rộng, chia sẻ với chúng tôi khi tán thưởng cung điện Versailles, rồi cảm thán nước mình không có gì để đời. Tôi lại có lăng vua Tự Đức để tự hào. Phải chăng một bên là cây đàn dương cầm đồ sộ, uy nghi lộng lẫy để nhạc sĩ chơi những bản hòa tấu số 5, số 9 của Beethoven, bản *Hồ Thiên Nga* của Tchaikovsky; còn một bên là chiếc đàn độc huyền, dáng nhẹ nhàng đơn sơ, một dây mà tấu được mọi cung bậc, “dĩ bất biến ứng vạn biến”. Người chơi dương cầm là vị vua Mặt Trời lừng lẫy với dàn nhạc gồm Le Brun, Le Vau, Mansart, Le Nôtre. Vua Tự Đức nho nhã, khiêm khiêm quân tử với một dây đàn mà biến tấu vô cùng: trời đất, âm dương, rừng thông, suối nước.

Thăm Versailles, tôi thán phục vô cùng vẻ đẹp của vườn cây, vòi nước sự phong phú của đủ loại nghệ thuật hội họa điêu khắc, vẻ lộng lẫy của sự trang trí bên trong, nét đồ sộ của cung điện. Tôi ôm không hết.

Tôi thích thăm Khiêm lăng hơn. Vua hiểu đạo, mẹ mẫu mực, nhân từ độ lượng, biết đem người hòa với đất trời, với rừng thông, với hoa sứ, với suối nước. Bao nhiêu thứ thấm nhẹ vào tôi.

Hôm trước, Huế bị lũ lụt, thương Huế quá. Lòng tôi cứ canh cánh, Khiêm cung có sao không? Rồi đây mái ngói, tường nhà gỗ của Dũ Khiêm Tà tàn phế với thời gian với mưa gió thì làm sao đây?

Xuân Mậu Tý 2008

## 35.

### Ông già Bến Ngự bên bờ sông Hương

**G**ìờ đây, Ông già Bến Ngự thỏa lòng ngắm dòng sông mà suốt 15 năm người thả thuyền lênh đênh. Ôi dòng sông Hương êm ả, cảnh vật hữu tình giúp bậc nghĩa sĩ kém lòng chiến đấu rồi lắng lòng phát tiết kho tàng tâm tưởng sâu xa cho đồng bào, cho mai hậu.



Sông Hương thơ mộng  
(Ảnh: năm 2017)

286 Nguyễn Chấn Hùng

### Ông già Bến Ngự bên bờ sông Hương

Gương mặt của chí sĩ Phan Bội Châu được khắc họa xong năm 1974. Tượng được đúc đồng tại phường Đức. Năm 1987 tượng được đưa từ phường Đức về đặt ở Nhà lưu niệm tại dốc Bến Ngự. Năm 2012 tượng được di dời về công viên Lê Lợi cạnh cầu Trường Tiền vị trí hay nhất. Từ xa đã thấy tượng đài Phan Bội Châu. Tượng là khuôn mặt phóng lớn. Hai hàng chân mày gồ lên. Vầng trán cao rộng, những nếp da nhăn, bộ râu rậm rì. Hậu diện pho tượng, đôi tai và vành cổ đắp nổi với hình ảnh vùng lên phá xiềng nô lệ thời Hai Bà Trưng.

#### Ông già Bến Ngự

Chí sĩ Phan Bội Châu thì tôi biết từ tuổi học trò, “Ông già Bến Ngự” thì mới nghe.

Tôi thích tên gọi này quá. Nghe thân thương làm sao. Vì sao là ông già. Bắt đầu chuỗi ngày bị giam lỏng, chưa đến sáu mươi mà. Ngày xưa tuổi này đã được coi là ông già rồi chẳng. Hay là biệt danh mới có lúc cụ già hơn.



Tượng đài chí sĩ Phan Bội Châu  
(Ảnh: năm 2014).



Thật cảm khái được thăm nơi cụ sống cũng là nơi yên nghỉ ngàn thu.

Nhà tranh vách đất ba gian tại dốc Bến Ngự, tượng trưng ba kỳ (Bắc - Trung - Nam). Ngôi nhà này được cụ dùng làm nơi ăn ở, diễn thuyết, dạy học trò, sáng tác văn thơ và gặp gỡ bạn hữu suốt cuối đời. Năm 1925 cụ Phan Bội Châu bị bắt ở Thượng Hải (Trung Quốc). Thực dân Pháp lén lút đưa về Hà Nội. Nhân dân cả nước đấu tranh đòi ân xá cho cụ. Cụ bị giam lỏng ở Huế 15 năm.

Theo đường Phan Bội Châu tôi đi bộ xuống dốc Bến Ngự. Có cây cầu vắt ngang sông An Cựu. Dọc theo hai bờ sông là hai



Lăng mộ  
cụ Phan Bội Châu  
(Ảnh: năm 2016).



Nhà ở cụ Phan Bội Châu  
(Ảnh: năm 2016).

con đường Phan Chu Trinh và Phan Đình Phùng. Ba con đường mang tên ba nhà ái quốc họ Phan. Thật là ý nghĩa. Đứng trên cầu Bến Ngự, tôi ngó bên này cầu, ngó bên kia cầu, theo mút dòng An Cựu. Tẩn ngẩn trước cửa chợ Bến Ngự, tôi như thấy bóng dáng một ông lão râu dài có gương mặt điểm đậm, dịu hiền, đáng người thẳng, áo dài mũ dạ thăm hỏi chuyện trò với người này người nọ.

### *Xuôi ngược Bến Ngự sông Hương*

Theo hồi ức của Đào Duy Anh. “Để thoát khỏi cảnh cô liêu tù túng trong ngôi nhà Bến Ngự cụ đã mua một chiếc đò và thuê người chèo, sống trôi nổi trên sông Hương với cảnh nước rộng trời cao... mỗi khi có khách xa muốn thăm thì phải hẹn trước để người nhà đưa xuống đò khi vào bến bên bờ tả sông An Cựu”. Chắc là đò đưa ông đã tới lui nhiều lần từ Bến Ngự dọc sông An Cựu ra sông Hương. Đây là Bến Ngự xưa. Chỗ nào là bến đò của Ông già Bến Ngự?



Phan Bội Châu  
(Ảnh: Tư liệu)

### Bạc thầy trong tâm tưởng

Ở trong ngôi nhà tranh dốc Bến Ngự, trên chiếc đòn lênh đênh trên sông Hương, cảnh vật thật hữu tình, dòng sông thật êm ả, bao cảm hứng tuôn tràn, ông soạn biết bao nhiêu sách quý, cho bao lời dạy.

Không biết duyên nào cho tôi gặp được sách *Chu Dịch* của Sào Nam Phan Bội Châu.

#### Tinh thần của Giếng

Khi tôi là giảng viên trẻ chuyên ngành Ung thư học Đại học Y khoa Sài Gòn, thấy tôi, Giáo sư Đào Đức Hoành đã truyền sức cho tôi. “Hãy học tinh thần của giếng. Nước giếng trong ai cần thì cứ múc. Giếng không sợ cạn. Càng múc nước lên càng trong, đầy mà không tràn. Không được đầy lại, phải để mọi người dùng. Theo đó mà lo cho người bệnh, chỉ dạy cho đàn em”. Ông lật sách *Chu Dịch* của Sào Nam Phan Bội Châu chỉ cho tôi đúng quẻ *Thủy Phong Tỉnh* dạy về tinh thần của giếng.

Tôi ngẫm nghĩ mãi về điều này, cứ theo gương của giếng chắc là tròn ý đức. Thấy bệnh thì chữa, càng tận tình chữa bệnh thì càng thêm nhiều điều để học hỏi, thêm nhiều kinh nghiệm. Tận tình truyền thụ kiến thức cho đàn em và học trò, không hẹp hòi giấu nghề. Từ đó Thấy Phan Sào Nam luôn trong tâm tưởng tôi.

#### Giếng Trời in bóng sao Khuê

Đến Thủ đô Hà Nội, hễ có dịp là tôi viếng Văn miếu Quốc Tử Giám.

Gác Khuê Văn giản dị. Vách gác có cửa sổ hình tròn và những thanh gỗ tỏa ra bốn phía, sao Khuê tỏa sáng. Gác đơn

sơ tao nhã, soi bóng giếng Thiên Quang. Thiên Quang Tỉnh là giếng Trời. Giếng hình vuông. Đây rồi! Cụ Phan Bội Châu bàn về hào thượng quẻ Tỉnh: “Nước đã lên miệng giếng rồi, thời nên để cho tắt thầy người dùng, chớ nên che trùm lại. Hễ ai muốn múc thời tùy ý múc. Quân tử đem tài đức ra gánh vác việc đời. Hễ lợi ích cho thiên hạ thời cứ làm, mà chẳng bao giờ tiếc công”. Rõ là lời người xưa dạy các tiến sĩ theo đạo của giếng để làm phụ mẫu chỉ dân. Giếng Trời in bóng sao Khuê.



Khuê Văn Các  
(Ảnh: năm 2009).



Thiên Quang Tỉnh  
(Ảnh: năm 2009).



### ***Cánh hồng bay bổng đường mây***

Phảng phất như cụ Phan tâm đắc hào Thượng quẻ Phong Sơn Tiệm. “Tượng như con chim hồng bay tới tuột đường mây mà không chốn đậu: không phải là vô dụng mà chính là một hạng người siêu nhiên xuất thế, không làm việc nhân gian - có khí tiết thanh cao, nêu một cái gương cao thượng cho người đời. Thiệt là chim hồng bay ở đường mây, mà cộng lông rơi xuống còn được dùng làm nghi biểu (Hồng Tiệm Vu Quỷ Kỳ Vũ Khả Dụng Vi Nghi)”. Học giả Nguyễn Hiến Lê tán thêm, “trong 64 quẻ Dịch, chỉ có hào ‘Thượng quẻ Tiệm cho hình ảnh đẹp nhất’.

Ông già Bến Ngự đúng là con chim hồng trong quẻ Tiệm: *cánh hồng bay bổng đường mây tuyệt vời*.

### ***Tình bạn đẹp quá***

Cụ Phan ra đời năm 1876, cụ Huỳnh nhỏ hơn 7 tuổi. Cụ Huỳnh Thúc Kháng và cụ Lê Sỹ Liêm trực tiếp mua, xây ngôi nhà trên dốc Bến Ngự cho cụ Phan từ năm 1925-1927 bằng tiền quyền góp của đồng bào ba miền. Khi Ông già Bến Ngự qua đời (năm 1940), chính cụ Huỳnh cho xây mộ và nhà thờ.



Cô gái Việt Nam  
(Ảnh: năm 2014).

Mỗi lần cầm quyển Chu Dịch của Sào Nam Phan Bội Châu mà tôi còn lưu giữ, có lời giới thiệu của Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng, Nhà xuất bản Khai Trí, 62 Lê Lợi, Sài Gòn, lòng tôi bồi hồi cảm kích. Không có cụ Huỳnh chắc kho tàng quý báu này không tới tay hậu thế. “Sáu mươi bốn quẻ trong Kinh Dịch là 64 tình huống của cuộc đời, dạy cho ta hiểu cuộc sống”.

Sau này, thấy cụ Phan bàn quẻ Trạch Sơn Hàm tôi chợt hiểu tấm lòng của hai người bạn. Quẻ Trạch Sơn Hàm, hình tượng *trên núi có cái đầm nước*, “vì Sơn có vũng thũng xuống mà đựng được Trạch, Trạch vì trong lòng trống không mới chứa được nước”. Lòng mình trống không, chẳng có định kiến, mới tiếp nhận được người. Hàm nghĩa là cảm, là chứa. Cảm chân thật thì lâu dài.

### ***Con cưng của Bình Dương, trọn tấm lòng với Huế***

#### ***Lê Thành Nhơn***

Đứa con cưng của Thủ Dầu Một - Bình Dương (cái nôi của mỹ thuật sơn mài) - học trò và người thầy yêu quý của Trường Mỹ Thuật Sài Gòn lại dành cả tấm lòng cho Huế. Bộ ba tác phẩm cô gái Việt Nam, tượng Quán Thế Âm và tượng danh nhân Phan Bội Châu đứng mãi bên bờ sông Hương.

#### ***Cô gái Việt Nam***

Tượng thiếu nữ bằng xi măng trắng cao 2,8m nặng gần 5 tấn, tạc tại Sài Gòn năm 1970 về Huế nhân dịp “Festival Nghệ Truyền thống Huế 2011”. *Cô gái Việt Nam* hiện đặt tại công viên Hai Bà Trưng, ngang Trường Đồng Khánh cũ.

#### ***Tượng Quán Thế Âm***

Vào lúc phác thảo tượng Phan Bội Châu, nhà điêu khắc Lê Thành Nhơn làm tượng Quán Thế Âm bằng đồng dựng ngay ở sân Trung tâm Văn hóa Liễu quán của Phật giáo Huế trên đường

Lê Lợi. Phong cách lạ, trên đầu là khối hình chóp gợi dáng các vũ nữ Apsaras trong nghệ thuật Chăm.

### Tượng Phan Bội Châu

Tượng được nhà điêu khắc Lê Thành Nhơn đắp bằng đất sét ở vườn trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế, năm 1974, được ghép 13 mảnh đồng, nặng 7 tấn, cao 4,5m, dày 2,5 rộng 3,5m bằng kỹ thuật của phường Đức.



Tượng Quán Thế Âm  
(Ảnh: năm 2014).

Hãy nghe họa sĩ Vĩnh Phối "... với cây trường kiếm thần kỳ dài hơn một mét là dụng cụ thay thế chiếc bay và dao của các điêu khắc gia... Như một hiệp sĩ với đường kiếm bay bướm diệu kỳ... Tái tạo một cách linh động tài tình khuôn mặt nhà ái quốc vĩ đại của đất nước... Tôi thường gọi anh là Michelangelo Nhơn..." Sự so sánh quá đẹp. Tôi đã đến Florence nước Ý và chiêm ngưỡng mê man bức tượng David tác phẩm của nhà điêu khắc thần thánh Michelangelo thời Phục Hưng. "Đất đai Thủ Dầu Một dễ đưa tôi đến điêu khắc", nhưng chắc dòng máu pha trộn chất Chăm phải góp phần làm nên "truyền nhân" của Michelangelo.

Ngắm tượng Ông già Bến Ngự thật lâu thật kỹ tôi như thấy còn thiếu thiếu. Xem mấy tấm ảnh, thấy dáng một nhà nho áo dài, mũ dạ, *mặt nghiêm trang mà thư thái*. Làm sao được, nhà điêu khắc mới 34 tuổi khó mà nắm bắt cái sâu thẳm của Sào Nam Phan Bội Châu, khác nào *cánh hồng bay bổng đường mây*.

Cứ mong có dịp đến Huế để được chiêm bái Ông già Bến Ngự, bậc thầy cao cả luôn trong tâm khảm tôi.

Tháng 02-2017

## 36.

### Những cây cầu những dòng sông

**T**uổi học trò của tôi trôi qua bên dòng sông Tiền. Càng lớn tôi càng mê sông nước và những cây cầu.

#### Cây cầu mỹ miều phụ nữ

Cây cầu mang tên người phụ nữ thật phụ nữ, bắc ngang sông Seine thơ mộng được khánh thành vào ngày 13-7-2006. Dùng tên Simone de Beauvoir đặt cho cây cầu rất hay. Một nữ văn hào vĩ đại, cây cầu dẫn đến thư viện. Người phụ nữ hiện đại, cây cầu hiện đại, đầy nữ tính. Tản bộ qua công viên Bercy u nhàn đẩy cây, đẩy hoa, dọc theo hàng sỏi đến chân cầu, lòng thanh thản. Chỉ dành cho người đi bộ hoặc xe đạp, cầu như sóng lượn, lòng cầu rộng đến 12m, chia thành vài làn khác nhau, khách có thể xuống lên đến các đường bờ sông trên cao dưới thấp. Không chỉ vắt ngang khoảng rộng nhất của sông Seine, cầu là nơi sẵn sàng đón khách ngồi xuống hoặc đứng chân ngắm dòng sông. Trời se lạnh, nắng tươi ấm áp. Ở đầu cầu bên kia sông sông thư viện quốc gia, kho tàng văn hóa mang tên vị tổng thống văn nhâ François Mitterrand. Tôi dừng rất lâu ngắm sông nước lẫn tăn. Các con tàu quen thuộc - các bateaux monche - đầy du khách





Cầu Simone de Beauvoir  
(Ảnh: năm 2007).

xuôi ngược. Tôi biết cảm giác thú vị bồi hồi trên tàu. Bao nhiêu lần theo dòng sông, qua bao nhiêu cây cầu quen thuộc, lòng vẫn nôn nao. Lịch sử, văn hóa Paris hiển hiện. Tháp *Eiffel* sừng sững, Bảo tàng Louvre có nụ cười Mona Lisa, có thần Vệ Nữ Milo, Nhà thờ Đức Bà có thẳng gù...

#### **Dưới cầu Mirabeau, trôi dòng Seine**

Cây cầu thật dễ thương trên dòng sông Seine mỹ miều. Tôi lặng người trước bằng bằng kim loại đen cũ với mấy dòng đầu bài thơ Le Pont Mirabeau của thi hào Apollinaire. *Sous le Pont Mirabeau, coule la Seine, Et nos amours. (Dưới cầu Mirabeau, trôi chảy dòng Seine, Cùng tình ta)*. Cây cầu gợi hứng cho nhà thơ. Cầu Mirabeau, bài thơ lãng mạn và sâu lắng làm về cây cầu bất tử.

#### **Nói sao hết dòng Seine và những con cầu**

Simone de Beauvoir là cây cầu mới nhất thứ 37, Pont Neuf (cầu Mới) lại là cầu cổ nhất còn lại từ năm 1607. Petit Pont (cầu Nhỏ) nằm ngay trước Nhà thờ Đức Bà nổi đảo với bờ trái



Cầu Mirabeau với bức tượng "Thành phố Paris" trong nắng chiều  
(Ảnh: năm 2007).

của dòng sông. Chiếc cầu cũ còn nguyên dáng xưa Pont Marie nổi bờ Tây với cù lao Saint Louis bình dị. Cầu Concorde mang dấu ấn lịch sử, được xây dựng bằng đá lấy từ ngục Bastille thời Cách mạng Pháp. Cùng với tháp Eiffel được xây phục vụ cuộc triển lãm toàn cầu, phó trương kỹ thuật xây dựng bằng kim loại, cầu Alexandre III có dáng vẻ rực rỡ đom đóm. Tôi thích nhất những ngày nghỉ, những buổi chiều đến hòa nhập vào không khí vui nhộn trên chiếc cầu sắt nhỏ gần Bảo tàng Louvre, chỉ dành cho khách bộ hành, những nghệ sĩ lang thang, những băng hát tài tử rộn ràng tiếng ca tiếng nhạc trên cầu Nghệ Sĩ.

#### **Dòng Arno và những người con của Florence**

Năm 1974, chiều nào sau hội nghị tôi cũng tản bộ đến cầu Ponte Vecchio (cầu cổ) để ngắm dòng Arno. Hai mươi lăm năm sau tôi thăm lại Florence - nước Ý, cây cầu không thay đổi bao nhiêu. Dòng sông không lớn, dòng chảy vẫn êm đềm. Arno đã tưới nhuần vùng Tuscany, đất sản sinh những người con làm rạng danh Florence, cái nôi của thời Phục hưng vàng



Cầu Ponte Vecchio vắt ngang dòng sông Arno, Florence  
(Ảnh: năm 1974)

son châu Âu. Michelangelo là người con tuyệt vời. Lại được chiêm ngưỡng tượng David khổng lồ trắng muốt. Sao mà từ khối đá lại ra được chàng trai đẹp như vậy. Vua Do Thái trẻ David vào khoảnh khắc quyết đấu đối thủ khổng lồ Goliath. Thiên tài Michelangelo được Đức giáo hoàng gọi đến La Mã trang hoàng vòm trần Nhà nguyện Sistine. Loạt tranh *Sáng thế* làm Michelangelo thành họa sĩ thần thánh. Mái vòm thanh thoát của Nhà thờ Saint Peter cũng có bàn tay thiết kế của ông. Tôi tìm đến Nhà thờ di Santa Croce, đất thánh của Florence, sững sờ trước hai hàng mộ các danh nhân Dante, Galileo, Machiavelli, Raffaello. Mộ của Michelangelo to đẹp nhất.

### Dòng sông Xanh

Thật may mắn. Tôi được dự một đêm nhạc cổ điển tại một nhà hát ở thành phố Viên, thủ đô nước Áo, trái tim âm nhạc Phương Tây. Vài bài của Mozart, bài Für Elise của Beethoven, bài Blue Danube của Johann Strauss II càng làm tôi lâng lâng rộn ràng. Hôm sau, được thăm nghĩa trang Vienna Central Cemetery (tiếng Đức, Wiener Zentralfriedhof) một trong



Một nhà hát ở thành Viên  
(Ảnh: năm 2012).

những nghĩa trang lớn nhất trên thế giới. Có thật nhiều mộ của các đại nhạc sĩ cổ điển lừng danh, Beethoven, Franz Schubert... Ông Johann Strauss II cũng yên nghỉ tại đây. Phải rồi! Đây là quê hương của Strauss, nhà soạn nhạc lừng lẫy với điệu luân vũ nổi



Mộ Johann Strauss II  
(Ảnh: năm 2012).

tiếng, ca tụng dòng sông Danube xanh. Lấy cảm hứng từ một bài thơ của Karl Isidor Beck, Johann Strauss II, soạn bản nhạc nay trở thành một trong những bài Waltz nổi tiếng và được mến yêu nhất thế giới. Bản Dòng Danube xanh (The Blue Danube Ander Schonen blauen Donau) được soạn năm 1866, là bản quốc ca không chính thức của nước Áo.

Ra khỏi Trung tâm Hội nghị thành Viên, đi bộ vài trăm thước là tới bờ sông Danube. Tôi đi dọc sông, chụp nhiều hình,



lòng rộn ràng vì được đến dòng sông nổi tiếng, Danube tiếng Đức là Donau. Nhưng rồi có chút thất vọng, dòng sông bình thường mà! Vài người bạn Áo giải tỏa nỗi băn khoăn. Đó chỉ là Donaukanal (Danube Canal), một con kênh đào ở khu cổ của trung tâm thành Viên. Còn dòng sông ở xa hơn, dòng Alte Donau hay là Danube cổ (Old Danube) được giữ gìn xinh đẹp. Muốn tới phải đi tua trên tàu. Thôi không có dịp.

Lại có số may. Ngày cuối hội nghị tôi cùng vài người bạn Việt cùng dự hội nghị có dịp thăm Dòng sông Xanh trong mộng. Từ thành Viên đi xe hơi, đường tốt nhưng chúng tôi chỉ kịp thăm nhanh thành phố Budapest, thủ đô nước Hungary. Thành phố đẹp quá, nhưng cần dừng lâu ngắm dòng sông, chầm chậm đi qua cầu Chain Bridge. Không tả hết vẻ đẹp của



Dòng sông xanh  
tại Budapest  
(Ảnh: năm 2012).



Cầu Chain Bridge  
(Ảnh: năm 2012).

cây cầu, thật dài vắt ngang dòng sông rộng, toàn cảnh với các lâu đài nhỏ thật cổ kính.

Hôm sau lại đi từ Viên đến Praha thủ đô nước Tiệp. Chúng tôi dạo quanh thành phố, dừng lại quảng trường ở đầu cầu ăn trưa nhẹ thưởng thức bia Tiệp và rượu vang. Dòng sông mềm mòng, cây cầu đẹp cổ kính.

### *Dòng sông Singapore sống lại*

Thủ tướng Lý Quang Diệu có kế hoạch đẩy tham vọng “Rửa sạch dòng Singapore và hồ Kallang”. “Mười năm nữa chúng ta lại được câu cá trên sông hồ này”. “Mười năm sau (1987) dòng sông đã sống lại, dòng chảy đã được rửa sạch. Hai bên bờ kè ngay ngắn, dòng chảy êm đềm, mặt sông không có vỏ chai, không giấy rác bao bì. Lòng sông nhỏ nhưng dòng sông thanh lịch. Vài chiếc tàu dạng ghe nhỏ chở du khách, có chiếc theo hướng cầu Anderson, đi dưới chân cầu Esplanade ra cửa sông nơi Sư tử biển gác cửa sông. Có tàu đưa khách dọc theo sông



Cầu cổ Cavenagh bắc ngang sông Singapore  
(Ảnh: năm 2009).



Cầu Esplanade và cảnh đô thị Singapore  
(Ảnh: năm 2009).

đi xa phía thượng nguồn, dòng sông nhỏ lại, hai bên bờ đầy tòa nhà cao vút. Cầu Esplanade hoàn thành năm 1997 nằm ngang cửa sông, được xây dựng vì lượng giao thông tăng vọt giữa hai bờ Bắc - Nam của dòng sông, giữa trung tâm Marina và khu tài chính Shenton. Cavenagh là cầu cổ nhất ở Singapore còn nguyên gốc từ năm 1870. Nay cầu chỉ dành cho người đi bộ. Gần đầu cầu bờ Nam có tượng đồng mấy em bé trần truồng như dợm nhảy xuống sông tắm. Dòng sông Singapore vốn là nơi của các chuyện thần kỳ, lãng mạn. Tại đây người Hoa sống ở bờ Nam, người Mã xa hơn trên bờ Bắc thượng nguồn và người Ấn cư trú cho đến khi người Hoa đẩy họ đến Rochor, Kallang và Geylang. Đức ông người Anh Stamford Raffles từ sông Singapore cập bến lên bờ năm 1819, xây dựng bờ Bắc rồi bờ Nam. Dòng sông lịch sử chứng kiến sự cai trị của người Anh, sự chiếm đóng của người Nhật và gồng gánh những năm phát triển kinh tế cùng người Hoa, Mã, Ấn...

Tháng 02-2012

## 37. Những dòng sông quê hương

### Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây

Ngộ thiệt con sông Thủ Thừa quê tôi nối hai sông Vàm Cỏ. Một đầu Vàm Thủ đổ vào Vàm Cỏ Tây, đầu kia Vàm Thủ Đoàn vào Vàm Cỏ Đông.

Tuổi thơ của tôi trôi qua bên dòng kênh nhỏ thân thương này. Chú bác và cha mẹ tôi sống ở làng Bình Phong Thạnh, quận Thủ Thừa<sup>(\*)</sup>. Sát bên nhà có Rạch Ông Ngoan nhỏ xíu



Lục bình trên kênh Thủ Thừa  
(Ảnh: năm 2017).

<sup>\*</sup> Trước đây, Thủ Thừa là quận của tỉnh Tân An.



xinh xinh, bờ sông bên kia có cầu Rạch Đào. Biết bao kỷ niệm. Năm tuổi tôi ôm cặp đi học theo hai anh họ con bác, đi bộ từ nhà ra chợ Thủ Thừa khoảng hơn cây số. Còn nhớ lớp chót học vỡ lòng với cô Tư Khải, lớp ba học thầy Mới tại Trường Tiểu học Thủ Thừa, sát bên cầu Quay. Tới lớp nhì thì sang Mỹ Tho ở với ông ngoại theo học Trường Tiểu học Châu Thành, gọi là Trường Cầu Bắc vì gần bến bắc Rạch Miễu.



Thăm trường xưa  
(Ảnh: năm 2016).

Nhớ dịp Tết nghỉ học về quê tôi chèo tam bản chở mẹ và các em ra chợ Thủ Thừa. Ghe xuống chặt bến, các bãi dưa hấu chất đầy bờ sông. Nhớ mùa nước nổi, lục bình đặc sông làm vướng ghe xuống, còn mùa nước phèn thì trong khe thấy đáy, đầy các bụi rong rêu màu xanh thật đẹp.

### **Vàm Cỏ Tây, Sông Cái và tuổi thơ**

Nhớ lại khoảng năm sáu tuổi, ngồi trên xuống, theo mẹ cha về quê ngoại nơi tôi chào đời. Xuống đi dọc kênh Thủ Thừa, đến Vàm Thủ, rồi băng qua sông Cái thấy rộng mênh



Cầu Tân An trên sông Vàm Cỏ Tây  
(Ảnh: năm 2017).

mông. Tới cầu Rạch Chanh, băng qua Kinh Xáng, rồi theo rạch nhỏ tới nhà ngoại thuộc xã Phú Mỹ, quận Bến Tranh, tỉnh Định Tường (nay là Tiền Giang). Mẹ giải thích tôi sanh ở quê ngoại vì con đầu lòng (con so) phải có bà ngoại chăm sóc, theo tục lệ xưa. Rồi mới biết sông Cái là sông Vàm Cỏ Tây. Lớn lên tôi có dịp này dịp nọ nhiều lần đi xe qua cầu Tân An trên Vàm Cỏ Tây. Vài năm trước tôi mới có dịp đứng bên bờ sông ở thành phố Tân An nhìn theo dòng chảy mang lục bình dày đặc, nghĩ miên man theo lục bình trôi đến sông Vàm Cỏ, rồi trôi ra sông Soài Rạp rồi mới ra biển. Nhìn về phía tay trái thì thấy trọn con cầu Tân An.

### **Sông Vàm Cỏ Đông**

Kênh Thủ Thừa đổ vào Vàm Cỏ Đông tại Vàm Thủ Đoàn. Sao cũng giống giống Vàm Cỏ Tây, hai bờ rộng, màu nước trong xanh, lục bình đầy sông. Từ đây xuống hạ nguồn gọi là sông Bến Lức, ngược dòng là đi tới Tây Ninh rồi qua



Vàm Thù Đoàn  
(Ảnh: năm 2017)

Campuchia. Từ khi có xa lộ cao tốc Trung Lương xe chạy nhanh chỉ thoáng thấy sông nước xanh đầy lục bình, ít có dịp qua cầu Bến Lức.

*Cầu Bến Lức* luôn rõ mồn một trong đầu tôi. Lúc nhỏ theo cha đi Sài Gòn, con cầu sắt như rộng lắm, xe hơi xếp hàng dài qua cầu theo bảng báo hiệu xanh đỏ. Rồi có cầu đúc khang trang, hai làn xe qua lại thông thoáng. Nhớ hoài khóm Bến Lức thật ngọt, thật thơm, nhiều chỗ bày bán gần hai đầu cầu.

*Tự hào người con của Vàm Cỏ Đông.* Thật cảm khái khi tôi biết anh hùng Nguyễn Trung Trực sinh ngay tại Bến Lức, bên dòng Vàm Cỏ Đông. Đến kỷ niệm Nhứt Tảo thật khang trang, đầy di tích lịch sử hào hùng. Trận đốt tàu *Espérance* (Hy Vọng) của quân Pháp xảy ra ngay tại Vàm Nhứt Tảo. Sông Nhứt Tảo nhập vào sông Vàm Cỏ Đông, cảnh êm đềm lại là chiến trường oanh liệt của nghĩa quân. Anh hùng Làng chài tuổi còn rất trẻ mà tạo chiến công rạng ngời. Tôi cũng được

thăm đền thờ Nguyễn Trung Trực ở đảo Phú Quốc và dự ngày giỗ ở Rạch Giá. Nói làm sao hết lòng cảm phục.

*Miếu Ông Bần Quý.* Cũng muốn tới cho được nơi hai sông hợp lại một sông Vàm Cỏ. Tôi cùng anh bạn chạy xe hơi theo lối chỉ dẫn, rồi đi bộ tới miếu Ông Bần Quý. Ngộ quá có mấy cây bần củi rạp như quỳ gối trước miếu Mai Công Hương (Xá Hương) vị quan được Chúa Nguyễn sắc phong vì phá được quân Miên tại chỗ này. Xuyên qua mấy nhánh bần, mấy lá dừa nước, mấy bụi ô rô, tôi và anh Lợi mừng thấy sông nước mênh mông. Đứng chỗ hai dòng Đông Tây tụ lại thành sông lớn Vàm Cỏ. Nghe nói sông dài tới 35 cây số, mới nhập vào Soài Rạp, sông chảy tiếp 10 cây số mới đổ vào Biển Đông.



Đền tưởng niệm  
(Ảnh: năm 2015)



Vàm Nhứt Tảo  
tại huyện Tân Trụ  
tỉnh Long An  
(Ảnh: Tư liệu)



### Nhớ phà Mỹ Lợi

Còn nhớ chiếc phà nhỏ chở được mấy chiếc xe hơi nhỏ, phải kéo phà đi theo hai dây văng hai bên. Dòng chảy Vàm Cỏ mạnh quá, các khóm lục bình phẳng phăng muốn xấp vào phà. Rồi đến lúc có phà lớn chở nhiều xe hơi và xe gắn máy, các giế lục bình dạt ra hai bên như né phà. Thật sướng! Từ khi có cầu Mỹ Lợi, đường tốt, từ Sài Gòn theo quốc lộ 50 xuống Gò Công thật mau. Nhưng xe qua cầu cái vù còn thấy gì đâu! Lại thấy nhớ phà, nhớ lục bình, nhớ lá dừa nước cùng các nhánh bần gie đặc hai bên bờ sông.



(Ảnh: Google map)

Nghe nói Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây đều bắt nguồn từ Prey Veng ở Campuchia. Đến tỉnh Long An thì mỗi dòng thành thoi uốn lượn quanh co, như có hẹn gặp nơi miếu Ông Bân Quý tại xã Nhựt Ninh huyện Tân Trụ. Từ đây sông Vàm Cỏ chảy 35 cây số rồi đổ vào Soài Rạp. Chờ có dịp theo dòng Soài Rạp ra biển.



Sông Vàm Cỏ, phà và cầu Mỹ Lợi đang hợp long (Ảnh: năm 2015).



Cầu Mỹ Lợi trên sông Vàm Cỏ (Ảnh: năm 2016).

### Từ nay có Venice Việt

#### Cầu Rạch Miễu nối hai bờ sông Tiền

Nắng vàng ánh lên các dây văng cầu Rạch Miễu. Cầu đẹp. Xe thả tôi xuống khoảng giữa cầu văng. Đứng trên cao dựa vào thành cầu, nhìn bốn phía, nhìn gần sát, nhìn xa tít, tôi thấy chơi vơi. Sông Tiền ôm các cù lao, các nhánh của khúc sông, vẫn rộng mênh mông. Cây cầu mở tầm nhìn toàn cảnh sông nước này. Lần đầu tiên tôi được ngắm thành phố Mỹ Tho hồng hồng ánh lên trong nắng, nơi tôi sống qua tuổi học trò. Xa xa cù lao Rong nguyên dáng. Nước sông màu phù sa vẫn cuộn cuộn, các giế lục bình phẳng phẳng theo sóng hứng ánh nắng chiếu

vàng tươi. Đò nhỏ chở người nhẹ tênh, ghe lớn cát đầy khẳm, nhưng không còn bóng dáng chiếc phà nào. Đã qua khúc sông trên đò, trên phà; đã có tới những cù lao này, nhưng trên tầm cao, mắt ôm trọn, lòng say cảnh thì chưa từng có. Trải dài các hàng bần thân thương, dáng dừa xa xa gợi nhớ. Hết phần cầu vắng, cầu thấp hơn, trải dài qua một nhánh sông nữa. Cù lao Thới Sơn đây mà, xưa tôi thường đi đò từ Mỹ Tho sang chơi nhà bạn ăn cam cốn. Rồi tới Cồn Phụng. Đi bắc Rạch Miễu thường thấy cái “lồng chim” gắn tầng một cây dừa cao, lều của ông đạo Dừa.

Cầu Rạch Miễu đã nối hai bờ sông Tiền, gắn liền hai miền đất đầy kỷ niệm của tuổi thơ tôi. Nhớ khoảng tuổi học trò đệ thất, đệ lục Trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu, bọn trẻ chúng tôi đem xe đạp qua bắc Rạch Miễu, rồi đạp một mạch đến Bến Tre. Đó là chuyện ngày xưa. Mới đây từ phía Bến Tre qua cầu về Mỹ Tho, theo đường vòng nhỏ, dọc bờ sông, tôi tìm thăm bến phà xưa. Một chút ngậm ngùi trước cảnh vắng



Cầu Rạch Miễu trong nắng chiều  
(Ảnh: tháng 3.2009).

lặng. Đi sâu thêm vào thành phố, tôi tìm lại đúng bến bắc Rạch Miễu năm xưa năm xưa, nay thành một bến đò. Vẫn còn cái cầu, vốn là *cầu bắc*. Xưa gọi là bắc, sau này gọi là phà. Gần đó có Trường Cầu Bắc tên quen gọi là của Trường Tiểu học Châu Thành, Mỹ Tho.



Cầu Rạch Miễu  
và sông Tiền  
(Ảnh: năm 2015).



Thành phố Mỹ Tho  
nhìn từ cầu Rạch Miễu  
(Ảnh: năm 2009).

Tôi theo học lớp nhì với thầy Tần, lớp nhứt và lớp tiếp liên với thầy Truyến. Luôn nhớ thương các thầy. Mấy năm trước tôi về thăm trường xưa, buồn quá không còn dấu vết gì.

#### **Cầu Hàm Luông nối kết các cù lao**

Năm 2010 lại có cầu Hàm Luông. Vậy là ba cù lao lớn (cù lao Minh, cù lao Bảo và Cù lao An Hóa) đã được gắn với nhau. Từ Mỹ Tho, qua cầu Rạch Miễu chạy một hơi chừng mười cây





Tác giả trên cầu Hàm Luông.  
(Ảnh: năm 2018).



Cầu Hàm Luông  
(Ảnh: năm 2018).

số, trước khi vào thành phố, theo một bùng binh quẹo trái, chạy một đôi rồi qua cầu Hàm Luông, lại theo quốc lộ 60 xe lần lượt qua huyện Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam và Chợ Lách. Đường tốt có mấy cây cầu nhỏ hơn.

### ***Thành phố Venice Việt***

Tôi nhớ lại dịp chót đi phà Cổ Chiên thấy cầu sắp hợp long. Rồi chẳng bao lâu năm 2015 có chiếc cầu mới. Cầu Cổ Chiên cũng dài, cũng rộng như cầu Hàm Luông, dòng sông cũng rộng, cũng nước đỏ phù sa chảy xiết. Qua cầu, tới đất Trà Vinh lòng thấy mừng vui rộn ràng. Bến Tre hết còn là ốc đảo nữa rồi.



Cầu Cổ Chiên khoe dáng  
(Ảnh: năm 2018).

Tôi may mắn đi trên vàm sông Tiền rẽ vào Cổ Chiên, bên bờ thành phố Vĩnh Long, sông nước mênh mông. Có lúc băng ngang sông trên phà Đình Khao, lại có dịp qua phà Nhuận Phú Tân (huyện Mỏ Cày Bắc) tới thăm Cồn dài giữa sông. Thú nhất là được đi ghe đến tận Cửa sông Cổ Chiên ra biển.



Phà Nhuận Phú Tân trên sông Cổ Chiên  
(Ảnh: năm 2015).



Tác giả bên sông Canal Grand, thành phố Venice, nước Ý  
(Ảnh: năm 1974).

Lại có dịp cùng bạn bè ngồi ghe đi trên sông Hàm Luông, ngắm lục bình trôi nhìn cây cầu mới xây. Tôi cũng tìm thăm lại bến phà Hàm Luông cũ, vui quá nơi đây mọc lên khách sạn Dừa gần vòm sông Bến Tre đổ vào Hàm Luông.

Năm 1974 tôi có dịp thăm thành phố Venice nước Ý, năm 1994 lại có dịp thăm lại thành phố nổi tiếng này. Đâu cũng thấy nước, thấy cầu. Mường tượng Bến Tre khác gì Venice. Vậy là mình có Venice Việt.

### Các dòng sông trên non cao

#### *Đăk Bla, dòng sông chảy ngược*

Khách sạn Indochina 3 sao, sạch sẽ, giản dị, không tân không cổ. Từ phòng ở tầng 4, nhìn qua khung cửa sổ bằng kính thấy sông thấy núi. Ôi! Phong cảnh như trong tranh. Đến gần khách sạn thì xoay sang trái, một dòng sông nhỏ lặng lẽ thẳng băng như dải lụa, chảy dưới cây cầu rồi tiếp ra xa. Xa xa đâu trên, dải lụa lẩn vào trong rặng núi uốn lượn nhấp nhô. Rặng

núi vẽ ra nhiều nếp lượn theo chân trời. Rõ ràng Kon Tum là thung lũng. Chẳng bao lâu, một màn mưa phủ lên khúc sông, che mờ các nếp núi.

Vài ngày, bức tranh trở nên thân quen, nhưng luôn cuốn hút với những biến đổi vào buổi ban mai, trong lúc chiều xuống, trong ánh đèn đêm. Cảnh quang huyền hoặc. Đã được gặp dòng Đăk Bla.

*Đăk Bla đổ về hướng Tây.* Tỉnh Kon Tum nằm ở mé Tây của dãy núi Trường Sơn hùng vĩ. Dòng Đăk Bla, men theo những đồi núi quanh co đổ về hướng Tây.

Được biết sông Đăk Bla dài khoảng 150km, hợp lưu ba con sông nhỏ Đăk Aloi, Đăk Nghe và Đăk Pone, bắt nguồn từ chân núi Ngọc Linh ở huyện Tu Mơ Rông xuôi theo hướng Tây Đông như bao sông khác. Qua đoạn huyện Kon Rẫy, dòng sông rẽ về hướng Bắc Nam. Khi tới đoạn qua thành phố Kon Tum thì chảy theo hướng Đông Tây, ngược với quy luật tự nhiên, duy nhất trong năm tỉnh Tây Nguyên. Rồi từ đây, dòng



Dòng Đăk Bla uốn lượn qua thành phố Kon Tum  
(Ảnh: năm 2018).

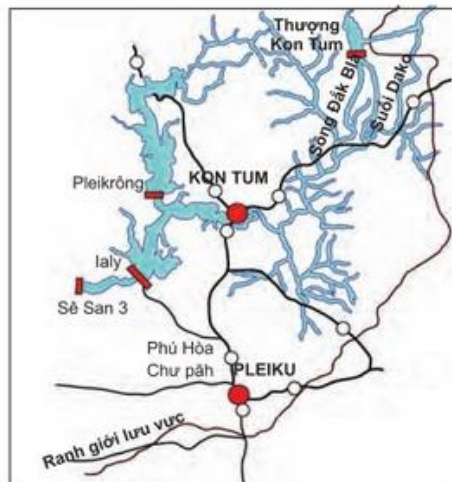


sông cứ thế ngược về Tây trước khi gặp sông Krông Pô Cô ở huyện Sa Thầy, nhập làm một thành sông Sê San, chảy qua đập thủy điện Yali rồi sang lãnh thổ Campuchia để hòa vào dòng Mê Kông đổ ra Biển Đông.

*Dòng sông bồi đắp Kon Tum.* Lần đầu đến nơi này. Trước chỉ nghe Gia Lai - Kon Tum mập mờ ở vùng đất này. Vài tuần trước mới có dịp thăm Kon Tum. Đầu có xa, chỉ đúng 45 phút máy bay êm ru. Từ phi trường Pleiku đến thành phố Kon Tum khoảng một giờ, đường tốt quá, êm quá.

Ba Na là người bản địa cư trú từ xưa ở vùng lòng chảo phía Nam Kon Tum. Theo tiếng Ba Na Kon Tum, nghĩa là Làng Hô. Thăm Nhà thờ Gỗ trên một trăm năm, thấy có hàng chữ Ba Na, được biết cha nhà thờ hiện là người Ba Na.

Xe chạy quanh thành phố thì được chỉ cho thấy bản làng của nhiều đồng bào dân tộc ở gần sát các con đường.



(Ảnh: Tư liệu).

Còn gặp gỡ làm việc thì biết được người này gốc Bình Định, người kia Quảng Nam, Quảng Ngãi, mới hơn thì từ Thái Bình, Nam Định. Tụ hội trong thung lũng từ bao đời mà dòng sông Đăk Bla chất chiu bồi đắp. Thật có ý nghĩa.

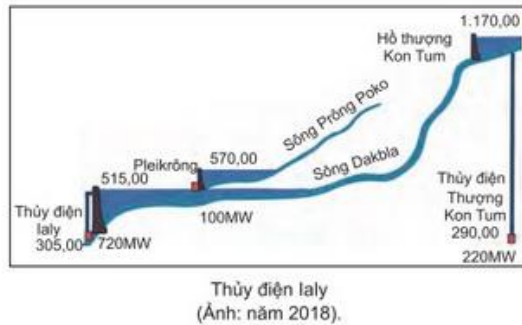
*Theo miết dòng sông.* Cây cầu treo KonKlor. Tôi có dịp theo con đường gần bờ sông đi hướng trở lên nguồn. Cây cầu treo đẹp, cầu giăng dây vắt ngang dòng sông, ở trên cầu thấy được dòng nước đỏ, dẫn về những rặng núi xa phía thượng nguồn. Nghe nói một tua về nguồn trên thuyền độc mộc rất thú vị. Nhìn xuống hạ nguồn dòng nước chảy mạnh lan rộng ra hai bên bờ. Nghe kể, mùa nước lớn dòng sông rộng lắm và mạnh lắm đúng với tên Đăk Bla (sông Dữ).



Cầu treo KonKlor trên sông Đăk Bla (Ảnh: năm 2018).



Phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp (Ảnh: năm 2018).



Muốn theo miết dòng sông ra biển. Theo quốc lộ trở về Gia Lai, rẽ sang phải tại Chư Păh, chảy 10 cây số thì đến thủy điện Ialy. Hóa ra là Đăk Bla gặp Chư Krông Pô Cỏ ráp lại thành sông Sê San, sông nay được chặn làm thủy điện, lớn nhất là Ialy. Tôi thấy được sông Sê San bị ngăn lại. Đập tràn mênh mông.

Có một nỗi lo. Nhìn trên bản đồ thấy nhà máy Thượng Kon Tum đang thi công. Khi hoàn thành con đập thủy điện sẽ làm đổi dòng nước, hướng về sông Trà Khúc (Quảng Ngãi). Đăk Bla dòng sông chảy ngược chỉ còn là huyền thoại thôi.

### Đakrông và Rào Quán

Khoảng xa Đông Hà đến Khe Sanh, 60 cây số, thêm 20 cây số là tới Lao Bảo. Quốc lộ 9 thật tốt, đến vùng núi thì hẹp lại còn hai làn xe. Càng lên dốc cao, cảm giác như đang trong mơ. Đường như uốn lượn giữa đồi núi phủ cây xanh rậm. Xe chạy suốt địa phận huyện Cam Lộ mang cùng tên con sông không thấy bóng dáng trên đường đi. Đến huyện Đakrông thì con đường cặp sát con sông cùng tên. Nước sông đỏ, giống nước phù sa sông Cửu Long, dòng sông như dòng suối, nghe nói tới mùa mưa nước tràn bờ, lớn lắm, mạnh lắm. Sông uốn lượn bên núi đồi đẹp quá. Dòng sông như dẫn đường du khách, thỉnh thoảng sông nhận thêm một dòng suối nhỏ từ vách núi



Dòng sông Đakrông  
(Ảnh: năm 2018)



Cầu Rào Quán  
(Ảnh: năm 2018)

cao nhập vào. Cầu dây giăng Đakrông không lớn nhưng nổi trên vách núi xanh, vắt ngang dòng sông nước đỏ. Xe dừng lại, khách thông thả đi dọc cây cầu ngắm dòng nước tràn qua các cụm đá hường cảm giác lạ trên rừng núi. Cứ thế mà ngất ngây, theo dòng sông về hướng Khe Sanh mà ngắm núi đồi, ngắm các dòng suối nhỏ nước trong veo. Lại một con cầu, có bảng tên cầu Rào Quán, vắt ngang dòng sông. Bác tài xế cho biết xuống hạ lưu, Rào Quán nhập vào Đakrông thành sông Ba Lòng. Ba Lòng lại nhập vào sông Thạch Hãn, Quảng Trị.

Tháng 8-2018



## 38.

### Nơi đâu cũng thấy dòng sông

**T**ôi miên man nhớ sông Lam, sông La ở Nghệ Tĩnh, sông Gianh, sông Nhật Lệ ở Quảng Bình, dòng Thạch Hãn và dòng Bến Hải ở Quảng Trị. Lại nhớ sông Hương thơ mộng, sông Hàn nhiều cầu, sông Đà Rằng chảy qua Phú Yên, sông Dinh tưới nhuần Phan Rang Tháp Chàm và sông Cái Nha Trang thật rộng, dòng Cà Ty xinh xắn chảy xuyên Phan Thiết.

Lúc nào ngắm lão cầu Long Biên trên sông Hồng. Lòng tự hào chiến tích Bạch Đằng oai hùng. Chuyện sông Cầu “nước chảy lơ thơ”. Chuyện sông Lô huyền thoại.

#### Đường vô xứ Nghệ

Theo dọc con sông Lam từ Cửa Lò qua cầu Bến Thủy, cặp sát dòng sông La, mê mẩn các dòng sông uốn lượn. Viếng đến thờ đại thi hào Nguyễn Du, thăm mộ cụ Thượng Trứ, ngắm dãy Hồng Lĩnh chập chùng. Thật đúng là: Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

320 Nguyễn Chấn Hùng



Sông La  
(Ảnh: năm 2015).



Rặng Hồng Lĩnh  
(Ảnh: năm 2015).

#### Dòng sông Gianh lịch sử

Đứng trên cầu sông Gianh lòng ngơ ngác như trong mơ. Sông nước mênh mông, hai bờ xa tít. Duyên may được thấy dòng sông lịch sử thời Trịnh Nguyễn phân tranh, nửa thế kỷ (1627 - 1673) chia cắt Đàng Ngoài, Đàng Trong. Phải chờ đến Tây Sơn Nguyễn Huệ gộp giang sơn thành một dải.



Trên cầu sông Gianh  
(Ảnh: năm 2010).

### Nhật Lệ dòng sông ánh sáng

Nữ tướng Tây Sơn lừng lẫy thách thức Nguyễn Ánh: “Nếu có thêm một Bùi Thị Xuân trấn giữ Cửa sông Nhật Lệ thì người làm sao thắng được”. Nhớ chuyện kể, đến Đồng Hới, ổn định chỗ ở trong khách sạn trên đường dọc bờ sông, tôi liền lên



Cửa sông Nhật Lệ và bãi cát Bảo Ninh  
(Ảnh: năm 2010).

taxi nhờ đưa ngay đến Cửa sông Nhật Lệ. Bờ bên kia có một bãi cát trắng. Phải rồi đó là bãi Bảo Ninh. Tôi tần ngần ngắm nơi dòng sông rộng mở ra biển. Trên đường về ghé thăm Lũy Thầy, chỉ còn dấu vết một gò đất cao và một số cây cổ thụ. Nhớ sách Quốc văn Giáo khoa thư lớp đồng ấu học hồi nhỏ có hình Lũy Thầy của Đào Duy Từ. Nhật Lệ có nghĩa là sự rực rỡ của ánh sáng mặt trời. Tên sông đẹp. Cây cầu đẹp. Dòng sông đẹp.

### Hai dòng sông, hai cửa biển

Có dịp đi bộ trên cầu Thạch Hãn cũ, một lần gặp chuyến xe lửa chạy qua cầu sắt. Nay cầu đã cũ có đường nhựa xưa dành cho xe hơi. Từ cầu sắt tha hồ ngắm dòng sông lung linh trong ánh chiều. Qua cầu mới trên Quốc lộ 1 một dãi, rời quốc lộ, quẹo sang trái vào đường nhỏ hơn, chạy xuyên thị xã Quảng Trị. Một bên đường là dòng sông, một bên là ruộng lúa xen nhà cửa trên đất cát trắng vẻ khô cằn. Con đường xa dẫn dòng sông. Rồi thì gặp con đường mới rộng rãi chạy dọc biển, rồi tới



Cầu sắt trên sông Thạch Hãn  
(Ảnh: năm 2018).





Cửa Việt  
(Ảnh: năm 2018).

cây cầu to rộng. Đứng trên cầu, tôi xúc động ngắm Cửa Việt, nơi dòng sông Thạch Hãn ra Biển Đông. Sông rộng thấy mệnh mông trong ánh nắng chiều.

Theo đường ven biển, 17 cây số thì tới Cửa Tùng nơi dòng sông Bến Hải ra biển. Cảnh vật hao hao Cửa Việt. Nhớ lại vài lần thăm viếng sông Bến Hải tại cầu Hiền Lương nay lại tới cửa sông đổ vào biển. Thật thỏa lòng có dịp thăm nơi hai dòng sông thân thương ra biển.

#### *Sông Hương êm đềm*

Đến Huế dự Hội nghị lần này, tôi được sắp xếp ở khách sạn Saigon Morin. Thức sớm để 5 giờ đi dạo cầu Trường Tiền. Giữa cầu dừng lại ngó về Cồn Hến, rõ ràng sông tẻ hai, ôm lấy cù lao. Nhớ có lần qua chiếc cầu cũ đến Cồn Hến thường thức cơm Hến và chè bưởi ở quán ngay đầu cầu. Có lần xe đưa rảo khắp cồn, tới ngó được nhánh sông bên kia.



Sông Hương trong bình minh  
(Ảnh: năm 2018).

Đến 6 giờ, đi dọc đường Trần Hưng Đạo một quãng rồi ra gần bờ đi dọc sông Hương. Dòng nước chảy lững lờ, mặt sông lăn tăn sóng, sáng lên trong bình minh. Cầu Trường Tiền in rõ trên nền trời. Ghi được mấy tấm hình lòng thật vui. Lại đi chậm chậm qua cầu, lặng ngắm dòng sông, xa xa bóng cây cầu Phú Xuân và nền trời in bóng núi đồi xanh xanh.

Nhớ lại bao lần thăm Huế, có dịp đi dò trên sông được ngắm chùa Thiên Mụ. Vài lần đi xe về phía thượng nguồn. Đứng trên cầu Tuần thấy rõ hai sông Tả Trạch và Hữu Trạch tụ lại thành sông Hương.

Lúc xe hơi, lúc xe ôm theo dòng Tả Trạch, miết miết tới lăng vua Gia Long. Phong cảnh thật hữu tình, dòng nước xanh, dòng chảy mạnh cây cối xanh tươi. Ngược lên Hữu Trạch không xa thì đến lăng vua Minh Mạng.

Tôi đặc biệt thích lục bình dập dềnh trên sông Hương: chỉ là các giế lục bình nho nhỏ, hơi gầy ốm trên dòng nước trong

xanh, khác với lục bình sum suê xanh mượt trôi vùn vụt trên dòng nước đỏ phù sa sông Cửu Long.

### ***Sông Hàn sông ngắn nhiều cầu***

Sông Hàn chỉ dài khoảng 7 cây số có đến 6 cầu.

Ở một đầu sông Hàn, dòng Cẩm Lệ như mè hoặc tời. Đứng trên cầu ngó về hướng thượng nguồn, mây trắng giăng giăng núi đối xanh xanh trên đèo Hải Vân huyền hoặc.



Nắng chiều trên sông Hàn  
(Ảnh: năm 2011).

Ngay cửa sông đứng trên cầu Thuận Phước rất cao, thấy biển sông không bờ mí. Trộn dòng sông cùng các cây cầu kết thành dải lụa lượn giữa lòng phố thị dày đặc, rộn ràng.

Tôi có cái thú thông thả bước trên đường bộ ven sông, dọc theo đường Bạch Đằng, từ cầu Rồng, nhẹ bước về phía cầu sông Hàn, thành thơ ngắm nhìn sông nước. Cầu Quay in bóng trên nền trời và mây trắng phủ nền xanh núi Sơn Trà.

### ***Sông Ba chảy dưới cầu Đà Ràng***

Đứng trên núi Nhạn, danh thắng của Tuy Hòa, nhìn xuống tôi mê say cảnh một dòng sông rộng uốn lượn dưới cây cầu dài đẹp. Được biết đó là cầu Đà Ràng. Đây là cầu mới, cầu cũ đằng kia. Sông Ba phát xuất từ núi cao, chảy ra nhiều vùng từ Gia Lai - Kon Tum đến Phú Yên. Khúc sông gần ra biển mang tên Đà Ràng.



Sông Ba, cầu Đà Ràng  
(Ảnh: năm 2016).

### ***Sông Cái Nha Trang***

Lần nào đến Nha Trang thì cũng leo lên Tháp Bà Ponagar chiêm bái. Từ đó nhìn xuống cầu Xóm Bóng, ngắm cảnh sông nước gợn nhẹ bên vài gộp đá, nhiều thuyền chài màu mè đỏ xanh sắc sỡ. Qua cầu Xóm Bóng thì tới cầu Hà Ra. Nay thì lại có thêm cầu mới Trần Phú. Cứ tưởng đó là bãi biển. Sau hỏi ra mới biết Cửa sông Cái Nha Trang. Tôi có dịp ngắm dòng sông rộng, dòng sông đẹp chảy phía sau thành cổ Diên Khánh.





Cầu Xóm Bống  
(Ảnh: năm 2016).

### Sông Cà Ty giữa Phan Thiết rộn ràng

Tên nghe lạ và ngộ. Dòng sông nhỏ, ghe tàu tới lui khá rộn ràng. Lên tầng thượng lầu ba của khách sạn để nhìn rõ hơn, thấy cây cầu dây giăng Lê Hồng Phong bắc ngang khúc sông



Cầu Lê Hồng Phong trên sông Cà Ty  
(Ảnh: năm 2016).

xinh xắn. Sông bắt nguồn từ Tánh Linh, dài 56km, chỉ quanh quẩn trong tỉnh Bình Thuận. Tôi thích Cà Ty, chính dòng sông nhỏ đã bồi đắp vùng này. Cà Ty không dài mà thành huyết mạch của Phan Thiết. Dịp nào phải đến thăm Cửa Cồn Chà nơi dòng sông ra biển, cũng trong thành phố Phan Thiết thôi mà.

### Trên cầu Long Biên ngắm sông Hồng

Nhiều lần, qua cầu Chương Dương, cầu Thăng Long, cầu Nhật Tân, tôi lại có cái thú đặc biệt ngắm dòng sông chảy dưới cầu Long Biên. Cầu sắt cũ kỹ, nhưng là cầu cổ nhất, sườn cầu như rất vững chắc. Tôi đi bộ từ đầu cầu bên này sang đầu bên kia, quan sát đường rầy xe lửa giữa cầu, nhìn xe đạp, xe gắn máy rộn rịp trên đường hai bên. Dừng lại giữa cầu ngắm dòng sông và các mảnh vườn trồng rau, trồng bắp. Ngộ quá, vui mắt quá.

Cầu xây dựng từ năm 1898 đến 1902 Tây làm chắc quá. Mới đầu tên Tây là cầu Paul Doumer, tên của toàn quyền Đông Dương. Cầu Long Biên là chứng nhân bao đổi thay của đất nước.



Cầu Long Biên  
(Ảnh: năm 2010).



Sông Hồng nhìn từ cầu Long Biên  
(Ảnh: năm 2010).

### **Bạch Đằng dòng sông Chiến thắng**

“Bạch Đằng Giang, sông hùng của nòi giống Tiên Rồng...”  
bài hùng ca của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước như vang vọng đầu đây.

Cảm xúc dâng trào trong tôi khi được chiêm ngưỡng khu  
di tích Bạch Đằng Giang tại Hải Phòng. Đến tưởng niệm từ



Vùng cấm cọc trên sông Bạch Đằng  
(Ảnh: năm 2010).



Phà Rừng trên sông Bạch Đằng  
(Ảnh: năm 2017).

trong đất liền gie ra sông có tượng đài ba vị anh hùng Ngô  
Quyển, Lê Hoàn và Trần Quốc Tuấn - Một vùng cấm cọc trên  
sông nhắc nhở báo chiến thắng oai hùng.

Tôi đã thăm dòng sông Bạch Đằng từ năm 1978. Tôi xúc  
động khi trở lại bến phà Rừng. Dòng sông vẫn mênh mông đặc  
biệt ven sông có mấy khóm lục bình có bông tím.

### **Tâm nguyện ôm ấp thật lâu**

Có dịp ngắn ngủi đến Tuyên Quang tôi quyết thăm dòng  
sông trong mộng. Chỉ kịp đứng trên cầu ngắm sông Lô. Sông  
đủ rộng để là con sông lớn, dòng chảy nhanh, những nếp núi  
như tranh vẽ. Cảm khái hướng về hạ nguồn biết dòng chảy về  
ngã ba Hạc tại Việt Trì cùng sông Đuống để nhập vào sông  
Hồng. Chỉ kịp một thoáng ngẩn ngơ rời rời sông Lô mà như  
được thỏa tâm nguyện ôm ấp thật lâu với hai bài nhạc “Trường  
ca sông Lô” và “Tiếng hát trên sông Lô”.





Sông Lô nhìn từ  
cầu Nông Tiến  
(Ảnh: năm 2014).

### *Sông Cầu nước chảy lơ thơ*

Đứng trên cầu Gia Bấy tại Thái Nguyên tôi ngắm dòng sông êm ả. Sông Cầu không rộng nhưng dễ thương. Ôi nhớ Thái Nguyên với những vườn chè, nhớ Hồ Núi Cốc, nhớ sông Cầu. Tôi miên man nhớ có dịp theo dòng sông đi dọc lộ, nhớ có lần gặp sông Cầu ở Bắc Ninh. Đúng là “nước chảy lơ thơ”. Sông Cầu còn được gọi là dòng sông quan họ, nên thơ quá. Nghe kể ở đây sông có tên Như Nguyệt nơi Lý Thường Kiệt đánh bại quân Tống.



Cầu Gia Bấy  
(Ảnh: năm 2014).

Tháng 8-2018

## 39.

### Đậm tình sông Hậu

Đầu năm nay tôi được làm quen sông Mê Kông ở thượng nguồn. Tại thủ đô Vientiane nước Lào, khúc sông rộng xấp xỉ dòng sông Hậu. Ở Cố đô Luang Prabang, tôi được ngắm dòng sông lúc hoàng hôn từ trên núi Fusi. Dòng Mê Kông xinh đẹp và thân thương. Dòng sông Hậu trên đường ra biển thấy như còn duyên dáng và đậm tình hơn.



Hoàng hôn trên sông Mê Kông (Cố đô Luang Prabang nước Lào)  
(Ảnh: năm 2010).

Hơn ba mươi năm rồi, từ khi Trường Y Cần Thơ mở lớp đầu tiên, tôi đã có mặt. Mười năm liên tục đi đi về về. Lần nào qua hai phà Mỹ Thuận, Cần Thơ tôi cũng ước mong có cầu bắc qua sông Tiền, sông Hậu. Từ bấy đến nay. Thật cảm khái khi lần đầu qua cầu Mỹ Thuận. Rồi lại chờ mong con cầu nối hai bờ sông Hậu.



Cầu Cần Thơ trong nắng sớm  
(Ảnh: tháng 6-2010).



Cầu Cần Thơ trong nắng chiều  
(Ảnh: năm 2010).

Có một lần, sáng sớm đứng trên cầu Cần Thơ ngắm mặt trời vừa mọc, nhìn tàu ghe xuôi ngược, những giể lục bình xanh trên dòng ngầu đỏ. Lòng lâng lâng, ước mơ cùng lục bình theo dòng sông ra biển.

Rồi cũng có dịp. Vài tháng trước, đến thăm Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long thấy con đường kang trang hồi ra mới biết đây là quốc lộ mới. Đi mút chỉ khoảng 90 - 100 cây số thì tới nơi sông Hậu đổ ra biển: cửa Tranh Đề. Đường mới tốt lắm, xe chạy khoảng hơn hai tiếng. Háo hức quá! Được men theo sông Hậu. Hồi còn nhỏ tôi đã thuộc lòng tên các cửa sông. Riêng sông Hậu đổ ra Định An, Ba Thắc và Tranh Đề, miệng thứ chín của dòng Cửu Long.

Đường rộng đẹp, xe chạy êm ru. Ít xe qua lại, không bụi bặm. Nắng chiếu vàng tươi. Không thấy đồng lúa. Cây trái thì sum suê. Đó đây những thân cau vượt lên phơ phất trên nền trời. Chạy ngang qua cảng Cái Cui, một anh bạn say sưa giải thích về tiềm năng kinh tế của cảng. Tôi thì thích cái tên. Cái Cui đi với Cái Răng, Cái Khế, Cái Trâm, Cái Trưng.

Qua khỏi Cái Cui, con đường cặp gấn rồi men theo như không chịu rời sông Hậu. Cảnh trí nên thơ. Những cây cầu bắc ngang những con sông nhỏ, những con rạch uốn éo, có khi là kênh đào thẳng tắp. Cầu nào cũng rộng, kang trang, tám cỡ. Chúng tôi thường dừng xe, chụp hình cây cầu, con rạch, dòng sông. Phải ghi hình những bảng tên cầu. Làm sao nhớ hết nhiều tên mọc mọc thân thương: Cái Trưng, Mái Dầm, Trà Ếch, Rạch Móp, Rạch Vọp, Đại Ngãi, Lò Gạch, Kênh Xáng. Nhớ kênh Thủ Thừa quê tôi đổ ra sông Vàm Cỏ Tây tại Vàm Thù. Cảm giác ra sông Cái mệnh mang còn đầy trong tôi. Giờ thì tôi hả hê thấy bao nhiêu là vàm sông. Dòng Hậu Giang giống như bà mẹ nâng niu chiều chuộng mọi đứa con yêu. Cứ đứng trên





Một vàm sông  
(Ảnh: năm 2010).

một cây cầu là thấy ở xa xa một cái vàm sông con đổ vào sông Cái. Hai bên bờ vàm nhà ngói, nhà lá chen chúc, dưới sông dò ghe rập rình. Nào sông, nào rạch, nào vàm, giống giống nhau mà nhìn không chán. Cảnh êm đềm mà sống động, chất phác mà nên thơ. Vàm Cái Trưng, thị trấn Mái Dấu, chợ Đại Ngãi đều nằm ở ven bờ.

Những băng chỉ đường cho tôi một cảm giác ngỡ ngàng. Đường lạ cảnh lạ mà sao như thân quen. Băng đường ở một ngã ba chỉ đi thẳng là đến Bạc Liêu, quẹo phải là đi Sóc Trăng, quẹo trái là Đại Ngãi. Đại Ngãi sầm uất nhìn thì gần gang tấc. Bạc Liêu thì còn xa lắm, nhưng tôi đã quen vùng biển đất bồi, nhà công tử Bạc Liêu, biển Nhân. Mấy hôm trước theo đường cũ thăm Sóc Trăng, Bác sĩ Thuấn phó giám đốc chỉ: “Đây là khu phẫu thuật, ngày xưa thấy dạy mổ bướu cổ, nay có khu mổ khang trang ở phía đằng kia”. Chuyện hơn ba mươi năm rồi. Sóc Trăng sâu trong tâm khảm tôi. Nay đường Nam sông Hậu lại rút ngắn Sóc Trăng và Cần Thơ, đường đi ngon hơn.



Bình minh trên sông Hậu  
(Ảnh: năm 2010).

Thảm thực vật hai bên đường thay đổi. Gần cầu Cái Trâm, rừng nhãn ngập bóng, ánh lên dưới nắng chiếu đẹp quá. Xa hơn thì gặp những ruộng mía thân thẳng bằng lá xanh tươi. Thấy đói bụng, ước gì có bắp ăn. Vừa may gặp mấy nãi bắp nấu bên đường. Bắp luộc trong cái nồi lớn đặt trên vài cục gạch. Bắp bốc khói nóng thơm phức. Sau chòi có cái mương nhỏ, cầu khi bắc ngang. Trong chòi có cái võng, anh bạn Bác sĩ Thắng ngồi du đưa cạp bắp. Thú vị quá. Tôi khen bắp ở đây ngon, chị bán bắp cười: “Đây không có, đây là bắp Bình Minh ở bờ bên kia sông Hậu”. Lên xe, rẽ thêm một bịch hai chục bắp, một quày dừa xiêm. Đến gần cầu Kênh Xáng thì ruộng lúa mênh mông xanh rì. Thấy băng mời chào của thị trấn Trần Đề thì biết tới biển rồi. Ngộ thật, gần biển mà sao lúa tốt vậy.

Men theo dòng sông, đến đây mới gặp nơi sông Hậu ra biển. Bát ngát cửa Tranh Đề, ngó trông thấy biển mênh mông. Bờ bên kia là Cù lao Dung xanh rì cây cối. Được biết sông Hậu ôm cù lao này giữa hai cửa Định An và Tranh Đề. Cù lao Dung đã ngoạm mất cửa Ba Thắc, dấu hiệu bồi đắp của phù sa màu mỡ.



Sông Hậu và Cù lao Dung từ cảng cá Trần Đề  
(Ảnh: năm 2010).

Thị trấn Trần Đề đang rộn ràng xây cất. Có nhà lá, nhà gạch, nơi lụp xụp, nơi khang trang nhưng sống động rộn rịp. Tại đây con đường Nam sông Hậu đang thi công để nối đến Bạc Liêu. Tên thị trấn lại khác cửa sông. Nghe nói Tranh Đề kêu trại lán thành Trần Đề. Cảng cá Trần Đề rộn rịp, mùi biển đậm đà. Chúng tôi chuẩn bị rời Trần Đề thì chiều xuống đậm. Văng vẳng bài *Đêm Gành hào nghe điệu Hoài Lang*, thình thoảng có tiếng dõ dõ. Sinh hoạt Nam Bộ thật thân thương.

Trên đường về, đêm tối đen. Mưa to quá. Không nhìn được cảnh vật. Bác sĩ Thắng kể chuyện: Anh vui sướng vô cùng vì tuy là người Cần Thơ mà lần đầu mới có dịp theo con đường mới men theo sông Hậu ra biển. Nhiều năm lắm rồi, anh nghe nhiều bà con khám bệnh kể lại phải thức lúc hai, ba giờ sáng đi xuống trong quê ra vàm, rồi đón đò dọc đi Cần Thơ. Rút rút khám bệnh, đi chợ đi búa cho kịp khoảng mười giờ theo đò ngược về. Nay đã đổi đời, xe chạy một mạch đến Cần Thơ. Nghe nói đường mới làm xong, gọi là quốc lộ Nam sông Hậu,



Tạm biệt Trần Đề  
(Ảnh: năm 2010).

khởi công từ 2005, cũng nhiều chật vật, nay thì đã sẵn sàng làm khăn khít những vùng đất cận kề.

Năm nay tôi xuống Cần Thơ bốn lần để tập huấn cho các đồng nghiệp trẻ ở đồng bằng sông Cửu Long, thì có hai lần qua cây cầu trong mơ nối hai bờ sông Hậu. Đi nhanh thật, người khỏe thật, thấy đã thật. Mà sao có chút băng khuâng. Đầu còn dịp đứng trên chiếc bắc (sau này gọi là phà nhưng tôi quen miệng rồi) ngó các giể lục bình xanh phảng phất theo dòng nước đỏ. Hình ảnh in sâu trong tâm tưởng. Thôi thì thình thoảng kiểm dịp theo con đường mới, đứng trên các cây cầu nhỏ mà ngắm lục bình bẽnh bồng và ấm lòng thấy bà con vui sống.

Lần sau đến Cần Thơ thế nào cũng dành trọn một hai ngày để men theo sông Hậu cho đã đời. Thăm Cù lao Dung tìm dấu vết Cửa sông Ba Thắc, ngắm Cửa Định An cho biết đủ hai nơi dòng sông ra biển.

Xuân Tân Mão 2011



## 40.

### Sông Tiền dấu xưa in bóng

Nhớ lại 5 năm trước, thăm Bảo tàng Quang Trung ở Bình Định, thấy bức tranh minh họa chiến trận Rạch Gầm - Xoài Mút, tôi giật mình. Anh hùng Tây Sơn Nguyễn Huệ có chiến tích lẫy lừng lấy ở Mỹ Tho quê tôi. Lâu nay đâu có biết. Lòng dằn lòng về quê nhà thăm chiến tích hào hùng.

#### Rạch Gầm - Xoài Mút - Thới Sơn

Ba năm trước tôi mới thăm được Rạch Gầm - Xoài Mút. Xuất phát từ thành phố Mỹ Tho theo tỉnh lộ 864, xe chạy dễ dàng. Hai bên đường nhà cửa, vườn tược nhỏ nhỏ xinh xắn, thảnh thơi có chợ nhỏ rộn rịp. Có phóng viên trẻ báo *Ấp Bắc* hướng dẫn. Đường men theo bờ sông Tiền, có lúc đi gần sát sông, thấy các vàm sông và các con rạch đổ vào.



Tượng đài Anh hùng Nguyễn Huệ  
(Ảnh: năm 2013).

**Khu di tích Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút** thuộc xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, cách thành phố Mỹ Tho 12km, khánh thành ngày 20-01-2015, kỷ niệm 220 năm chiến tích. Khu di tích thoáng mát, ngay cạnh con lộ, diện tích 2 hecta, gồm tượng đài Anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ, hai nhà trưng bày và một ngôi nhà cổ Nam Bộ. Tượng đài chiến thắng đẹp quá, anh hùng Nguyễn Huệ tuốt gươm thật oai phong, một người lính giương cung và một người dân chèo ghe. Được biết tượng đồng cao hơn 8m, nặng 20 tấn.

Đường lát gạch dẫn ra một cầu dài ở bờ sông. Tôi nhìn ra xa thấy sông mênh mông, chắt rộng cả cây số. Bờ bên kia xanh rì cây bần và dừa nước. Các khóm lục bình lớn nhỏ bồng bềnh trên dòng nước đỏ phù sa. Ôi! Nơi đây xưa là chiến trường. Quân Xiêm hai vạn, 300 khẩu pháo, khí thế hùng hục, từ thượng dòng sông Tiền đổ xuống lọt vào ổ phục kích của quân ta giữa khoảng Rạch Gầm và Rạch Xoài Mút bên này và Cồn Thới Sơn bờ bên kia. Toàn bộ quân Xiêm Nguyễn bị tiêu diệt trong một ngày.



Vàm Rạch Gầm  
(Ảnh: năm 2013).



Vàm Rạch Xoài Mút  
(Ảnh: năm 2013).

### **Rạch Gấm**

Thật khéo đặt khu di tích sát Rạch Gấm. Có cây cầu Rạch Gấm vắt ngang con rạch. Đi lại trên cầu lòng tôi rộn ràng. Ngó ra vàm sông, ngó lại phía ngọn con rạch. Rộng khoảng 100 m, đúng là con sông nhỏ, chớ không phải rạch. Gọi rạch chắc vì là nhánh của sông Tiền. *Sự tích Ông Gấm - Bà Hết*. Một đêm mưa to sấm chớp tiếng gấm thét vang dậy ở hai bên bờ sông, dội qua dội lại như đối đáp. Ông bà ta đặt tên Rạch Ông Gấm bên này, bờ bên kia sông Tiền có Rạch Bà Hết, xã Phú Túc, Bến Tre.

### **Rạch Xoài Mút**

Từ Rạch Gấm trở về Mỹ Tho chừng 5-6 cây số có con cầu bắc ngang rạch. Rạch Xoài Mút nhỏ hơn Rạch Gấm, chắc là lòng con rạch nhỏ lại theo thời gian. Xưa lòng rạch chắc đủ rộng, vàm rạch cũng tốt cho việc phục binh. Kế bên rạch là cái chợ nhỏ, sinh hoạt ồn ào mà dễ thương. Trước đây từ vàm đến ngọn rạch có nhiều cây Xoài Hột, trái nhỏ xíu mà hột bự, cơm mỏng, tôi nhớ lúc nhỏ có ăn vài lần bằng cách mút mút nên có tên Xoài Mút. Rạch Xoài Mút sát chợ Xoài Hột.

Trong khoảng hai con rạch cách nhau bảy cây số, nhà điều quân thiên tài cho ém quân thủy, quân bộ ra đánh tan quân Xiêm Nguyễn.

### **Cồn Thới Sơn**

Xe từ phía Mỹ Tho lên. Thích quá! Đứng trên cầu Rạch Miếu, thấy được trọn đoạn sông chiến lược hai bên bờ sông Tiền. Nhìn cả hai phía cầu, thấy trọn chiều dài Cồn Thới Sơn. Cồn Thới Sơn làm lòng sông hẹp lại. Tôi hiểu được lời giải thích chiến lược phục binh. Một bên có Rạch Gấm - Xoài Mút, một bên có Cồn Thới Sơn, quân mai phục úm kín quân địch không thoát đi đâu được.

Ngày nay có trạm du lịch Thới Sơn. Từ hướng Mỹ Tho qua cầu thì rẽ trái, có con đường nhỏ dẫn đến bờ sông. Đò nhỏ sức chứa khoảng 20 người đưa khách ra giữa dòng, ghé thăm Cồn Phụng rồi chạy dọc quanh Thới Sơn. Khách được đưa bằng xuống ba lá vào các con rạch nhỏ để thử mật ong rừng, ăn trái cây và thưởng thức đồn ca tài tử. Nghĩ lại, ngày xưa lá dừa nước và các nhánh bần phủ kín những con rạch nhỏ này là chỗ Tây Sơn ém quân quá đẹp.



Cồn Thới Sơn - cầu Rạch Miếu  
(Ảnh: năm 2013).



### Sông Tiền: dấu xưa oai hùng

Đầu chỉ là trận đánh thật hay thật nhanh diễn ra ở một khúc sông. Thấy được hướng tiến quân của hai phía, suốt cả sông Tiền, mới thấy sự vĩ đại của trận chiến. Thật kỳ thú quân Tây Sơn từ Cửa Tiểu theo hạ nguồn đi lên, quân Xiêm từ đầu nguồn đổ xuống. Đụng độ, thoáng chốc quân Xiêm tan tác. Dễ hiểu quá, dễ ăn quá. Bái phục nhà cầm quân thiên tài Nguyễn Huệ.

#### Theo bước Tây Sơn

Trong “Mỹ Tho xưa trong Nam Kỳ lục tỉnh”, Mạc Nhân Tấn Văn Công cho biết: “Nguyễn Huệ xưa hai đạo quân, một dùng đường thủy vào Cửa Tiểu, một dùng đường bộ tiếp cận miền Đông để tiến về miền Tây, lập đại bản doanh tại vùng Mỹ Chánh”.

*Cửa Tiểu sông Tiền.* Chiến thuyền từ Bình Định đi dọc bờ biển vào Nam, vào Cửa Tiểu đi khoảng 40 cây số trên sông Cửa Tiểu đến Mỹ Tho đóng quân.

Hay quá. Tôi biết lộ trình này. Ngồi mui ghe chài (dùng chờ nghêu) phát xuất từ ấp Đền Đỏ, Gò Công Tây tới thật gần nhìn thật rõ nơi dòng sông ra biển. Cửa Tiểu thật rộng, mênh



Cửa Tiểu đổ ra Biển Đông  
(Ảnh: năm 2015).



Phà Tân Phú qua sông Cửa Tiểu, Tiền Giang  
(Ảnh: năm 2015).

mông nước hồng phù sa, hai bờ đậm màu cây xanh. Lấn khác, theo phà qua ngang sông Cửa Tiểu tôi mê man dòng sông cuộn cuộn. Nhà cầm quân từ nơi xa mà biết chọn đường sông vào tới Mỹ Tho. Thật tài tình.

*Đại bản doanh* đặt vùng Mỹ Chánh. Vùng này có chùa xưa Vĩnh Tràng. Đám học trò nhỏ chúng tôi thường đạp xe vào chùa chơi và học bài vào ngày nghỉ. Thăm lại, thấy chùa có thêm các tượng Phật Thích Ca và Phật Di Lặc thật to. Kiến trúc xưa vẫn giữ. Đầu đây lại phảng phất bóng dáng của Anh hùng Nguyễn Huệ.

#### Quân Xiêm vào rọ

*Năm vạn quân Xiêm* từ Chân Lạp theo sông Tiền đổ xuống đóng quân tại Trà Tân (Sa Đéc). Tôi có dịp biết đường chuyển của quân địch. Đi dọc theo dòng sông từ Hồng Ngự đến Cao Lãnh, qua phà ngang sông, rồi lại cập dòng đến Sa Đéc. Trên cầu Mỹ Thuận hình dung như thấy được các chiến thuyền của Xiêm chờ theo 300 đại pháo.



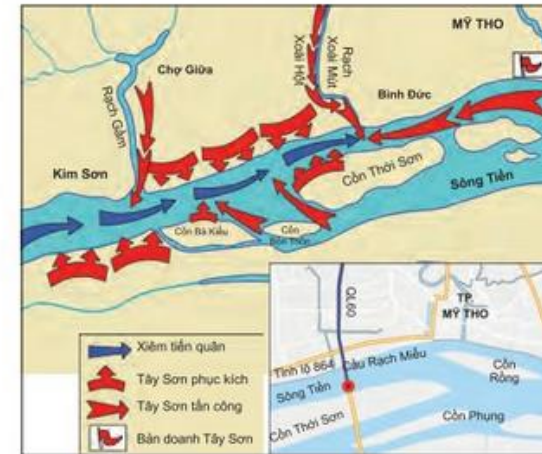
Chiến trường Rạch Gầm Xoài Mút - sông Tiền  
(Ảnh: năm 2015).

Quần ta bủa lưới. Từ Mỹ Tho lên cầu Rạch Miễu ngó trái thấy rõ, Cồn Rổng, Cồn Thới Sơn và Cồn Phụng. Xa xa bên phải là Rạch Gầm - Xoài Mút. Chỉ nghe kể Cồn Thới Sơn có vai trò chiến lược. Chắc là Nguyễn Huệ cũng dùng Cồn Rổng và Cồn Phụng (lúc đó chưa có tên này). Tôi như thấy chiến thuyền Tây Sơn lui tới trên sông Tiền, bủa lưới giăng quân Xiêm.

### Ra tay một trận

Ôi hay quá, có thể ém quân trong vô số rạch nhỏ. Tôi vỡ lẽ là quần ta ẩn núp dọc theo bờ sông, chờ không chỉ phục sâu ở hai con rạch rồi túa ra đánh. Bối hồi nhớ lại tuổi thơ, hình ảnh đom đóm lập lòe về đêm làm các cây bần sáng trưng. Nay tôi mới thấm thía vai trò chiến lược của những nhánh bần gie, những bụi dừa nước và những giể lục bình. Trong nhà trưng bày có hai câu thơ: “*Bần gie đóm đậu sáng ngời. Ra tay một trận muôn đời uy danh*”. Quá hay!

Mấy tháng trước tôi được đi một vòng lớn thật thỏa lòng. Bao một chiếc đò du lịch Tiền Giang. Phát xuất từ bến đò gần



(Ảnh: Tư liệu).

công viên Lạc Hồng. Chạy dọc theo Cồn Rổng, qua vàm sông Bảo Định, băng qua sông rộng, ghé nhanh Cồn Quy uống một trái dừa xiêm, ghé Cồn Phụng viếng di tích ông Đạo Dừa, còn nhớ lúc nhỏ đi bắc Rạch Miễu thấy ông ngồi trên tháp. Nhìn về phía cầu Rạch Miễu thấy rõ Cồn Thới Sơn và Cồn Phụng chia sông Tiền thành ba nhánh. Đò chạy dọc Cồn Thới Sơn, qua dưới lòng cầu Rạch Miễu, đi mút tới đầu trên cù lao.

Tuổi học trò của tôi trôi qua bên dòng sông Mỹ Tho. Thật cảm khái, vào khoảng tuổi bảy mươi tôi mới được chiêm nghiệm suốt dòng Sông Tiền, tự hào dấu xưa còn in bóng.

Xuân Bính Thân 2016



## 41.

## Nơi cùng trời cuối đất quê hương

**Q**uê hương mình có một dòng sông thông ra hai biển. Dòng Cửa Lớn ra Biển Tây tại Cửa Ông Trang, ra Biển Đông theo Cửa Bồ Đề. Mới đây, vắt ngang con sông này, cây cầu Năm Căn dẫn về nơi cùng trời cuối đất quê hương.



Cầu Năm Căn vắt ngang sông Cửa Lớn  
(Ảnh: Theo bản đồ 2018 google).

## Sông Cửa Lớn dẫn về Đất Mũi

Dòng sông là ranh giới tự nhiên giữa hai huyện Năm Căn và Ngọc Hiến. Còn nhớ như in chuyến thăm Đất Mũi 5 năm trước. Ra bến đò Năm Căn, chúng tôi lên chiếc hobo, khoác áo bảo hộ. Tài công trẻ măng, đáng nghệ sĩ đảo hobo thật nhanh vượt sông qua bờ Ngọc Hiến. Thấy ít nhà cửa, ruộng vườn và sinh hoạt trên đất Ngọc Hiến. Khi thì đảo ngang sông, lạng tránh nhiều vó đáy giữa sông rồi cập theo bờ Năm Căn. Hết con rạch này tới rạch khác, liên miên những cây cầu nhỏ bắc ngang, chỉ có xe đạp, honda chạy. Sông rộng quá, bờ này ngó bờ kia mút mắt. Chú tài công cho biết khúc sông rộng khoảng một cây số, chỗ rộng nhất có đến một cây số rưỡi. Lướt vù vù khoảng gần một giờ thì rời con sông cái, uốn lượn các khúc sông hẹp, hai bên bờ rợp bóng cây được lẫn cây mắm, rồi tới những nơi được lẫn mắm. Bãi bồi đã thành đất thì được chiếm lĩnh xanh rì, mắm còn lẻ tẻ.



Đất Mũi  
(Ảnh: ngày 09.08.2011)

Rồi cũng tới Đất Mũi. Bước lên bờ lòng lâng lâng khó tả. Trên bản đồ đất nước, cái mũi nhọn cong cong, bây giờ lại được chụp hình đúng tại mốc tọa độ quốc gia. Cảm khái làm sao đứng ngay dưới tượng đài con thuyền đánh dấu vị trí mũi Cà Mau. Tôi thắc mắc: “Ừa chỉ thấy biển, còn cửa sông đâu?”. Anh lái canô cười vui: “Chỗ này là Đất Mũi, còn sông Cửa Lớn thì qua Cửa Ông Trang, đổ ra Biển Tây vùng Vịnh Thái Lan đó. Sông này ngoằn ngoèo, nghe đâu dài 58km đổ ra hai biển ở hai cửa lặn. Còn một cửa nữa gọi là Cửa Bồ Đề phía đầu kia, sông đổ ra Biển Đông, rộng lắm”.

### Dòng sông ra Biển Đông ở Cửa Bồ Đề

Nhân một buổi tập huấn tại Cà Mau, BS. Khệnh rủ rê “mời Thấy và BS. Nghị ghé thăm Trạm Y tế coi tụi em làm ăn ra sao. Rồi luôn thể mình thăm Cửa Bồ Đề”. Trạm Y tế xã Tam Giang huyện Năm Căn mới xây lại khang trang. Trưởng trạm BS. Khệnh bày tỏ nhiệt tình phát hiện sớm bệnh ung thư tại vùng sâu vùng xa. Nhớ bữa cơm tại nhà gần chợ Kinh 17, anh Khệnh nài thử “con cua Tam Giang, ngon số một!”.

Chúng tôi lên chiếc ghe nhỏ gắn máy đuôi tôm ra Ngã ba Tam Giang nơi sông Đầm Dơi, Kinh 17 và sông Cửa Lớn hợp lại. Sóng nước mênh mông. Tài công giải thích dòng Cửa Lớn từ đây mang tên sông Bồ Đề, chảy luôn ra biển khoảng 10 cây số.

Ghe máy chạy từ từ. Sông rộng cỡ sông Cửa Lớn đầu bên Năm Căn. Dọc hai bờ nhiều chỗ nhà cửa san sát, nhà sàn vách tôn ọp ẹp, nhiều cửa tiệm de ra sông, thỉnh thoảng có trạm xăng tươm tất. Ghe nhỏ, ghe lớn, ca nô, vỏ lãi tới lui rộn ràng, sinh hoạt nhộn nhịp, sầm uất. Đầu ngõ, tưởng là nơi xa xôi hẻo lánh. Đò chạy cập gần bờ, thấy bảng hiệu có địa chỉ xã *Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển*. A! Bờ bên kia thuộc huyện Năm Căn có xã *Tam Giang Đông*.



Cửa Bồ Đề  
(Ảnh: năm 2014).

“Thấy ơi! Cửa biển trước mặt cả” Tài công nói lớn. Lòng tôi rộn ràng. Gặp ngày trời ui ui, thiếu nắng thiếu mây, tôi cũng ghi được ảnh *Cửa Bồ Đề* bát ngát hai bờ cây xanh rậm rì. Tôi muốn ra xa phía biển, tài công không dám sợ sóng to biển mạnh. Nghe nói Cửa Bồ Đề rộng 600m và rất sâu. Chắc ít ai biết sông Cửa Lớn còn đổ ra cửa này nữa. *Cửa Bồ Đề!* lòng tôi như thấy điều gì thiêng liêng trước cảnh trời nước mênh mông. Chợt nhớ hai câu thơ: *Lênh đênh qua cửa Thần Phù, Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm*.

### Cây cầu nổi hai bờ Năm Căn - Ngọc Hiển

Ngang chợ Năm Căn có một bảng lớn “Thành phố Cà Mau 54km”. Xuống xe vào thăm chợ, xả hơi một chút. Anh Trang lái xe cho biết còn khoảng 8 cây số là tới cầu Năm Căn. Đường hai làn xe tráng nhựa rộng rãi, chạy dọc theo sông Năm Căn (tên sông Cửa Lớn đoạn này). Qua khỏi cầu Trại Lưới, cầu Xéo Nạn và cầu Kênh Tắc, quẹo trái một đôi là thấy bản



“cầu Năm Căn, Km 2386+510, ĐHCM”. ĐHCM viết tắt đường Hồ Chí Minh. Cây cầu trong mơ, đẹp đẽ, rộng rãi khang trang, vắt ngang dòng sông lớn rộng.

Xuống xe, bồi hồi. Tôi cùng BS. Nghị đi bộ chậm chậm sát thành cầu... Hai bên bờ sông, rừng cây được thân quen.

Đến giữa cầu, tôi dừng lại ngó mông, ngó xuống chân cầu, ngắm dòng sông. Dòng nước không đỏ màu phù sa của sông Tiền sông Hậu cũng không thấy cụm lục bình nào trên mặt sông. Hướng bên tay mặt dòng sông dẫn về Đất Mũi Vịnh Thái Lan đây. Ngần ngơ hồi lâu rồi băng qua thành cầu bên kia. Xa mùt xa mùt nhớ lại ngã ba Tam Giang, dòng sông mang tên Bồ Đề, ra Biển Đông.



Cầu Năm Căn  
(Ảnh: ngày 24.12.2017).



Tác giả trên cầu Năm Căn  
(Ảnh: Tô Minh Nghị, năm 2017).

## Nơi cùng trời cuối đất quê hương

Từ giữa cầu, chúng tôi đi bộ cho tới đầu cầu bên kia. Cho đã đời nỗi ước mong. Đặt chân vào đất mới rồi đây. Tên huyện Ngọc Hiển đặt theo tên của nhà giáo yêu nước Phan Ngọc Hiển, ông lãnh đạo nghĩa quân chống thực dân Pháp tại vùng đất này. Thật có ý nghĩa.

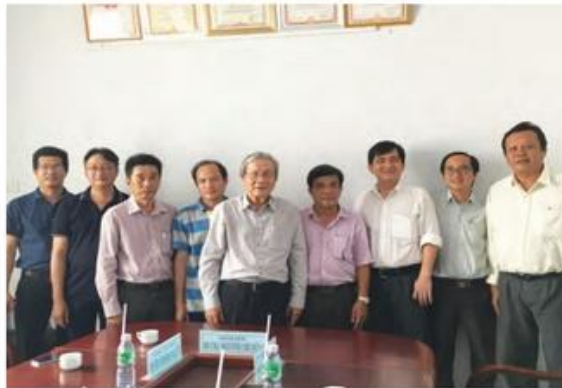
Xem bản đồ thấy rõ huyện Ngọc Hiển là vùng đất cuối, biển vây quanh cả ba phía, trong đất liền thì dòng sông Cửa Lớn mệnh mông, ngăn với huyện Năm Căn thành một cái cù lao. Hồi trước đi trên ca nô tôi ham quá đòi lên đất liền thăm cho biết. Ai cũng trả lời khó lắm đi dưới sông thấy vậy chớ lên bờ đâu có đường xe.

Nay qua cầu Năm Căn xe bảy chỗ chạy ngon lành. Cảm giác rộn ràng, lâng lâng. Được biết xe hơi 4 chỗ, 7 chỗ đã lưu thông hơn một năm rồi. Con đường Năm Căn - Đất Mũi dài 58,7km. Chúng tôi lần này dự tính chỉ đi từ cầu Năm Căn đến thị trấn Rạch Gốc nghe nói khoảng 20 cây số. Hai bên đường, đâu cũng thấy cây được bạt ngàn. Được xanh tươi, cao vút, thẳng băng mọc thành những bụi lớn, nước vây quanh như những cù lao nhỏ san sát. Dọc đường nhà cửa thưa thớt, nhưng cũng đủ làm khung cảnh vùng đất hiu quạnh này sống động hơn. Những cây cầu mới xinh xắn bắc ngang những con kênh rạch nhỏ tạo vẻ nên thơ mộc mạc đặc biệt của vùng đất mới.

Rồi đường hẹp lại, sinh hoạt dân cư dày hơn, thấy như ấm hơn. Từ góc đường Bông Văn Dĩa và đường 13 tháng 12 chạy một chút là tới Trung tâm Y tế trong khu trung tâm huyện Ngọc Hiển. Thấy thuốc thì chỉ biết thăm cơ sở y tế. Bác sĩ Dũng, Giám đốc bệnh viện huyện siết tay thân tình: “Đồng anh em có đây chuẩn bị đón bão sắp tới, thấy tới tụi em vui lắm”. Nay có tất cả 35 bác sĩ, lo cho bệnh viện 100 giường. Cảm động quá

sao có được cuộc hội ngộ này. “Em học thầy ở Sài Gòn, Đại học Y Dược”, “em học ở Trung tâm đào tạo”, “em được thầy tặng sách dịp tập huấn ở Cà Mau”... Các học trò tôi ở nơi xa thật là xa, xa Cà Mau xa Sài Gòn. Niềm hi vọng của anh em: *bệnh viện mới đang xây*, kế hoạch 100 giường, năm tới xong.

Xế chiều khoảng 3 giờ tôi cùng các học trò cũ ăn bữa cơm trưa đậm tình. Quán ăn là nhà sàn nhỏ lợp lá, ngó xuống đất lấy lỗ chỗ lỗ hang ba khía, thấy vài con thụt vô thụt ra. Tôi được giải thích ba khía Rạch Gốc nổi tiếng ngon nhờ rừng được dày đặc. Lẩu canh chua cá ngát nấu mẻ nhúng bóng sùng, mực tươi nướng thơm mùi khói. Cua biển, con nhỏ, thịt chắc thiệt ngọt, đầy gạch bác sĩ Phước khoe ngon nhất Cà Mau. “Ủa nghe BS. Khệnh bên Năm Căn lại nói của Tam Giang Kinh 17 ngon hết sảy”. Sinh hoạt thân vui mà anh em không giấu được nỗi lo âu bão tới. Cà Mau còn nhớ cơn bão



Các bác sĩ BV Huyện Ngọc Hiển và tác giả (x);  
BS CKI. Nguyễn Chí Dũng - GD BV Ngọc Hiển (xx);  
TS. BS. Tô Minh Nghị - PGĐ BV Cà Mau (xxx)  
(Ảnh: ngày 24-12-2017).

kinh hoàng hai mươi năm trước. “Ở đây nhà cửa ọp ẹp, bão thổi qua một cái là sập. Vái cho bão thổi trớt hướng khác”.

Dự báo bão vào đất liền, Cà Mau đang lo. Chúng tôi chỉ kịp thăm nhanh thị trấn Rạch Gốc, rồi quay về Cà Mau.

### Thương lắm Cà Mau

Cà Mau - Năm Căn 54km. Trên đường về chạng vạng tối, tôi miên man nhớ tưởng Quốc lộ 1A bây giờ khang trang quá. Từ hồi nào tôi quen quá con đường này. Những cây cầu Kinh Năm, Kinh Xáng, Lòng Tong, Cựa Gà... thật mộc mạc Nam Bộ. Cầu Đầm Cùng cao rộng bắt qua dòng Bảy Háp. Nhớ lại mới mấy năm trước còn phà nhỏ ọp ẹp. Đầm Cùng và Bảy Háp hai cái tên thật ngộ. Chợ và cầu Rau Dừa dễ thương.

Tính lại mười năm rồi, mỗi năm tôi thăm Cà Mau một lần, có khi hai lần. Góp sức xây dựng chương trình phòng chống ung thư cho Cà Mau cùng BS. Tô Minh Nghị, Trưởng khoa Ung bướu Bệnh viện Cà Mau. Có các buổi giảng cho các bác sĩ trẻ khắp tỉnh, có cả các anh chị vùng sâu vùng xa. Lên đài



Cầu Đầm Cùng sông Bảy Háp  
(Ảnh: năm 2013).





Phà Đầm Cùg  
(Ảnh: năm 2011).

Truyền hình và Truyền thanh, nói cho bà con cách phòng ngừa và biết sớm bệnh ung thư. Anh em bác sĩ kháo nhau “Thấy Hùng lặn lội khắp bán đảo Cà Mau (ý gom chung Kiên Giang, Cà Mau và Bạc Liêu)”. Trong tâm khảm tôi vốn có Hương rừng Cà Mau của nhà văn Sơn Nam, giờ thì tôi mê bà con và vùng đất này. Cà Mau thật thân thương.



Nói chuyện trên đài truyền hình - truyền thanh Cà Mau  
(Ảnh: năm 2013).



Tập huấn Phòng chống Ung thư  
tỉnh Kiên Giang (Ảnh: năm 2013).



Tập huấn Phòng chống Ung thư  
tỉnh Cà Mau (Ảnh: năm 2013).



Khoa Ung bướu BVĐK  
tỉnh Bạc Liêu  
(Ảnh: năm 2013).

Về Sài Gòn tôi gọi hỏi thăm BS. Dũng. Giọng trả lời mừng vui. “Hên quá hôm sau 26 bão yếu rồi. Mọi việc êm ru. Năm tới thấy xuống nha!”. Lòng mơ tiếp bước lãng du nơi cùng trời cuối đất quê hương. Năm sau lại xuống mừng bệnh viện mới. Sẽ đi tiếp đoạn đường Rạch Gốc - Đất Mũi. Làm sao thăm nốt khúc sông từ Năm Căn đến Bồ Đề Tam Giang để trọn dòng *Cửa Lớn*. Còn *Cửa Ông Trạng* nữa, nơi dòng *Cửa Lớn* đổ ra *Biển Tây*.

Xuân Mậu Tuất 2018

## 42.

### Theo các dòng sông ra biển

**S**ông Gành Hào ra Biển Đông. Sông Ông Đốc đổ vào Biển Tây. Dòng Cửa Lớn thông ra hai biển. Đến Cà Mau, Bạc Liêu, theo các dòng sông thân thương ra biển thăm những nơi cùng trời cuối đất của Tổ quốc.

#### Một dòng ra Biển Đông, một dòng vào Biển Tây

##### *Sông Gành Hào đổ ra Biển Đông*

Đứng trên cầu Gành Hào - Cà Mau, tôi háo hức muốn đến nơi dòng sông ra biển. Anh bạn Bác sĩ Tô Minh Nghị chiều ý tôi. Xe hơi theo quốc lộ đến Giá Rai rồi Hộ Phòng. Tên các thị trấn nghe dễ thương gợi nhớ kỷ niệm hơn ba mươi năm. Rồi rẽ vào con đường nhỏ gập ghềnh, hai bên đất ruộng khô cằn. Đúng là miệt biển, vuông tôm tiếp nối nhau.

Mùi cá khô, mùi gió biển quện lấy nhau. Gió vù vù, biển xa choáng ngợp. Tới biển rồi, Biển Đông đây. Tưởng nơi này cheo leo, hóa ra thị trấn đàng hoàng. Vui quá. Thị trấn biển phồn thịnh của tỉnh Bạc Liêu. Chợ Gành Hào nhộn nhịp sầm

358 Nguyễn Chấn Hùng

uất. Theo một hẻm chợ ngoằn ngoèo, bước xuống bến đò, phẳng theo cây cầu gie ra, tôi đứng ngó mông lung. Cửa sông nở rộng, tàu ghe tập nập, chiếc ra biển, chiếc trở vào. Bờ bên kia là xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Bãi đất bùn đen, cát không trắng, biển không xanh. Cửa sông Gành Hào bình dị đến tầm thường, mà sao đáng yêu. Dân ở đây chắc là con cháu nhiều đời của di dân từ ngũ Quảng đến lập nghiệp ở miệt cùng trời cuối đất này. Chuyện đẹp làm sao.



Chợ Gành Hào  
(Ảnh: năm 2009)



Vàm sông Gành Hào  
đổ ra Biển Đông  
(Ảnh: năm 2009)



“Đêm Gành Hào nghe điệu Hoài Lang” của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển thúc tôi thăm nơi này. Chưa qua đêm Gành Hào nhưng được viếng Đền Tưởng niệm nhạc sĩ Cao Văn Lầu ở thị xã Bạc Liêu. Ôi bác Sáu Lầu đã đưa hơi vọng cổ len sâu vào lòng người Nam Bộ.



Bái vọng bác Sáu Lầu  
(Ảnh: năm 2010).

Thấy báo đăng có vụ sạt lở ở Gành Hào cách cửa biển vài trăm mét, thiệt hại nhiều nhà cửa, nhiều trại tôm. Một thoáng lo cho Gành Hào, nhưng biết chắc bên cửa sông, thị trấn luôn đầy sức sống. Nhớ cửa sông, nhớ thị trấn, nhớ Bạc Liêu, nhớ bác Sáu Lầu.

#### **Sông Ông Đốc đổ ra Biển Tây**

Tương truyền chúa Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đuổi đánh, dò dốc Nguyễn Văn Vâng mặc áo ngụy trang chúa để nghi binh rồi hy sinh. Năm 1802 ông được lập miếu thờ, dân gian gọi riết thành tên sông Ông Đốc.

*Gom nước sông Trẹm sông Cái Tàu.* Cầu Khánh An rộng, cao, đẹp. Đứng trên cầu thấy dòng sông Trẹm êm đềm. Hồi nhỏ đọc *Bên dòng sông Trẹm* của Dương Hà, lòng tôi hằng tơ tưởng. Sông dài 36 cây số có nguồn là sông Cái Lớn chảy từ Kiên Giang xuống. Phía bên này cầu là sông Ông Đốc, bắt đầu gom nước sông Trẹm và sông Cái Tàu ra biển đổ vào Biển Tây (Vịnh Thái Lan). Có con đường nhỏ tráng nhựa vừa đủ hai xe né nhau cặp theo dòng sông. Đường hẹp mà tốt, xe chạy thật êm, thỉnh thoảng dừng ở những cây cầu nhỏ bắc qua rạch Giếng, Rạch Cui, Cái Tàu. Dễ thương quá. Nước đầy, sông rộng mênh mông, hai bờ cách nhau cả cây số. Dòng chảy mạnh, thuyền bè tấp nập. Tiếng máy đuôi tôm inh ỏi. Dòng sông có sức sống lạ kỳ. Nhìn cây cối xanh tươi trên bờ, rồi dõi theo dòng sông trong mộng của tôi. Đầu ngò sông dài đến hơn 50 cây số. Rồi xe cũng ngừng lại. Xe ôm chờ đến nhánh sông nhỏ. Chiếc phà con đẩy ập xe đập, xe gắn máy. Mắt hoa lên vì cảnh vật, nhà cửa san sát trên bờ, đò ghe đầy sông. Thật là vui.

*Thị trấn Ông Đốc.* Lên bờ lại đeo xe ôm, quanh qua quanh lại, có chỗ nước ngập lên khỏi mắt cá chân, hai bên đầy hàng



Sông Ông Đốc đổ vào Vịnh Thái Lan  
(Ảnh: năm 2010).

quán, đông đúc người. Sầm uất quá, ồn ào quá, lộn xộn quá, ngộ quá, vui quá. Đầu ngõ, thị trấn Sông Ông Đốc, nơi cuối đất, cuối sông lại phồn thịnh như vậy. Phải qua cây cầu hẹp và cao mới tới cửa sông. Thấy thật rõ cửa sông đổ ra biển Vịnh Thái Lan. Nước biển ngập mé, đất bờ sông một màu đen sẫm. Biển ở đây sao mà mênh mông dân dã vậy. Cửa sông nhộn nhịp, tàu ghe vào ra. Giày đây sinh đất, tôi đi tới đi lui, lòng phơi phới. Sông Ông Đốc đổ vào Biển Tây. Dòng Gành Hào ra Biển Đông.

### Dòng Cửa Lớn thông hai biển

Quốc lộ 1A từ Cà Mau đi Năm Căn bây giờ khang trang quá. Xe chạy phom phom, nhà cửa còn thưa thớt, tầm mắt thật thoáng, ruộng nước mênh mông. Thật mênh mông Nam Bộ những cây cầu Kinh Năm, Kinh Xáng, Lòng Tong, Cựa Gà... Chỉ còn sông Đầm Cù phải qua phà. Chắc lần sau đến đây thì cầu đã xong.

Chợ Năm Căn mới rộn rịp mà trật tự. Có thấy về gì là mứt cùng của Tổ quốc đâu. Chôm chôm, vú sữa, chắc từ Cái Mơn, Lái Thiêu. Có cả trái vải từ Hải Dương, Bắc Giang vào tới xứ Cà Mau này. Tìm đâu ra đáng đắp *Hương rừng Cà Mau* của Sơn Nam.

*Sông Năm Căn đưa về Đất Mũi.* Ra bến đò Năm Căn, chúng tôi tám người lên chiếc hobo (hors-bord), khoác áo bảo hộ. Chàng tài công trẻ măng, đáng nghệ sĩ đảo hobo thật nhanh vượt sông. Sóng gió, tốc độ làm chúng tôi hoảng vía. Thân tàu đập sóng tạo thành âm thanh kỳ thú. Khi thì cập dọc bờ phía Ngọc Hiển, khi đảo ngang sông, lạng tránh nhiều vó đáy giữa sông rồi cập bờ bên kia. Là ranh giới tự nhiên giữa Năm Căn và Ngọc Hiển, đoạn này sông Cửa Lớn mang tên sông Năm Căn. Tài công muốn trở nghệ. Thích quá mà cũng sợ quá. Hồi lâu mới

định thần lại ngắm cảnh. Thấy nhà cửa, ruộng vườn và sinh hoạt trên huyện Ngọc Hiển.

Bờ phía Năm Căn thì hết con rạch này tới rạch khác, liên miên những cây cầu nhỏ bắc ngang, chỉ có xe đạp, honda chạy, không có đường cho xe hơi. Sông rộng quá, bờ này ngó bờ kia mù mắt. Chú tài công cho biết khúc sông rộng một cây số, chỗ rộng nhất đến một cây số rưỡi. Lướt vù vù khoảng gần một giờ thì sông rộng tẻ ra nhiều nhánh nhỏ hơn.

*Cây mắm đi trước cây đước theo sau.* Tới một vùng sông cạn nhiều cây mắm thấp thấp mọc trên bãi bùn. Tài công cho chúng tôi thấy tận mắt bãi bồi phù sa. Nghe nói nay mới thấy. Kỳ tích đây. Cứ thế mà phù sa lấn biển, cây mắm mọc trước, rồi cây đước theo sau.

Đò uốn lượn các khúc sông hẹp, hai bên bờ rợp bóng đước lẫn mắm, rồi tới những nơi đước lẫn mắm lẫn. Bãi bồi đã thành đất thì đước chiếm lĩnh xanh rì, mắm còn lẻ tẻ. *Sự ỷ hợp sinh thái mắm và đước* thật thú vị.



Cây mắm mới mọc trên bãi bồi.  
(Ảnh: năm 2011).





(Ảnh: năm 2011).

Rồi cũng tới Đất Mũi. Bước lên bờ lòng lâng lâng khó tả. Thấy trên bản đồ đất nước, cái mũi nhọn cong cong, bây giờ lại được chụp hình đúng tại mốc tọa độ quốc gia. Cảm khái làm sao đứng ngay dưới tượng đài con thuyền đánh dấu vị trí Mũi Cà Mau. Xa xa có bóng dáng Hòn Khoai. Sao lại có hàng cọc như rào cản. Hỏi ra mới biết vài năm trước nền đất còn



Đất Mũi, đước và biển  
(Ảnh: năm 2011).



Hàng cọc chống sụt lở ở Đất Mũi  
(Ảnh: năm 2011).

ở rào ngoài, nay đã lở vào trong. Biển gặm một bên Đất Mũi, nay thấy rõ ràng. Quy luật thiên nhiên thôi mà, nào phải cuộc tang thương.

Sông Cửa Lớn dài 58 cây số ở Cà Mau nối Biển Đông và Biển Tây. Ở địa phận quận Năm Căn, sông mang cùng tên Năm Căn, cuối cùng qua xóm Ông Trang rồi đổ ra Biển Tây (Vịnh Thái Lan) tại vàm sông Cửa Ông Trang. Được biết dòng Cửa Lớn còn đổ ra Biển Đông tại Cửa Bồ Đề. Lòng dặn lòng lần sau đến Cà Mau phải ngược dòng sông thân thương này thăm Cửa Bồ Đề. Lại ước mơ có ngày nào đứng trên cây cầu nối Năm Căn và Ngọc Hiển, ngắm dòng Cửa Lớn, tâm tưởng xuôi từ Biển Đông về Biển Tây...

Xuân Nhâm Thìn 2012

## 43.

### Cười lành Thuốc quý Trời cho

#### Phật A Di Đà cười mỉm - Đức Di Lặc cười hỉ xả

Lâu lắm rồi, tôi mới thăm lại chùa xưa Vĩnh Tràng ở phía Chợ Cũ Mỹ Tho. Bọn học trò chúng tôi ngày nghỉ thường học ôn bài thi trong cảnh vườn u tịch của chùa. Ngọn các cây cổ thụ vượt lên khỏi cổng chùa xưa. Tôi tưởng đã đi lạc vì cảnh



Phật A Di Đà cười mỉm  
Chùa Vĩnh Tràng, Mỹ Tho  
(Ảnh: ngày 19-7-2010)



Phật Di Lặc cười hỉ xả  
(Ảnh: ngày 19-7-2010).

quan thật mới. Thật có duyên. Tôi thăm chùa ngày 19-7, thấy có băng vải ghi ngày khánh thành tượng 22-01-2011. Khoảng đất rộng bên ngoài trước cổng chùa có tượng Phật A Di Đà thật lớn, cao vút trên nền trời. Ngược nhìn mỗi cổ, tôi lùi ra xa chấp tay, lắng lòng, tiếp nhận nụ cười mỉm nhiệm mầu, thấy lòng bình yên vô hạn. Lại một tượng nữa trong khuôn viên chùa. Phật Di Lặc đây mà. Ngài ngồi một mình nổi bật trên nền trời xanh, mây trắng. Tôi chưa được thấy tượng Di Lặc lớn như vậy, được biết là tượng cao 20m, rộng 13m. Áo hở ngực và cái bụng bự, thấy đã luôn. Tôi đến gần sát tượng để tận hưởng nụ cười bình dị, đời thường, thật lành. Thấy ấm bụng trước cái cười hỉ xả.

#### *Thành nghiêng nước đổ*

Đến Tây An (*Trung Quốc*) tôi háo hức thăm Hoa Thanh Trì nơi vua Đường Minh Hoàng thường đem sủng phi tắm suối nước nóng. Có tượng Dương Quý Phi khóa thân tắm suối. Bỗng người hướng dẫn kêu tôi chỉ về dãy núi xanh xanh cao





U Vương Bao Tù  
(Ảnh: Tư liệu).

mút đàng xa, núi Ly Sơn. Tôi nhớ ngay cái cười nghiêng thành đổ nước. Nước Bao dâng cho U Vương nhà Châu một mỹ nữ. Vua sủng ái vô cùng. Bao Tù sinh một trai, vua lập thái tử, phế bỏ con lớn. Vậy mà chưa từng thấy mỹ nhân cười. Nghe hiền kế, ông vua si tình cho đốt lửa ở các Phong hòa đài. Thấy lửa báo nguy các vua chư hầu kéo đến cứu thiên tử. Cảnh tượng nhộn nhịp rộn ràng khiến mỹ nhân bật cười, cười lớn, cười dài khiến vua vô cùng cao hứng. Chư hầu ngỡ ngàng phần khích. U Vương phán: *"Nhớ các khanh, trăm muốn ban rượu"*. Lại vài lần đốt lửa báo động dờm để ngắm ái phi cười. Rồi giặc Khuyển Nhung đến thật, các trấn chư hầu lại không thèm đến. U Vương và thái tử bị giặc giết ở Ly Sơn, Bao Tù rơi vào tay giặc. Chuyện hơn ngàn năm, vẫn còn đây núi Ly Sơn với dấu vết Phong Hòa đài. Ôi, tiếng cười không lạnh.

### Khen cũng cười, chê cũng cười

Từ nhỏ tôi thuộc truyện ngụ ngôn Fontaine, truyện cổ tích Perrault nhờ các bản dịch rất hay của nhà báo, nhà văn Nguyễn

Văn Vĩnh. Rồi hiểu được nhiệt tâm và tài ba của ông làm chiếc cầu nối văn hóa Đông Tây, ông có câu nói nổi tiếng: *Nước Nam ta sau này hay, dở cũng là ở chữ Quốc ngữ*. Tôi khâm phục ông. Nhưng ông có phê phán cái cười có hơi khe khắt. *"An Nam ta có một thói lạ là thế nào cũng cười. Người ta khen cũng cười, người ta chê cũng cười..."*. Ông Nguyễn Văn Vĩnh có hơi khe khắt chăng. Có dịp tiếp xúc với nhiều khách và bạn bè nước ngoài, Phương Tây và các nước trong vùng, tôi thấy họ cảm nhận được sự cởi mở của người Việt chúng ta, rõ là cái cười cởi mở. Tôi trân trọng người Hàn Quốc, đất nước con người phát triển tuyệt vời! Tôi thích xem phim Hàn Quốc, phong cảnh, diễn xuất, quần áo. Nhưng ước gì thấy thêm nhiều nụ cười của các vai diễn.

### Cười lành

Cười rộ hay cười mỉm đều hay. Nhớ phải cười lành.

### Cười là thuốc bổ

Tiếng cười làm tăng sức khỏe, làm mạnh hệ miễn dịch, tái tạo năng lượng, giảm bớt cơn đau và chống lại tác hại của stress. Đây là loại thuốc trời cho, không tốn tiền. Tiếng cười là thuốc tốt cho cả thân thể và tâm hồn. Không có gì bằng tiếng cười giúp chúng ta điều hòa tâm thân. Đùa vui hài hước làm nhẹ gánh tâm sự nặng trĩu trong lòng, nối kết mọi người. Cười kích thích sự sản xuất endorphin, thuốc phiện tự nhiên giúp cơ thể thấy phơi phới. Cười che chở cho con tim, cải thiện chức năng các mạch máu, làm khí huyết lưu thông, giúp tránh đột quỵ và các bệnh tim mạch khác.

### Tăng tình thân hữu

Tiếng cười ồ cũng lây lan như là ho, nhảy mũi. Khi cùng reo cười, người ta gần gũi nhau, thấy hạnh phúc hơn. Tiếng

cười phát ra khi người ta thấy dễ chịu với một người khác, thấy tự do và cởi mở. Càng cười, cả nhóm càng thấy ấm lòng gắn bó. Tiếng cười gây thân thiện hơn, rồi thân thiện tạo thêm tiếng cười, lại thêm cảm tưởng không muốn bị lẻ loi, xa cách, khiến tiếng cười trở thành lây lan. Cười dễ làm thay đổi thái độ của người khác.

### **Liệu pháp cười**

Cái cười cởi mở được các thầy thuốc khai thác trong điều trị. Hãy tìm ra thêm những gì giúp cười to. Nên thường làm bạn với những người thích đùa. Hãy tạo khả năng hài hước. Hãy cười giòn bất cứ khi nào có dịp, càng lâu càng tốt miễn là không hại cho ai. Có lần tôi được xem HTV trực tiếp giải *Mai vàng 15 năm*, bao nhiêu bông hoa nghệ thuật được vinh danh. Tôi đặc biệt thích thú với giải trao cho nghệ sĩ hài Hoài Linh. Nổi tiếng trong các vai nữ, lúc ban đầu phải hy sinh bộ râu con kiến, tiệt đứt ruột. Rất mến thương những nghệ sĩ đem tiếng cười lành cho bà con. Cây cười Bảo Quốc thì tôi ngưỡng mộ từ lâu. Thấy các “thầy cười” làm cho bà con khỏe, khỏi bị bệnh hoặc có bệnh thì mau lành, thì các bác sĩ phải nể trọng và cảm ơn nhiều.

### **Bé cười**

*Cười trong bụng mẹ.* Từ năm 2001, Giáo sư Campbell ở nước Anh đã bắt gặp hình ảnh bé cười trong bụng mẹ. Siêu âm 4D cho thấy các ngón tay của bé bắt đầu cử động vào tuần lễ thứ 15 và cười vào tuần lễ thứ 26. “Sau nụ cười là cái gì, tôi không nói được. Có thể đó là dấu hiệu của sự hài lòng trong một môi trường không có stress”; (BBC-News, 13-9-2013).

*Nụ cười đầu đời.* Các nụ cười đầu tiên không có chủ ý đáp trả bất cứ điều gì. Đó là nụ cười phản xạ, sẽ biến đi lúc bé được

hai tháng tuổi. Nụ cười thật đầu đời là dấu hiệu thị giác tốt lên. Bé nhận được mặt của mẹ, bé cười biểu lộ sự vui sướng và hạnh phúc. Khi cái nhìn của bé lanh hơn, chỉ cần thấy gương mặt của hai người thân cũng đủ cho bé mỉm cười. Mẹ cha hưởng trọn nụ cười cùng ánh mắt thương yêu.

### **Giữ nụ cười trên môi**



Sách “Đắc Nhân Tâm” do Nguyễn Hiến Lê dịch từ *How to win friends and people* của tác giả Mỹ **Dale Carnegie**. Những năm trung học, tôi vớ được sách thật hay mà dễ hiểu. Tôi nhớ hoài một lời khuyên “*Buổi sáng rời khỏi nhà, hít đầy hơi và ánh sáng mặt trời, mỉm cười với mọi người và siết tay người quen*”. Tác giả Mỹ lại nhắc phương ngôn Trung Hoa: “*Không biết mỉm cười, đừng mở tiệm*”. Lời dặn cuối chương sách giữ *nụ cười trên môi* theo tôi miết. Thăm dần từ những năm ở Trường Y, rồi thành thầy thuốc, thầy giáo, nụ cười trên môi cùng ống nghe, cục phấn, giúp đỡ tôi biết bao...

Nhớ mấy câu thơ của một thiền sư:

*“Thức dậy miệng mỉm cười  
Hai mươi bốn giờ tinh khôi  
Xin nguyện sống trọn vẹn  
Mắt thương nhìn cuộc đời”.*

**Xuân Đình Dậu 2017**



## 44.

### Rừng cây Sự sống Khí lành

**Đ**ường Rừng Sác - Cần Giờ vừa được khánh thành giai đoạn 1. Tôi mê những dòng sông, những cây cầu, rừng xanh mướt, bãi biển bùn. Hơi sông, hơi biển hòa cùng hơi thở của cây bần, cây đước. Mấy ngày đầu xuân, Cần Giờ đầy ắp trong tôi.

#### Vùng đất đầy khí lành

*Cầu Rạch Lá*, cây cầu đầu tiên dễ thương trên đường gợi nhớ xưa có nhiều dừa nước. Giờ vẫn rậm lá. Tôi quen lá dừa xanh giăng giăng theo hai bờ sông. Lấn theo các khe giữa các bẹ dừa lòi ra khi nước ròng, bọn nhỏ tụi tui bắt cá bóng dừa, đem về cho mẹ kho tiêu. Thân lá mảnh mai lại có quày dừa thật lớn, đáng thật ngộ. Cơm dừa nước trắng trong ngọc ngà. Nay thì tôi thương mến cây dừa nước giữ bờ giữ đất. Hàng cây bần trải dài hai bờ rạch Đôn, một vùng xanh. Bóng bần nở có những cọng tua đỏ lọt, đẹp mộc mạc. Hối nhỏ tôi biết ăn trái bần chua chua chát chát với mắm sống và cơm nguội, cần trái ớt hiểm. Rễ bần như chui lên từ bãi bùn gọi thân quen là “cặ bần”. Viễn hết các bờ sông, bần cùng dừa nước giữ bờ không lở.

372 Nguyễn Chấn Hùng



Cầu Dầm Xây với băng rôn  
"Lễ thông xe đường Rừng Sác - Cần Giờ - giai đoạn 1, ngày 26-01-2010"



(Ảnh: năm 2010).

*Rợp màu đước xanh.* Đầu cầu Dầm Xây có băng vải “Lễ thông xe đường Rừng Sác - Cần Giờ giai đoạn 1”. Đường mới làm rộng và đẹp. Làm sao có được con đường dài cây xanh phủ kín như vậy. Cây thẳng, thân cao, lá dày. Rễ đước, lộ khỏi mặt



Rừng đước ven đường Rừng Sác - Cần Giờ  
(Ảnh: năm 2010).

đất, đan vào nhau, đáng thật hay. Cầu cao thoáng, vắt ngang khúc sông rộng. Đứng trên cầu nhìn mé nào cũng thấy ngã ba sông mát mắt. Khắp nơi rợp màu xanh của đước. Gắn đứng bóng vẫn thấy dễ chịu.

Lúc thủy triều rút, bãi biển Cần Giờ trải dài. Không thấy màu xanh của biển, sóng đục không nổi bạc đầu, bãi cát không trắng, một màu sậm hơi dơ. Chán quá! Không, nghĩ kiểu khác thì thú vị vô cùng. Đi Vũng Tàu tắm biển, đi Nha Trang tắm bùn, thấy khỏe. Nhưng chỉ Cần Giờ mới có nước biển pha bùn tiện cả đôi đường. Hiếm và quý vô cùng, *tắm biển tắm bùn*. Từ bến phà Bình Khánh đi thì có nửa tiếng là đến bãi biển. Gió Vũng Tàu làm người thấy khỏe, gió Cần Giờ như dịu hơn, càng làm người thấy nhẹ nhàng thơ thới. Phải rồi, khí trời ở đây hòa hơi biển bùn, hơi sông với hơi thở lành của rừng cây.

### Cây xanh, bí ẩn của sự sống

*Cây cối* giúp hành tinh sinh tồn. Con người, loài vật và các nhà máy thải ra khí  $\text{CO}_2$  (carbon dioxide hay là khí thải nhà kính) cây cối lại hút vào. Cây cối giữ cho trái đất lạnh hơn, cung cấp thức ăn, che chở loài người và các loài vật, làm thế giới thành nơi tươi đẹp hơn. Chỉ có cây xanh mới làm ra oxy và thức ăn. Quang tổng hợp là "gom tụ lại với ánh sáng". Lá là bộ phận chính chế tạo thức ăn của cây cối: hứng năng lượng từ mặt trời, chuyển nước và khí  $\text{CO}_2$  thành đường và tinh bột, các thứ này lại trở thành thức ăn giúp cây có sức để lớn, để trở bông ra hạt và... Tại các hạt diệp thể trên lá, chất lục diệp bắt lấy tia sáng mặt trời. Lá cây có những lỗ li ti để oxy ( $\text{O}_2$ ) và  $\text{CO}_2$  vào ra. Vào ban đêm, cây không thể chế tạo thức ăn, khép các lỗ trên lá để ngủ.

*Chính vi khuẩn cyano cổ xưa* tạo ra oxy khoảng 2 - 3 tỉ năm trước. Vi khuẩn này làm gia tăng lượng oxy trong bầu khí quyển của trái đất. Chúng thực hiện quang tổng hợp trong bào tương. Các nhà khoa học cho rằng hạt diệp lục (bộ phận quang tổng hợp) của mọi loại cây là do các vi khuẩn này tiến hóa mà thành. Các tế bào thực vật đã vơ các vi khuẩn cyano vào mình qua cơ chế cộng sinh nội tại. Gởi thân vào cây cối để được đùm bọc. Phần mình, khuẩn cyano lo việc chuyển ánh nắng thành năng lượng cho cây.

*Khí  $\text{CO}_2$  và oxy trong bầu khí quyển.*  $\text{CO}_2$  chỉ chiếm 0,038% bầu khí quyển (năm 2009). Nồng độ thay đổi theo mùa và theo vùng. Ở vùng đô thị, nồng độ thường cao hơn. Hoạt động của con người như đốt dầu khí than đá và phá hủy rừng rậm làm tăng nồng độ khí  $\text{CO}_2$  khoảng 35% kể từ khi bắt đầu từ thời kỳ công nghiệp hóa. Oxy chiếm khoảng 21% thể tích bầu khí



quyển. Trái đất đặc biệt có lượng oxy nhiều ở khí quyển so với các hành tinh khác của mặt trời: Mars chỉ có 0,1%, Venus còn ít hơn nữa.

### Hít thở thâm sâu

Bác sĩ mổ và bác sĩ gây mê luôn phối hợp chặt chẽ. Khi bóc tách một vùng nào, luôn có một ít máu tươm ra. Màu máu đỏ thẫm rất quen thuộc. Bất chợt, máu chuyển màu hơi đen sậm, phải ngừng mổ, có gì bất ổn đây: *lượng oxy không đủ*. Người gây mê lưu ý lập tức điều chỉnh. Màu máu lại tươi thắm. An tâm và nhẹ nhõm.

*Hêmôglôbin* là phân tử chủ yếu mang khí oxy và  $\text{CO}_2$  trong hồng huyết cầu. Khí  $\text{CO}_2$  là một yếu tố điều hòa lượng máu. Nếu  $\text{CO}_2$  lên cao, các mao quản nở ra để nhận lưu lượng máu lớn hơn, lượng oxy thấp không kích thích hô hấp. Lượng  $\text{CO}_2$  cao mới kích thích nhịp thở. Oxy được sử dụng trong các ty thể của tế bào để tạo ra phân tử ATP, nguồn năng lượng. Chất hêmôglôbin bắt dính khí oxy, đổi màu từ xanh sang đỏ tươi.

Trong lồng ngực, khí quản chia làm hai ống nhỏ gọi là cuống phổi. Mỗi ống này lại chia thành nhiều cuống phổi nhỏ, lại chia nhỏ để thông với các túi tí ti. Phổi người lớn có khoảng 600 triệu túi xộp, chứa đầy hơi, bao quanh là các mao quản. Khí oxy vào các túi này rồi thẩm thấu các mao quản để vào máu động mạch. Còn máu chứa chất thải từ các tĩnh mạch sẽ phóng thích khí  $\text{CO}_2$  trở lại. Khí  $\text{CO}_2$  theo cùng lộ trình, đi ngược lại ra khỏi lá phổi khi chúng ta thở ra. Cơ hoành giúp bơm tổng khí  $\text{CO}_2$  ra, đẩy khí oxy vào phổi. Hít thở thâm sâu, quý là đường nào.

### Rừng xanh lại nhả khí lành

Trong chiến tranh, bom đạn và chất độc đã biến Cần Giờ thành vùng đất chết. Hai mươi lăm năm (1978 - 2003) đã phục hồi được rừng ngập mặn Vàm Sát. Nay rừng đã phủ xanh 31 ngàn hecta, có gần 20 ngàn hecta rừng trồng, hơn 11 ngàn hecta nuôi tái sinh tự nhiên và các loại rừng khác. Cây rừng chủ yếu là đước, loại cây có thể sinh trưởng và phát triển trên các vùng đất phù sa sinh lầy, ngập mặn từ 10 đến 25%. Giống đước lấy từ Cà Mau, số lượng trái đủ dùng. Đất nào cây đó. Thật kỳ thú. Thủ tướng Lý Quang Diệu phải cần mười năm chỉ để làm sống lại dòng sông Singapore (1987).

Rừng này được coi là lá phổi và quả thận làm sạch không khí và nước thải từ các thành phố công nghiệp thượng nguồn sông Đồng Nai - Sài Gòn. Là thầy thuốc, tôi nghĩ miên man. Còn nhớ nhiều lần mở lồng ngực người bệnh có bướu trong phổi, hai lá phổi lổm đổm những mảng đen xì thấy ghê. Người bệnh sống ở thành thị và hút thuốc lá nhiều. Thường hai lá phổi màu hồng rất đẹp.

Rất biết ơn *thầy thuốc cao tay* đã tạo lại được rừng xanh. Phải giữ lá phổi Cần Giờ đầy màu xanh để thở ra đầy khí lành cũng như là buồng phổi hồng tươi của em bé.

Tháng 02-2010

## 45.

### Sống trong Tâm bão

**D**uyên lành đưa tôi đến với kiến trúc sư Ngô Viết Thụ.  
Cuộc tao ngộ trong đời.

Tôi được ông Thụ xem như người bạn vong niên thân tình, ông hơn tôi nhiều tuổi (ông sinh 1926, tôi 1944). Môn Thái cực quyền đưa chúng tôi đến với nhau. Một buổi sáng (tôi nhớ là năm 1981) tôi đến lớp tập Thái cực quyền với thầy Soạn tại sân quần vợt ở góc đường Hồ Xuân Hương và Bà Huyện Thanh Quan, ông Thụ đi bộ từ nhà đến đó. Nhà ông ở 22 Trương Định, Quận 3. Chỉ vài buổi tập là ông đã “áp đặt” cách xưng hô anh em với tôi. “Sư phụ” Soạn bằng tuổi tôi cũng xin được gọi như thế. Anh Thụ rất khỏe, tôi thì còn trẻ, muốn học đạo võ Phương Đông: nghe đâu Thái cực quyền tài chứa âm dương, ngũ hành. Thật là duyên may: thầy Soạn nguyên là thầy giáo, tốt nghiệp Đại học Sư phạm và Cao học Triết Đại học Văn khoa Sài Gòn. Sau các buổi tập, chúng tôi tiếp tục “tả quyền” ở quán cà phê cóc bên lề đường Hồ Xuân Hương, vui miệng gọi là “tả màn mạn” (Thái cực quyền đánh chầm chậm). Các buổi mạn đàm dẫn “sư phụ” Soạn, anh Thụ và tôi vào áo nghĩa của Thái cực, lưỡng nghi



Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ và tác giả  
(Ảnh: năm 1992).

tứ tượng..., anh Thụ dẫn chúng tôi khám phá những ẩn chứa thâm sâu của đạo học Phương Đông. Lăn lăn tôi ghiền học võ, đi tập rất đều, lòng luôn mong gặp các đồng môn bạn bè, nhứt là “ông anh” mà mình vô cùng ngưỡng mộ từ lâu lắm rồi. Mỗi tình anh em mỗi lúc một thấm đượm.

Trong những ngày xáo trộn sau 30/4, có hai bậc trưởng thượng mà tôi có duyên gặp gỡ, hằng nghe và khâm phục, đó là học giả Nguyễn Hiến Lê và kiến trúc sư Ngô Viết Thụ. Đó là hai người thầy, nhân cách, trí tuệ, tâm hồn đã ảnh hưởng rất lớn tới con người tôi. Ông Nguyễn Hiến Lê, sinh năm 1912, tôi mới được gặp ông khoảng giữa 1975 với cung cách vừa là thầy thuốc điều trị vừa là một học trò nhỏ. Tôi gọi ông là thầy, từ nhỏ tôi đọc nhiều sách dạy làm người của ông, rồi tập tễnh tiếp thu tinh thần Phương Đông. Được gần gũi thăm hỏi ông là một niềm an ủi lớn. Phong cách sống giản dị, thái độ lao động nghiêm túc, phương pháp biên soạn rất khoa học, nghiêm cẩn của ông đã ảnh hưởng rất nhiều tới tôi trong vai trò một người viết, một giáo sư, hoặc lúc đứng trên bục giảng.



Ngày ông hoàn tất cuốn *Kinh Dịch - Đạo của người quân tử* (1979), ông chia sẻ với tôi niềm vui lớn. Khi tôi xin phép được đọc ngay mới biết ông chỉ có một bản viết tay. Tôi nhờ một người bạn đánh máy làm 6 bản, ông tặng cho bạn tôi một bản. Bản dành tặng tôi chẳng hiểu sao ông lấy lại. Thì ra ông tự tay điền vào những chữ Hán còn bỏ trống rồi đưa lại cho tôi. Tôi rất cảm động.

Anh Ngô Viết Thụ thì lại có nét khác. Tôi dùng chữ “mối tình” vì anh đối với tôi thân thiết lắm, như tình cảm của người anh lớn đối với người em nhỏ mà nói theo ngôn ngữ truyện Tàu hay truyện chương của Kim Dung, là tấm lòng của một đại sư huynh với một sư đệ út, thoải mái, đơn sơ, mà nồng ấm. Càng gần gũi anh, tôi càng quý mến và thích thú. Bất ngờ nhất đối với tôi dù anh là một người quá nổi tiếng, từng đạt danh hiệu Khôi nguyên La Mã, từng thiết kế Dinh Độc Lập và bao công trình kiến trúc nổi tiếng khác như chợ Đà Lạt, làng Đại học Thủ Đức, Trường Đại học Nông Lâm Súc Thủ Đức nhưng khi tiếp xúc nhiều với anh, tôi mới phát hiện ra đó chỉ là “bề nổi” của một tảng băng. Đối với tôi, anh là bậc đại trượng phu, một người quân tử rành cảm kỳ thi họa, uyên thâm Lão Trang,



(Ảnh: năm 1992).



Trường ĐH Nông Lâm  
Thành phố Hồ Chí Minh  
trước kia là  
ĐH Nông Lâm Súc Thủ Đức  
(Ảnh: năm 2007).



Tác giả đứng trước  
chợ Đà Lạt  
(Ảnh: năm 1972).

Phật và thông Tứ Thư Ngũ Kinh. Mỗi khi viết được bài thơ mới, anh hay đọc tôi nghe. Là một nhà Tây học xuất sắc, am hiểu kiến trúc Phương Tây, rất rành toán học và vật lý hiện đại, anh còn chơi được những nhạc cụ Phương Đông.

Chúng tôi nói nhiều với nhau về bác học già Nguyễn Hiến Lê, tôi đưa anh cuốn *Kinh Dịch - Đạo của người quân tử*, anh đọc say sưa và rất vui khi gặp tôi: “Ước gì có thể gặp thăm bác Lê!”. Tôi chuyển lời của anh. Bác Lê nói: “Vậy thì vui quá!”. Nhưng tiếc thay hai người thấy của tôi đã không gặp được nhau vì bác Lê đột xuất đau nặng, ra đi đột ngột, tôi cũng không kịp nhìn thấy bác lần cuối. Trong lòng anh Thụ và tôi có một tiếc nuối lớn.

Đoạt giải thưởng cao quý của kiến trúc Phương Tây, tiếp thu một cách có hệ thống tinh hoa Âu Mỹ, tâm hồn và tinh thần anh lại được trang bị vốn liếng văn hóa nghệ thuật đạo học Phương Đông, anh đã sáng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao mang dáng dấp con người mình. Đã có nhiều bài phân tích sâu về kiến trúc của Dinh Độc Lập. Chỉ riêng tác phẩm đó thôi cũng tốn biết bao giấy mực, câu chuyện giữa chúng tôi để cập đến nghệ thuật xây dựng rất nhẹ nhàng. Ấy là vào một ngày xuân, tôi có một chai rượu vang Pháp. Anh cũng tìm được ở đâu một gói thuốc Lucky Strike. Sau mấy ván cờ đặc ý, khói thuốc phảng phất, chai rượu vang đã lừng một nửa, người lâng lâng, tôi cảm khái: “Em xin phép hỏi anh câu này, anh có thể phân tích cho em biết, vì sao anh đoạt được giải Khôi nguyên La Mã? Điều này có vẻ rất kỳ lạ với một người Việt Nam ra nước ngoài học của người ta... Lâu nay anh em mình nói chuyện này chuyện nọ, bây giờ em mới mạn phép hỏi anh điều mà em luôn thắc mắc”. Anh cười xòa: “Anh không phân tích với em nhiều về mặt chuyên môn, lại rất thích chia sẻ với em cái nhìn của Đạo. Trong những tác phẩm dự thi kiến trúc năm đó, anh biết làm sao mình qua mặt được những đồng môn quốc tế về vốn liếng kiến trúc Phương Tây. Anh chọn cho mình cách diễn đạt bằng một ngôn ngữ khác, một tâm tình khác. Em có nhớ Lão Tử nói về cái chén, cái bát không? Nó quý ở các phần trong không chứa đựng gì trong lòng nó. Một căn nhà cũng vậy, cái phần trống không giữa bốn bức vách mới là phần đáng quý. Đạo học Phương Đông trân trọng sự không toàn hảo, không trọn vẹn, hết với rồi lại đầy, hết đầy rồi lại vơi... Anh đã đưa ý nhị đó vào mô hình bài thi

của mình một cách nhẹ nhàng. Và chính chỗ trống, cái hổng đó là một nét gợi khiến Ban giám khảo bị cuốn hút vào tác phẩm của mình”.

Điểm thể hiện rõ nét và riêng tư nhất con người anh có lẽ là ngôi nhà anh ở trên đường Trương Định. Nếu bên ngoài ngó vào chỉ thấy một biệt thự giản dị, hoa trong vườn cũng giản dị như con người anh. Mọi đồ vật trong nhà đều nhẹ nhàng, đơn sơ. Trên tường treo những bức tranh anh vẽ, vài nhạc cụ dân tộc như đàn tranh, đàn độc huyền. Một bàn thờ giản dị mà nghiêm trang, có bức ảnh của chị. Chị mất, để lại cho anh sáu người con. Là người hào hoa phong nhã, nhưng anh vẫn gà trống nuôi con và một lòng thương nhớ người vợ đã mất. Mỗi lần tôi đến, anh em lại cùng nhau thấp nhang cho chị. Nhắc tới chị là anh lại rưng rưng... Căn nhà anh lúc nào cũng ấm cúng, thân tình, “em có thấy không, nhà này luôn luôn mát rượi, mà không cần máy điều hòa”. Anh rất chú ý phong thủy, nhưng không bị trói buộc cứng nhắc mà tính toán trong sự hợp lý. Khi tôi reo lên: “Anh vẽ tranh thiên?”, anh cười thích thú: “Em biết là tranh thiên à?”. Sau này anh đã vẽ tặng vợ chồng tôi hai bức tranh, mà một vẽ bông sen, vì vợ tôi tên Liên, với những nét họa êm dịu, trong sáng, đơn sơ mà thấm đượm, như lời chúc hạnh phúc cho chúng tôi. Đây là kỷ vật vô cùng trân quý.

Tôi cảm nhận anh cũng tìm thấy ở người bạn trẻ sự dễ thích thú và niềm cảm mến. Chúng tôi luôn có sự lắng nghe và chia sẻ. Trong tình huynh đệ anh rất “dã” vì có chú em suy nghĩ ngang tằm. Anh thường nói: “Anh đi sâu tìm hiểu thế giới vĩ mô, vũ trụ, trăng sao, sông núi, em chỉ cho hiểu về thế giới cực tiểu. Những hiểu biết mới về sinh học, về DNA, về gen mà em nói quả thật vô cùng quý báu cho sự hiểu biết của anh”. Cả hai chúng tôi đã dùng cái biết trong chuyên ngành của





Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ (người thứ hai từ bên trái) và con trai Ngô Viết Nam Sơn (bìa phải) cùng gia đình tác giả tại ngôi nhà số 22 đường Trương Định, Quận 3 (Ảnh: năm 1992).

mình để tới một ngôn ngữ chung, giao hòa cái biết ấy để hiểu về cái lý của đất trời, giống như cùng nhau tấu lên những âm vực trầm nhất và cao vút trong bản *Tiểu ngạo giang hồ*, truyện chưởng Kim Dung. Tôi giới thiệu với anh tác phẩm *The Tao of Physics* (Con đường của Vật lý) của Fritjof Capra, anh lại soi sáng cho tôi thêm về vật lý hiện đại rồi cùng nhau bái phục tác giả đã kết hợp tài tình những hiểu biết hiện đại về vũ trụ với tinh túy của huyền học Phương Đông.

Những chỉ dẫn của bậc trưởng thượng có giá trị vô cùng. Có lần anh lật ra một chương trong *Nam Hoa Kinh* của Trang Tử đọc cho tôi nghe một đoạn nói về “Tọa vong”. Tọa là ngồi, vong là quên hết. Ngồi mà quên. Ngồi trong tư thế bình thân, thoải mái, ngửa mặt hà hơi và quên hết trí thông minh của mình, quên chuyện đời, quên... Rồi anh so sánh phương pháp tọa thiền theo quy cách nhà Phật để tôi thấy được Bụt, Đạo

tương đồng, Tọa vong của Trang Tử đơn sơ phơ phất mà rất tuyệt. Một lần khi tôi bước vô nhà, anh tỏ ra vô cùng mừng rỡ. “Anh chờ em để dạy em thiền 24 giờ trong một ngày”, dạng hiện đại của “đi, đứng, nằm, ngồi”. Hiểu như thế để thấy thiền bàng bạc trong tất cả mọi hành động, suy nghĩ. Ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào cũng có thể thiền được. Tôi nhập tâm liền “thiền 24 giờ trong một ngày” và chính điều đó đã thấm vào tôi trong suốt thời gian về sau, cung cách quản lý điểm đạm hơn, lúc mờ bình tâm hơn, cách nhìn việc khó khăn cũng khác đi.

Khi tôi viết xong cuốn *Tìm hiểu bệnh ung thư* (1984), sách phổ cập để ai cũng hiểu được bệnh ung thư và mang tặng anh, cứ ngỡ để tặng cho biết vậy thôi, nào ngờ anh đọc rất kỹ. Gặp lại, anh nói ngay: “Trong phần phòng ngừa bệnh ung thư, em đã trích chương Dưỡng sinh trong *Hoàng Đế Nội Kinh*, cuốn sách xưa nhất của Tàu: *Điểm đạm hư vô, Chân khí tàng chi, Tinh thần nội thủ, Bệnh an tàng lai* (giữ cho tinh thần điểm đạm trống không, cho khí huyết lưu thông khắp người, giữ cho tinh thần bên trong vững vàng thì bệnh làm sao tới được!)” Không ngờ viết về y học mà kết bằng nguyên lý Phương Đông thấm thía như thế, để nuôi cái sống của mình, giúp cho người ta hiểu ra điều lớn lao hơn... Anh đã đọc và thấy được điều đó”.

Trong tâm tình của anh Thụ, một điều sâu kín mà tôi biết được, đó là tâm nguyện được sống ở đây, ngay trên quê hương mình, dù có lúc anh dư điều kiện để sống một cuộc sống đầy đủ hơn bên xứ người. “Anh đã từng thành danh, từng có địa vị, vật chất đầy đủ, anh lại biết đạo. Cũng được nhiều bậc thầy kiến trúc Âu Mỹ nể trọng. Anh tưởng rằng mình đã đạt, đã ngộ. Vậy mà sau 1975, cuộc xáo trộn vô cùng lớn lao đã giúp

tâm thức anh mở ra. Phải trong tâm bão mới biết mình có vững hay không?”.

Những ngày cuối đời, anh bị căn bệnh sỏi thận hành hạ, rồi kéo theo bệnh tiểu đường, có lần anh té ngã gãy chân. Bệnh dằng dai mà không có vợ chăm sóc, đàn con thiếu mẹ lâu ngày dẫu một lòng thương ba cũng không thể được sự ân cần của người bạn đời. Anh vẫn vui cười, chỉ thêm người để trò chuyện. Mỗi lần tôi đến chơi là anh tinh táo hẳn, nói chuyện say mê. Một hôm, các con anh, cháu Đào và cháu Châu gọi tôi giọng rất lo lắng: “Chú Hùng ơi, mấy hôm nay ba chỉ ăn cháo trắng, như vậy làm sao chịu nổi? Ba mong chú”. Tôi đến chơi. Anh buồn rầu: “Trong nghề của mình, nhiều lúc anh đã đụng chạm đến thiêng liêng, phải xẻ núi lấp sông, giờ anh phát nguyện phải ăn chay để trả nợ trời đất”. Với một người như anh đâu có dễ làm anh thay đổi, tôi thử tâm sự: “Anh đã biết công đức ở đời, lâu nay anh đã làm điều tốt có lợi cho đời, xây dựng biết bao công trình tuyệt vời, mang lại điều lành cho bao nhiêu người mà không kể tới công mình, vậy thì tại sao anh lo buồn. Người xưa có câu: “Đức trọng quý thần kinh”, anh không cần phải van vái, phát nguyện gì hết. Em nói, nói vậy anh có chịu không?”. Dù gãy chân, anh đột nhiên chống tay ngồi bật dậy: “Anh hiểu rồi, anh vui quá!”.

Nhớ đến anh Ngô Viết Thụ, lòng tôi dâng lên niềm thương mến sâu xa...

Tháng 6-2007

## 46.

### Cánh hồng bay bổng đường mây tuyệt vời

Sách *Kinh Dịch - Đạo của người quân tử* được Nhà xuất bản Văn học phát hành lần đầu năm 1992, chỉ tám năm sau khi ông Nguyễn Hiến Lê mất. Phải chi tác giả được thấy bản in tác phẩm biên soạn mà ông coi là cuối cùng. Đến năm 2004 lại được tái bản lần thứ chín. Còn nhớ mỗi lần đến thăm ông là tôi lại hỏi tình hình sách mà tôi biết ông khởi đầu từ năm 1978. Ông đã gom từ năm 1960 đến 1975, khoảng 15-16 cuốn của Trung Hoa, Việt, Pháp, Anh, Đức (dịch ra tiếng Pháp). Ông không biết đánh máy, chỉ viết tay. Đến năm 1979, ông khoe với tôi bản thảo đã xong, gồm hai tập. Ông vui lắm. Tôi cũng rất mừng. “Cháu có nói là đã thử đọc sách Dịch của Nguyễn Mạnh Bảo, Nguyễn Duy Cẩn, Nhượng Tống và Phan Bội Châu, cháu đọc bản thảo này đi”. Tôi nhờ đánh máy một số bản, ông giữ hai bản, cho người đánh máy, người lo giấy và tôi, mỗi người một bản. Riêng quyển tặng tôi, chính tay ông diễn những câu tiếng Hán mà bản đánh máy để trống. Vậy là tôi có bộ *Kinh Dịch* hoàn chỉnh. Lòng tôi tràn đầy cảm kích. Sách của Nguyễn Hiến Lê thì dễ đọc hơn các tác giả khác. Một vị thầy





Bản thảo đánh máy tập *Kinh Dịch - Đạo của người quân tử*,  
Nguyễn Hiến Lê (1979)  
(Ảnh: Võ Đắc Danh năm 2007).

y khoa kính yêu dạy tôi: “Thấy thuốc phải học gương của cái giếng để chăm lo cho người bệnh. Giếng nước trong ai cần thì múc, nước giếng lại đầy lại trong”. Không biết lúc nào tôi liên hệ được lời dạy đó rút ra từ quê Tĩnh. Ông Nguyễn Hiến Lê viết quê Thủy Phong Tĩnh, giúp ích cho đời như nước giếng. *Càng dâng lên càng trong. Nước mạch chảy vô giếng hoài, nên nước giếng không kiệt, nước giếng chỉ lên tới một mực nào đó, đầy mà không tràn. Công dụng của giếng là ai cũng lại giếng để lấy nước, kẻ qua người lại, ai cũng nhờ nó mà có nước. Nó giúp mọi người mà như vô tâm.* Nhờ sách này mà tôi cũng hiểu chút chút đạo của người quân tử, tâm đắc một vài quê.

Tôi để ở trang đầu bộ sách *Ung thư học lâm sàng*, tài liệu giảng dạy về bệnh ung thư vừa in xong năm 1982. “*Kính tặng bác Nguyễn Hiến Lê, một học trò của bác.*”

“Bác sĩ xưng hô bác cháu là quý lắm rồi. Tôi có dạy ngày nào đâu mà làm thấy cháu”. “Thôi mà, cháu đã nhờ sách của học giả Nguyễn Hiến Lê mà thành người, mà hiểu phần nào tinh

túy Phương Đông”. Mặt ông tươi vui. Ông kể mấy hôm trước, đi hớt tóc ở góc đường gần nhà, chú thợ nói xin bác chịu khó chờ một lát; khi nhận ra ông thì mấy người khách đang đợi vui vẻ chào hỏi và xin nhường, người gọi bằng bác, người kêu bằng thầy, ai cũng có đọc sách của ông. Khoảng mười ngày sau, tôi nhận được thư ông viết tay. Không phải là bác sĩ, ông chỉ góp ý về phương pháp, sách có bố cục tốt, lời văn sáng sủa giản dị, cách đặt những từ mới gốc tiếng Anh rất hợp lý... Cuối thư, ông mong gặp tôi. Đến thăm ông vào một sáng Chủ nhật, hai gốc ngọc lan to cao trở bóng thơm ngào ngạt. Theo ông lên lầu, vào phòng làm việc, bàn gỗ ghế cây giản dị mộc mạc. “Từ lâu biết bác sĩ có uy tín, có đồng thân chủ, tôi rất mến, phải có sách như thế này mới hay; nhưng viết cho mọi người hiểu được bệnh ung thư thì có lợi cho bà con lắm, bác sĩ làm nổi không?”. Trong bụng có bức mình “viết chuyên khoa mới khó, viết phổ cập thì dễ ợt”, tôi nhận sự thách thức. Sau đó mới thấy viết không dễ. Đọc lại tiểu thuyết *Hồ Biểu Chánh*, Sơn Nam, xem lại sách phổ cập sức khỏe của BS. Đỗ Hồng Ngọc, lật lại sách *Quốc văn Giáo khoa thư* của Trần Trọng Kim và Nguyễn Văn Ngọc. Tôi vật vờ. Đi công tác thực tế cùng đoàn cán bộ giảng dạy Trường Y khoa khắp đồng bằng sông Cửu Long, học hỏi cách ăn nói bình dân dễ hiểu của GS. Ba Trung, bậc thầy về y tế nhân dân, lúc nào tôi cũng muốn nuốt hết tất cả lời lẽ mộc mạc của bà con để viết sách. Nửa năm sau, tôi biểu ông Lê một tập tài liệu mỏng *Bệnh ung thư, chẩn đoán phòng ngừa chữa trị* do Hội Liên hiệp Khoa học Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản. “Sao viết mau vậy, cuốn sách tôi gọi ý đây à?” - “Thưa chỉ là khúc dạo đầu thôi, mà cũng mất sức lắm”. Sau đó tôi nhận được lời khen “một tập mỏng như vậy rất quý, giọng văn đúng là dành cho quần chúng. Tiếp tục nữa đi!” Được thấy ấn chứng về cách viết dễ hiểu, tôi lấy đà. Hai năm miệt mài, quyển “*Tìm hiểu bệnh ung thư*” dày 200 trang do Nhà xuất bản

Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành, in xong tháng 10-1984, tôi mang quyển sách lấy từ Nhà xuất bản đến trình thấy. Ông nhìn tôi, ánh mắt ấm áp: “Tôi vui lắm cháu Hùng, tôi sẽ đọc ngay”. Khoảng một tuần sau, thư ông viết tay cho biết đã đọc xong, vừa ý lắm, thích thú lắm. “Cháu viết sách cho mọi người, dễ hiểu, dễ đọc, tôi khen cháu và quý cháu lắm”. Ông hẹn sẽ về Long Xuyên khoảng một tháng rồi trở lên có thời giờ sẽ bàn tiếp. Chẳng bao lâu sau, ông bị bệnh ra đi đột ngột. Vậy là tôi không còn được gặp thấy tôi. Từ nhỏ tôi học qua sách vở ông, rồi ông cầm tay chỉ việc, đốc thúc viết sách. Tôi thật có phước được học với Thầy Nguyễn Hiến Lê. Tôi còn nhớ một hột hăng. Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ tâm sự với tôi: “Có dịp em xin cho anh được gặp chào cụ Lê, mình kính trọng cụ như bậc thầy, sách cụ giúp mình nhiều lắm”. Ông Lê nhấn lại là rất quý trọng ông Thụ và rất vui được gặp gỡ. Bác Lê dặn tôi sau chuyến về Long Xuyên sẽ mời kiến trúc sư Ngô Viết Thụ đến nhà chơi. Ông Nguyễn Hiến Lê mất vào ngày 24 tháng 12. Anh Ngô Viết Thụ rất ngậm ngùi vì không có duyên gặp gỡ.



Sau khi viết xong *Kinh Dịch - Đạo của người quân tử*, ông cho tôi biết là tập trung viết Hồi ký. Tôi tò mò theo dõi tiến độ của Hồi ký, ông cười: “Có nói tới BS. Đỗ Hồng Ngọc và cháu nữa”. Tôi cảm động vô cùng khi nhìn thấy bản thảo, đóng thành ba tập giấy pelure mỏng. Tôi là một trong vài người được đọc sớm nhất, vì chỉ có một bản viết tay. Được giữ một tuần lễ nên không kịp đọc kỹ. Vậy mà tôi đã “hết hồn”. Sao có thể hệ thống hóa cuộc đời và sự nghiệp văn hóa văn chương một cách hay ho như thế. *Hồi ký Nguyễn Hiến Lê* thực sự là một tác phẩm văn học toàn diện. Kể chuyện đời mình lồng ghép khít khao vào sự nghiệp biên khảo, phê bình dịch thuật, thể hiện rõ nhân sinh quan và ước mơ chuyển tải khối lượng đồ sộ kiến thức nhân loại cho lớp thanh niên. Một trăm nhan đề đã xuất bản trước 1975 và hai mươi tác phẩm còn là bản thảo. Ông tâm sự rất nhẹ nhàng “120 nhan đề đó được khoảng 30.000 trang, chia 30 năm; mỗi năm chỉ được 900 trang, mỗi ngày chỉ được 3 trang mà”. Tôi không kịp thấy đoạn nào “có nhắc tới cháu” mãi đến khi ông Lê Ngô Châu, người được ủy thác về các tác phẩm Nguyễn Hiến Lê, thư ký tòa soạn Tạp chí Bách Khoa ngày trước tặng tôi bản in đầu tiên năm 1997. *Phải kể thêm hai bác sĩ trẻ: Đỗ Hồng Ngọc mà trong tập này tôi đã nhắc tôi vài lần và Nguyễn Chấn Hùng. Cả hai đều giúp tôi năm 1975 qua được một bệnh về thận. BS Hùng đã xin phép đánh máy bộ Kinh Dịch của tôi làm 6 bản để tặng bạn bè và cũng xin mười năm nữa khi nào có dịp*





xuất bản thì sẽ lo cho. Cẩm quyền sách in, tôi bối hời. Tôi có gán đủ sách ông để tặng in trước 1975, có gán đủ sách mới in lại và sách mới xuất bản do ông Lê Ngô Châu tặng. Thích nhất là *Hồi ký Nguyễn Hiến Lê*. Ông gói ghém quá nhiều điều làm sao học hết.

Tôi còn nhớ vào năm đệ lục ở Trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu (Mỹ Tho), tôi vớ được cuốn *Kim chỉ nam của học sinh* của tác giả Nguyễn Hiến Lê, tại nhà sách Do Quang, đường Lê Lợi; sau đó là cuốn *Tự học để thành công*. Hai quyển gối đầu giường của tôi thời trung học. Sách dạy đủ thứ. Bàn học nên như thế nào, sách vở sắp xếp ra sao. Đền đọc sách nên để cho ánh sáng hắt từ bên trái... Từ đó thấy sách gì của Nguyễn Hiến Lê thì tôi mua. Văn giản dị, dễ hiểu, lý luận rõ ràng. Lên lớp đệ tam, thầy dạy Việt văn bắt phải soạn bài rồi thuyết trình trước lớp. Tôi kiếm được cuốn *Nghệ thuật nói trước công chúng*, theo đó tập dượt, được thầy khen và bạn bè hỏi bí quyết. Sau này, lúc dạy học ở Trường Y, khi xuất hiện ở màn ảnh nhỏ tôi càng thấy giá trị cuốn sách. Trong nhiều sách ông chỉ cách học ngoại ngữ hay nhất là đọc trực tiếp tiểu thuyết Pháp, Anh, chú ý các tác phẩm lớn. Năm đệ tam tôi đọc *La guerre et paix* của Léon Tolstoi, nhờ mua ở Sài Gòn. Hai cuốn sách dịch *Đắc Nhân Tâm* và *Quảng gánh lo đi và vui sống*, là bùa hộ mạng của tôi. Từ khi vào Trường Y tôi đã học *luôn giữ nụ cười trên môi* trong *Đắc Nhân Tâm*, về lâu tôi nghiệm thấy rất đúng cho thấy thuốc. Quyển *Gương danh nhân* kể về Abraham Lincoln kích thích tôi đến viếng đền tưởng niệm và chiêm bái tượng danh nhân này khi đến Washington D.C. Mới đây ngày 12-2-2009, kỷ niệm hai trăm ngày sinh của vị tổng thống được đánh giá số một của Mỹ, trên cả Washington, tôi nhớ lại ông Nguyễn Hiến Lê đã viết: *Tôi mới tò mò tìm hiểu "vĩ nhân bậc nhất Huê Kỳ"*

đó và thấy rằng ông sờ dĩ mọi người kính mến, chỉ nhờ ông là người quân tử, đức thẳng tãi. Đây cách dạy nhẹ nhàng và thâm đượm của một bậc thầy. Thật thú vị khi chúng ta biết không có A. Lincoln thì không có tổng thống Obama.

Mỗi lần ra nhà sách Nguyễn Huệ, thế nào tôi cũng đến quấy bày sách Nguyễn Hiến Lê, xem quyển nào mới in lại, quyển nào không còn trên quầy. Quyển *Kinh dịch - Đạo của người quân tử* đâu rồi, à thì sách này để ở quầy các sách Kinh Dịch. Thú vị quá, bản in lần thứ 9 năm 2004 có ghi lại cảm nghĩ của giáo sư y khoa Nguyễn Chấn Hùng về *Kinh Dịch và tinh thần của giếng* (Báo Tuổi trẻ 27-10-2006). Tôi



lấy quyển *Hương sắc trong vườn văn* để biếu cho một nhà báo trẻ rất dễ mến. Tôi đã học viết văn từ đây. Nếu cô đọc Nguyễn Hiến Lê thì chắc vẫn sẽ thêm hương sắc. Tôi cũng mua hai bộ *Đắc Nhân Tâm* và *Quảng gánh lo đi và vui sống* để tặng cho hai Phó Giám đốc của bệnh viện, đồng nghiệp trẻ, học trò giỏi của tôi. Hai anh bận rộn mà thỉnh thoảng đọc một chương thì tốt lắm. Nhìn một bạn trẻ mua một quyển của Nguyễn Hiến Lê, tôi thấy vui. Mong em sẽ học hỏi còn nhiều hơn tôi từ kho tàng văn hóa này.

Trong một bức thư tâm sự gửi cho nhà văn Quách Tấn, Nguyễn Hiến Lê viết "... Tất cả cuộc đời của tôi có thể tóm tắt trong hàng chữ này: *Học và viết, viết để học và học để viết*. Tôi không thích chơi cờ, đánh bài, ít thích hát hò, cải lương

(chỉ phim nào có ý nghĩa tôi mới coi) không có tai thính âm, không biết chơi nhạc, không thèm ăn ngon nữa (vì ba chục năm nay bộ tiêu hóa trực trặc), không biết làm thơ. Sau này gặp dịch giả Nguyễn Hiến Lê tôi so sánh hai cuốn *Đắc nhân tâm* và *Quảng gánh lo đi và vui sống* là bí kíp giống Trương Vô Kỵ có Cửu Dương thần công và Cửu Âm chân kinh trong chưởng Kim Dung thì ông không hiểu. Ông kể có lần người bạn biểu truyện Kim Dung để ông thư giãn, ông cố đọc mà không vô; từ đó không đụng tới nữa. “*Thú thật là người tôi không giang hồ như cháu Hùng!*”

Nhà ông ở trong hẻm đường Kỳ Đồng, một biệt thự có lầu, trang hoàng giản dị. Ở nhà ông thường mặc bộ bà ba trắng, rót cho khách một tách trà, mình vẫn điếu thuốc rê. Có lần dẫn tôi vào phòng chứa sách phía sau để xem cuốn nào chưa có thì ông biểu. Nay tôi trân quý vô cùng nhiều sách có chữ ký của ông, đặc biệt giấy đã vàng cũ. Ông người Bắc, bà người Nam. Một lần tôi hỏi ông ở quê người ta già nhuyển lá cây để *đắp vật* hay là *đắp giặt* lên chỗ sưng. Ông tra nhiều tự điển, rồi đến *Việt ngữ chánh tả* của Lê Ngọc Trụ cũng không có. “Mình ơi, bác sĩ Hùng hỏi *đắp vật* hay là *giặt lá*?” - “*Đắp giặt chớ*” - “Cháu Hùng theo lời bà ấy là đúng, cô giáo ở Long Xuyên mà”. Khi ông mất, Bác Lê gái nói: “Anh ấy dặn tổng táng thật đơn giản, không cáo phó, không nhận phúng điếu và cảm lạy. Liệm ngay.”

Trong quyển *Ý chí sắt đá*, ở chương *Huyền Trang và công cuộc thỉnh kinh vô tiền khoáng hậu của nhân loại*, dịch giả Nguyễn Hiến Lê ghi... *ta lại càng thán phục ông hơn nữa khi thấy ông tổ chức công việc dịch thuật rất có phương pháp, rất chu đáo tưởng như ngày nay, trong thời đại khoa học này, cũng*

*chưa chắc đã có cơ quan văn hóa nào làm hơn nữa. Tôi đã được thăm Tháp Đại Nhạn tại thành Tây An, xưa là Trường An, nơi Đường Tam Tạng dịch kinh. Rất tâm đắc về tên tháp, thật đẹp thật hay. Hơn ngàn năm trước, sư Huyền Trang giống như con chim nhạn lớn bay đi thật xa, thật cao rồi lại quay về.*

Học giả Nguyễn Hiến Lê chẳng đi đâu xa, như ẩn dật trong căn biệt thự giản dị 12/1 Kỳ Đồng, quận 3 mà sự cống hiến cũng thật lớn lao. Một lòng lo cho thế hệ trẻ. *Tôi muốn dùng thì giờ vào việc viết có lợi cho thanh niên hơn là dùng vào việc dạy học.* Ông không phải chim nhạn lớn. Ông là con chim hồng trong quẻ Tiệm. *Chim hồng đến bến nước, rồi lại đậu ở hòn đá lớn, rồi tiến đến đất bằng, rồi lên đậu cây cao, cuối cùng bay bổng vào đường mây.* Đọc hồi ký của ông, phảng phất như ông tâm đắc quẻ Phong Sơn Tiệm *Hạng người xuất thế khí tiết thanh cao. Hào trên cùng chim hồng bay bổng ở đường mây lòng nó rút xuống có thể dùng làm đồ trang điểm.* Giảng: *Hạng người xuất thế, khí tiết thanh cao khác phàm, tuy không trực tiếp giúp đời nhưng tư cách làm gương cho đời, cũng như lông con hồng không dùng vào việc cất nhà cày ruộng, nhưng làm đồ trang điểm như cờ quạt mũ thì rất hay.* Ông tán thêm: Trong 64 quẻ, không có quẻ nào mà hào trên cùng cho ta một cảm hứng nhẹ nhàng, khoan khoái như quẻ này. Thật phơi phơi cùng với cánh hồng mà bay bổng đường mây tuyệt vời.

Tháng 3-2009



## 47.

## Cuộc tao phùng tháng sáu

Vài tháng trước, một nhà báo thân quen chuyển cho tôi một tấm hình nhà thơ Quách Tấn lưu giữ. Dưới ảnh có hàng chữ đánh máy: “Ảnh chụp tháng 6 năm 1981 tại nhà Vương Hồng Sển. Từ trái qua: Quách Tấn, Vương Hồng Sển, Nguyễn Hiến Lê, BS. Nguyễn Chấn Hùng” (ảnh dưới). Cuộc tao phùng còn mãi trong lòng tôi.

Sáng hôm ấy tôi đến thăm học giả Nguyễn Hiến Lê. Sân nhà có hai cây ngọc lan tỏa mùi thơm ngát. Có khách đến: nhà thơ Quách Tấn, người nho nhã, dáng bình dị. Tôi vui lắm, dễ gì gặp được cả hai bậc tiền bối. Tôi kính cẩn chào. Ông đáp: “Anh Lê hay nhắc đến bác sĩ và BS. Đỗ Hồng Ngọc”. Chuyện trò một lát, bác Lê phấn khởi: “Mời anh và cháu Hùng đến thăm anh Vương Hồng Sển, tôi hứa là xem và cho ý kiến về bản thảo từ điển của anh”.

Từ nhà đường Kỳ Đồng, mỗi người trên một chiếc xích lô đến nhà ông Sển ở Gia Định (nay là quận Bình Thạnh). Tôi nức lòng. Sẽ được gặp tay tổ mình yêu thích qua *Hơn nửa đời hư*, *Thú xem truyện Tàu*, *Thú chơi cổ ngoạn*... Giọng văn Nam Bộ ngang tàng bút phá mà thành thật. Cổng đơn sơ, vườn nhỏ. Nhà xưa

kiểu Tàu ở số 9/1 Nguyễn Thiện Thuật. Gặp bác Lê, chủ nhà rạng rỡ. Tám mươi khỏe mạnh, râu tóc trắng dài, giọng sang sảng. Nhà đầy sách vở, đầy lọ bình... cổ ngoạn. Bác Lê trao lại bản thảo *Từ điển Việt - Khmer*, cho biết có chú thích và nhận định. Chồng bà Năm Sa Đéc gốc Hoa, người Sóc Trăng rành tiếng Khmer. “Anh xem cho thì tôi yên tâm lắm”. Lớn hơn bác Lê mười tuổi nhưng trong thân tình có kính cẩn. Bác Quách Tấn góp vài chuyện về sách này sách nọ, ôn hòa nhã nhặn rồi lặng yên mỉm cười. Tôi được giới thiệu là bác sĩ và có viết sách y học. “Nè bác sĩ, cái ông Nguyễn Tấn Trung là thằng cha nào vậy, có gởi cho tôi mấy xấp rônêô, có xỏ tôi hôn?”. Tôi biết rồi, anh bạn tôi lúc đó bắt đầu sự nghiệp nghiên cứu tình dục, chưa có bút danh là Bác sĩ Trần Bồng Sơn. “Không đâu, anh ấy là bạn cháu tôn bác làm sư phụ mấy chuyện ấy mà”. “Vậy hả, vậy thì được”. Tôi hứng lên kể vài chuyện y học có một chút giang hồ với tổ sư *Hơn nửa đời hư*. Bác Sển hào hứng. Nhà thơ Quách Tấn lắng nghe. Học giả Nguyễn Hiến Lê chân chất không mặn “mấy chuyện gì đâu”.

Tấm hình ghi lại cuộc tao phùng 29 năm rồi. Ba lão tiền bối đã thành “những người muôn năm cũ”. Bao nhiêu là đóng góp cho đời. Bác Lê gây gò đau yếu mất sớm nhất.

Lúc còn là sinh viên, tôi thường ra Nhà sách Khai Trí đường Lê Lợi xem sách, nào là *Xứ trăm hương*, *Bước lạng du* của Quách Tấn, nào *Hơn nửa đời hư*, *Thú chơi cổ ngoạn* của Vương Hồng Sển, sách Nguyễn Hiến Lê nhiều lắm. Sau này tôi ghiền Nhà sách Nguyễn Huệ. Nguyễn Hiến Lê có riêng một khoảng lớn trên quầy. *Đắc Nhân Tâm* và *Quảng gánh lo đi và vui sống* là sách gối đầu giường của tôi. *Gương danh nhân*, *Tương lai trong tay ta* làm nức lòng tuổi trẻ. Ước gì bác Lê được thấy *Kinh Dịch - Đạo của người quân tử*. Bản thảo viết tay tôi nhờ người đánh máy làm mấy bản, tác giả giữ hai bản, tự tay diễn chữ Nho vào bản dành cho tôi. Tác giả không được thấy thêm nhiều đầu sách của mình, mà một số bản thảo viết

tay tôi được đọc và tập tễnh học viết. Một lời dặn cho tôi phải viết cho mọi người, cần nhất dễ hiểu. Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, người đàn anh lớn của tôi tha thiết: “Dịp nào em xin cho anh được chào cụ Lê, cụ là bậc thầy”. Ông Lê rất vui, rất quý trọng nhà kiến trúc tài danh, hẹn sau chuyến về Long Xuyên lên sẽ gặp gỡ. Nhưng bác Lê mất đột ngột ngày 24-12-1984. Anh Thụ ngậm ngùi.

Quyển *Ý chí sắt đá* kể chuyện về Marco Polo, Magellan, T.E. Lawrence, nung nấu người đọc. Ông Nguyễn Hiến Lê dành chương đầu cho sư Huyền Trang và công việc thỉnh kinh vô tiền khoáng hậu. Hơn ngàn năm trước, đại sư Huyền Trang là chim nhạn lớn bay đi thật cao, thật xa rồi quay về mang nào tùy của đạo Phật gieo hạt trên toàn cõi Phương Đông.

Cống hiến vô vàn. Một trăm đầu sách trước 1975 và hai mươi bản thảo chưa in khi ông qua đời. Nay thì có 120 đầu sách. Tầm sự nhẹ tênh: “120 nhan đề đó được khoảng 30.000 trang, chia 30 năm; mỗi năm chỉ được 900 trang; mỗi ngày chỉ được 3 trang mà”. Nguyễn Hiến Lê là *con chim hồng* trong quẻ Tiềm. Hạng người xuất thế khí tiết thanh cao, không trực tiếp giúp đời nhưng đủ làm gương cho đời.

Từ buổi tao ngộ với ba tiền bối, tôi không có dịp gặp lại bác Sến và bác Quách Tấn. Vẫn còn duyên tri ngộ. Năm ngoái, nhà văn trẻ Thiên Ngân tặng tôi *Hồi ký Quách Tấn* (NXB Hội Nhà Văn, 2003) “có kể lại bác Hùng gặp các tiền bối”. Tác phẩm súc tích về Sào Nam Phan Bội Châu, Tân Đà, Nguyễn Khắc Hiếu, Tương Phố, Đông Hồ... Văn nhẹ nhàng tình cảm. Tác giả để Nguyễn Hiến Lê ở cuối sách với tình cảm đậm đà thân kính với bác Lê, bác Sến. “Những người muôn năm cũ” như vẫn còn đâu đây.

Tháng 6-2010

### Bổ sung

Trích **Quách Tấn - Nguyễn Hiến Lê**, những bức thư đắm ấm, Quách Giao sưu tầm, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

... Hình Bác sĩ Nguyễn Chấn Hùng chụp cho chúng mình ở nhà tôi hư cả rồi, chụp ở nhà Vương Hồng Sến không hư, nhưng cậu ta bận việc quá, không chịu đem rửa. Tôi lên đây thúc mới vội vã đem rửa, gởi tặng anh một tấm đây. Anh có vẻ tươi hơn cả. Vương ông coi y như con sư tử, tôi nhớ nhỏ, gầy gò nhất, tay dài, chân dài lêu nghêu. Hùng phốp pháp.

...

*Trích thư Nguyễn Hiến Lê, trang 373*

...

Họ Vương cùng tôi vốn cũng là chỗ quen biết cũ. Nhưng ít giao thiệp với nhau nên tôi chỉ biết là họ Vương ưa đồ cổ và nhiều sách khảo cổ. Khoảng thượng tuần tháng 5 năm 1981, Nguyễn Quân đưa tôi cùng bác sĩ Nguyễn Chấn Hùng đến nhà họ Vương ở số 9/1 đường Nguyễn Thiện Thuật, Gia Định. Một ngôi nhà xưa cất theo kiểu Tàu chứa đầy đồ cổ ngoạn và sách vở. Chủ nhân đón tiếp chúng tôi rất niềm nở và có chụp chung với chúng tôi mấy tấm hình, làm kỷ niệm. Sau đó Nguyễn Quân có viết cho tôi một bức thư (ngày 24.6.1981).

Họ Vương từ ngày gặp mặt trở về sau, thỉnh thoảng có gởi thư cho tôi và có tặng tôi một bộ sách khảo cổ, gồm 7 tập của Vương soạn, rất có giá trị. Gặp Nguyễn quân, Vương cũng thường hỏi thăm tin tức về tôi.

Trong các bạn thân, Vương Hồng Sến là người thường đến cùng Nguyễn Hiến Lê hơn hết. Mỗi lần đến là nói chuyện cả buổi. Nguyễn Quân nói: Anh ấy lớn hơn tôi đến 10 tuổi mà sức khỏe hơn tôi nhiều. Cặp phổi cũng rất tốt, nói chuyện luôn hơi không nghỉ. Nhiều khi tôi phải xin phép nằm lắng tai.





Ảnh cuộc gặp tháng 6-1981 tại nhà ông Vương Hồng Sển. Từ trái qua: Quách Tấn, Vương Hồng Sển, Nguyễn Hiến Lê và Bác sĩ Nguyễn Chấn Hùng.

Họ Vương không thấy có bút hiệu. Bút hiệu Nguyễn Quân là Lộc Đình. Nhưng trong làng cầm bút lại ít người biết bút hiệu của Nguyễn Quân.

...

*Trích thư Quách Tấn, trang 540*

Sài Gòn 20-7-1969

Kính gửi ông Quách Tấn,

Sao mà bệnh đó của ông không dứt? Tại bác sĩ dờ hay sao? Mỗi lần trị, mệt sức lắm. Tôi mong rằng lần này sẽ hết hẳn.

Xứ Trầm Hương còn 500 trang thì ông làm việc mạnh đấy, ngay người trẻ cũng ít ai hơn.

Nhiều người cứ tưởng viết về một địa phương thì phải theo cái lối *Đại Nam Nhất Thống Chí* hoặc *Monographis* của Pháp. Tôi nghĩ nhất định không phải như vậy. Công việc đó để cho các nhà Sử, Địa hoặc các công chức. Bọn nhà văn chúng ta không cần phải theo họ, nếu không có đủ tài liệu; chúng ta có thể biết rõ cái gì thì viết, viết cho hay, còn những cái khác bỏ được.

Trong số mười cuốn tôi đã đọc về loại đó, chỉ có cuốn *Nước Non Bình Định* là văn hay. Có lẽ không nên gọi nó là Địa phương chí, mà coi nó như một loại nửa biên khảo nửa du ký. Và tôi thích như vậy hơn, như vậy sách mới đáng đọc lại, chứ không phải chỉ để tra tài liệu.

...

*Trích thư Nguyễn Hiến Lê, trang 32*



## 48.

## Nhớ lại một chặng đường

Đi công tác Hà Nội nhiều lần, mấy năm trước mới có dịp thăm thủ đô những ngày cận Tết, tôi được ngắm nhiều gốc mai vàng tươi bên cạnh vỏ sò cảnh đào đỏ thắm dọc đê Nghi Tàm. Êm tiếng súng, đào mai hội ngộ.

Tốt nghiệp bác sĩ y khoa năm 1970, nhận học vị tiến sĩ y khoa năm 1972, là giảng viên Đại học Y khoa Sài Gòn từ năm 1973 ngành ung thư học. Năm 1974 lấy bằng ECFMG của Hoa Kỳ. Tôi được học với nhiều thầy: Phạm Biểu Tâm, Ngô Gia Hy,



Hàng đầu, từ trái sang:  
BS. Nguyễn Chấn Hùng, GS. Đào Đức Hoành và BS. Nguyễn Văn Chất  
(Ảnh: năm 1973).

Nguyễn Hữu, Đào Đức Hoành, Đặng Văn Chiêu... Năm 1975 “học tập cải tạo” một thời gian vì mang quân hàm bác sĩ trung úy. Sau đó tiếp tục làm giảng viên Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi chỉ là thầy thuốc, thầy giáo trẻ 31 tuổi. Bao nhiêu trần trở, bao nhiêu khó khăn. Buổi đầu BS. Nguyễn Trọng Nhâm - Giám đốc Bệnh viện Bình Dân, mọi người quen gọi là anh Mười Nhâm, tạo sức bật cho anh em trẻ: BS. Văn Tấn - Trưởng khoa Ngoại tổng quát, BS. Võ Thành Phụng - Trưởng khoa Chấn thương chỉnh hình. Tôi đề nghị chuyển tên khoa “Ung thư” thành “Ung bướu”. Đến nay từ “Ung bướu” được dùng rộng khắp. GS. Trương Công Trung, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược thường xuyên dẫn đoàn giáo viên đi thực tế các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tôi học ông về y tế nhân dân, đặc biệt lưu tâm đồng bào lam lũ vùng sâu vùng xa, lo phát triển y tế địa phương. Sau này viết báo, nói chuyện trên tivi, tôi theo lời dẫn dắt của anh Ba Trung. Sách *Ung thư học lâm sàng* tài liệu giảng dạy ung thư bằng tiếng Việt, ấn bản đầu tiên cho



Hàng đầu, từ trái sang:  
GS. Trương Công Trung (thứ hai), BS Nguyễn Chấn Hùng (thứ hai)  
trong chuyến công tác tại Đồng Tháp  
(Ảnh: năm 1980).





Bệnh viện Phú Tân, An Giang năm 1980.  
BS Nguyễn Chấn Hùng (giữa).

trường do Nguyễn Chấn Hùng biên soạn, sách phổ cập dễ hiểu cho mọi người, đều có sự động viên mạnh mẽ của anh Ba. Còn nhớ, ánh mắt anh Ba ấm áp “Vui quá, Chấn Hùng!”.

Nay nói đến Bệnh viện Ung Bướu, ai mà không biết quá tải, chật chội chờ đợi. Làm sao được, đây là địa chỉ khá tin cậy của bà con, còn biết đi đâu nữa. Bệnh viện loại một, 1.100 giường, được xếp là tuyến Trung ương, cơ sở giảng dạy đào tạo ung bướu chính quy. Chặng đường xây dựng không thiếu khó khăn gian khổ. Năm 1984, BS. Dương Quang Trung, Giám đốc Sở Y tế động viên tôi: “Cứu mạng người, xây bảy kiếng chùa, làm được nơi thật chuyên khoa để lo cho đồng bào thì hay hơn nữa”. Tôi sợ quá, làm sao lãnh đạo và xây dựng bệnh viện chuyên khoa nổi. “Anh Tư Trung” có tầm lòng và cái nhìn chiến lược, lo xây dựng bao nhiêu trung tâm chuyên khoa: Chấn thương chỉnh hình, Tai mũi họng, viện Tim... Thêm Trung tâm Đào tạo Bồi dưỡng Cán bộ Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch).



Anh Ba Trung ở trường Y, anh Tư Trung ở sở Y tế đều năng động, sôi nổi với cái nhìn chiến lược, một lòng cho sự đào tạo đội ngũ y tế, một lòng cho sức khỏe đồng bào. Đại học Y - Dược Thành phố Hồ Chí Minh lớn mạnh, Đại học Y Cần Thơ vững vàng, tôi là người trong cuộc, nhờ sự đóng góp vô vàn của GS. Trương Công Trung. Còn ở thành phố, nhiều bệnh viện lên hạng 1, chuyên khoa đầu ngành, cùng Trường Y Phạm Ngọc Thạch và nhiều sự phát triển khác đều là thành quả đầu óc nhìn xa trông rộng của Viện sĩ Tiến sĩ Dương Quang Trung cùng với sự tin yêu của anh em trí thức ngành y. Hai mươi năm trước, Dược sĩ Nguyễn Duy Cương - Thủ trưởng Bộ Y tế tạo điều kiện cho tôi sang Pháp mở rộng tầm nhìn. Anh Ba Cương có định hướng đầu tư chiến lược anh em trẻ. Từ đó tôi xây dựng được bao mối quan hệ chuyên môn để phát triển ngành và đội ngũ.



Khu Xạ trị Gia tốc,  
Bệnh viện Ung Bướu TP.HCM  
(Ảnh: năm 2005).



Viện sĩ, BS. Dương Quang Trung (giữa) và BS. Phan Thanh Hải (bìa phải)  
Kỷ niệm 5 năm thành lập Trung tâm Ung Bướu  
(Ảnh: năm 1990).

Rồi tôi cũng lớn lên cùng đội ngũ trẻ của mình. Có lúc tôi bạc đầu vì bà con bệnh nhân chờ máy xạ trị cũ hư không sửa được. Sang Pháp, xin được hai máy xạ trị Cobalt. Máy tốt đang dùng, họ đổi máy đời mới - họ lo hết, chuyên chở lắp ráp đào tạo sử dụng. Báo về nhà, được chấp thuận, vui quá biết chia sẻ cùng ai, tôi đứng trên cầu Saint Cloud sông Seine mà nước mắt chảy dài. Nhớ hoài. Khó khăn dồn dập, thuận lợi tiếp nối. Lãnh đạo Thành phố cấp đất, thật là đất vàng, cho vay kích cầu để xây dựng khu xạ trị gia tốc hiện đại thành cơ sở 2 của Bệnh viện Ung Bướu. Biết hai máy xạ gia tốc đã xuống tàu. Nghe tin sóng thần, tôi ngủ không yên. Rủi tàu chở máy chìm thì... Ngày khánh thành, tôi mời anh Nguyễn Thành Tài cùng tôi vượt ve máy mới. Thương lắm hai máy xịn sẽ giúp bao nhiêu bà con bị bệnh. Đội ngũ ngày càng lớn mạnh, vững vàng. Bệnh viện Ung Bướu chung lo với các tỉnh, xây dựng mạng lưới, đào tạo đội ngũ, mở rộng liên hệ quốc tế.



Thầy giáo Nguyễn Chấn Hùng (giữa, hàng thứ nhất)  
và lớp chuyên khoa II Ung thư học đầu tiên  
(Ảnh: năm 2003).

Tháng 9-2010

## 49.

### Kim Dung dạy tôi y lý Phương Đông

**B**ác sĩ Nguyễn Chấn Hùng, Giám đốc Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh quen tên với nhiều người từ lâu bởi những đóng góp của ông trong cuộc chiến chống bệnh ung thư. Đến thăm ông tại nhà, thật thú vị khi thấy bên cạnh kho sách y học bằng tiếng Anh là những ngăn đầy sách văn học, nghệ thuật và triết học, đặc biệt là triết học Phương Đông. Ông giải bày: “Từ nhỏ, tôi đã mê mãi học tư tưởng triết học Đông Tây, càng về sau này càng thăm thẳm đạo học Phương Đông. Các bậc hiền ở Phương Đông không chỉ là những nhà tư tưởng, mà còn trải nghiệm đạo sống trong chính đời mình, nghĩa là hòa quyện tư tưởng của mình với thực tiễn cuộc sống”.

*Ông mê đạo học Phương Đông mà ông là thầy thuốc Tây y, người theo học Tây y cả đời?*

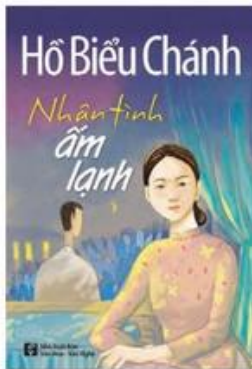
Đâu có gì trái cực khi học Tây y mà mê lời dạy của các bậc hiền Phương Đông: đạo Bụt, đạo Nho, tinh thần Lão Trang.



Đạo ở đây là con đường dẫn mình đến với quy luật của trời đất. Tôi tốt nghiệp Đại học Y khoa Sài Gòn, lúc đó chúng tôi đọc lời thề Hippocrate. Thấy xưa của ta, thấy cổ ở bên Hy Lạp, dạy giống nhau lắm.

**Ông nghiên cứu đạo học Phương Đông trước khi vào ngành y?**

Không dám nói nghiên cứu, mà là tôi mê. Lúc còn nhỏ tôi thường nghe cha tôi kể truyện Tàu, khi lên bậc trung học, tình cờ thấy trong tủ sách của ông ngoại ở Mỹ Tho vài cuốn truyện Tàu, vài cuốn tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh, bộ Nho giáo Trần Trọng Kim, quyển *Văn minh Đông và Tây phương* của Nguyễn Duy Cần. Vậy đó, hành trang đầu đời. Suốt những năm trung học đệ nhị cấp, tức trung học phổ thông bây giờ - tôi luôn đứng đầu lớp về văn, vào năm cuối thì được hạng nhất môn triết.



**Thế tại sao ông lại chọn ngành y?**

Cha tôi không cho tôi làm quan, lại cấm làm thầy cãi. Rồi có lần ông kể chuyện thần y Hoa Đà mổ cho Quan Công. Hoa Đà nạo xương sườn sột, Quan Công không hề trối, ngồi

đánh cờ tướng, điềm tĩnh chịu đau cho mổ. “Con học thuốc được đó, ông nội mày thừa Nho hóa y đó”. Giờ đây tôi cảm ơn cha muôn vàn.

**Đạo học Phương Đông ảnh hưởng công việc của ông thế nào?**

Thi vào Trường Y đã khó, tới lúc thi vào nội trú các bệnh viện Sài Gòn thì luyện thi thật là gian nan. Lúc nào học mệt quá, tôi lấy *Cô gái Đồ Long* của Kim Dung ra “học”. Luyện xong nội trú thì cũng đọc hết *Thiên Long bát bộ*, *Thần Điêu đại hiệp*, *Tiểu Ngạo giang hồ*. Lạ quá, Kim Dung đã dạy tôi y lý Phương Đông, kỳ kinh bát mạch, huyết đạo. Trong tiểu thuyết kiếm hiệp của ông, có âm dương ngũ hành, kỳ môn độn giáp, phảng phất khí tiết của Nho gia, phong thái phiêu dật của Lão Trang. Đúng là Kim Dung đã “thôi thúc” tôi học Thái cực quyền, môn võ trong đó có âm có dương trên dưới theo nhau (thượng hạ tương tùy), trong ngoài hợp nhau (nội ngoại tương hợp), thể hiện sự hài hòa tâm thần. Lý của Thái cực quyền giúp tôi điều hòa thành thoi nhiều việc, đó là “Thái cực quyền trong cuộc sống”.

Sinh viên nội trú phải hùng hục làm việc, phải làm trưởng trực, trưởng kíp mổ. Tôi có những sinh viên đàn em đi theo trực. Một đàn em rất ngưỡng mộ tôi, rình xem tôi đọc sách mổ. Một hôm trước ca mổ, tôi giao nhiệm vụ cho các cộng sự rồi trở về phòng nghỉ. Trong thời gian chờ đợi lấy *Nam Hoa Kinh* của Trang Tử ra đọc, em sinh viên ấy đến, la hoảng: “Trời đất, em tưởng anh đọc kỹ thuật mổ, ai dè đọc sách gì kỳ quá, không hiểu nổi”.

Tôi nói đây mới chính là kỹ thuật mổ, rồi tôi đọc cho em ấy nghe một đoạn trong chương *Đạt sinh* của Trang Tử, rằng

“Có người thợ mộc đeo gỗ làm một cái giá chuông, cái giá đẹp như thần. Lỗ Hấu hỏi bí quyết, thưa: thần là thợ bình thường, chẳng có bí quyết gì cả, chỉ có điều, trước khi đeo, thần phải trai giới để tĩnh tâm. Trai giới được ba ngày thì thần không còn nghĩ đến việc khen thưởng hay bổng lộc gì cả, trai giới được năm ngày thì quên rằng thân mình có hình thể tay chân, trai giới được bảy ngày thì thần không biết có triều đình của nhà vua nữa. Sau đó thần chuyên tâm vào nghệ thuật mà bao biến loạn ở bên ngoài tiêu tan hết”.



**Khổng, Lão, Trang và Mạnh, ông thích ai nhất?**

Không thể nói là thích ai nhất, cho phép tôi nói rộng ra một chút. Tôi mê thích với ý nghĩa là chúng ta nhận từ cha ông việc hòa quyện Nho, Phật, Lão, Trang rồi truyền cho thấm vào con cháu. Làm sao tách rời ra được.

Khổng Tử đã san định bộ Kinh Dịch, tôi chỉ học được một chút mà thấy hay quá. Tôi thấy quẻ Tỉnh, tượng hình là cái giếng nước, gương của giếng là ai muốn lấy nước giếng thì lấy, lấy bao nhiêu giếng cũng sẵn sàng, luôn luôn cung cấp nước trong, lúc nào cũng dâng đầy không sợ cạn, đầy mà không để tràn. Học theo gương của giếng, chắc làm được thầy thuốc tận tình, thầy giáo tận tụy. Trang Tử thì lại cho ta cái thanh thoi tiêu dao vô cùng, điều này càng giúp đỡ chúng ta trong xã hội đầy rẫy stress.

**Nghe nói ông sắp nghỉ hưu, khi ấy ông sẽ làm gì?**

Đối với một thầy thuốc, nghỉ hưu có nghĩa là thôi làm quản lý nhưng vẫn phải hành nghề; cũng có nhiều dự án mời tôi tham gia xây dựng bệnh viện tư nhân, tôi chưa có lựa chọn nào chính xác. Niềm đam mê là viết sách. Sách y học, hay viết về các chuyến đi Đông đi Tây, viết dưới dạng ký sự, gửi vào đó những cảm xúc của mình về nhiều thứ.



SÀI GÒN TIẾP THỊ

Số 17 - Tháng 5-2007

Võ Đắc Danh thực hiện



## 50.

### Kinh Dịch và tinh thần của Giếng

Tôi đang đọc *Kinh Dịch - Đạo của người quân tử* do học giả Nguyễn Hiến Lê nghiên cứu và chú dịch. Cuốn này tái bản lần thứ tám, tôi đọc lại thôi vì đã được đọc từ lúc còn là bản thảo.

Lúc ấy tôi 35 tuổi, còn lóng bồng trong việc tìm hiểu đạo học Phương Đông, tôi có tìm đến nhà ông Nguyễn Hiến Lê và thấy bản thảo *Kinh Dịch* chép tay.

Năm đó, năm 1979 còn khó khăn lắm, nhìn bản chép tay của ông tôi cứ sợ nó hư hao mất mát nên nhờ cậy bạn bè tìm đủ giấy để đánh máy thành sáu bản.

Tôi xin ông được giữ một bản, tự tay ông đã viết phần chữ Hán trong sách cho tôi. Sau này đã có nhiều cuốn *Kinh Dịch* khác đẹp hơn, giấy trắng hơn nhưng bản đánh máy này tôi vẫn giữ gìn như một kỷ niệm quý báu của đời mình.

*\* Bác sĩ là người theo Tây học, vậy Nho học của người xưa, như Kinh Dịch chẳng hạn, có thật sự cần thiết cho một người đã cả đời theo đuổi ngành y?*

- Tôi dặn mình noi theo tinh thần của giếng nước. Trong *Kinh Dịch* có quẻ Tỉnh, tỉnh là Giếng. Đây, trang 445. Giếng ở

412 Nguyễn Chấn Hùng

đâu thì ở đấy chẳng đổi dời. Có mạch nước ngầm nên giếng không bao giờ cạn, nước đầy mà không tràn. Ai cần nước cứ đến giếng mà lấy, muốn lấy bao nhiêu thì lấy, nước càng được lấy thì càng trong, càng sạch...



Lâu nay tôi cứ ngẫm nghĩ mãi về điều này. Là thầy thuốc lại vừa là thầy giáo, chỉ theo được gương của giếng là tôi thấy đã tròn đủ ý đức. Làm thầy thì tận tình truyền thụ kiến thức cho học trò, như mang tới nước mát nước trong, không câu nệ, hẹp hòi. Làm thầy thuốc cũng vậy, thấy bệnh thì chữa, đừng lo thua



Giếng nước trong khu lăng mộ và đền thờ (1826) Phạm Đăng Hưng, ngoại của vua Tự Đức và thân phụ của bà Từ Dũ thái hậu (Phạm Thị Hằng) (Ảnh: năm 2006).

thiệt mất mát, càng tận tình chữa bệnh thì càng thấy có thêm nhiều điều để học hỏi, thêm kinh nghiệm và sự thuần thực. Thì cũng như giếng vậy, nhiệm vụ của giếng là cung cấp nước trong và vui khi có người lấy nước để dùng...

Mà đâu chỉ có chuyện Quê Tĩnh với tinh thần của giếng nước, 64 quẻ trong Kinh Dịch là 64 tình huống của cuộc đời, dạy cho ta cốt cách của người quân tử, cách ứng xử của người quân tử. Như hai quẻ cuối cùng, ký tể và vị tể - đã xong rồi lại chưa xong, hàm cái nghĩa việc trời đất cũng như việc loài người, không bao giờ xong, cái gì tới chung rồi lại tiếp ngay tới thủy. Đó là lẽ tự nhiên, Dịch cho ta niềm hi vọng ở tương lai, vui mà nhận sự đổi thay để tìm ra cái mới...

**\* Nhắc đến Nguyễn Hiến Lê, trong nhà bác sĩ gần như có cả một tủ sách của ông, nhiều cuốn sách còn được đóng bìa cứng mạ chữ vàng. Ít người hôm nay cư xử với sách như vậy lắm...**

- Đối với tôi và thế hệ tôi, học giả Nguyễn Hiến Lê là một người thầy, một bậc thầy. Sau này, viết được cuốn sách, ký tặng ông, tôi cũng ghi "một học trò". Ông ngạc nhiên lắm, bảo tôi có dạy cậu ngày nào đâu. Tôi cung kính nói với ông, với tôi ông là người thầy không đứng lớp...

Thuở nhỏ, hàng trăm cuốn sách của ông đã dạy chúng tôi cách làm người, dạy tôi cách tự học, nhờ sách của ông tôi có được những kiến thức cơ bản về thế giới, về triết học. Càng lớn tuổi, càng hiểu cuộc sống tôi càng thích thú học hỏi tư tưởng và đạo lý Phương Đông trong sách của ông.

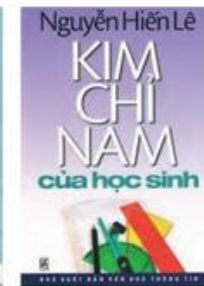
Những ngày này, càng đọc sách ông càng thấm thía. Xã hội mình trong quá trình vươn lên còn nhiều cái rối, chuyện tham



những lớn bé, chuyện đất đai tiêu cực, chuyện giáo dục từ tiểu học đến đại học...Trị cách nào? Mà làm sao quản lý được lòng người? Tôi lại nghĩ đến những lời dạy của người xưa, nghĩ đến nền đạo học mình đã coi là cổ lỗ sĩ, nhớ đến những tấm gương làm quan liêm chính của các bậc Nho học. Chúng ta đã có sẵn một kho tàng về đào tạo con người mà có lẽ lâu nay chúng ta đã để vốn quĩ đó mốc meo, tiếc lắm.

Các tác phẩm tiêu biểu của học giả Nguyễn Hiến Lê (1912-1984):

*Lịch sử văn minh thế giới, Văn minh Á Rập, Đông Kinh nghĩa thực, Lịch sử văn minh Trung Hoa, Hương sắc trong vườn văn, Luyện văn, Để hiểu văn phạm, Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam, Đại cương triết học Trung Quốc, Nhà giáo họ Khổng, Gương hi sinh, Gương kiên nhẫn, Ý chí sắt đá, Gương danh nhân, Những cuộc đời ngoại hạng, Thế hệ ngày mai, Mặc học, Hàn Phi Tử, Trang Tử, Sử Trung Quốc...*



TUỔI TRẺ

Tháng 10-2006

Thúy Nga thực hiện



# 51.

## Lục bình vừa trôi vừa trở bông

**M**ột chiều cuối năm cùng ngồi ở quán cà phê cóc bên tả ngạn sông Sài Gòn, phía đối diện với thành phố, cùng nhìn một góc Thành phố sau 30 năm. Bác sĩ Nguyễn Chấn Hùng đã nói với tôi rất nhiều điều về chuyện đời - chuyện nghề trong tâm trạng thanh thản khi ngoái nhìn chặng đường dài mình đã đi qua.

Và anh đã mở lời trước: “Nhìn kìa, lục bình vừa trôi vừa trở bông, đẹp chưa”.

**Anh có vẻ thích hình ảnh đó, có lý do nào không?**

Tôi rất khoái hình ảnh lục bình vừa trôi vừa trở bông, nó ghi một nét rất đậm trong cuộc đời tôi. Sau giải phóng, năm 1975, cũng như tất cả những trí thức ở Sài Gòn, tôi đi học tập cải tạo với tâm trạng hoang mang và hàng loạt tâm tư: rồi mình có trở về không, có gặp lại vợ con không, có còn được làm nghề y không? Lúc đó tôi mới cưới vợ được 3 năm và đứa con thứ hai vừa tròn 4 tháng. Cái lon trung úy quân y là quân hàm của một bác sĩ giảng viên của Đại học Y khoa Sài Gòn.

416 Nguyễn Chấn Hùng

Tôi đã đi suốt chặng đường 30 năm có lúc hồi hã, lắm khi như chững lại hi, nộ, ái, ố đủ cả, trôi theo dòng thời cuộc, vừa làm vừa điều chỉnh, vừa đi vừa suy nghĩ... như lục bình bồng bồng trở bông tìm một góc sông.



Lục bình dưới cầu Sài Gòn  
(Ảnh: năm 2005).

**Đồng nghiệp đánh giá BS. Chấn Hùng khẳng định tài năng của mình khá sớm, khi còn là sinh viên năm thứ 5 đã là bác sĩ nội trú ở các Bệnh viện Sài Gòn, ra trường năm 26 tuổi, năm 28 tuổi trình luận án tiến sĩ y khoa quốc gia, liền sau đó được chính thức đứng trên bục giảng Trường Đại học Y khoa Sài Gòn...**

Cái duyên cho tôi gặp và làm việc với những bậc đàn anh, những người thầy: GS. BS. Trương Công Trung, bà Đỗ Duy Liên, BS. Dương Quang Trung, Dược sĩ Nguyễn Duy Cương, BS. Đoàn Thúy Ba, BS. Nguyễn Trọng Nhâm. Còn rất nhiều người nữa...

**Anh có thể kể rõ hơn về những mối quan hệ đó?**

Tôi được tiếp tục giảng dạy tại Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, GS. Trương Công Trung là hiệu trưởng đầu tiên của trường mà tôi tiếp xúc. Tôi gọi ông là “anh Ba”, sau đó

càng làm việc, càng đi cùng ông, tôi càng nhận ra ông là một thầy thuốc, một thầy giáo mẫu mực, vừa hàn lâm vừa giản dị, gần gũi. Sự nghiệp đào tạo của ông lớn biết bao. Đội ngũ bác sĩ đa khoa, chuyên tu, chuyên khoa ở phía Nam, nhất là đồng bằng sông Cửu Long có được là do công lao của ông.

**Anh muốn nhắc đến ai nữa đã gần bó chặt chẽ có ảnh hưởng sâu sắc đến y nghiệp của anh từ sau năm 1975?**

Học tập cải tạo trở về, tôi vừa là giảng viên của Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh vừa là Trưởng khoa Ung bướu Bệnh viện Bình Dân, lúc ấy BS. Nguyễn Trọng Nhâm là giám đốc, cũng là người lãnh đạo trực tiếp của tôi ở bệnh viện. Ông là người thầy thuốc điềm đạm, bộc trực, hết sức giản dị, nói câu nào chắc câu đó, hay vô cùng. Anh em chúng tôi thương mến đều gọi là anh Mười Nhâm.

**Rồi anh đã nhận lấy trách nhiệm lãnh đạo Bệnh viện Ung Bướu cho đến ngày nay...?**

Cho đến bây giờ, tròn 20 năm kể từ khi tôi nhận nhiệm vụ trong ban lãnh đạo Trung tâm Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh, thì không chỉ riêng tôi mà nhiều người thầy thuốc Sài Gòn cũ, Trần Tấn Trâm - Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng I; BS. Trương Thìn, Giám đốc Viện Y dược học Dân tộc; BS. Phan Thanh Hải - Giám đốc Trung tâm Chẩn đoán Y khoa; DS. Tô Thị Bửu Châu - Giám đốc Trung tâm xuất nhập khẩu Yteco; BS. Trần Đông A...

**Và anh đã đạt được mục tiêu xây dựng ngành và đào tạo bác sĩ cho lĩnh vực ung thư ở cương vị Giám đốc Trung tâm Ung Bướu?**

Tôi đã làm tất cả những gì có thể bằng tâm huyết của mình để góp phần phát triển ngành ung thư như ngày hôm nay. Trước năm 1975, ung thư bị xã hội dành cho cái nhìn nặng nề của tứ chứng nan y. Người chẳng may mắc bệnh này chỉ biết đến khám và điều trị ở những cơ sở nhỏ như Khoa Ung thư Bệnh viện

Bình Dân, hay Viện Ung thư Quốc gia Gia Định vắng vẻ với số giường bệnh ít ỏi. Từ khi được xây dựng năm 1985, đến nay Trung tâm Ung Bướu ngày càng rõ nét là đơn vị đầu ngành các tỉnh phía Nam về ung thư với hệ thống thiết bị khám và điều trị ngày càng hiện đại ở cả 3 phương pháp: hóa trị, xạ trị và phẫu trị. Cũng cần nói thêm là để giảm nhẹ thành kiến của xã hội đối với căn bệnh này và cũng để người bệnh bớt mặc cảm, tôi đã xin được đổi tên gọi các cơ sở điều trị *ung thư* thành *ung bướu*, và đến nay cả nước cũng đã quen với từ này.



Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh  
(Ảnh: năm 2003).

**Anh có ngại gì không khi nhắc lại những mối quan hệ trong nghề nghiệp trước năm 1975?**

Tôi cảm ơn số phận đã cho tôi gặp từ những năm tháng đầu tiên bước vào ngành y, những người thầy tài hoa, uyên thâm, mẫu mực. Người thầy có ảnh hưởng sâu đậm với tôi, đã dắt tôi đi vào chuyên khoa ung thư học là GS. Đào Đức Hoàn - Đại học Y khoa Sài Gòn, Giám đốc Bệnh viện Bình Dân, và cũng là người sáng lập ngành ung thư học ở miền Nam. Nhờ sự dìu dắt tận tụy, nghiêm khắc của thầy mà tôi đã thành công khi trình bày bằng tiếng Pháp, chỉ giới hạn trong thời gian nhất định, một



vấn đề của chuyên khoa để thi vào ngành giảng huấn ung thư học Đại học Y khoa Sài Gòn. Thành phần giám khảo là các thầy, các giáo sư rất uy tín và nghiêm khắc trong chuyên môn, trong tác phong, như GS. Phạm Biểu Tâm, GS. Ngô Gia Hy, GS. Trần Ngọc Ninh, GS. Đặng Văn Chiêu, GS. Hoàng Tiến Bảo... và tôi đã được hội đồng giám khảo đánh giá tốt. Tôi còn nhớ như in, khi vừa dứt bài giảng thì Thầy Phạm Biểu Tâm đã giơ ngón tay chỉ lên tấm bảng, thì ra tôi quên chưa lau bảng. Cờ chỉ đó của thầy Tâm đã dạy cho tôi bài học: đã chọn làm thầy giáo ngành y thì phải tập thói quen cẩn trọng đến từng chi tiết, và cũng là bài học phải có tác phong đã làm là phải đẹp sạch sẽ khi xong việc, không để bừa bãi cho người đến sau.

Thầy Đào Đức Hoàn kính yêu cũng thường dạy tôi là phải mở rộng lòng nhân ái, phải biết truyền đạt lại cho thế hệ đến sau, như người xưa đã từng nói: *Giếng ngọt không được dầy nắp để càng có nhiều người đến uống càng tốt và ai muốn múc nước thì múc, giếng vẫn cứ đầy và trong.*

Lời thầy dạy làm tôi nhớ trên bìa quyển *Petit Larousse* có in hình một thiếu nữ vung hạt giống trước gió, với câu tiếng Pháp bên dưới *Je sème à tout vent*. Tất cả đã thấm sâu vào tôi để khi đứng trên bục giảng và nhất là khi làm công tác quản lý Trung tâm Ung Bướu, tôi không tiếc sức mình để đào tạo, gầy dựng một đội ngũ bác sĩ trẻ cho ngành ung bướu. Tôi cứ tự nhắc phải tung kiến thức, kinh nghiệm của mình cho tất cả các sinh viên và tôi tin trong số họ sẽ có nhiều người trở thành bác sĩ giỏi. Nếu vài hạt lép cũng chẳng sao.

***Đã từng cùng các đồng nghiệp xuất bản nhiều bộ sách và tài liệu về ngành ung thư học, có loại rất hàn lâm và quy củ kể cả hình thức xuất bản, nhưng cũng có những quyển rất phổ thông, được in với số lượng khá lớn, anh có kỷ niệm nào đáng nhớ?***

Tôi luôn tâm niệm rằng, biển học là mênh mông, ở đâu và lúc nào cũng có người đáng là thầy mình. Vì vậy, khi viết giáo

trình về bệnh ung thư, vì trân trọng và ngưỡng mộ các công trình nghiên cứu, kiến thức uyên bác của học giả Nguyễn Hiến Lê, tôi đã gửi ông quyển sách này với lời đề tặng: “Kính tặng bác Nguyễn Hiến Lê - một học trò của bác”.

Sau đó, khi gặp lại, ông có hỏi tôi: “Bác đầu có dạy cho cháu ngày nào mà gọi là thầy”. Tôi trả lời: “Từ những ngày còn ở bậc trung học đến nay cháu đã đọc rất nhiều sách dạy làm người, dạy cách sống đẹp của bác, cháu đã tự xem mình là học trò của Bác”. Ông đọc sách của tôi và khuyến khích: “Sách này thật là giá trị và hữu ích cho sinh viên và bác sĩ. Nhưng cũng cần viết sách phổ cập bệnh ung thư cho mọi người, vẫn phải dễ hiểu và gần gũi hơn”. Lời chỉ dạy đó đã theo tôi suốt trong những tác phẩm sau này.

#### ***Nhìn lại chặng đường 30 năm, anh nghĩ gì?***

Có thể tôi được kiến thức chuyên môn sâu sắc nhờ nền tảng đào tạo vững chắc, nhưng tôi làm được một số việc trong đời còn nhờ nhiều yếu tố. Tôi rất mê lời dạy của người xưa về sự hài hòa trong vũ trụ và trong cuộc sống: hợp được *cái đức* của trời và đất hòa theo thứ tự của bốn mùa, hợp *cái dữ* - *cái lành* của quỷ và thần, tổng hợp *cái sáng* của mặt trời và mặt trăng: “*Dĩ thiên địa hợp kỳ đức. Dĩ tứ thời hợp kỳ tự. Dĩ quý thần hợp kỳ cát hung. Dĩ nhật nguyệt hợp kỳ minh*”.

Anh chợt cắt ngang, chỉ tay và nói: “Nhìn kia! Lục bình vừa trôi vừa trở bóng, đã thiết”!.

DNSG CUỐI TUẦN  
Xuân Ất Dậu 2005  
Mình Thu thực hiện

## 52.

### Rạng danh y thuật Rạng rỡ quê hương

Ông nội của BS. Hùng ở quê có làm thầy thuốc giúp người. Cha ông có bằng Thành Chung, học thêm chữ Nho, rồi nổi nghiệp ông nội thêm nghề tay trái bắt mạch ra toa. Cậu học trò đậu tú tài đời sau 7 năm học tại Trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho theo ý cha đã chọn ngành y.



GS. Đào Đức Hoành cùng các bác sĩ  
và nội trú khu Ung thư Bệnh viện Bình Dân  
(Ảnh: năm 1973).

422 Nguyễn Chấn Hùng

Vào nội trú các Bệnh viện Sài Gòn, được gặp “thần tượng”, người thầy tài hoa, uyên bác và mẫu mực: GS. Đào Đức Hoành - Trưởng ngành Ung thư Đại học Y khoa Sài Gòn, kiêm Giám đốc Bệnh viện Bình Dân. Người đã dìu dắt bác sĩ - giảng viên trẻ theo ngò ung thư học, ngành mà càng học, càng đào sâu nghiên cứu càng say mê. BS. Hùng nghiệm ra, ung thư không phải hoàn toàn là một trong *tứ chứng nan y* như người dân cam chịu, sợ hãi. Về sau, ông nghĩ ra từ *ung bướu* thay từ *ung thư* cho nhẹ lòng hơn.

Lắng lòng lại, nhắc chuyện ngày qua, BS. Hùng tâm sự: Là giảng viên Đại học Y - Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ sau 1975, tôi có thêm tấm gương về *y tế nhân dân* là GS. Trương Công Trung. Tôi cùng nhiều giảng viên của trường theo anh Ba Trung về đồng bằng sông Cửu Long và nhiều nơi khác; khi thì đào tạo bác sĩ trẻ, nâng trình độ tay nghề họ lên, để những “*cây dừa nước, cây bần, cây đước, cây tràm*” bám đất sâu hơn, vươn lên cao hơn; khi thì xây dựng các cơ sở y tế cần thiết. Anh Ba Trung còn am hiểu, thấm thuộc dân ca dân gian. Đặc biệt, những lần đi xây dựng phòng mổ ở Đầm Dơi (Cà Mau); xây dựng đội ngũ chuyên sâu ở Cần Thơ, Tiền Giang; đối diện với đời sống giản đơn, nắng, mưa, muỗi, vắt, “gạo chợ nước sông”, Anh Ba Trung có một câu đối dân dã, rất Nam Bộ “*Nước chảy xiết, cặc bần rung bầy bầy - Gió thổi mạnh, dãi mít nhay lân lân*” được lòng nhiều người. Thầy thuốc nhân dân, GS. BS. Trương Công Trung là người Chợ Gạo, Tiền Giang học Collège de Mytho (tên cũ của Trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho) rồi sau lên học Trường Pétrus Ký, Sài Gòn.

Cố Bác sĩ Nguyễn Trọng Nhâm, được gọi thân thương là anh Mười Nhâm, lúc đó là Giám đốc Bệnh viện Bình Dân đã để bặt BS. Hùng làm Trưởng khoa Ung bướu song song với việc dạy học.



Miệng như cười, gương mặt rất tươi, BS. Hùng thổ lộ: “Nghĩ lại, xây dựng nên Bệnh viện Ung Bướu như bây giờ, thực ra tài cán không cao bao nhiêu, nói theo ông bà mình là do tôi có phước, gặp và được làm việc với những bậc đàn anh, nhiều bậc thầy và các cộng sự tốt”.

Trong niềm quý mến ông hơn 33 năm nay, khi gặp lại làm khách của ông một giờ đồng hồ tại Văn phòng Hội Ung thư - Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh sáng ngày 18-11-2008 vừa qua, tôi bắt gặp một cõi trời riêng khác, nhẹ nhõm hơn, thanh thoát hơn cái chộn rộn cuộc đời.

Cuộc đời nhìn theo hướng đi tầm tắp của người thầy thuốc 64 tuổi ấy, nhẹ tênh mà đậm đà. Cái chất Nam Bộ đi vào nghĩ suy ông tươi mát. Những địa danh Thủ Thừa, Mỹ Tho, Bến Tranh, Vĩnh Long, Bến Tre vang vang trong hoài niệm: “Tôi luôn ôm ấp kỷ niệm bảy năm học tại Trường Nguyễn Đình Chiểu, một trong ba ngôi trường trung học danh giá miền



Thầy Lê Văn Huệ, Tổng giám thị cùng học trò tại cổng Trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho (Ảnh: năm 1960).



Tác giả trước cổng trường xưa (Ảnh: năm 2001).

Nam cùng với Trường Phan Thanh Giản (Cần Thơ), Trường Pétrus Ký (Sài Gòn). Tôi là học sinh khá văn suốt từ đệ thất đến đệ nhị, năm đệ nhất lại đứng đầu môn triết. Bây giờ, qua nhiều năm giảng dạy trường này, trường kia, mới thấy rõ các thầy dạy mình như: Lê Văn Huệ, Phạm Văn Trung, Nguyễn Nguyên Hùng, Phạm Nguyễn Chu, Vũ Mộng Hà, Vũ Trọng Phan, Ngô Văn Hiếu, Trần Quang Minh, Đỗ Trung Ryên... lúc đó còn rất trẻ, sao lại có nhiều kiến thức, phương pháp dạy tốt, để nay học trò xài hoài không hết. Còn cô Lê Thị Tốt dạy tôi Pháp văn năm đệ lục thật giỏi, nghiêm khắc, tinh tế và ân cần: thầy dạy Anh văn Lý Công Chuẩn từ đệ tam rất thương tôi. Nhờ cô Tốt, thầy Chuẩn, sau này theo ngành Y tôi không vất vả nhiều về ngoại ngữ. Tôi cũng nhớ, thầy Hiệu trưởng Trường Nguyễn Đình Chiểu lúc đó là thầy Phạm Văn Lược, nổi tiếng là đảng hoàng, học sinh, phụ huynh và các đồng nghiệp đều quý trọng. Tôi nhớ mãi học lớp nhứt và tiếp liên ở trường Tiểu



Vợ chồng tác giả cùng các con, các cháu, xuân Bình Thân  
(Ảnh: năm 2016).

học Châu Thành Mỹ Tho (quen gọi là Trường Cầu Bắc). Thấy Nguyễn Văn Truyền dạy văn hay quá, tôi cứ nghĩ nhờ vậy mà sau này biết viết văn. Luôn nhớ ơn thầy.

Tôi cũng tự hào về “nhà tôi”. Nàng sông đôi, kẻ vai bên tôi, để ba đứa con bây giờ trưởng thành, được sống, được làm việc tốt.

Người thầy thuốc thông dong bận rộn ấy còn cho tôi nếp suy nghĩ đặc quánh đồng bằng Nam Bộ. BS. Hùng muốn hóa thân mình, đặt hồn mình vào giế *lục bình*. Ông quan sát nó khi dạo chơi trên bến Lạc Hồng, bờ sông Tiền - Thành phố Mỹ Tho, ông mê mãi màu bông tím bình dị, dân dã. *Lục bình* qua sóng gió cuộc đời, lá vẫn xanh bầu, chùm rễ ngắn và nhỏ, thân mềm, chỉ cần hấp thụ chút nắng, chút sương, thuận theo dòng mà góp với đời bông hoa tím đẹp.

Bây giờ, GS. BS. Nguyễn Chấn Hùng đã có nhiều thời gian thành thơi cùng gia đình nhưng vẫn say mê viết sách, viết báo để bà con đồng cảm, hiểu rõ mà phòng tránh bệnh ung thư. Ông lại chịu khó đi về Vĩnh Long, lên Đài Truyền hình giao lưu trực tuyến với bà con đồng bằng sông Cửu Long, hay tham gia các buổi phát hình y học, sức khỏe của Đài Truyền hình Bình Dương, HTV, VTC... không mệt mỏi.

Báo ẤP BẮC Thành phố Mỹ Tho  
Xuân Kỷ Sửu 2009  
Tước Nguyên thực hiện



## 53.

### Nhẹ bước cùng cuộc đời

**C**húng tôi gặp GS.BS. Nguyễn Chấn Hùng vào một buổi chiều tại Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh - nơi ông đã gắn bó gần 40 năm của cuộc đời mình. Được biết đã nghỉ hưu nhưng hàng tuần ông vẫn dành vài buổi đến giảng dạy sinh viên, bác sĩ, tư vấn cho bệnh nhân. Nụ cười đôn hậu, giọng nói thân tình của ông thường trực trong suốt buổi trò chuyện. Chúng tôi hiểu vì sao luôn phải tiếp xúc với những bệnh án khó mà trong ông không có nỗi bi quan, những trang viết của ông gieo vào lòng người bệnh nhiều hy vọng đến vậy. Ông nhìn cuộc sống với cái nhìn nhẹ tênh và bước đi cùng cuộc đời bằng những bước chân nhẹ nhàng.

#### Người nói chuyện y học dễ hiểu nhất

Bác sĩ Nguyễn Chấn Hùng là người thầy giáo, thầy thuốc, nhà quản lý toàn tâm toàn ý xây dựng và phát triển chiến lược phòng chống ung bướu ở Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh phía Nam và trong cả nước.

428 Nguyễn Chấn Hùng

Với bệnh nhân và những người không thuộc ngành y, BS. Nguyễn Chấn Hùng là người truyền tải những kiến thức y học một cách dễ hiểu và thuyết phục nhất. Ông dí dỏm: “Cả đời tôi viết văn thì có nhưng không biết làm thơ, giờ đây tôi có hai câu thơ: *Ung thư biết sớm trị lành / Nếu mà để trễ để thành nan y*, để mọi người thấy rằng ung thư có cách chữa trị, chứ đừng tuyệt vọng”. Hai câu thơ ấy cùng với cụm từ: *Ăn lành, ngủ đủ, tập đều, sống vui*, đã được phổ biến đến nhiều người, trở thành những bài thuốc quý. Chúng tôi thắc mắc liệu đó có phải là cách ông “lạc quan hóa” để trấn an bệnh nhân. Và chúng tôi đã bị thuyết phục hoàn toàn khi ông nói rằng mình là một giáo sư, một bác sĩ, tức là người vừa đứng lớp giảng cho sinh viên y khoa, vừa nghiên cứu về y học thì không thể nói những điều không có thật, không thể lạc quan không có cơ sở. Rất nhiều lần nói chuyện về căn bệnh ung thư và những tiến bộ của y học. Những thiết bị, kỹ thuật trong y học như máy chụp CT, MRI, nội soi, xạ trị, hóa trị được bác sĩ diễn tả hết sức giản dị và dễ hiểu. Ông ví von những phương tiện chẩn đoán bệnh hiện đại và sự tiến bộ của y khoa đã giúp cho người thầy thuốc như có con mắt thần nhìn rõ tận góc ngách cơ thể bệnh nhân và nối dài bàn tay người bác sĩ can thiệp vào từng bộ phận điều trị. Vì vậy, nếu phát hiện sớm, có niềm tin vào sự



sống và phối hợp điều trị cùng bác sĩ thì nỗi đau căn bệnh ung thư sẽ đẩy lùi được.

Cứ thế, bệnh nhân cảm thấy hiểu và tin cậy ở ông. Không ít lần ông nhận được những cú điện thoại của những người không quen hỏi về bệnh tình của mình. Người lạ, không nhìn hồ sơ bệnh án, kể bệnh qua điện thoại thật không dễ cho ông, vậy mà ông vẫn tận tình tiếp chuyện. Một “bạn già” muốn cảm ơn bác sĩ về 8 chữ vàng “ăn lành, ngủ đủ, tập đều, sống vui” nghe trên truyền hình, tập theo thấy hay quá, từ Vĩnh Long sai con đem lên Sài Gòn biếu hai con gà. Cái tình người đối đãi với nhau dễ thương như thế nên ông thấy cuộc đời này đáng yêu lắm. Gần gũi như vậy nên không lạ gì khi ông được khán giả truyền hình bình chọn là diễn giả được bà con yêu thích.



Giao lưu trực tuyến về Phòng chống Ung thư trên đài PTTH Bến Tre (Ảnh: năm 2012).

GS.BS. Nguyễn Chấn Hùng đã cùng tập thể y bác sĩ của Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh góp phần tích cực trong việc điều trị, tạo niềm tin để người bệnh an tâm hơn. Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh (trước là Trung tâm Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh) đã trở thành một bệnh viện đầu ngành với nhiều trang thiết bị hiện đại và đào tạo đội ngũ bác sĩ có chuyên môn cao.



Hội thảo hàng năm Phòng chống Ung thư Thành phố Hồ Chí Minh, lần thứ XIV tháng 12-2011.

### Vị bác sĩ thích lãng du

Nếu chỉ hiểu GS. BS. Nguyễn Chấn Hùng qua chuyên môn thì chưa thấy hết. Người ta thường nghĩ bác sĩ suốt ngày đối diện với thiết bị y học và bệnh nhân nên dễ trở nên khô khan. BS. Hùng thì nói chuyện duyên dáng và nhìn cuộc đời có chút lãng mạn. Qua con mắt của ông, mọi thứ đều trở nên nhẹ nhàng hơn. Ví như người ta thấy cánh lục bình trôi thường nghĩ đến những phận người lênh đênh thì ông lại thấy lục bình vừa trôi vừa trở bóng thật thơ mộng. Nếu không biết ông là bác sĩ mà chỉ biết ông qua cuốn sách “Nhẹ bước lãng du” do ông viết về những nơi mình đã đi qua, thì ngỡ ông là một người hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Có những nơi ông đi qua, trong nước cũng như nước ngoài, gắn liền với những danh nhân mà ông ngưỡng mộ đều được ông kể lại một cách tường tận, như nhà điêu khắc, thần thánh Michelangelo, họa sĩ siêu thực Salvador Dalí... Văn học, điện ảnh, âm nhạc, nhiếp ảnh đều được ông thưởng thức một cách



đầy hứng thú. Và cũng vì am hiểu nhiều lĩnh vực khác, ngoài y khoa, nên những bài viết của ông gần gũi là vậy, ở đó đầy những hình ảnh so sánh, sự dẫn dắt thú vị. Khi viết về số người chết do ung thư thì ông bắt đầu bằng bộ phim “Đường Sơn đại địa chấn” đang được chiếu rạp lúc bấy giờ, hay như trong cuốn “Sâu thăm sự sống”, cuốn sách về sức khỏe nhưng trong đó không thiếu hình ảnh của những cầu thủ đá bóng như Messi, các nhân vật trong truyện chương Kim Dung, đến tích Khương Tử Nha uống nước Bàn Khê, buồng câu chờ thời... Được biết cậu học sinh Nguyễn Chấn Hùng vốn rất mê văn chương và triết học. Ông kể lại, như thành truyền thống, mỗi khi Tết đến, trong các buổi liên hoan tất niên, ông đều cố gắng tham dự với các phòng ban và các khoa trong bệnh viện. Đến từng bàn, gặp mặt và bắt tay với từng người như một lời động viên, cảm ơn sự đóng góp của mỗi người vào sự nghiệp chung của bệnh viện trong suốt một năm. Cứ sáng mừng Một, ông vào bệnh viện vào lúc giao ca của kíp trực của đêm hôm trước và kíp mới vào nhận ca để chúc Tết anh chị em. Sự gần gũi,



Lớp tập huấn Phòng chống Ung thư tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum (Ảnh: ngày 13-7-2018).

vui vẻ của người lãnh đạo đã tạo thêm sự tự tin đối với đồng nghiệp, học trò khi tiếp xúc với ông.

Tháng 12-2010, GS. BS. Nguyễn Chấn Hùng được tin nhiệm bầu vào cương vị Chủ tịch Hội Ung thư Việt Nam khóa III (2010 - 2015). Ông lại có dịp tiếp tục cùng với Hội thực hiện các chuyến công tác đến nhiều nơi, tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng nhằm phòng, phát hiện sớm bệnh ung thư và đẩy mạnh công tác giảng dạy, đào tạo, phát triển nhân lực phòng chống ung thư... Căn bệnh ung thư có phải là mối bận tâm cả đời của ông không? Ông cười: “Tôi không bận tâm, tôi lưu tâm”. Giản dị như quan niệm của ông về cái nghiệp của mình: “Rốt cuộc, hàng ngày có thể nở nụ cười với bà con bị bệnh và với mọi người”.



Hội thảo Phòng chống Ung thư thường niên thành phố Huế (Ảnh: năm 2018).

THE CONSUMER - NGƯỜI TIÊU DÙNG  
Số 329 - Tháng 3-2012  
Hạnh Đặng thực hiện

## 54.

### Nụ cười luôn đồng hành

**T**ôi thích gọi GS.BS. Nguyễn Chấn Hùng bằng “thầy”, dù tôi chưa từng thọ giáo y thuật của bậc thầy ngành ung bướu nhưng tôi học ở ông tư cách người thầy, quan niệm sống và cả... tác phong làm báo nữa! Tôi cứ nhớ mãi ngày đầu tiên được quen với thầy, cũng chính là lần “nhờ vả” khi đặt bài thầy viết về bệnh ung thư gan. Những tưởng vị giáo sư sẽ làm khó dễ như những “người nổi tiếng” khác, nhưng không, thầy đồng ý ngay. Thầy còn cẩn thận, hỏi rõ tên họ của tôi, làm việc ở báo nào và bài viết yêu cầu nội dung gì và bao nhiêu từ. Đúng ngày hứa, mở mail đã thấy thầy gửi bài, tôi mừng quá, gọi điện cảm ơn thầy.

Tôi còn hân hạnh được thầy xem như một người thân quen. Lần đầu tiên, tôi nhận được món quà thầy tặng, đó là cuốn sách *Nhẹ bước lãng du*, xuất bản năm 2011. Trong năm 2012 này, từ sách của tôi lại có thêm 3 đầu sách của thầy: *Sâu thăm sự sống*, *Con người trong vòng vây* và *Kỳ diệu dàn hòa tấu nội tiết*. Đọc



434 Nguyễn Chấn Hùng

từng trang sách, tôi hiểu thêm về thầy, luôn làm việc hết mình, góp phần rất lớn trong phát triển ngành ung thư nước nhà và khi về hưu tiếp tục đem những kiến thức mình chia sẻ cho mọi người, cho bệnh nhân (thông qua đài, qua truyền hình giao lưu trực tuyến, qua báo chí, viết sách...), sẵn sàng giúp đỡ hướng dẫn sinh viên làm luận án, đi khắp nơi hỗ trợ về chuyên môn cho những Bệnh viện Ung Bướu ở các tỉnh thành...

Những ngày bận rộn cuối năm, thầy vẫn vui vẻ dành cho tôi cuộc trò chuyện đầy nghĩa tình ở văn phòng Hội Ung thư Việt Nam tại Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh...

“Hơn 30 năm, kể từ khi nhận nhiệm vụ trong ban lãnh đạo Trung tâm Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh, tôi đã làm với tâm huyết để góp phần phát triển ngành ung bướu. Trước kia bệnh ung thư bị xã hội dành cho cái nhìn nặng nề của tứ chứng nan y. Sự thay da, đổi thịt của Trung tâm Ung Bướu từ năm 1985 đến nay đã khẳng định ngày càng rõ nét một đơn vị đầu ngành các tỉnh phía Nam, đội ngũ thầy thuốc và điều dưỡng chắc tay với hệ thống thiết bị khám và điều trị ngày càng hiện đại với 3 phương pháp: hóa trị, xạ trị và phẫu trị.” - GS. Hùng nói về công việc của mình ngắn gọn như vậy nhưng tôi và rất nhiều người đều biết những đóng góp to lớn của ông trong suốt một quá trình dài. Ngay cả chuyện thay đổi tên gọi các cơ sở điều trị ung thư thành ung bướu cũng do thầy khởi xướng. “Oncology - ngành nghiên cứu các loại bướu cả lành lẫn ác. Mượn từ này, tôi đã đổi từ ung thư thành ung bướu.” - GS. Hùng nói.

#### “Nghỉ hưu - điển viên vui thú”

*Lục bình vừa trôi vừa trở bóng.* Thấy cười nhẹ, đôi mắt trầm ngâm: “Năm 1975, tôi có đi học tập cải tạo sĩ quan chế độ cũ vì

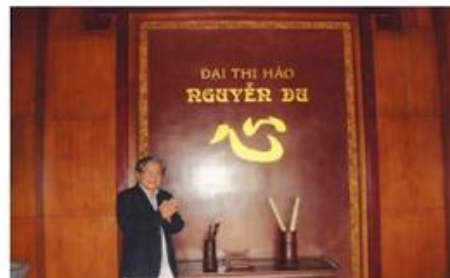


là trung úy quân y. Ba mươi năm sau tôi chợt thấy mình như giế lục bình trôi theo dòng chảy, chum rể ngắn và nhỏ, chỉ cần chút phù sa, mưa nắng dãi dẫu, thân thật mềm, lá vẫn xanh, lặn lẽ trở chum bông tím giản dị dâng tặng cho đời”.

Nhiều người hỏi, nghỉ hưu rồi được “vui thú diễn viên” mà sao còn làm nhiều việc quá. Với tôi, chữ “diễn viên”, đâu cứ là ở nhà để an hưởng tuổi già. “Tôi có khu ruộng vườn rất lớn mà tôi cần phải tận hưởng. Đó là đất nước mình. Đi nhiều để giúp sự hiểu biết của mình ngày càng rộng. Tiếp xúc nhiều để não mình luôn hoạt động, liên tục cập nhật thông tin, để kiến thức không bị lỗi thời. Vừa là thầy giáo vừa là thầy thuốc, nghỉ hưu có nghĩa là thôi làm quản lý nhưng vẫn còn ống nghe và cục phẩn”.



Tập huấn Phòng chống Ung thư tỉnh Bình Định (Ảnh: năm 2012).



Viếng đền thờ Đại Thi hào Nguyễn Du tại Hà Tĩnh (Ảnh: năm 2010).

Nhìn lại một năm qua, thấy đi khá nhiều như ra Hà Nội nhiều lần để tham gia Hội nghị khoa học. Thăm các cơ sở Ung bướu tại Vinh Phúc và Hải Dương. Rồi lại xuống Cần Thơ, đến Bình Định để tập huấn phòng chống ung thư cho các bác sĩ. Dự buổi khánh thành Bệnh viện Ung Bướu Nghệ An. Đến Cà Mau, Bạc Liêu để giao lưu trực tuyến về bệnh ung thư với bà con trên truyền hình... “Mỗi chuyến đi tôi kết hợp công việc và du ngoạn vừa giúp ích nhiều người, vừa được thông dong ngắm cảnh, tham quan những di tích lịch sử, bảo tàng... mà khi còn làm quản lý tôi không có dịp để thưởng thức. Nhìn lại, đã làm được một khối lượng công việc, cuối năm vẫn thấy không mệt, tâm trạng lâng lâng. Thật hạnh phúc, năm nay có đến 10 nghiên cứu sinh của tôi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chuyên ngành ung thư”.

Thấy còn say mê viết sách, viết báo... nhằm đem những kiến thức của mình chia sẻ cho thế hệ trẻ, cho cộng đồng.

### Nâng niu thuốc quý trời cho

Tôi hỏi thầy: bí quyết gì, giúp thầy có sức khỏe làm việc dẻo dai như thế? Thầy cười thật tươi: “Bí quyết gì đâu, đọc sách ngày xưa cộng với hiểu biết khoa học ngày nay. Bài thuốc mà tôi tâm đắc nhất chính là “*Ăn lành, ngủ đủ, tập đều, sống vui*”.

Ăn lành: ăn theo chế độ hài hòa chất bột, chất thịt, chất béo, đủ mà không dư. Kết hợp ăn nhiều loại rau trái củ tốt cho sức khỏe. Không ăn quá mặn, quá ngọt, quá nóng cháy. Cá tốt hơn thịt, dầu thực vật tốt hơn mỡ động vật. Đừng lạm fast food, không sa đà làng nướng.

Ngủ đủ: thiếu ngủ đời ngắn lại. Ngủ thiếu gây nhiều bệnh (tăng cân, béo phì, tăng nguy cơ áp huyết cao và bệnh tim mạch). Ngủ đủ, tăng chiều cao ở tuổi trẻ, tái tạo các mô, các tế bào, da mịn màng tươi sáng. Cơ thể ứa ra nhiều hormon tốt. Người lớn nên giữ giấc ngủ trung bình 7 - 8 giờ/ngày.



Tập đều: vận động thân thể đều đặn giúp giảm béo, giảm nguy cơ bệnh tim mạch, đột quỵ, tiểu đường, huyết áp cao và ung thư ruột. Giảm đau khớp, bớt trầm cảm, đẹp dáng vóc. Phải hít thở sâu, đều. Không cần những động tác cầu kỳ nhưng phải tập đều đặn. Tôi đã tập thái cực quyền khá lâu. Mỗi ngày tôi đều đi một bài quyền này.

Sống vui sống khỏe: có khỏe mới có vui. Vui sống làm người khỏe ra. Sống vui não nhạy bén. Hoạt động trí não và cọ xát xã hội giúp não trẻ. Một tiếng cười hơn 10 thang thuốc bổ. Khi bước vào ngành y, các thầy đã dạy tôi. Làm bác sĩ thì nụ cười rất cần thiết cho người bệnh, giúp họ bớt đau, giúp họ mau khỏi bệnh. Khi còn làm quản lý, tôi luôn mang bên mình chiếc cặp hồ sơ nặng trĩu. Nay chiếc cặp đó được cất rồi riêng nụ cười vẫn luôn đồng hành với tôi...

Tạm biệt thầy, tôi vẫn vương vấn mãi nụ cười đón hậu, một mái tóc hoa râm lượn sóng, phong thái ung dung...

KHOA HỌC PHỔ THÔNG  
Xuân Kỷ Sửu 2013  
Hồng Dung thực hiện

## 55.

### Một người lãng mạn cổ điển

Có người khắc họa chân dung GS. Nguyễn Chấn Hùng như thế này: “Mái tóc lượn sóng, khỏe miệng hiền hậu lúc nào cũng phảng phất nét cười, giống một thi sĩ hơn là bác sĩ giám đốc”. Còn với tôi, ông là một người lãng mạn cổ điển. Cái chất lãng mạn cổ điển ấy không chỉ là phong cách hay hình thức bề ngoài của ông, nó còn ẩn chứa trong một tâm hồn rộng mở với những quan niệm nhân sinh độc đáo và khối óc với tri thức nền tảng uyên thâm. Trò chuyện với ông trong một ngày nắng ấm, thấy thật thú vị với những góc nhìn của ông về cuộc sống này.



Quán cà phê Highland - nơi ông chọn làm điểm hẹn, nằm ngay sau Nhà hát Thành phố, một công trình kiến trúc mang dấu ấn của sự lãng mạn cổ điển, thật hợp với con người ông. Chúng tôi bắt đầu từ câu chuyện về những gam màu tươi sáng hơn mà ông “phác họa” cho cuộc chiến chống ung thư.



*Thưa giáo sư, 28 tuổi ông trở thành tiến sĩ y khoa và cống hiến miệt mài cho cuộc chiến chống ung thư, đến giờ này nghe nói ông đã có thể vẽ những gam màu tươi sáng cho bức tranh mà từ trước đến nay người ta chỉ thấy màu của tuyệt vọng?*

Tôi tốt nghiệp bác sĩ Trường Đại học Y khoa Sài Gòn. Ngày xưa, khi tôi chọn khoa ung thư, bạn bè ai cũng cười chế giễu. Tôi lại thấy đó là khu rừng già huyền bí khác với những ruộng vườn vốn có bao người đang cày bừa. Phải đối diện nỗi đau và chung niềm vui của nhiều người, mình có được những suy nghĩ nhân sinh rất sống động và thú vị. Biết rằng mình càng cố gắng thì càng gỡ được nhiều chuyện. Ngày nay ung thư không phải là tuyệt vọng như bao người nghĩ. Đã có những gam màu tươi sáng hơn. Ung thư biết sớm trị lạnh. Khoảng 40% các bệnh ung thư lý ra phòng ngừa được.

*Làm trong lĩnh vực ung thư, nghĩa là đứng trước cái chết nhiều hơn là sự sống, ông có còn nhiều hơn là sự sống, ông có còn nhiều xúc cảm với lẽ sinh - tử?*



Khu Ung thư Bệnh viện Bình Dân,  
 Từ trái sang: GS. Nguyễn Văn Chất, BS. Huỳnh Văn Thanh,  
 GS. Đào Đức Hoàn, BS. Nguyễn Chấn Hùng và BS. Phan Thanh Hải  
 (Ảnh: năm 1973).

Nhiều người nghĩ rằng làm bác sĩ đã là khô khan rồi, nhất là những bác sĩ chuyên ngành ung thư luôn phải đối mặt với sự đau đớn, tuyệt vọng trong điều trị, chắc còn khô khan hơn, trơ hơn. Không phải vậy đâu, bác sĩ không khô khan mà phải giữ cho mình tỉnh táo trước sự nhạy cảm của người bệnh, người thân. Tỉnh táo mới làm tốt cho người bệnh. Thấy thuốc hiệu bệnh hơn, rõ bản chất của vấn đề hơn. Thực ra thấy thuốc còn cảm thông hơn nhiều người khác về tình trạng của người bệnh. Các bác sĩ có ray rứt mà cũng có thú vị. Ray rứt vì căn bệnh làm khổ con người. Thú vị vì hiểu cuộc nhân sinh có khổ, có sướng. Trái tim ấm, phải giữ cái đầu tỉnh.

*Gần đây nhiều bạn đọc thích thú khi đọc những bài viết của ông đăng trên báo. Những bài viết về kiến thức y học, giản dị, nhiều cảm xúc nhưng cũng phản chiếu sự hiểu biết uyên thâm của ông về đạo học Phương Đông, Kinh Dịch, những kiến thức đông tây kim cổ... Hẳn là ông đã đọc rất nhiều và thấm cũng rất nhiều?*

Hồi nhỏ tôi thích đọc, lớn lên càng thích đọc. Có những bật thấy ảnh hưởng nhiều đến đời tôi. Sách của học giả Nguyễn Hiến Lê chỉ ra nhiều điều hay. Ông chỉ dẫn cách đọc sách và tự học, tôi miết theo. Tôi có nhiều thầy khác. “Thầy” Dương Quảng Hàm có *Việt Nam văn học sự yếu* và *Việt Nam thi văn hợp tuyển*... Những cuốn sách này cho mình những kiến thức căn bản, từ Văn chương bình dân đến Ảnh hưởng của văn học Trung Hoa, hay Các chế độ việc học, việc thi, Ảnh hưởng của văn học Pháp, Vấn đề ngôn ngữ văn tự v.v... Nhờ đó, hình thành trong tôi một cái sườn kiến thức. Tôi thuộc thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ, Đào Tiềm... Nhờ Bộ Nho giáo của Trần Trọng Kim mới biết đạo Nho, Khổng Tử, Mạnh Tử... Thế hệ chúng tôi chung nhau ảnh hưởng *Quốc văn Giáo khoa thư* do Trần Trọng Kim,

Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận biên soạn... Quả là những người thầy lớn của mình. Sách hay lắm, soạn cho trẻ con mà xem lại thì như dành cho người lớn. Có vốn liếng đầu đời như vậy, tôi học miết. Truyện Tàu, chương Kim Dung. Tự lực văn đoàn, Hồ Biểu Cánh, Sơn Nam, Victor Hugo, Leo Tolstoi... đọc tuốt luốt.

*Học hiểu đã đành, nhưng ông đưa những điều hiểu biết về xã hội, văn chương của mình vào những bài viết chuyên về kiến thức y học cũng rất có duyên? Nếu không theo học bác sĩ, hẳn ông cũng thành nhà văn?*

Chuyện viết lách cũng là cái duyên. Anh bạn thân - Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc giới thiệu tôi với bác Nguyễn Hiến Lê. Bác rất bình dị, đầu óc uyên thâm. Tôi có gởi ông bộ bài giảng *Ứng thu học lâm sàng* dành cho sinh viên y. Ông tán thưởng nhưng thách đố viết sách cho mọi người. Căn dặn “viết cho dễ hiểu”. Lúc đó trong bụng tôi hơi tức, nghĩ mình là thầy giáo đại học



BS. Nguyễn Chấn Hùng (bên trái)  
(Ảnh: năm 1973).

mà ông kêu mình viết sách “lá cải”. Tôi về đọc lại đủ thứ, đủ thể loại, rồi nghe ngóng từ dân gian những điều bình thường nhất trong cuộc sống để ứng dụng vào việc soạn sách cho mọi người đọc. Cách viết mới này cho tôi ngộ ra: viết văn đăng hoàng là phải tải chứa một điều gì đó, chuyển tải được gì chứ không phải viết chung chung. Một tác phẩm viết về chuyên môn cũng phải có văn học, phải có tư tưởng, có gửi gắm, có tính thời sự.

*Thưa giáo sư, ông có nghĩ kiến thức văn chương, sự hiểu biết xã hội là điều rất cần thiết với những người làm ngành y?*

Tôi muốn lên đại học theo ngành văn khoa - triết học. Ngay từ năm đệ nhứt trung học (lớp 12 bây giờ), tôi đã thích triết học. Có người nói theo ngành này không sống được. Lại muốn thi ngành quốc gia hành chánh, ngành ra làm quan quyền. Cha tôi không cho. Tôi xin học y khoa thì cha tôi chịu. Vậy là thi vào y khoa. Tôi không chọn y khoa với mong muốn có một nghề phong lưu, có vị trí tốt trong xã hội, nhưng cũng không có sẵn lý tưởng cứu người. Khi đậu vào Đại học Y học Sài Gòn thì lần lần tôi mê do thấy ra đây là ngành vừa nhân văn vừa khoa học. Tôi vốn thường nghĩ về cuộc nhân sinh. Tất cả những thứ ấy được trộn lại trong ngành. Tôi từng nghĩ, nếu trước đây mình theo ngành triết, có lẽ mình lại thành một người văn võ. Bác sĩ nếu có cái nhìn xã hội, cái nhìn con người, mê một chút nghệ thuật thì càng lo cho người bệnh một cách tốt đẹp. Nhớ lại, Bệnh viện Ung Bướu mới trang bị 2 cái máy xạ trị gia tốc hiện đại, chính các máy này chung tay với mình lo cho bao nhiêu người bệnh.

*Nhưng thể hệ ngành y thời nay, không có nhiều người như mẫu hình của ông?*

Có nhiều người hay lắm. Tôi không có thất vọng thể hệ. Mỗi thể hệ có một kiểu của nó và các thể hệ vẫn dắt nhau đi ngày một khá hơn. Nhưng cũng phải nói thêm, còn nhiều bác



sĩ mới chỉ tập trung vào kiến thức khoa học chuyên môn mà chưa đủ kiến thức xã hội nên ứng xử thiếu mềm mại.

Nhiều bác sĩ tưởng mình là tri thức rồi nhưng không phải. Họ bị lệch kiểu đó, chỉ có phần chuyên môn mà không có nhân văn xã hội đi kèm. Cũng có một số trường hợp thôi. Ngày xưa, khi tôi thi vào y khoa, ngoài phần chuyên môn còn có thêm phần thi với những câu hỏi thuộc về kiến thức văn học - xã hội như: Tứ Thư Ngũ Kinh là gì? Aristotle là ai...?

**Ông nghĩ gì khi lại thêm một phác họa chân dung về ông như một người lãng mạn cổ điển?**

(BS. Hùng dừng lại, uống ngụm cà phê và mỉm cười). Đây là lần đầu tiên tôi nghe một nhận xét về mình như thế. Nhưng theo cô như thế nào là sự lãng mạn? Hồi nhỏ học văn học Pháp tôi thích những nhà thơ lãng mạn như Lamartine với bài thơ *le lac*, Apollinaire có bài *Cầu Mirabeau*, Alfred de Musset... Còn về chữ cổ điển, tôi rất thích chữ ấy theo tiếng Anh là classic, mang nội dung rất đẹp. Âm nhạc cổ điển Phương Tây chẳng hạn. Phác họa Người lãng mạn cổ điển mà cô dành cho tôi xem như là một lời khen mà tôi rất thú vị.



Bên bờ sông Lại,  
Bồng Sơn - Bình Định.

**CHĂM SÓC SỨC KHỎE (HEALTH CARE)**

**Số 02 - Tháng 01-2011**

**Bài: Gia Anh thực hiện**

## 56.

### Yêu người, yêu mình

Tôi hẹn gặp GS. BS. Nguyễn Chấn Hùng để mời ông lên ti vi nói chuyện sức khỏe với bạn xem đài. Ông tự lái xe đến chỗ hẹn, đầu đội nón lưỡi trai, mắt đeo kiếng râm, mặc áo sọc ngắn tay, quần kaki bạc màu, nét cười tươi tắn.

Ở ông, tôi không thấy dáng vẻ đạo mạo của một giáo sư đã giảng dạy 40 năm ở Trường Y, cũng không thấy kiểu cách oai nghiêm của vị bác sĩ từng 30 năm xây dựng và giữ vai trò cao nhất của Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh, càng không thấy điệu bộ vội vã của vị Chủ tịch Hội Ung thư Việt Nam. Ở ông, tôi cảm nhận được sự giản dị và uyên thâm rất lạ, nó giống như sự tinh tế của một người hiểu mình và hiểu đời, yêu mình và yêu người.

Nhiều khán giả nói với tôi, họ thích đôi mắt lấp lánh, ánh cười của bác sĩ trên ti vi. Tôi hiểu vì sao. Vì ông thực sự vui trước mỗi cơ hội được chia sẻ kiến thức y học cho công chúng. Ông muốn qua phương tiện truyền thông đại chúng, giúp mọi người hiểu rằng ung thư nếu biết sớm sẽ dễ dàng trị lành; ông muốn khuyến mọi người nâng cao sức khỏe bằng những bài



GS. Nguyễn Chấn Hùng và lớp Rạng Hàm Mật  
Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

thuốc quý mà ông tâm đắc: ăn lành, ngủ đủ, tập đều, sống vui; ông muốn tâm tình với mọi người về giá trị tuyệt vời của những nụ cười, của từng hơi thở, của mỗi động tác xoa bóp cơ thể nhẹ nhàng.

Nếu như khán giả bị cuốn hút với lối nói chuyện khoa học một cách chân tình và dân dã của bác sĩ trên màn ảnh thì những người làm nghề sau cánh gà như tôi còn bị cuốn hút hơn tinh thần làm việc nghiêm túc của ông. Ông biết trong trường hợp nào thì nên mặc áo ngắn tay hay dài tay, áo màu sáng hay màu tối, lúc nào cả vật lúc nào không, lúc nào cầu kỳ lúc nào đơn giản. Ông tinh tế cả trong cách phối màu trang phục. Sau một buổi ghi hình, không lúc nào ông quên bắt tay cảm ơn đạo diễn, người quay phim, người chỉnh âm thanh, ánh sáng...

Xem bác sĩ nói trên ti vi, khán giả truyền hình được ngắm nét hồn hậu của vị bác sĩ mình mến mộ nhưng không có cái thú của độc giả báo chí, được cảm nhận nét tài hoa trong ngòi bút Nguyễn Chấn Hùng. Khoa học đó, y học đó mà thơ ca cũng



Giao lưu trực tuyến trên đài PTTH Cần Thơ  
(Ảnh: năm 2014).

đó, tình yêu cũng đó, nhân sinh quan cũng đó. Đó đây trong các bài báo khoa học của GS. Nguyễn Chấn Hùng, người ta có thể bắt gặp một câu ca dao thâm đậm nghĩa tình, một câu Kiều chất chứa tâm sự, một lời ca ngất ngưỡng của quan đại thần Nguyễn Công Trứ hay một chuyện tình tài tử giai nhân ở kinh đô điện ảnh Hollywood, một trận chung kết World Cup nảy lửa, một ý tứ trong Lão Trang và một câu chuyện thú vị về ông thầy tu, về cô lái đò... Ở đó có tình mẹ con, tình thầy trò, tình bè bạn. Ở đó có hi nộ ái ố, đủ cả.

Tôi mỗi lần đọc những trang viết của BS. Nguyễn Chấn Hùng là mỗi lần hình dung ông vừa viết vừa mỉm cười. Trong nghề viết, không gì thích bằng việc tìm được ý tứ diễn tả trúng phóc điều mình muốn giải bày. Không chỉ tìm vui qua viết lách, dường như ông luôn biết thưởng thức cuộc sống ở bất kỳ hoàn cảnh nào, trong bất kỳ công việc gì. Mừng cùng sự hồi phục của bệnh nhân; vui từ sự trưởng thành của học trò. Vui thú ngắm trời mây lúc kẹt xe; biết chiều chuộng khẩu vị bằng món bánh mì baguette kẹp cá ngừ ưa thích; thích cầm



máy ảnh chu du Đông Tây khắp nẻo; khoái đốn hứng khởi và đam mê vào trang giấy. Yêu những dòng sông và luôn say sưa khi bắt gặp một dòng nước đang xuôi về biển cả. Ở đó, ông sống lại thời ấu thơ lên mẹ ăn bữa với mắm sống; ở đó, ông ung dung ngẫm nghĩ lẽ thịnh suy, bồi lỡ, được mất ở đời; ở đó ông thấy thú vị đời mình như cụm lục bình đặt diu trôi.

Lục bình luôn cần mẫn chắt chiu phù sa hứng nắng chịu mưa, để sống và... trở bông.



Lục bình trên sông Tiền  
(Ảnh: năm 2015).

**NHÀ & ĐẤT - TTĐT. XÂY DỰNG**  
**Số 044 Tháng 4-2011**  
**Ngọc Diễm thực hiện**



Giờ đây, Ông già Bến Ngự thả lòng ngắm dòng sông mà suốt 15 năm người thả thuyền lênh đênh. Ôi dòng sông Hương êm ả, cảnh vật hữu tình giúp bậc nghĩa sĩ kếm lòng chiến đấu rồi lắng lòng phát tiết kho tàng tâm tưởng sâu xa cho đồng bào, cho mai hậu.

*"Ông già Bến Ngự  
bên bờ sông Hương"*



... bằng hoàng trước vẻ đẹp của một rừng đào trắng muốt trong cái lạnh dịu dàng của thủ đô Washington. Tôi có cảm giác mình thực sự hòa vào thiên nhiên, hòa vào cái đẹp không thể diễn tả bằng lời, đột ngột, choáng ngợp, hạnh phúc vô biên...

*"Đến Mỹ ngắm anh đào nở"*

